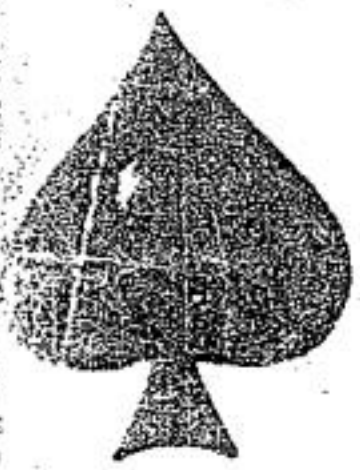
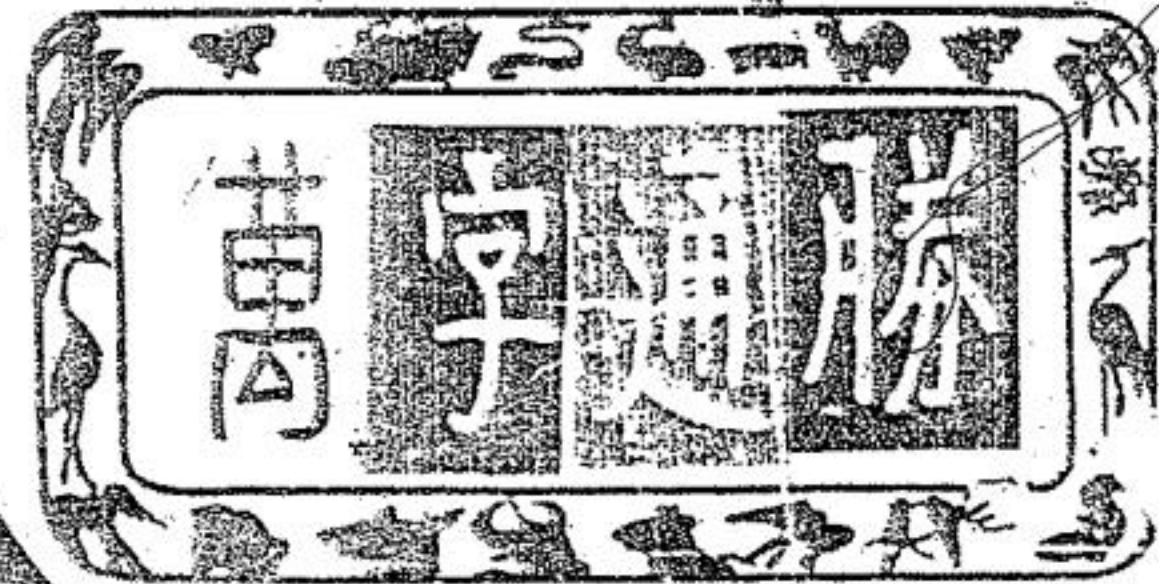


Loat
ao



XUÂN TRIỆM BẢO TÀI CHI THUẬT



Sự kết hợp và biến thái của thiên tự phiêu



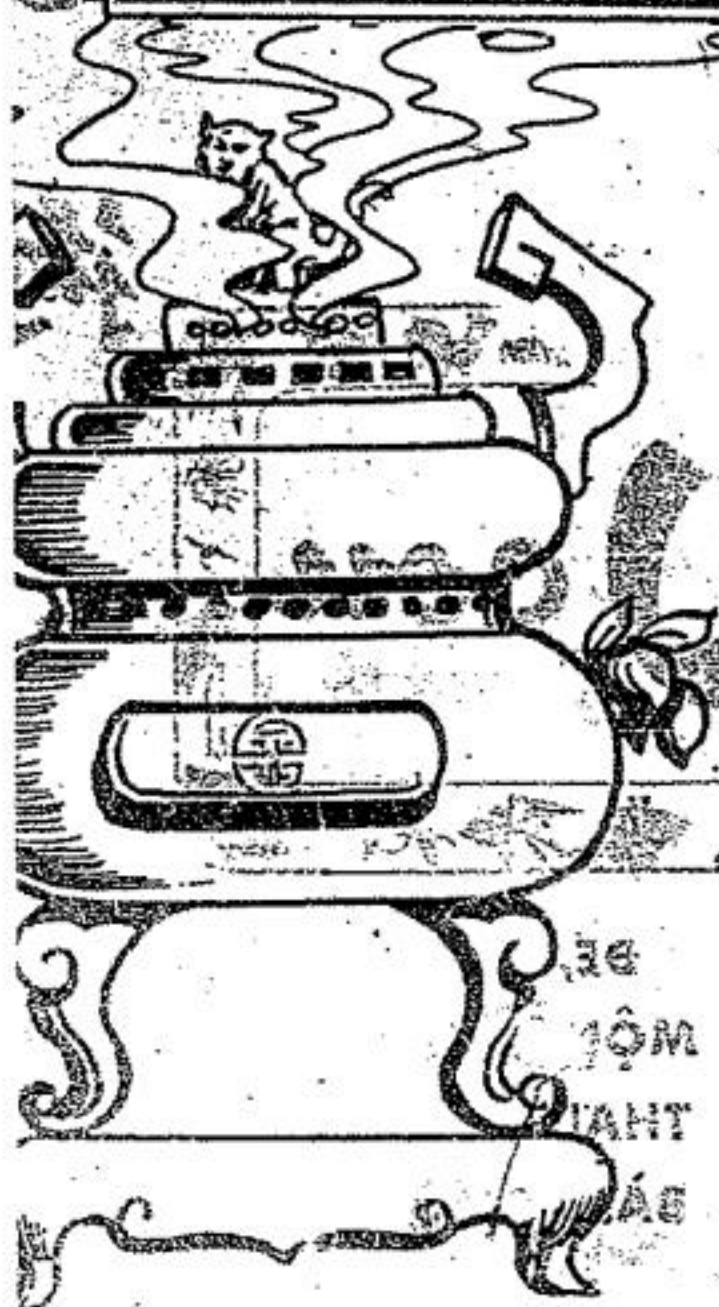
SÁCH KHẢO CỨU TỬ VI



OHIMES

ĐỂ ĐẠT KẾT QUẢ TRONG VIỆC TÌM CHỌN ĐÚNG SỐ HẸN CHO MÌNH, QUÍ VỊ PHẢI THÀNH TÂM TIN TƯƠNG VÀ NGUYỆN CẦU SỰ PHỦ TRỢ CỦA TRỜI PHẬT, VÀ SỰ CHỨNG GIÚP CỦA CÁC LINH HỒN.

MỌI VIỆC TRONG THẾ GIỚI HUYỀN BÍ, NẾU QUÍ VỊ MUỐN THÀNH ĐẠT, PHẢI CÓ MỘT LÒNG TIN TƯƠNG TUYỆT ĐỐI VÀO TRỜI PHẬT HOẶC LINH HỒN QUÁ VẮNG MÌNH MUỐN XIN PHỦ TRỢ



XUÂN TRIÊM

BẢO TÀI CHỈ THUẬT

保
財
之
術

Bảo
Tài
Chỉ
Thuật
Xuân Triêm



Lời nói đầu

Đời sống con người đầy sóng gió, có người hôm qua là một người thân thể cường tráng, nhưng ngày nay bị bệnh hoạn, lại còn có người hằng ngày sống trong cảnh túng thiếu, qua một đêm bỗng trở thành Triệu Phú. Giống như sự thay đổi của tình trạng Kinh tế lúc lên lúc xuống; sống trên thế gian này con người có khi may khi rủi.

Chỉ dụ: Bạn là người bị chìm đắm dưới làn sóng, có vẫy vùng, thì cũng chìm xuống. Trong lúc đó, nếu như có mảnh ván có thể cứu bạn, đều hòa hồ hởi hỏi trở lại bình thường thì không sợ sóng to đến nữa.

"Dịch Chiêm" sẽ mách rõ cho bạn biết làn sóng sau này.

Ba ngàn năm trước, đã có một lớp người sưu tập những kinh nghiệm quý báu, lấy những việc có thể xảy ra cho con người đem chia thành sáu mươi bốn loại hình (danh vật Dịch số) đó là "Dịch Kinh" lúc đó con người gặp chuyện khó khăn, không biết làm sao hết, thì dùng cách bói quẻ, để định phương châm tương lai, nghĩa là căn cứ theo "Dịch Kinh" để mà quyết định hành động.

Ồi như vậy "Dịch Kinh" và đời sống hiện đại có gì quan hệ? Đồng cơ thức đây tôi viết lên quyển sách này là để giải đáp câu hỏi. Ngày nay Văn-minh mặc dầu phát đạt như Vô Tuyến Truyền-hình, xe hơi, máy bay đều là thông thường, nhưng trí tuệ và tư tưởng con người không thể biến đổi, cho nên quyển sách này là đem Ba ngàn năm trước trí tuệ con người để phục hoạt cho đời sống hiện đại, và là cho các bạn tự do sử dụng.

Quyển sách này không phải Dịch Chiêm gia để hầu đãi, mà là một người xưa nay không hề có duyên phận gì với "Dịch Kinh", cho nên công cụ không có chi phức tạp, chỉ dùng phương pháp giản dị nhất, một mình có thể bói quẻ, và cần đừng làm sai hần bốn bát của "Dịch Kinh" đối với sinh hoạt hằng ngày đều có giúp đỡ.

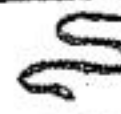
Quyển sách này có thể làm cố vấn cho bạn cử tử tiến sử dụng. Đối với tình yêu, sức khỏe, sự nghiệp, tìm định số lên xuống, v. v. ... đều được giải đáp một cách chính xác.

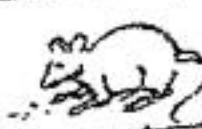
Bạn sử dụng rồi sẽ thấy công hiệu của Dịch Kinh, bạn cứ thử xem.

G. S. BÙI-XUÂN-TRIÊM

DANH VẬT ĐỊNH SỐ

數斗運轉秘玄

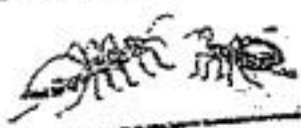
01		05	41	81	21	10	50
02		16	42	82	22	20	61
03		32	43	83	23	30	23
04		12	44	84	24	40	21
05		01	45	85	25	50	10
06		17	46	86	26	60	71
07		24	47	87	27	70	42
08		20	48	88	28	80	02
09		33	49	89	29	90	09
10		18	50	90	30	01	81
11		15	51	91	31	02	51
12		04	52	92	32		40
13		14	53	93	33	31	41

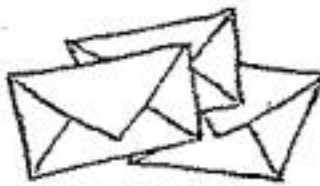
14		13	54	94	34	41	2
15		11	55	95	35	51	02
16		02	56	96	36	61	20
17		06	57	97	37	71	60
18		10	58	98	38	81	01
19		27	59	99	39	91	72
20		28	60	00	40	02	82
21		22	61	01	41	12	04
22		21	62	02	42	04	12
23		30	63	03	43	32	03
24		07	64	04	44	42	70
25		35	65	05	45	52	53
26		31	66	06	46	62	13
27		19	67	07	47	72	91
28		29	68	08	48	82	92
29		28	69	09	49	92	82
30		23	70	10	50	03	34

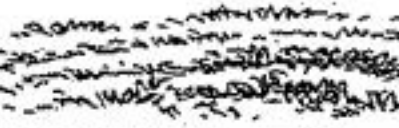
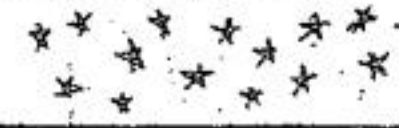
31		26	71	11	51	13	62
32		03	72	12	52	23	30
33		09	73	13	53	09	90
34		36	74	14	54	43	36
35		25	75	15	55	53	52
36		34	76	16	56	63	43
37		40	77	17	57	73	04
38		39	78	18	58	83	93
39		38	79	19	59	02	82

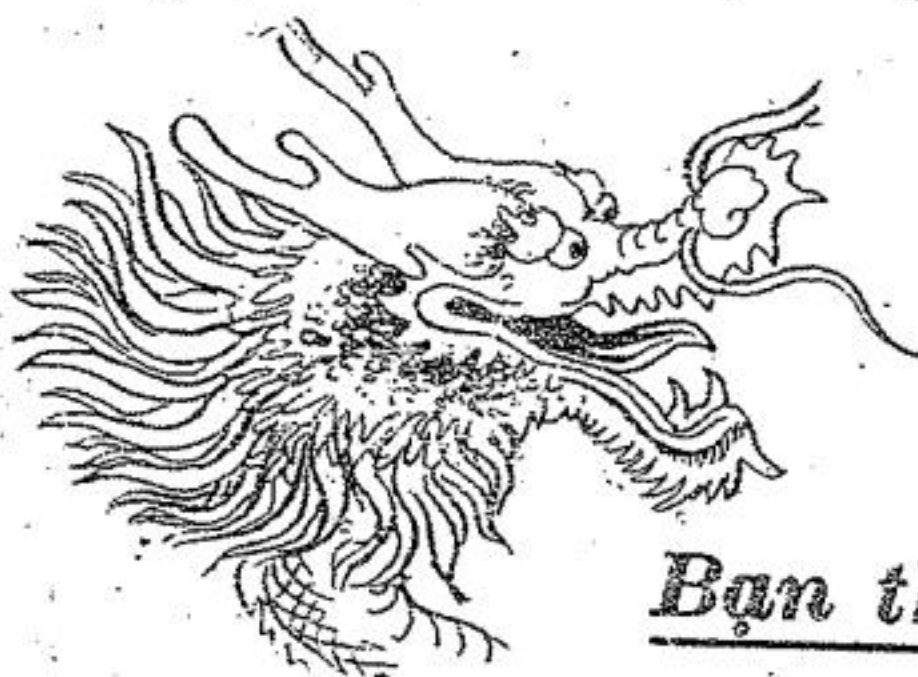
05		37	80	20	60	04	73
06		50	61	21	81	14	05
41		61	62	22	82	24	16
42		23	63	23	83	34	32
43		21	64	24	84	44	12
44		10	65	25	85	54	01
45		71	66	26	86	64	17

47		42	67	27	87	74	24
48		02	68	28	88	84	20
49		09	69	29	89	94	90
50		81	70	30	90	05	18
51		51	71	31	91	15	15
52		40	72	32	92	25	04
53		41	73	33	93	35	14
54		31	74	34	94	45	13
55		02	75	35	95	55	20
56		20	76	36	96	65	02
57		60	77	37	97	75	06
58		01	78	38	98	85	10
59		72	79	39	99	95	27
60		82	80	40	00	06	28
61		04	81	41	01	16	40
62		12	82	42	02	26	21

63		03	83	43	03	36	30
64		70	84	44	04	46	07
65		53	85	45	05	56	35
66		13	86	46	06	66	31
67		91	87	47	07	76	19
68		02	88	48	08	86	29
69		82	89	49	09	96	28
70		32	90	50	10	07	23
71		62	91	51	11	17	26
72		30	92	52	12	27	03
73		90	93	53	13	37	09
74		36	94	54	14	47	63
75		52	95	55	15	57	25

76		43	96	56	16	67	34
77		04	97	57	17	77	40
78		93	98	58	18	87	39
79		83	99	59	19	97	38
80		73	00	60	20	08	37
81		50	01	61	21	18	05
82		61	02	62	22	28	16
83		23	03	63	23	38	32
84		21	04	64	24	48	12
85		10	05	65	25	58	01
86		71	06	66	26	68	17
87		42	07	67	27	78	24
88		02	08	68	28	88	20
89		09	09	69	29	98	90
90		81	10	70	30	09	18

91		51	11	71	31	19	15
92		40	12	72	32	29	04
93		41	13	73	33	39	14
94		31	14	74	34	49	13
95		02	15	75	35	59	20
96		20	16	76	36	69	02
97		60	17	77	37	79	06
98		01	18	78	38	89	10
99		72	19	79	39	99	27
100		82	20	80	40	00	28



Bạn thích tìm hiểu,
sưu tầm trong
40 danh vật định số ?

PUNTER'S GUIDE

PLEASE NOTE : If you dream of an Elephant, stake on No. 13 Hữu Lợi, the alternative is No 14 Chí dắc, beware of black fish 30 Tỉnh Lợi.

Taking fish congee, or Killing fowls, so to stake on No 03, the alternative is No 32 Vạn Kim, beware of Peacock 04 Phụng Xuân.

So the sweep number 03 is the relative of number group Tứ Trạng.

Tứ phu nhân means so to stake on No 19 Cẩn Ngọc, — No 20 Minh Châu, — No 21 Thiện Chiếu — No 22 Hiệp Đồng.

Dream of death of somebody, fire on a hill and stake on No 27 Hòa Quang, the alternative No 19 Cẩn ngọc — beware of Spider 33 Thanh Tuyền.

If you dream of an Scarlet woman stake on Swallow 21 Thương Chiếu, the alternative is No 22 Hiệp đồng (Cock pigeon).

Stake on No 71 pomelo and the alternative is No 62 old scholar teacher.

Should your dream the any thing else stake accordingly his for the above directions.

Giáo Sư HUỖNH-MAI

CHỈ DẪN ĐOÁN SỐ

CHÚ Ý: Nếu bạn thấy con voi, thì bạn phải đánh số 13 là Hữu Lợi, thối thân là con số 14 Con Mèo Rừng, nên đề phòng con cá đen là con số 30.

Thấy ăn cháo cá, hoặc giết gà vịt là bạn phải đánh con số 03 là Vĩnh Sang, con ngỗng, thối thân là số 32 con rắn, nên đề phòng con còng số 04.

Nếu chính số là 03 thì đó là một trong bộ số Tứ trạng. Tứ phu nhân : nghĩa là phải đánh từ con số 19, 20, 21, 22, đó là con bướm, con rít, con chim én, chim bồ câu.

Nếu bạn nằm mơ thấy người chết, lửa cháy trên đồi là bạn phải đánh con số 27 con rùa thối thân là 19 con bướm, nên đề phòng con số 33 con nhện.

Bạn đoán hay thấy chiêm bao con dĩ, là gái giang hồ, thấy Thúy Kiều vẫn đánh con số 21, con chim én, thối thân là 22 chim bồ câu.

Nếu mơ thấy trái bưởi là đánh con số 71 và thối thân là 62 ông đồ.

Ngoài ra, chúng tôi đã sưu tầm rất nhiều kinh nghiệm để đoán điềm giải mộng rất là linh diệu, đã từng được hàng triệu triệu người khắp thế giới hoan nghênh nhiệt liệt.

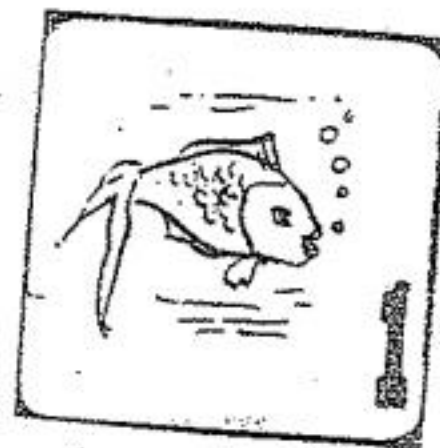
XUÂN TRIÊM



40 ANIMALS CHARACTERS CHART

SALT WATER FISH 01 CHIÊM KHÔI :

if you dream of god of Litteratre, 36 Pigs, Name included in the Notice of Examination, white rice in a measure, you stake on No 01 (one of Tứ Trạng) the alternative is No 05. Chi Cao, beware of ox 41, temple 81, swallow 21 or sleepy dragon 10, tombstone 50, Buffalo's Year. Tân Sửu.

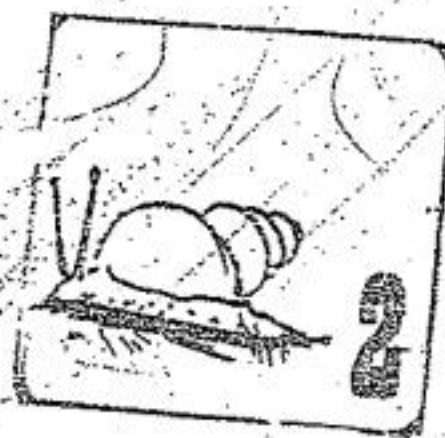


40 DANH VẬT ĐỊNH SỐ

CÁ TRẮNG SỐ 01 Năm mơ thấy Trạng Nguyên, 36 con heo, trên bảng vàng có tên mình, một thùng gạo trắng, thì nên mua cá trắng (Chiêm Khôi) số 01 thối thân là con Trùng Số 05 (Chi Cao) Bội số là con bò 41, cái miếu 81, chim én 21. Hồi số là Rồng năm số 10, mộ bia số 50 ảnh hưởng bởi năm Tân Sửu. Quê bài lá Ách cơ.

SNAIL 02 BÀN QUẾ : Dream analysis :

Stage performance, to pluck flowers, climb up a tree, Younger son, Step Son Vulval So to stake on 02 (one of Tứ Trạng), the alternative is No 16 (Bee) Mâu Lâm - beware of chrysalis of silkworm 42, Pigeon 22, Bird 82, Hammer 61 Stone 20. Tigeryear nhâm Dần.

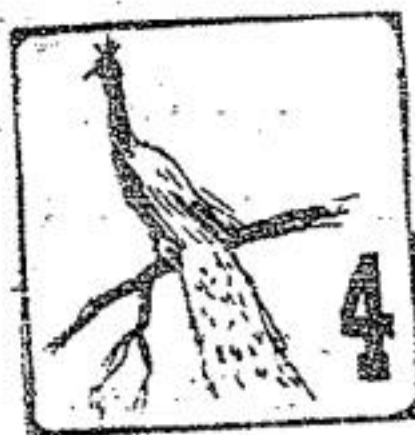


CON ỐC 02 BÀN QUẾ : Mơ thấy mùa hát, hái hoa, trèo cây, con trai ruột, con ghẻ, âm hộ, thì nên mua số 02 thối thân 16. Đề phòng số 42 số 22, số 82. Hồi số 61 cái búa, cục đá số 20 ảnh hưởng bởi nhâm Dần. Quê bài lá Hai Cơ



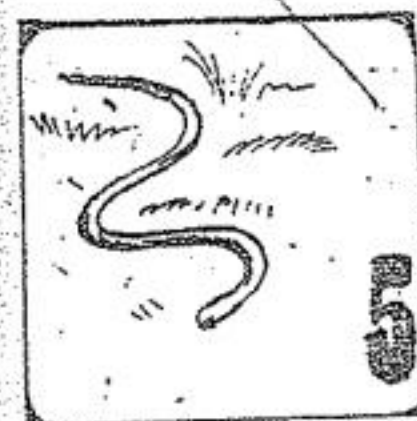
WILD GOOSE 03 VINH SANH : Dream of Corpse, taking fish congee, examination, killing fowls. Set free of birds, Eating, Frightened, Fence flies you stake on No. 03 wild goose, the alternative is No 2 snake, beware of bundle of Firewood No 43, monk 83, monkey 23 — or salt water fish 30 Quý Mão, Cat year.

CON NGÔNG 03 VINH SANH : Năm mơ thấy ăn cháo cá, đi thi nhập học, giết gà vịt, mua chim sẻ sẽ phóng sinh, ăn uống, gấp rút, nhảy qua rào. thì nên mua Vinh Sanh 03 thối thân con rắn 32 Vạn Kim, Đề phòng số 43 bó củi, số 83 tu sĩ, số 23 con khỉ, cá đen số 30. Ảnh hưởng bởi năm Quý Mão. Bài quẻ là Ba Cơ.



PEACOCK 04 PHỤNG XUÂN : Should you dream : Plum flowers, Spring. Bamboo Roots, woman Kneels dowry, marriages, Ploughing, Buffalo, fowls meeting of mother and Son to stake on : 04 goddess, the alternative is No 12 Horse, beware of 41 Fox, 81 wooden fish, 24 frog or to stake on 40 Kitchen god, 21 Harlot girl Giáp Thìn, Year of Dragon.

CON CỒNG 04 PHỤNG XUÂN : Năm mơ thấy : Bông mai nở, mùa Xuân, măng non, cô gái quý lạ, đám cưới, người cấy ruộng, con trâu, gà vịt, mẹ con gặp nhau, thì nên mua : số 04 thối thân 12 con ngựa, Bội số 41 con chồn, 81 cái mõ, 24 con ếch : — Hồi số 40 ông táo, 21 con đi — quẻ bài là Bốn cơ Ảnh hưởng bởi năm giáp thìn



EARTH WORM 05 CHỈ CAO : If you dream of moonlight Enjoying on Citywall, Up on a ladder, Fire in the typhon, Yellow dress, So to stake on No 05 (one of ngũ hổ tướng) the alternative is No 01 salt water fish, beware of No 43 Altar, 83 tapering hat, 25 eagle, 50 tombstone, 10 Dragon Ất Tỵ snake year heart.

CON TRÙNG 05 CHỈ CAO : Năm mơ thấy : Vui ngắm trăng trên đầu thành, leo thang, lửa cháy trong bão tố — áo vàng — thì nên mua số 05 thuộc ngũ hổ tướng, — thối thân 01 cá trắng, — Bội số : 43 bà i thờ, — 83 nón lá, 25 con ó, Hồi số 50 mộ bia, 10 Rồng năm. Ảnh hưởng bởi Năm Ất tỵ — quẻ bài là năm Cơ.



TIGER 06 KHÔN SƠN : Dream analysis Rebellion, Fire burning on a hill, robbery, Sunrise. Cow. Stake on No 06 and the alternative is No 17 Crane, 46 housetop, 86 blindman, 26 flying dragon, or 60 Suckling 71 Pomelo. 6 Six heart, Càn-Bính Ngọ, Horse Year.

CON CỌP 06 KHÔN SƠN : Năm mơ thấy loạn phản, đánh cướp, lửa cháy trên đồi, mặt trời mọc, con bò, thì nên mua số 06 đánh thối thân số 17 con hạc, Bội số 46 mái nhà, 86 người mù, 26 Rồng năm, Hồi số 60 cho trẻ bú, 71 trái bưởi. Quẻ bài là Sáu Cơ — Ảnh hưởng bởi cung Càn — năm Bính Ngọ.



PIG 07 CHÍNH THUẬN. Dream Of First moon in the year, Boating in propitious wind Falling into water, marriage engagement, River boats, Copper coins, So to stake on : No 07 (one of ngũ hồ tướng) and the alternative is No 24 Frog 47 Buddha, 87 Scarf, 27 Turtle, 70 wild boar, 42 chrysalis, Seven heart Đoài — Đinh mùi — Goat Year.

CON HEO 07 CHÍNH THUẬN: Năm mơ thấy tháng giêng Thuyền xuôi theo gió, — Té xuống nước, Đám hỏi, Thuyền bè trên sông, đồng quan, thì nên mua số 07 là ngũ hồ tướng, thối thân là 24 con ếch, Bội số 47 tượng phật, 87 khăn nhung, 27 con rùa. Hồi số 70 hùm beo, 42 con tằm — quẻ bài là Bảy Cơ — Ảnh hưởng bởi cung Đoài và Năm Đinh Mùi



RABBIT 08 NGUYỆT BẢO : Should you dream of Face powder, indiarstone Sportman, stake on : No 08 luna, and the alternative is No 20 Cetipede, or 48 wooden fish, to take off 88, corpse cock 28, Lotery ticket 80, Snail 02, eight heart (card) Cấn-Mậu thân-Monkey year.

CON THỎ 08 NGUYỆT BẢO : Năm mơ thấy người mặt trắng, ngọc ngà bảo vật, người thể thao, thì nên mua số 08 mặt trắng, thối thân số 20 con rít, — Bội số là 48 cái mỏ — 88 bay lên, 28 con gà, 80 vé số, 02 con ốc, Quẻ bài là Tám Cơ, — ảnh hưởng bởi cung Cấn và năm mậu thân.



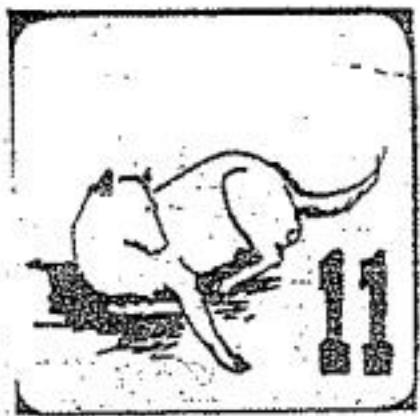
BUFFALO 09 HÂN VÂN . If you dream of Death of somebody, Fire on a Hill, Killing cattles, So to stake on No. 09, and the alternative is No. 33 Spider, beware of 49 Stove, 89 pregnant 29 Eel, 90 ink, nine heart, Ly, Kỷ Sửu, Buffalo Year.

CON TRÁU 09 HÂN VÂN : Năm mơ thấy thấy ma, lửa cháy trên đồi, giết trâu bò, thì nên mua số 09 thối thân số 33 con nhện, Bội số 49 bếp lò, 89 mang bầu, 29 con lươn. Hồi số 90 mực đen, ảnh hưởng bởi cung Ly và năm Kỷ Sửu. — quẻ bài là Chín Cơ.



SLEEPY DRAGON 10 GIANG TỬ : If you dream of crossing a river, anything pertaining to sea, temple, Boats, so to stake on No 10 dragon and the alternative is No 18 Cat, beware of 50 tombstone, 90 ink, 30 fresh, water fish, or 01 salt water fish, 81 fantastic temple, ten heart (card). Nhất, Canh Tuất, a dog year.

RỒNG NĂM 10 GIANG TỬ : năm mơ thấy đi ghe đò, qua sông to sông nhỏ, chùa miếu, thuyền đi biển, thì nên mua số 10 thối thân là số 18 mèo nhà, Bội số là 50 mộ địa, 90 mực đen 30 cá đen, Hồi số 01 cá trắng, 81 miếu bỏ hoang — quẻ bài là 10 Cơ ảnh hưởng bởi năm canh tuất và sao thái dương thuộc nhất.



DOG 11 PHÚC TON: Dream analysis : Dog bites, a tiger roars, Embacing a child, ploughing. So to stake on No 11 Fook SON. Its substitute No 15 Rat, beware of 51 eating bowl, 91 boat, 31 Shrimp, and 02 Snail, A Ace diamond (card). Nhị, Tân Hợi, Pig year.

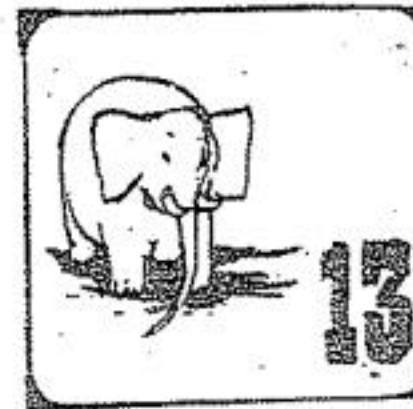
CON CHÓ 11 PHƯỚC TON: Năm mơ thấy bị chó cắn, tiếng cạp rống, bông bế con cháu, cày cấy thì nên mua số 11 con chó, thối thân là số 15 con chuột — nên đề phòng bội số 51 chén ăn cơm, 91 chiếc tàu, 31 con tôm, — hồi số là 02 con ốc, — quẻ bài là Ách Rô, ảnh hưởng bởi cung nhị Khôn, năm Tân Hợi —



HORSE 12 QUANG MINH: Dream of Bright sky after rain, illumination, bright sun dazzling pearls, So to stake on: No 12 Kwong ming, its substitute No 04 Peacock and the multiple 52 money, 92 Cemetery, 32 snake and the alternative is No 21 swallow, 40 kitchen God, Two diamond (card). Tam, nhâm Tý, Rat year.

CON NGỰA 12 QUANG MINH: năm mơ thấy trời sáng sau cơn mưa, ánh lửa, ánh nắng, châu ngọc sáng chói, — thì nên mua số 12 con ngựa, thối thân 04 con công. Bội số 52 tiền bạc, 92 mồ mã, 32 con rắn. Hồi số 21 chim én, 40 ông táo, — ứng nghiệm bởi quẻ bài Ách Rô ảnh hưởng bởi cung Tam chấn và năm nhâm tý.

IF DREAM



ELEPHANT 13 HỮU LỢI: Should you dream Building a house, Stage acts, Cotton clothes Burying a dead, Fowls eggs, taking rice Fish for food So to stake on: No. 13 Yowlee its substitute 14 Chi đặc, and the multiple is 53 dreaming, 93 lawn, 33 spider, and the alternative is No 31 shrimp, 41 ox, Three diamond (card), Tứ, Quý Sửu, Buffalo year.

CON VOI 13 HỮU LỢI: năm mơ thấy động thổ cất nhà, Kép hát, rất nhiều áo vải, chôn cất người chết, trứng gà vịt, ăn cơm, ăn cá thì nên mua số 13 con voi, thối thân 14 mèo rừng, Bội số là 53 năm mơ, 93 bãi cỏ, 33 con nhện, Hồi số là 31 con tôm, 41 con bò, quẻ bài ứng nghiệm Ba Rô, ảnh hưởng bởi cung Tứ Tốn, năm Quý Sửu.



BUSH CAT 14 CHÍ ĐẮC: If you dream of Pork dealers, Killing a pig, Murder, Fortune teller, Pomegranate, So to stake on No 14 CHICKTUCK, its substitute 13 elephant, and the multiple 54 Billfold, 94 Stars, 34 Deer and the alternative No 41 oxes, 31 shrimp Four diamond (card). Ngũ, giáp Dần, Tigeryear

MÈO RỪNG 14 CHÍ ĐẮC: Năm mơ thấy: mổ tiệt thịt, giết heo ăn thịt, giết người, thấy bói, thạch lựu, thì nên mua: số 14 mèo rừng, thối thân là 13 con voi, Bội số là 54 cái ví, 94 ngôi sao, 34 con nai, và Hồi số là 41 con bò, 31 con tôm, quẻ bài ứng nghiệm là Ách Rô. Ảnh hưởng bởi cung ngũ trung và năm Giáp Dần.



RAT 15 TẤT ĐẮC : Dream analysis : Flower blooms from a pen, A Dine together in a boat, Begging money Eating meat of a Turtle Firing a gun, attacked by a tiger, quarrels between brothers, Boamboo root. So to stake on : No 15 Bittuck, its substitue No 11 dog and the multiphe is 55 Raft of timber, 95 jacket, 35 Goat and the alter, native is No 51 eating bowl, 02 snail 5 Five diamond (card). Luc, Ất Meo, Catyear.

CON CHUỘT 15 TẤT ĐẮC : Năm mơ thấy : bút sinh hoa, ngồi trong thuyền ăn uống, xin tiền, cạp rượt, ăn thịt rùa, bắn súng, anh em giằng cái nhau, măng tre, thì nên mua số 15 con chuột thối, thân 11 con chó, Bội số là 55 lè gỗ, 95 áo lót, 35 con dê, Hồi số là 51 cái chén, 02 con ốc. Quẻ bài ứng nghiệm là Năm Rô, ảnh hưởng bởi Cung Lục căn và năm Ất Meo.



BEE 16 MẬU LÂM : Should your dream : Heavy rain, Snowing, Flowers bloom, temples, wasp, carrying straws, valcano, dull weather, burning Charcoals, MonKs, So to staken on : No. 16 MowLim and its susbtitue No 02 Snail The multiphe is No. 56 Cricket, No. 96 Haystack, No. 36 buddhist nurs, the alternative is No. 61 hammer, No 21 Centipede, 6 Six diamond (card). Thất — Bình Thân — Monkey year.

CON ONG 16 MẬU LÂM : Năm mơ thấy : mưa to gió lớn, đông tuyết, hoa nở, chùa chiền, ong, gánh cỏ, hòa thượng, núi lửa, tốt trời, đốt than, thì nên mua số 16 con ong, thối thân số 02 con ốc, Bội số là 56 con dế, 96 đồng rơm, 36 cỏ vãi, Hồi số là 61 cái búa, 21 con rít. Quẻ bài ứng nghiệm là Sáu Rô, Ảnh hưởng bởi cung thất đoài và năm Bình Thân.



CRANE 17 THANH VÂN : Dream of Heavy rain, Death of relation, Fire burns, clouds, toaist priest Theatre. So to stake on . No 17 CHING WAN, and its substitute 06 Tiger, and the multiple No. 57 fighting. No 97 Scoop, No. 37 Sun, the alternative is No, 71 Pomelo, No. 60 Suckling. Card Seven diamond Bát, Đinh Ty. Snake year.

CON HẠT 17 THANH VÂN : Năm mơ thấy : mưa to, người thân chết, lửa cháy thật to, mây bay trên trời, đạo sĩ, gánh hát thì nên mua số 17 con hạc và thối tỉ ân số 06 con cạp, Bội số 57 đánh nhau, số 97 cái xẻng, 37 Ông Trời, Hồi số 71 trái bưởi, 60 cho trẻ bú, quẻ bài ứng nghiệm là Bảy Rô, ảnh hưởng bởi cung Bát căn và năm Đinh Ty.



CAT 18 THIÊN THẦN : If you dream of Horse racing, Something appeared in the sky, naked woman thundering, water jug. So to stake on : No.18 TIEN SUN, its substitute No 10 Sleepy dragon, the multiple is No.58 heavy rain, 98 Fighting, 38 God of the soil, and the alternative is No.81 Fantastic temple, No.01 white Fish, 8 card eigh diamoud — Cửu, Mậu Ngọ. Horse Year.

MÈO NHÀ 18 THIÊN THẦN : năm mơ thấy cỡi ngựa, — Trên trời có vật, — đàn bà lỏa thể, — Sấm sét, bình trà thì nên mua số 18 con mèo, — Thối thân 10 Rồng năm, Bội số là 58 mưa bão, 98 đánh nhau, — 38 Thổ địa, Hồi số là 81 Miếu bỏ hoang 01 Cá trắng, — Quẻ bài linh nghiệm là Tám Rô, Ảnh hưởng bởi Cửu Ly và năm Mậu Ngọ.

62-82-42



BUTTERFLY 19 CĂN NGỌC : Dream of Animals of prey, woman in a mirror embracing a girl, you stake on No.19 unyuk and its substitute No.27 Turtle, the multiple is No.59 Flower vase, No.99 Torture, No.39 Goddess Fortune and the alternative No 91 Boat No72 fowls eggs. 9-card nine diamond, khảm. Kỷ Sửu. Buffalo year.

CON BƯỚM 19 CĂN NGỌC : năm mơ thấy : Thú vật dễ ăn thịt, — phụ nữ trong gương, — bông bế thiếu nữ, thì nên mua số 19 con bướm, và thối thân số 27 con Rùa, — Hồi số 59 bình sứ, — 99 tra tấn, — 39 Thần tài và Hồi số là 91 tàu. 72 trứng gà vịt. Quẻ bài linh ứng là chính Rô ảnh hưởng bởi cung nhút khảm — và năm Kỷ Sửu.



CENTIPEDE 20 MINH CHÂU : Dream analysis : Thing of scarlet colour, lady at a mirror, Crystal. Reading girl, So to stake on : No 20 MING CHU and its substitute No 28 Fowl, the multiple is No 60 suckling, No 00 statue, No 40 Kitchen god, and the alternative is No 02 Snail, No. 82 housetop 10 card — Ten diamond Khôn, Canh Thân Monkey Year

CON RÍT 20 MINH CHÂU : Năm mơ thấy một vật màu đỏ, vợ soi gương, — Kiếng Thủy tinh, — con gái đọc sách, — thì nên mua số : 20 con Rít, cục đá, — và số thối thân 28 con gà, Bội số là 60 cho trẻ bú, — 00 tượng đá, — 40 ông tể. Hồi số là 02 con ốc, âm hộ, 82 máy nhà. Quẻ bài linh ứng là Mười Rô, ảnh hưởng bởi nhị khôn và năm Canh Thân.



SWALLOW 21 THUƠNG CHIÊU : Should Your dream : Wedding ceremony, Raining, Lady on a horse, Female warrior, Scarlet girl So to stake on . No 21 Siong chew and its substitute No 22 pigeon and multiple is No 61 hammer, 01 white fish, 41 oxes and the alternative No. 04 Peacock, No. 12 Horse, Ace clubs card, Chấn, Tân Dậu. Cockyear.

CHIM ÉN 21 THUƠNG CHIÊU : Năm mơ thấy : chiêu thân hành lễ, trận mưa, — đàn bà cỡi ngựa, — nữ binh mặt giáp, — con đi, — gái điếm, thì nên mua số 21 chim cú, — thối thân 22 chim bồ câu, — Bội số là 61 cái búa, 01 cá trắng 11 con bò, Hồi số 04 con công, 12 con ngựa. Quẻ bài linh nghiệm là Ách chuồn, ảnh hưởng bởi cung tam chấn và năm Tân Dậu.



COCK PIGEON 22 HIỆP ĐỒNG : If you dream of wind seller, Eat together with girl, three girl sleep in the same bed, covering in the same blanket. So to stake on : No, 22 CHIM FUI and its substitute No. 21 Scarlet girl and the multiple is No. 62 Fortune teller No. 02 Snail. No. 42 chrysalis, the alternative is No. 04 worm, No 12 Horse. Card 2. two clubs. Tốn, Nhâm Tuất. Dog Year.

BỒ CÀU 22 HIỆP ĐỒNG : Năm mơ thấy bà bán rượu, ngồi ăn chung với đàn bà, ba cô gái ngủ chung 1 giường, đắp chung 1 cái mền, thì nên mua số 22 chim bồ câu, và số thối thân 21 chim én, Bội số là 62 thầy bói, 02 âm hộ, 42 con tằm, Hồi số 04 Sâu bọ, 12 con ngựa, quẻ bài linh ứng là Hai Chuồn, Ảnh hưởng bởi cung Tứ Tốn và năm Nhâm Tuất.



MONKEY 23 TAM HOË : Dream of Hang-
ing a wicked man, three thieves in a bold,
Three devils on the stage, trees. So to stake on :
No 23 Sam Wai and its substitute No. 30 black
fish, the multiple is No. 63 fighting fish. No.
03 wild goose, No. 43 bundle of fire wood,
and the alternative is No. 32 fish scale, card
3 three clubs. Ngũ Trung, Quý Hợi.
Pig Year.

CON KHỈ 23 TAM HOË : Năm mơ thấy người thắt cổ,
Ba tên trộm mở ổ khóa. Ba con ma đóng tuồng hát, cây cối
thì nên mua số 23 con khỉ và đánh số thối thân 30 cá đen. Bội
số là 63 cá thia thia, 03 con ngỗng, 43 bó củi, Hồi số là 32 vẩy
cá, quả bài linh ứng là lá Ba chuồng, ảnh hưởng bởi cung ngũ
trung, và năm Quý Hợi.



FROG 24 HIỆP HẢI : Should you dream :
attending funeral, junks on sea. Floating fuels,
vessels passing. So to stake on : No 24 HUP-
HOI, its substitute No. 07 Pigs. The Multiple
is No. 64 Philter, No. 04 Peacock, No. 44 Fox
and the alternative No. 42 chrysalis, No 70
Fruit, Card Four clubs. 4 Càn, Giáp Tý :
Rat year.

CON ÉCH 24 HIỆP HẢI : Năm mơ thấy : Khâm liệm,
đóng nắp quan tài, những vật dưới biển, khúc gỗ, cây to cây
nhỏ trôi trên sông. thuyền chèo qua lại, thì nên mua số 24 con
ếch, và đánh số 07 con heo, Bội số là 64 lá bùa, 04 con công, 44
con chồn, Hồi số là 42 con tằm, 70 trái cây, quả bài linh ứng
là lá Bốn chuồng, ảnh hưởng bởi cung lục càn và năm
Giáp Tý.



EAGLE 25 CỬU QUAN : Dream analysis :
Drinking wine Sit quietly, Dog bites, Lying
on back of a horse. Blood in the mouth, So
to stake on, No 22 KOW KOON, its substitute
No. 35 Goat, the multiple No. 65 Student, 05
Earth worm, No 45 Altar, and the alternative
is No 52 money, No 53 love. Card 5 Five
clubs. Đoài, Ất Sửu. Buffalo year.

CON Ó 25 CỬU QUAN : Năm mơ thấy uống rượu,
ngồi yên, bị chó cắn, người nằm yên ngựa, miệng
người dính máu, thì nên mua vé số 25 con ó.
và đánh số thối thân 35 con dê, Bội số là 65 học trò, 05 con
trùng, 45 bàn thờ, và Hồi số là 52 tiền bạc, 53 yêu nhau, Quả
bài linh ứng là lá năm chuồng, ảnh hưởng bởi cung thất Đoài và
năm Ất Sửu.



FLYING DRAGON 26 THÁI BÌNH :
If you dream of Peace, killing a
man, Throne, mirror. So to stake
on : No. 26 TAIPING and its substitute No.
31 Shrimps the multiple is No. 66 to hang
oneself No. 06 Tiger No 46 top of car, the
alternative is No 62 Fortune teller, No. 13
elephant. Card 6 Six clubs. Cấn, Bình Dần.
Tiger year.

RỒNG BAY 26 THANH BÌNH : Năm mơ thấy Thái Bình,
giết người, An Vương Vị, Kiếng soi thì nên mua vé số 26 con
Rồng, đánh số Thối Thân là 31 con tôm. Bội số 66 thắt cổ, 06
con cạp, số 46 mũi xe, Hồi số là 62 coi bói, 13 con voi, quả bài
linh ứng là Sáu chuồng ảnh hưởng bởi cung cấn thuộc năm
Dần.



TURTLE 27 HỎA QUAN : Dream of : Burning a coffin. Burning corpse, Firing crackers, Fighting, Officers first attend to duty Putting on Cotton clothes, A high officer passing, Precious jades Funeral, Ray of light. So to stake on; No 27 FOKOON, its substitute No 19 butterfly, the multiple No 67 spoon, 07 Pigs, No. 47 to bomb., the Alternative is No. 72 fowls eggs, No 91 boat, Card 7 Seven clubs. Ly—Đinh Mão.. Cat year.

CON RÙA 27 HỎA QUAN : Năm mơ thấy đốt quan tài, thiêu người chết, Đốt pháo, bắn nhau, quan Phủ đạo nhiệm, mặc áo vải, thương quan đạo vàng, ngọc ngà, đâm tang, hỏa long thì nên mua số 27 con rùa, và đánh số thối thân 19 con bướm. Bội số là 67 cái muông, số 07 con heo, số 47 oanh tạc, Hồi số là 75 quả trứng, 91 chiếc tàu, quẻ bài ứng nghiệm bầy chuồng. ảnh hưởng bởi cung Cừu Ly, và năm Đinh Mão.



POWL 28 NHẬT SƠN : If you dream of Burying a fuel Sun rising or sun setting, Ascend a mountain, Forest, a Hill. So to stake on : No. 28 YUTSAN, its substitute 29 Eel, the multiple is No. 68 Bamboo Root, No. 08 Rabbit No. 48 Wooden fish the alternative is No. 82 explosion, No 92 CEMENTERY, Card 8 Eight clubs. Nhât, Mậu Thìn, Dragon year.

CON GÀ 28 NHẬT SƠN : Năm mơ thấy đốt củi, thấy mặt trời mọc, mặt trời lặn, trèo trên núi, vào rừng, lên đồi, thì nên mua số 28 con gà, và đánh số thối thân 29 con lươn, Bội số là 68 măng tre, số 08 con thỏ, số 48 cái mỏ, Hồi số là 82 tiếng nổ, số 92 mồ mã, ảnh hưởng bởi quẻ bài là Tám chuồn, và cung nhât khâm và năm mậu Thìn.



EEL 29 THIÊN LƯƠNG : Dream analysis: Taking medicine, Rice, Falling into water, Turning a mill, monks, Picture of Buddha, Hat or Cap. So to stake on : No 29 TIEN LIANG, its Substitute No 28 fowls, the multiple is No. 69 Squirrel, No 09 buffalo, No 49 Hat or cap, the alternative is No 82 housetop, No 92 Cementery, Cards 9 Nine clubs, Nhị. Kỷ Ty. Snake year.

CON LƯƠN 29 THIÊN LƯƠNG: Năm mơ thấy : ống thuốc, lúa gạo, té xuống nước, cối đang xay, hòa thượng, tượng phật, cái nón thì nên đánh số 29 con lươn, mua số thối thân 28 con gà, Bội số là 69 con sóc, 09 con trâu, số 49 nón lá. — Hồi số : 82 nóc nhà, — số 92 mồ mã — quẻ bài ứng nghiệm là Chín chuồn. Ảnh hưởng bởi cung nhị Khôn và năm Kỷ Ty.



BLACK FISH 30 TỈNH LỢI If you dream of man dies in a well, Sedan chair, carrying labourer, Blood, man in coffin, Hotel, water carrier great fire, Splitting wood, So to stake on : No 30 chienglee, its substitute No 23 monkey the multiple No 70 fruit, No 10 sleepy dragon, No 50 tombstone, the alternative is No. 03 Wild goose, No 32 Snake and cards 10 ten clubs Tam. Canh Ngọ. Horse year.

CÁ LÝ NGƯ 30 TỈNH LỢI : nếu mơ thấy : người chết dưới giếng, — ngồi Kiệu, — phu khuân vác, — máu chảy, — người chết trong quan tài, — quán rượu, — cô gánh nước, — lửa cháy, — đồng củi, — thì nên mua vé số : 30 cá đen. — đánh số thối thân : 23 con Khỉ, Bội số 70 trái cây, số 10 rồng năm, số 50 mộ bia, Hồi số : 03 con ngỗng, số 32 con rắn, Quẻ bài ứng nghiệm là mười chuồn, ảnh hưởng bởi cung Tam chấn và năm Canh Ngọ.



SHRIMP 31 NGUYỄN QUÝ : Dream of : Singing. Flowers, Mutton, Beggar, Pauper Long rod, permegranite. Scholar, Lame woman. So to stake on : No 31 YOON KWEI, its substitute No 26 Flying dragon. The multiple is No 71 Pomelo, No 11 Dog, No 51 eating bowl, the alternative is No 13 Elephant, No 62 Fortune teller and cards A Ace Spade Tứ, Tân Mùi, Year of goat.

CON TÔM 31 NGUYỄN QUÝ : năm mơ thấy hát xường bông hoa, thịt dê, người ăn xin, người mặc áo rách, dương vật, thạch lựu, tù tãi, đàn bà què chân, thì nên mua vé số 31 con tôm, đánh số thối thân 26 Rồng bay, Bội số 71 trái bưởi, số 11 con chó, 51 cái chén. Hồi số : 13 con voi, số 62 thầy bói, quẻ bài linh ứng là Ấch Bích, ảnh hưởng bởi cung Tứ Tốn và năm Tân Mùi.



SNAKE 32 VẠN KIM : Dream analysis : Rich man, Collecting rentals, Servant, golden flowers, mercury, Paying money. Cleaming light out from a cave. So to stake on : No 32 MANKIM is substitute No 03 Wild goose. the multiple is No. 72 fowls eggs, No 12 Horse, No. 52 money, the alternative is No. 23 monkey, No. 30 black fish, and Cards 2 Two spade. Ngũ Nhâm Thân, year of monkey.

CON RẮN 32 VẠN KIM : năm mơ thấy quí quan, bầu tở, nổ bộc, bông vàng, thủy ngân, xuất ngân, ánh sáng lấp lờ trong động đá, thì nên mua vé số 32 con rắn, đánh số thối thân 03 con ngỗng. Bội số là 72 trứng gà, số 12 con ngựa, số 52 tiền bạc, hồi số : 23 con khỉ, số 30 cá đen, quẻ bài là Hai Bích, ảnh hưởng bởi cung ngũ trung và năm Nhâm Thân.



SPIDER 33 THANH TUYỀN : Should you dream : School examination, Eating plum, Sweet, potatoes, fish with horns. So to stake on: No. 33 CHING YOON, its substitute No. 09 Buffalo, the multiple is No. 73 Bird, No. 13 elephant No 53 dreaming, the alternative is No. 09 buffalo No 09 black ink, and Cards 3 Three spade. Lục, Quý Dậu. Year of cock.

CON NHện 33 THANH TUYỀN : Năm mơ thấy đi thi, ăn trái lê, ăn khoai lang. con cá có sừng, thì nên mua vé số 33 con nhện, số thối thân là 09 con trâu, Bội số là 73 con chim, số 13 con voi, số 53 năm mơ, Hồi số là 09 con trâu, số 90 mực đen và quẻ bài linh ứng là Ba Bích, ảnh hưởng bởi cung lục cần và năm Quý Dậu.



DEER 34 NGUYỄN CÁT : If you dream of. Catching a boat or a train, Lava'ory, Urgent affairs, In a hurry, flowers blooms, Giving birth to a child, So to stake on : No. 34 YOONKAT and its substitute No. 36 Buddhist nuns, the multiple is No 74 mother, No, 14 wild cat, No. 54 Billfold, the alternative is No. 43 Bundle of five wood. Card 4 Four Spade, Thất, Giáp Tuất. Year of dog.

CON NAI 34 NGUYỄN CÁT : Năm mơ thấy đi tàu đi xe lửa, đi cầu W.C, có chuyện cần kíp, vội vàng, hấp tấp, hoa nở, sanh con trai, thì nên mua số : 34 thầy bói, số thối thân 36 bà vải, Bội số 74 bà mẹ, số 14 mèo rừng, số 54 cái ví, Hồi số 43 hó củi, ảnh hưởng bởi quẻ bài là Bốn Bích, cung Thất Hoài và năm Giáp Tuất.



GOAT 35 CÁT PHÂM : Dream analysis : Old man, a group of trees, Three stars, Stool of three legs, So to stake on: No. 35 KATPIN and its substitute No. 25 eagle, the multiple is No. 75 Fen, No. 15 Rat, No. 55 Raft of timber; And the alternative is No. 53 dreaming, No. 52 Money Card 5 Five spade, Bát, Ất Hợi, Year of pigs.

CON DÊ 35 CÁT PHÂM : Năm mơ thấy cụ già, chòm cây ba ngôi sao, cầu tiêu, thì nên mua số 35 con dê, thời thân số 25 con ó. Bội số 75 cây viết, số 15 con chuột, số 55 bè gỗ và Hồi số 53 năm mơ, 52 tiền bạc quẻ bài lá Năm Bính, ảnh hưởng bởi cung Bát cẩu và năm ẤT HỢI.



BUDDHIST NUNS 36 ẦN SỸ : to dream of Meeting a nun, news of safety, Female premier, Horse racing, Tablets in Family temple. So to stake on: No. 36 ONSE and its substitute No. 34 Deer, the multiple is No. 76 Otter, No. 16 bees, No. 56 Cricket, the alternative is No. 63 fighting fish, No. 43 Bundle of firewood, Card 6 Six spade, Bính Tý, year of Rat.

BÀ VẢI 36 ẦN SỸ : Năm mơ thấy gặp ni cô, thơ báo tin mừng: nữ thủ tướng, đua ngựa, bộ liên treo trước chùa, thì nên mua vé số, 36 bà vải và đánh số thời thân 34 con nai. Bội số 76 con Rái, 16 con ong, 56 con dế. Hồi số 63 cá thia thia, số 43 bó củi quẻ bài lá Sáu Bính, ảnh hưởng bởi Cung Cửu Ly và năm Bính Tý.



HEAVEN 37 THIÊN QUAN : Dream of: honest men, give alms, parent in good health, teaching the children, charity, Rescue, So to stake on: No. 37 Tien koon and its substitute No. 40 Stove god, the multiple is No. 77 tomatoes, No. 17 Crane, No. 57 fighting, the alternative is No. 73 birds. No. 04 Peacock, Cards 7 seven spade.

ÔNG TRỜI 37 THIÊN QUAN : Năm mơ thấy người lương thiện, bố thi, cha mẹ mạnh giỏi, dạy con cháu học hành, làm việc thiện, cứu người, thì nên mua vé số 37 Ông Trời đánh số thời thân 40 Ông Táo, Bội số 77 cà chua, 17 con bạc, 57 đánh nhau, Hồi số 73 con chim, số 04 con công. Quẻ bài linh ứng Bảy Bính ảnh hưởng bởi cung nhất khâm và năm Đinh Sửu.



GOD OF THE SOIL 38 THỔ ĐỊA : Dream analysis : demon allophone man, sound of flute of music, of drum. So to stake on: No. 38 earth, its substitute No. 39 Goddess fortune, the multiple is No. 78 insult, No. 18 cat, No. 58 sickness, the alternative is No. 83 buddhist nuns, No. 93 lawn. Card 8 Eight spade.

THỔ ĐỊA 38 ĐỊA THẦN : Năm mơ thấy thiện ác thần môn, Khẩu thổ thần, tiếng lêu, tiếng nhạc, tiếng trống thì nên mua vé số 38 bùn đất, đánh số thời thân 39 thần tài. Bội số là 78 chữ lợn, 18 mèo nhà, 58 bệnh tật, Hồi số 83 tu sĩ và 93 bãi cỏ quẻ bài lá Tám Bính và ảnh hưởng bởi cung nhị Khôn và năm Mậu Dần.



GODDESS FORTUNE.39 THẦN TÀI : If you dream : foolish man, Smell bad, eating faces, w.c. Water closed. So to stake on : No 39 money, its substitute No 38 god of the soil, the multiple. No 79 Button, No 19 butterfly No 59 panther, the alternative is No 93 lawn, No 83 nuns.

THẦN TÀI 39 KIM TIỀN : năm mơ thấy người điên, vật thúi, ăn cứt, cầu tiêu thì nên mua số 39 thần tài, đánh số thối thân 38 Thổ địa, Bội số 79 nút áo, số 19 con bướm. Số 59 hùm beo, Hồi số 93 bãi cỏ, số 83 tử sĩ quẻ bài lá chín Bích ảnh hưởng bởi cung Tam chấn và năm kỹ mèo.



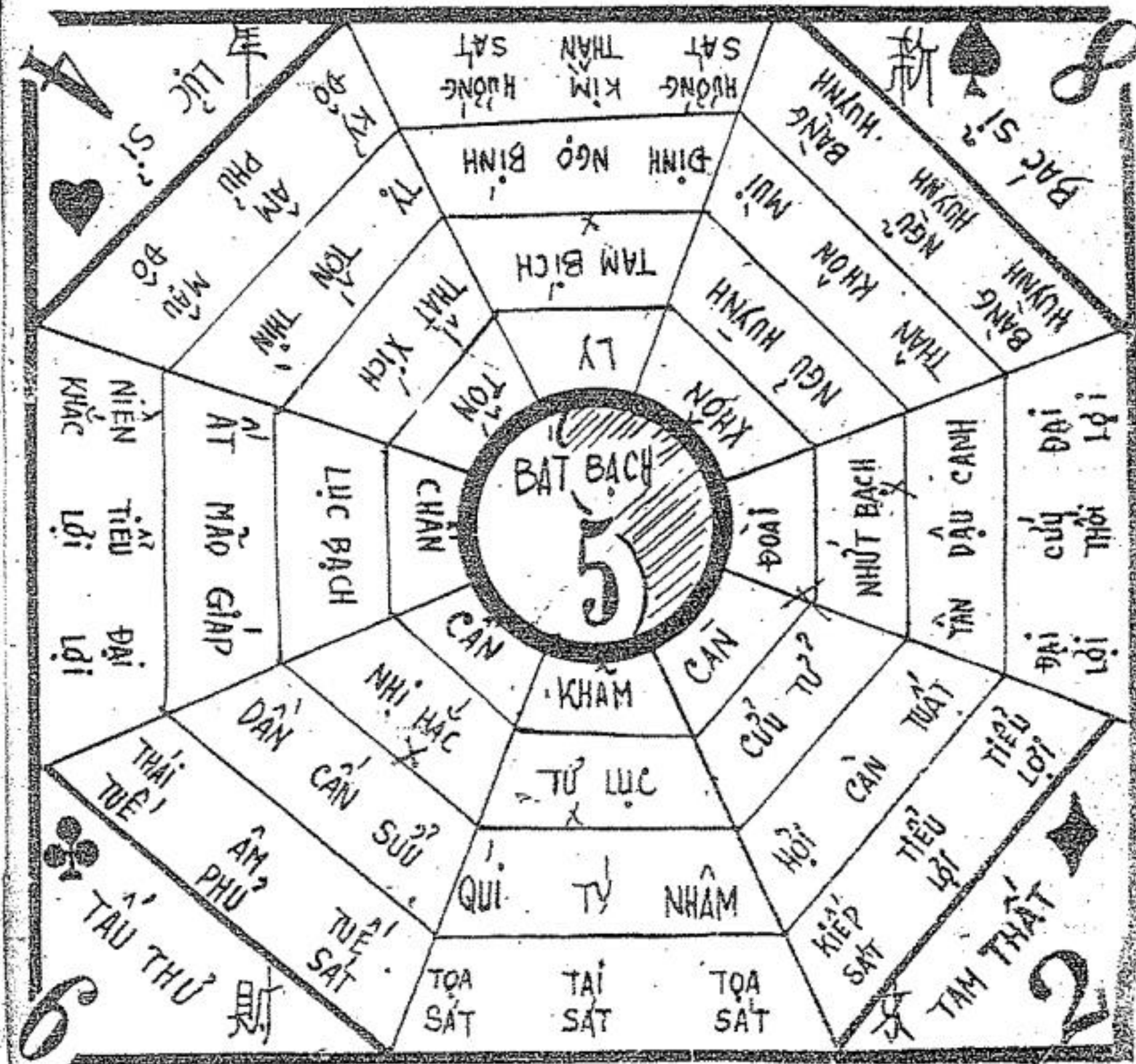
STOVE GOD 40 TÁO QUÂN : Should your dream is to cock rice, to cleave the Wood to pinch the fire, to catch the ghost. So to stake on : No 40 its substitute No. 37 Heaven, the multiple is No 80 orange, No 20 Centipede, No 60 Suckling, the alternative is No. 04 peacock. No 73 bird.

ÔNG TÁO 40 TÁO QUÂN : năm mơ thấy nấu cơm, bửa củi, nhúm lửa, bắt ma, thì nên mua vé số 40 và đánh số thối thân 37 Ông trời. Bội số là 80 trái cam, 20 con rít, số 60 cho trẻ bú, Hồi số là 04 công, số 73 chim. Lá bài quẻ là mười bích ảnh hưởng bởi cung Tứ Tốn và năm Canh Thìn.

TÂN NIÊN CẦU TÀI

新年求財

Sau đây là bản lập thành căn khôn độn số dân giải toàn bộ danh vật định số hai con ở phần I và định số ba con ở phần II.



ĐOÁN MỘNG

Giấc mộng nào cũng có một con số :

«SỐ» cơ bản của nó từ số 1 đến số 9, mà sự biến hóa của nó là ức vạn vô cùng. Muôn ngàn hiện tượng của trời đất vũ trụ, thấy đều nằm trong những con số bao la. Triết lý về số huyền diệu ghê gớm, tất cả kiệt hung họa phúc, thọ yếu nghèo giàu, nhứt nhứt đều nằm trong con số cả. Cổ ngữ có câu : «Tại số nan đào». Ngạn ngữ tây phương thì có câu : «Số tận tắc mạng tàn? vì thế có thể cho ta thấy những con số bao la, đều đã định sẵn cho một sự việc. Những đồ sấm tinh tường của cô học động phương đã lưu truyền đến nay, trong ấy có vơi đây sinh diệt của suy bộ thiên đạo, quốc vận thịnh suy hưng diệt, điều có con số tồn trữ sẵn.

Vận chuyển Thần bí của con số.

«Đoán số» từ xưa người ta đã dùng những con số để đoán vận mệnh, đo lường mọi sự vật đều chi phối bởi con số. Căn tạo của nó là : «Số là căn nguyên của vạn vật» Con số cơ bản của nó từ một đến chín (1 — 9), căn cứ trên thái dương hệ và tổ chức của thiên thể mà cấu tạo thành».

10 Lòng cầu nằm trong thất diệu tinh?

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu tính thần bí của con số. Trước tiên trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, trong sinh hoạt xã hội, có quan hệ mật thiết với con số, có thể nói vì thiếu hứng thú về con số nên không mấy chú ý.

Tỷ như con số 1, là một con số sơ khởi. Con số 9 là con số cuối «Con số 10 vẫn xem đó là một, cho nên con số 9 là con số cuối cùng» Riêng con số bảy (7) đó là thần bí số có liên quan thất diệu tinh và bảy ngôi hoặc tinh.

Con số sơ khởi là một (1) phía sau cộng thêm con số không (0), rồi lấy con số 7 là thần bí số đem chia, bất luận ta thêm bao nhiêu chục hay bao nhiêu trăm con số không (0) đáp số của nó vẫn là chia không dứt, mà còn tuần hoàn với 7 con số như nhau mãi mãi.

Vì như : $1.000.000 : 7 = 142857$, bất luận cộng thêm bao nhiêu con số không ; con số 142857 vẫn phản phục tuần hoàn

mãi. Xong ta đem con số này cộng nhau lại, là $1+4+2+8+5+7=27$, rồi đem nó cộng lại nữa $2+7=9$ thì vẫn còn là 9.

Lấy thất diệu tinh làm căn bản đi tìm số hên, trong các lòng cầu.

Cho nên cơ bản số tức từ (1—9).

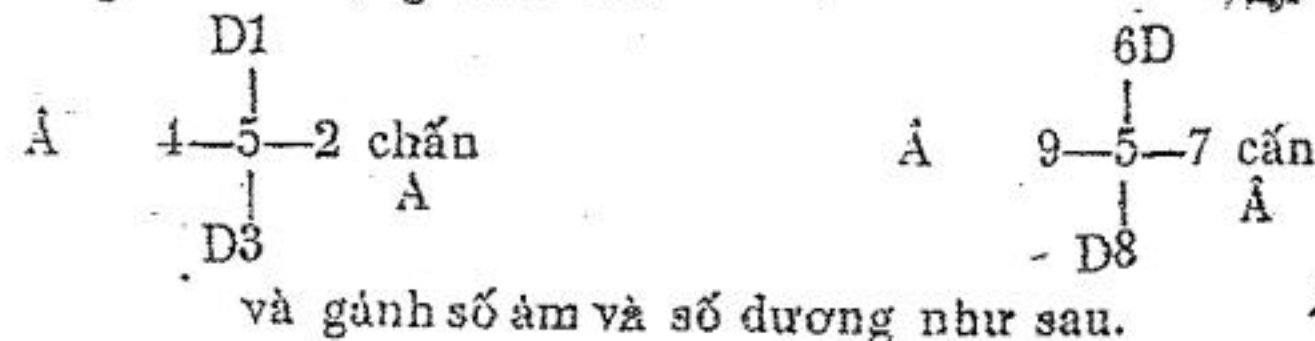
Sở dĩ gọi là Bảy cái Bảy ngôi hoặc Bảy tinh ấy là thái dương thái âm, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, trên thiên thể. Đợi người xuất phát từ thái dương rồi tiến vào thái âm, tiếp tục đi vào hỏa tinh, thủy tinh, mộc tinh, đến kim tinh, rồi từ kim tinh đi đến chỗ tử diệt là thổ tinh hết một vòng ấy rồi trở về với thái dương.

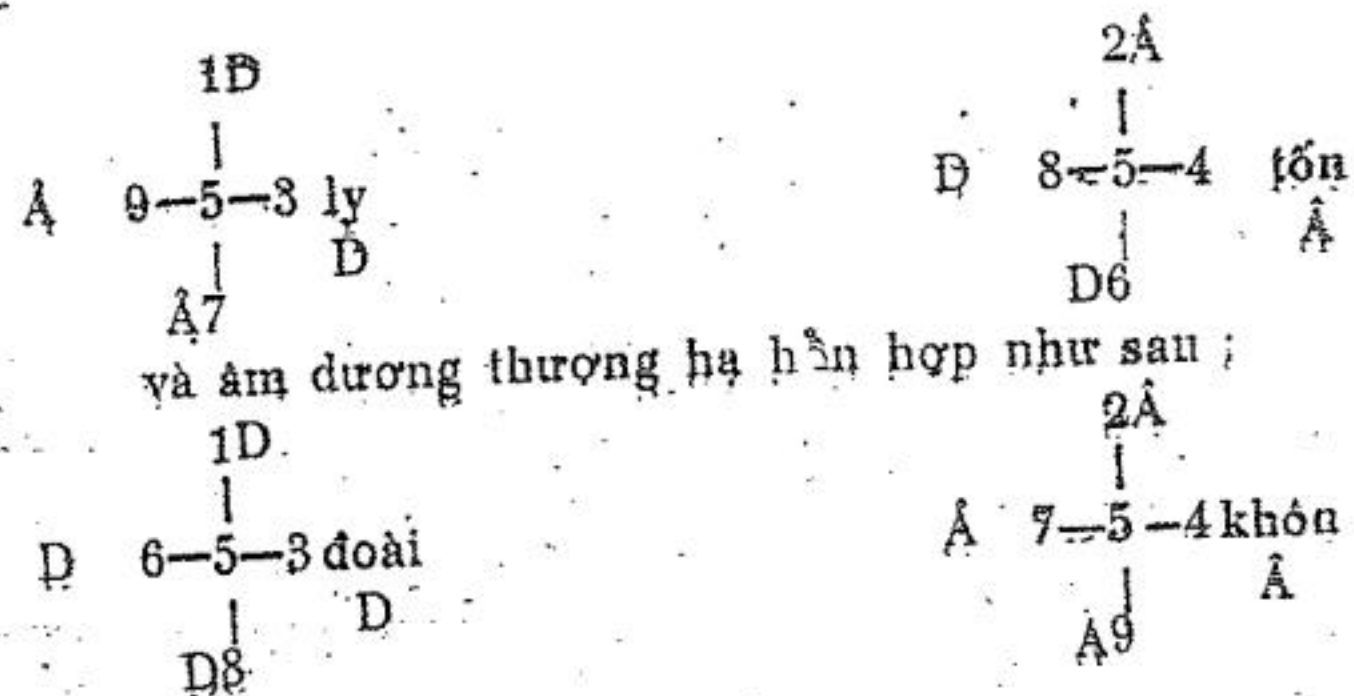
Ngoài ra còn lấy bảy hoặc tinh cơ bản của thất diện, là bảy âm cơ bản của âm nhạc, và bảy màu của móng hồng.

Thứ nữa, ta đem từ số một cộng đến số chín. $1+2+3+4+5+6+7+8+9=45$, $4+5=9$, lấy 45 cộng với số thần bí là 7, thì trở thành số 52, số năm mươi hai này tương đương với 52 tuần lễ trong một năm của thời xưa. Ngày thứ 365 tức là ngày nghỉ cho nên một năm có 365 ngày vậy.

Lòng cầu linh ứng, Chín số cơ bản biến hóa trong tứ tượng
Chúng ta biết rằng tất cả mọi sự vật trên vũ trụ đều chi phối với những con số, bản thân của sự vật đều mang sẵn trong mình một con số, một con gà, một con heo đều mang sẵn một con số, những con số đều chuyển động không ngừng, và có liên quan chằng chịt nhau từng ngày từng giờ, những sự chuyển động ấy sinh ra một hiện tượng cho ta có thể suy đoán, những hiện tượng ấy là những con số gì? Vì như từ mười hai giờ đêm máy bắt đầu vùn vủ chuyển động rồi có mưa rào sấm sét ấy thể hiện cho rồng bay đang làm mưa làm gió, vậy thì bản thân con rồng đã mang con số gì?

Theo sự phân tách về chín con số căn bản, thì con số trung gian, gánh thượng tứ số và hạ tứ số, và diễn tiến theo số bất quái tứ tượng như sau.





và âm dương thương hạ hỗn hợp như sau :

Cùng với số tự hỗn tự lập như sau :

Phương pháp tìm số hên của Hà đồ lạc thư ?

Thế ta có tất cả tám đồ hình, nằm trong bát quái của Hà đồ lạc thư diễn tiến theo dịch số, cứ thay phiên luân chuyển không ngừng.

Nay ta phân tách ý nghĩa của mỗi con số như sau :

Câu cứ những ý nghĩa của những con số cơ bản trên ta có thể tìm tòi hiện tượng trong ngày thuộc về loại con số nào rồi

TÍNH VỀ LINH SỐ :

Tìm con số để biết vận mệnh may rủi.

Trong cuộc đời. (Bói toán theo con số rất thần diệu và linh nghiệm).

Vì như có ông A... đến hỏi sự kết hôn của mình trong năm nay hung các như thế nào và làm ăn ra sao ?

Phương pháp tìm ra con số :

Đã biết ông A, năm nay 23 tuổi,

Thời gian bói quẻ này là 3 giờ chiều ngày 31 tháng 10 năm 1967.

Trước hết ta cộng tất cả những con số ấy lại là :

$$23 \text{ tuổi} + 15 \text{ giờ} + 31 + 10 + 1967 + 2046.$$

$$2046 = 2 + 0 + 4 + 6 = 12 = 1 + 2 = 3.$$

Theo sự tính toán như trên ta đã tìm thấy con số 3. vậy ta phải phân đoán như thế nào hung cát ra sao ?

Trước hết nên tìm hiểu các linh số như sau có nhiều loại :

Số 1. có một loại.

Số 2. có một loại.

Số 3. có ba loại.

1 Thiên Hình số 3. (do số 12 mà ra).

Nhân hình số 3. (do số 3, 30 mà ra).

Địa hình số 3. (do số 21 mà ra).

Số 4. có một loại.

Số 5. có hai loại.

Thiên hình 5 (do số 5, 50 mà ra).

Địa hình 5 (do số 14, 23, 32, 41, mà ra).

Số 6. có hai loại.

Thiên hình 6 (do số 15, 33, 51 mà ra).

Địa hình 6 (do số 6, 24, 42, 60 mà ra).

Số 7. có một loại.

Số 8. có ba loại.

Thiên hình 8 (do số 8, 80 mà ra).

Nhân hình 8 (do số 17, 35, 53, 71, mà ra).

Địa hình 8 (do số 26, 44, 62, mà ra).

Số 9. có hai loại.

Thiên hình 9 (do số 9, 27, 45, 63 mà ra).

Địa hình 9 (do số 18, 36, 54, mà ra).

Ông A. 23 tuổi đến hỏi quẻ, giờ ta đã tìm ra con số 3, mà số ba ấy do số 12 mà biến thành, vì vậy mà ta biết rằng số 3 ấy thuộc về số ba thiên hình.

Xin xem sự phân đoán vận mệnh theo khoa huyền bí vũ trụ thần diệu của con số như sau :

Số hên là thành quả của quá khứ biểu tượng cho hiện tại và sẽ đến với thời cơ ?

Sự phân đoán về con số MỘT : ảnh hưởng bởi sao Thái Dương 01 (Tính cách) khí chất có phần kiêu căng lòng hướng thượng rất mạnh, có sức hấp dẫn người ghé gớm Sao Tử Vi.

10 (Vận thế). Vận khí tốt vô cùng, có sự phát triển mạnh, chỉ vì làm thái quá, nên có sự thất bại nhỏ. Trên phương diện lớn lao có sự thành công. Khả quan Sao Cự Môn.

19 (Phụ mẫu). Được đại ân huệ của song thân, có thâm duyên với phụ mẫu, Sao Tả Phụ.



BẢNG LẬP THÀNH

CHÍNH SỐ

SỐ MỘT (1) — 01, 10, 19, 28, 37, 46, 55, 64, 73, 82, và tất cả những con số hỗn tạp nào cộng lại đều trở thành con số một đều là một, và tượng trưng cho thái dương, có uy nghiêm ái tình, quyền lực.	SỐ HAI (2) — 02, 11, 20, 29, 38, 47, 56, 65, 74, 83, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là hai, tức là số 2, và tượng trưng cho thái âm, tính chất là hòa bình, ôn hòa, phóng đãng.	SỐ BA (3) — 03, 12, 21, 30, 39, 48, 57, 66, 75, 84, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là ba, tức là số 3, và tượng trưng cho Mộc đức tức là (mộc tính) với tính chất là độc lập, hướng thượng, bản năng cao cường.
SỐ BỐN (4) — 04, 13, 22, 31, 40, 49, 58, 67, 76, 85, 94, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là bốn, tức là số 4 và tượng trưng cho Kế đô tức là (thiên vương tính), với tính chất là cô độc, suy lý, biến động vô thường.	SỐ NĂM (5) — 05, 14, 23, 32, 41, 50, 59, 68, 77, 86, 95, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là năm, tức là số 5 và tượng trưng cho Thủy diệu tức là (thủy tính) với tính chất có trí năng, cơ trí và cần mẫn.	SỐ SÁU (6) — 06, 15, 24, 33, 42, 51, 60, 69, 78, 87, 96, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là sáu, tức là số 6 và tượng trưng cho Thái bạch tức là (kim tính) với tính chất là sáng láng, đều hòa và hoạt bát.
SỐ BẢY (7) — 07, 16, 25, 34, 43, 52, 61, 70, 79, 88, 97, 06, 15, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là bảy, tức là số bảy, và tượng trưng cho La Hầu tức là (Hải vương tính) với tính chất là, biến hóa, không tường, thần bí.	SỐ TÁM (8) — 35, 44, 53, 62, 71, 80, 89, 98, 08, 17, 26, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có kết quả là tám, tức là số 8, và tượng trưng cho Thổ Tú tức là (Thổ tính) điềm tĩnh, mẫn mẫn, có âm tính ôn tồn.	SỐ CHÍN (9) — 36, 45, 54, 63, 72, 81, 90, 99, 09, 18, 27 và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là chín tức là số 9, và tượng trưng cho Vân Hồn tức là (hỏa tính), với tính chất là dũng khí, tranh đấu và phá hoại.

- 28 (Huỳnh đệ). Được anh em kính yêu, và được sự trợ giúp mạnh Sao Mộc Đức.
- 37 (Con cái). Có con cái tốt, mai sau con cái có danh dự và địa vị tốt lắm Sao Long Trì.
- 46 (Hôn nhân). Đối tượng rất đẹp là người có địa vị và tài sản sau khi gả cưới xong có phúc đức lâu dài Sao Thiên Đồng.
- 55 (Giao tế). Có sự tin dụng, không những có bạn bè trường cửu, mà còn được sự hỗ trợ đắc lực lắm, Sao Thiên Lương.
- 64 (Bộ hạ). Được bộ hạ đắc lực phi thường, có thể trông cậy và xử dụng được Sao Thiên Đàn.
- 73 (Tật bệnh). Có thể bình phục trong một thời gian ngắn, Sao Lâm Quan.
- 82 (Tài vận). Vận vật chất rất mạnh, có tiền bạc thu vào, nhưng cần phải cầm tuyệt đối không được lãng phí. Sao Thiên Đồng.
- 91 (Lữ hành). Bất luận các cuộc lữ hành lớn nhỏ nào đều được hải lòng toại nguyện, mà lại còn có lợi ích nữa Sao Thiên Lương.
- 001 (Gia cư). Có cái duyên với bất động sản, tự sức mình mà làm nên, và cũng có thể nhờ vả vào người khác vậy. Sao Địa Kiếp.
- 010 (Đầu cơ sự nghiệp). Nên cẩn thận mà làm việc, có thể được một số lợi lớn lao Sao Đà La.
- 019 (Đầu tư). Cần phải trải qua một thời gian dài mới có nhiều hy vọng Sao Phá Quân.
- 028 (Thanh danh). Được đại thanh danh Sao Văn Xương.
- 037 (Học nghệ). Danh thực cũng đều là đệ nhất nhân vật trên đời Sao Thiên Khôi.
- 046 (Công nghiệp thích đáng) Có thể phát huy tài năng trong nghề công vụ quan lại, và thực nghiệp. Sao Hóa Quyền.
- 055 (Hy vọng). Tất cả mọi hy vọng đều có thể đạt thành. Sao Thiên Việt.

064 (Tố tụng). Bất luận là bị cáo hay là nguyên cáo đều thắng kiện hoàn toàn. Sao Thiên Tài.

073 (Tẩu thất). Những vật mất mát đều tìm lại được ngay Sao Lộc Tang.

082 (Đào tẩu). Trong vòng vài ba hôm thì có thể trở về được. Sao Tuần Triệt.

091 (Chờ người). Sẽ đến ngay. Sao Lưu Hà.

SỰ PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ HAI.

Ảnh hưởng bởi sao Thái Âm

2

11 (Nhân vật). Tính cách thiện về biến thiện, là người tâm tính không yên tĩnh. Đường xã giao không thể kể tục trường cửu, nữ tính thì tâm trạng bồng bột bất định, đa luy và yếu mềm. Sao Hỏa Tinh.

20 (Vận thế). Sống qua một cuộc đời bình thản. Khi 25 tuổi, 36 tuổi và 60 tuổi dễ xảy ra nhiều vấn đề. Là người đi trong vận thế bất hạ, chờ thời kỳ phát triển. Sao Thiên Thọ.

29 (Phụ mẫu). Duyên phận bình thường, không mấy được âm đức bao nhiêu. Sao Long Đức.

02 (Huynh đệ). Anh em nhiều, nhưng không đặc lực.

38 (Con cái). Duyên phận bạc nhược, bản thân của con cái có vận tốt khả quan, nhưng đều tách rời đi xa, không được đoàn tụ. Sao Thiếu Âm.

47 (Hôn nhân). Cuộc hôn phối tốt đẹp, nhưng không hy vọng phát triển, sau khi kết hôn xong đa số đều phải lặn lội lao đao. Sao Quan Phủ.

56 (Giao tế). Được bạn bè mến chuộng khá, vận số của bạn bè rất tốt, sẽ được bạn giúp đỡ. Sao Hỷ Thần.

65 (Bộ hạ). Có thể sử dụng nhiều người, nhưng không có người đáng tin. Thông thường những bộ hạ đều lơ đãng không có trách nhiệm tâm, nếu giao phó cho làm một chức vị gì quan trọng thì có thể gặp nhiều nguy hiểm. Sao Bệnh Phủ.

74 (Tật bệnh). Không có bệnh nặng đáng ngại, nhưng chẳng qua dễ kéo dài ngày tháng, nếu bệnh mới phát

mà được lương y, thì sẽ bình phục nhanh chóng ngay. Sao Lộc Tồn.

83 (Tài vận). Có tài vận mà không khéo xử dụng, không thể duy trì liên tục. Tiền bạc ra vô như nước, cuối cùng sẽ phải lụy vì tiền. Sao Thiên Việt.

92 (Lữ hành). Đại thể đều tốt, nhưng không nên đi quá lâu và quá xa, đặc biệt là đi du ngoại không được tốt. Sao Hóa Quyền.

002 (Gia cư). Vô duyên, ở bên mẹ nước có thể có những bất động sản. Sao Điều khách.

011 (Đầu cơ). Nên đình chỉ, tuy nhiên không có thất bại lớn, nhưng không tìm lợi lộc gì.

020 (Đầu tư). Nên đình chỉ, nếu không cẩn thận, chắc chắn sẽ thất bại, và sẽ có sự tranh chấp mà mất vai. Sao Phục Binh.

029 (Thanh danh). Không có thanh danh mấy. Sao Đại Hạo.

038 (Học nghệ). Không có lay học nghệ, dù có tiện dịp nghiên cứu cũng không có thành quả. Sao Bát Tọa.

047 (Chức nghiệp thích ứng). Có khuynh hướng về chức nghiệp tự do. Sao Phá Toái.

056 (Hy vọng). Chỉ được một nửa, những điều mong mỏi đều khó đạt đến mục đích. Sao Dương Phủ.

065 (Tố tụng). Tốt hơn hết là nên hòa giải nhau tự riêng, hay thương lượng nhau là thượng sách.

074 (Tẩu thất). Không dễ gì tìm lại được. Sao Đà La.

083 (Đào tẩu). Không bao giờ trở lại, mà cũng khó liên lạc lại nhau. Sao Thiên Hư.

092 (Chờ người). Không đến. Sao Hóa Lộc.

PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ BA.

Ảnh hưởng bởi sao Mộc Đức

3

Con số ba có ba loại.

Thiên hình 3 — do số 12 mà ra.

Nhân hình 3 — do số 3, và 30 mà ra.

Địa hình 3 — do số 21 mà ra.

Thiên hình số 3 :

- 21 (Tính cách). Là con người giàu sự đứng đắn và thực hành, nắm tiền thật chắc, chú trọng bề ngoài, thích ăn sa mạc đẹp. Ưu việt về trí năng. Sao Thiên Quý.
- 30 (Vận thế). Phát triển thuận và đều, trong những năm 15 tuổi, 55 tuổi, 79 tuổi, có sự biến hóa. Sao Phúc Đức.
- 39 (Phụ mẫu). Hữu duyên với song thân, đặc biệt là được sự ân huệ của cha. Sao Bắc Sĩ.
- 48 (Huynh đệ). Quan hệ rất tốt, được giúp sức mạnh. Sao Nguyệt Đức.
- 57 (Con cái). Con cái thật tốt và xứng đáng. Khi tuổi già được con giúp. Sao Tướng Quân.
- 66 (Hôn nhân). Hôn nhân như ý, sau khi kết hôn được vào tài sản của người yêu, mà hưởng hạnh phúc. Sao Quan Phủ.
- 75 (Giao tế). Quan hệ bạn bè rất tốt, được trợ giúp, có đa số bạn bè đặc lực. Sao Thiên khôi.
- 84 (Bộ hạ). Có bộ hạ tốt và rất trung thực. Sao Thiên Không.
- 93 (Tật bệnh). Có bệnh nặng cũng mạnh. Sao Lưu Hà.
- 03 (Tài vận). Trên phương diện vật chất có hy vọng phi thường. Sao Phụng Các.
- 12 (Lữ hành). Trên bước lữ hành thoải mái, lại còn có lợi ích. Sao Thiên Mã.
- 021 (Gia cư). Có bất động sản, có nhà có đất, Sao Thiên Y.
- 030 (Đầu cơ). Đừng làm sai thời kỳ thì có thể được một số lợi không lồ. Sao Thái Tuế.
- 039 (Đầu tư). Đầu tư an toàn mai sau có lợi. Sao Giải Thần.
- 048 (Thanh danh). Sẽ có thanh danh lớn lao. Sao Thiên Đức.
- 057 (Học nghệ). Phương diện khoa học có đại thành tựu. Sao Hữu Bát.
- 066 (Chức nghiệp thích đáng). Nhà thực nghiệp. Sao Thiên Cơ.
- 075 (Hy vọng). Hy vọng đạt thành, đặc biệt là trên phương diện tiền bạc và vật chất. Sao Âm Quang.
- (084 Tổ tụng) Thắng lợi. Sao Thiên Hỷ.
- 093 (Tàu thất) Có thể tìm lại ngay lập tức. Sao Đào Hoa.

003 (Đào tẩu). Được thượng cấp bảo hộ, có thể về ngay lập tức. Sao Bạch Hổ.

012 (Chờ người). Có tin mừng, người ấy sẽ đến ngay. Sao Thiệu Dương.

Nhân hình số 3

102 (Tính cách). Chân thành, chính trực có tài năng, sáng láng nhanh nhẹn, có sức gây cho người ta tôn trọng. Sao Tử Vi.

111 (Vận thế). Vận thế cường vượng, có đại phát triển khi tuổi 12, 55, 79, phải chú ý lắm mới được. Sao Trục Phù.

120 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân, và được phần ân huệ nữa. Sao Vũ Khúc.

129 (Huynh đệ). Quan hệ bình thường. Trong số có một người đặc lực. Sao Thanh Long.

138 (Con cái). Có con cái tốt. Sao Địa Kiếp.

147 (Hôn nhân). Hôn nhân mỹ mãn, nhưng phương diện vật chất có phần lao khổ. Sao Thai Giải.

156 (Giao tế). Có những bạn có thể tin được. Sao Thiên Tài.

165 (Bộ hạ). Không có thực lực, có thể sử dụng những người lao động chính trực lương thiện. Sao Địa Không.

174 (Tật bệnh). Ít khi có bệnh nặng dễ điều trị. Sao Hồng Loan.

183 (Tài vận). Có tài vận, nhưng không dễ bảo trì, hay tăng thêm, thu vào đủ chi thôi. Sao Thiên diêu.

192 (Lữ hành). Nên ngắn hạn, muốn dài hạn phải chờ ngày tốt. Sao Thiên Thương.

210 (Gia cư). Sau tuổi trung niên sẽ có nhà cửa. Sao Hóa Khoa.

219 (Đầu cơ). Sẽ được lợi ích lớn lao. Sao Tham Lang.

228 (Đầu tư). Đầu tư một nơi sẽ thất bại mà phải chia ra. Phải toan tính chuyện đầu tư trường kỳ. Sao Thiên Hình.

237 (Thanh danh). Không được mau lẹ, nhưng sẽ có thanh danh và địa vị lớn lao. Sao Tả Phụ.

246 (Học nghệ). Có thể có một thành tựu có hạn độ như định và cũng vì thế mà được thanh danh. Sao Thiệu Dương.

255 (Chức nghiệp thích ứng). Chức nghiệp tự do xí nghiệp nhỏ, buôn bán nhỏ. Sao Liêm Trinh.

264 (Hy vọng). Ngoài vận vật chất ra, thấy tất cả đều có hy vọng đặc biệt là những hy vọng đến một cách vô hình. Sao Thiên Tướng.

273 (Tố tụng). Hình thế có lợi, tốt hơn hết đừng nên tranh tụng có người trung gian giảng hòa đó là điều kiện giải quyết có lợi nhiều. Sao Thất Sát.

282 (Tẩu thoát). Lập tức có thể tìm được. Sao Thiên Quan.

291 (Đào tẩu). Có thể trở về.

201 (Chờ người). Có thể đến, nhưng hơi trễ chút ít thôi. Sao Tiểu Hao.

Địa hình số 3.

309 (Tính cách). Là nhân vật được muôn người yêu mến vì hoạt bát cởi mở, tâm địa chính trực. Sao Long Trì.

318 (Vận thế). Không có vận khi đảo lộn, trải qua ngày tháng dài, tự nhiên đại thành. Sao Vũ Khưu.

327 (Phụ mẫu). Được ân huệ của song thân phi thường. Sao Hóa Ky.

336 (Huynh đệ). Có duyên, được trợ giúp cả tinh thần lẫn vật chất. Sao Thiên Trù.

345 (Con cái). Có con cái tốt, thanh danh của con cái tràn trề. Sao Quốc Ấn.

354 (Kết hôn). Hôn nhân hạnh phúc, người yêu có sắc đẹp và trí thức. Sao Hoa Cái.

363 (Giao tế). Kết hợp với những bạn về mặt tinh thần nhiều hơn. Sao Phi Liêm.

372 (Bộ hạ). Có những bộ hạ đáng tin cậy. Sao Thái Dương.

498 (Tật bệnh). Phải mất nhiều thì giờ mới bình phục. Sao Tam Thái.

381 (Tài vận). Vận kim tiền bình thường, có lắm lúc tiền vào

bất ngờ. Sao Thiên Lương.

390 (Lữ hành). Bình an vô sự, nhưng cần phải chú ý công cụ giao thông. Sao Văn Tinh.

399 (Gia cư). Có nhà cửa, tuy cố công lắm mới được, nhưng sau này sẽ được đại lợi. Sao Thiên Phủ.

408 (Đầu cơ). Không được một khi xem sai, sẽ gây tổn thất nặng. Sao Tử Phủ.

417 (Đầu tư). Không tính lợi ích sau này thì có thể đầu tư. Nếu mong có hy vọng. Sao Thiên Thọ.

426 (Thanh danh). Danh dự và địa vị không mấy lý tưởng nhưng có thể tấn tài. Sao Địa Võng.

435 (Học nghệ). Khó hứng thú về phương diện thực nghiệp. Sao Phá Quân.

444 (Chức nghiệp thích đáng). Giới thực nghiệp về các bộ môn sản xuất là thích nghi. Sao Địa Giải.

453 (Hy vọng). Ngoài trừ quan hệ thanh danh và học vấn, thì không còn hy vọng nào khác nữa. Sao Thiên Sư.

462 (Tố tụng). Ban đầu bất lợi, cuối cùng sẽ thắng. Sao Thái Dương.

471 (Tẩu thoát). Có thể tìm lại được, nhưng phải phí thì giờ. Sao Thiên Cơ.

480 (Đào tẩu). Bình an vô sự, sống gỏi sống nhờ ở một nơi nào đó, rồi qua một thời gian, tự nhiên trở về. Sao Tả Phụ.

489 (Chờ người). Đến trễ, mà đến một cách bất ngờ. Sao Hoa Cái.

PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ BỐN

Ảnh hưởng bởi sao Kế Đô

22 (Tính cách). Nhân phẩm khá tốt, nhưng thái độ không mấy dẫn dắt, tỏ vẻ kiêu căng bạo ngược dễ bị người ta ngộ nhận. Sao Thái Dương.

31 (Vận thế). Bình vững, sống cuộc đời phẳng lặng, nhưng đến tuổi 40 sẽ có một sự biến hóa lớn lao. Sao Văn Khúc.

- 40 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân. Sao Văn Xương.
- 49 (Huynh đệ). Quan hệ bình thường, thường có sự tranh luận. Sao Tấu Thư.
- 58 (Con cái). Thông thường không có chi kỳ lạ. Sao Thiên Tướng.
- 67 (Hôn nhân). Bình thường, không chia ly, nhưng hơi lận đận. Sao Địa Giải.
- 76 (Giao tế). Có bạn tốt nhưng không ai giúp sức. Sao Tam Thai.
- 85 (Bộ hạ). Phổ thông bình thường. Đối với bộ hạ nên tránh sự quá tin nhiệm và xem trọng không phải họ cứng đầu bèn mặt, mà là không đủ sức. Sao Tang Môn.
- 94 (Tật bệnh). Nhiễm bệnh lâu ngày nhưng có thể lành mạnh được. Sao Hoa Cái.
- 04 (Tài vận). Tiền vào không mấy nhưng tạm được. Sao Thái Âm.
- 13 (Lữ hành). Không có điều gì bất ngờ xảy ra, chỉ vì quá lâu ngày và có thể chuyển hướng đi nơi khác. Sao Cự Môn.
- 022 (Gia cư). Có nhà cửa, nhà cửa nhiều hơn ruộng vườn. Sao Lâm Quan.
- 031 (Đầu cơ). Biện pháp thông minh là không chể đầu cơ, không tồn thất, nhưng không có đại lợi. Sao Thất Sát.
- 040 (Đầu tư). Không có tồn thất lớn lao, và cũng không có lợi nhuận khả quan. Sao Thiên Khốc.
- 049 (Thanh danh). Được một tí thanh danh thôi. Sao Đế Vương.
- 038 (Học nghệ). Cần phải trường kỳ nỗ lực mới có đại thành tựu. Sao Trường Sinh.
- 067 (Chức nghiệp thích ứng). Là tiêu chức nghiệp, cơ tăng chức nghiệp mới có lợi lộc. Sao Quan Đới.
- 076 (Hy vọng). Không hoàn toàn, chỉ có tám phần hy vọng thôi. Sao Mộc Đức.

trên đây 48 trang

- 085 (Tố tụng). Ban sơ nửa thắng nửa bại, cuối cùng có lợi nên nắm vững thời cơ mà hòa giải tốt hơn hết. Sao Linh Tinh.
- 094 (Tẩu thất). Tìm không được, có thể đến nơi bỏ quên mà tìm lại được, nhưng đã vô dụng. Sao Lực Sĩ.
- 004 (Đào tẩu). Không thể trở về một cách nhanh chóng, mà có thể liên lạc được với nhau thôi. Sao Tuyệt.
- 013 (Chờ người). Đến trễ. Sao Đà La.

PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ NĂM.

Ảnh hưởng bởi sao THỦY ĐIỀU.

Con số 5 có hai loại.

Thiên hình 5. (do số 5, 50, mà ra).

Địa hình 5. (do số 14, 23, 32, 41 mà ra).

Thiên hình số 5:

- 32 (Tính cách). Là con người tiêu thông minh tại trí, không phải nhanh trí đại tài, biết thủ phạm tâm chức vụ, trầm tĩnh và gan dạ. Sao Tuế Phá.
- 41 (Phụ mẫu). Nhân duyên bình thường, được ăn huê về mặt tinh thần. Sao Long Đức.
- 50 (Huynh đệ). Tốt đẹp, nhưng không được viện trợ về vật chất. Sao Tử Phủ.
- 59 (Con cái). Có sự cực nhọc và lo lự lung đối với con cái. Nhưng sau này được con cháu đáp đền. Sao Địa Kiếp.
- 68 (Hôn nhân). Cuộc hôn nhân tốt, sự kết hợp về mặt tinh thần rất hấp hồ tương, trên vấn đề sinh hoạt và vật chất đều khổ nhọc có hạn. Sao Tham Lang.
- 77 (Giao tế). Bạn tốt rất nhiều, nhưng không được viện trợ về phần vật chất. Sao Thiên Dương.
- 86 (Bộ hạ). Rất phổ thông, vận khí của bộ hạ không mấy tốt đẹp, nên ưu đãi với họ một tí. Sao Trúc Phủ.
- 95 (Bệnh tật). Bệnh rất đơn sơ có thể trị liệu, nhưng không hoàn toàn trừ căn, thân thể thường cảm thấy khó chịu và ẽ mình. Nếu không được lương y, thì không bao giờ trị dứt được. Sao Kiến Sát.

5

- 05 (Tài vận). Có kim tiền tài vận, nhưng không thể bảo tồn. Tiền bạc ra vào quá lớn lao. Sao Thiên Lương.
- 14 (Lữ hành). Trên bước đường lữ hành thoải mái, nhưng đó là những cuộc hành trình phổ thông. Sao Điều Khách.
- 23 (Gia cư). Có đất đai nhà cửa, nhưng cũng có sự tổn thất vậy. Sao Phú Đức.
- 032 (Đầu cơ). Cần phải đình chỉ, ban sơ có lợi, sau này bị tổn thất. Hoặc giả ngược lại, nếu ban đầu tổn thất thì sẽ có lợi về sau, nhưng khó mà nắm vững thời kỳ quyết định. Sao Tiểu Hao.
- 041 (Đầu tư). Sự nghiệp đầu tư cũng đỡ lắm, nhưng dễ bị lừa dối, nên chú tâm điều tra cho xác thực. Sao Lục Sĩ.
- 050 (Thanh danh). Quan hệ bởi học vấn và kỹ thuật, nên có thể làm cho rạng danh. Sao Văn Xương.
- 059 (Học nghệ). Khuynh hướng về nghiên cứu học vấn. Sao Tấu Thư.
- 068 (Chức nghiệp thích ứng). Thích hợp về nghề giáo sư học giả, nhà kỹ thuật, nhà nghiên cứu. Sao Thiên Thọ.
- 077 (Hy vọng). Không thể đạt được những điều mong mỏi hoàn toàn, có chín phần hy vọng, không thể có hy vọng về vật chất và tiền tài. Ngoài ra thì có thể đạt hy vọng một phần trăm. Sao Lưu Hà.
- 086 (Tố tụng). Hình thế có lợi, nhưng nếu kéo dài dễ lâu không giải quyết, sẽ có sự tổn thất, tốt hơn hết là dùng lối thương lượng và hòa giải. Sao Đại Hao.
- 095 (Tẩu thoát). Không dễ gì tìm lại được. Sao Thiên Mã.
- 014 (Đào tẩu). Không thể trở về, nhưng không có nguy hiểm về tính mạng, có thể sống một cách vui vẻ ở bên ngoài. Sao Phá Toái.
- 023 (Chờ người). Cần phải trải qua một thời gian khá dài mới mong họ đến. Sao Thiên Hình.

Địa hình 5.

- 113 (Tính cách). Là con người có khí chất ôn hòa, lương thiện và trầm tĩnh, có phong độ thượng phẩm về trí tuệ. Sao Thiên Trù.
- 122 (Vận thế). Phổ thông bình thường, không có sóng gió ba đào, bình thân sống qua một cuộc đời êm ái. Năm 41 tuổi và 59 tuổi sẽ có sự biến hóa. Sao Thiên Diêu.
- 131 (Phụ mẫu). Được ân huệ của song thân, nhưng đến giữa đường đời chỉ được cha mẹ một bên nào đó, có thể giúp sức thôi. Sao Hồng Loan.
- 140 (Huynh đệ). Có duyên mà không đặc lực. Sao Đào Hoa.
- 149 (Con cái). Con cái rất đông, mà đa số đều thông minh. Sao Thái Âm.
- 158 (Hôn nhân). Không mấy lý tưởng. Phái nam thì có khuynh hướng về hôn muộn, phái nữ thì đa số đều sống độc thân. Sao Tử Vi.
- 167 (Giao tế). Giao thiệp qua lại rất đông, mà người có thể tin cậy được rất ít. Sao Bạch Hổ.
- 176 (Bộ hạ). Có người làm việc tốt, nhưng không đủ khả năng, đừng trông mong gì nơi họ. Sao Bệnh Phù.
- 185 (Tật bệnh). Phải kéo dài thì giờ mới có thể bình phục hẳn, có dùng bác sĩ hay thầy thuốc, nên nhờ người già tốt hơn trẻ. Sao Đà La.
- 194 (Tài vận). Tiền bạc luân chuyển ra vào quá nhiều, mà không có bạc tiền tích trữ. Nhưng không gặp khó khăn. Vì lãng phí, mà phải vất vả và bị áp bức về tiền bạc. Sao Tấu Thư.
- 104 (Lữ hành). Là người rất thoải mái trên bước đường lữ hành. Sao Hóa Lộc.
- 203 (Gia cư). Không có duyên phần về nhà cửa, những cái đã vào tay rồi thì nên cố bảo tồn cho kỹ, không nên bỏ rơi. Sao Phục Binh.
- 212 (Đầu cơ). Có đại lợi, cần phải chú ý thời kỳ. Sao Hữu Bật.
- 221 (Đầu tư). Phải đặt mục tiêu ở tương lai, nên chỉ lo lợi ích

ở trước mắt, thì ngược lại sẽ thất vọng. Sao Thiên Hư.

230 (Thanh danh). Sẽ được thanh danh lớn. Sao Cự Môn.

239 (Học nghệ). Phải hướng về phương diện khoa học mà phát triển. Sao Thiên Quan.

248 (Chức nghiệp thích ứng). Dựa vào trí tuệ và tài năng mà mưu tìm sự sống, ví như, học giả, bác sĩ, và các môn khoa học là thích nghi. Sao Thiên Cơ.

257 (Hy vọng). Sẽ đạt được nhiều hy vọng. Nhưng phải ra công vất vả lắm. Sao Thiên Quý.

266 (Tố tụng). Thắng kiện, trong ấy sẽ sinh ra nhiều điều rắc rối phức tạp. Sao Thiên Y.

275 (Tẩu thoát). Đã vào tay của kẻ khác. Sao Linh Tinh.

284 (Đào tẩu). Được người quen bảo hộ. Sao Đường Phủ.

293 (Chờ người). Phải trải qua một thời gian khá dài họ mới đến. Sao Thiên La.

PHƯƠNG PHÁP PHÂN ĐOÁN VỀ CON SỐ SÁU

Ảnh hưởng bởi sao THÁI BẠCH.

6

Số 6 có hai loại.

Thiên Hình 6. (do số 15, 33, 51, mà ra).

Địa hình 6. (do số 6, 24, 42, 60, mà ra).

Giải số Thiên hình 6.

42 (Tính cách). Người có dã tâm lớn lao phi thường, và cũng là người có khí chất về tình cảm rung động, hào tranh đấu, dễ nổi nóng, giận hờn. Sao Thanh Long.

51 (Vận thế). Vận thế đa phù trầm, thời kỳ còn thanh niên phải chịu nghèo khổ và thất bại liên tục. Sao Địa Võng.

60 (Phụ mẫu). Duyên bạc, đều không được an huệ về tinh thần lẫn vật chất cả hai bên. Sao Vũ Khúc.

69 (Huynh đệ). Nhân duyên về ác ý. Bị phiền lụy mà làm cho tăng thêm sự buồn phiền. Sao Lưu Niên.

78 (Con cái). Vì con cái mà phải chịu nhiều điều cực nhọc. Sao Quốc Ấn.

87 (Hôn nhân). Không xấu cho mấy. Nhưng cần phải điều tra người yêu cho thật kỹ. Sao Vập Tinh.

96 (Giao tế). Bị nhiều người hạo vây, ngược lại phải có sự tổn thất mất mát, bị người gạt gẫm, mà đưa đến đại thất bại. Sao Bát Tọa.

06 (Bộ hạ). Quá tin nhiệm mà đi đến một đại thất bại. Sao Thiên Thương.

15 (Tật bệnh). Trong trạng thái một tiến một lùi. Tuy nhiên không đến nỗi phải trầm trọng và tử vong, nhưng có thể trì dứt, và phải mất nhiều ngày. Sao Phi Liêm.

24 (Tài vận). Vì tổn thất và lãng phí mà tài sản đa số bị thất tán, vận về vật chất không mấy lý tưởng. Sao Hỏa Tinh.

33 (Lữ hành). Phí dụng quá đa, lữ hành không có lợi. Sao Hỷ Thần.

105 (Gia cư). Với cửa nhà không có duyên, tuy nhiên đã sắm được nhà rồi, mà cũng bị mất đi, cơ hội như thế này phải trải qua hai lần. Sao Thập Tuế.

114 (Đầu cơ). Đưa đến đại tổn hại, tuyệt đối không nên làm. Sao Tả Phụ.

123 (Đầu tư). Phải đình chỉ, vì bên trong có chứa nhiều mảnh khoe và giả dối lường gạt. Sao Thiên La.

132 (Thanh danh). Đa số vì chuyện không đầu mà mang tai tiếng mất thanh danh. Sao Hóa Kỵ.

141 (Học nghệ). Không xấu mấy, có điều là sẽ bị trắc trở giữa đường. Sao Long Trì.

150 (Chức nghiệp thích ứng). Có khuynh hướng về phương diện học vấn và nghệ thuật. Sao Văn Khúc.

159 (Hy vọng). Thời kỳ không đưa đến, năm không vững cơ hội, hy vọng không đạt thành. Sao Tan Thai.

168 (Tố tụng). Tuy nhiên không thua kiện, mà cũng bằng như thua kiện vậy, đa số là do hoa phí tiền bạc quá nhiều và kéo dài thì giờ quá lâu mà tai bại. Sao Âm Quan.

177 (Tẩu thoát). Tìm lại không được. Sao Địa Giải.

- 186 (Đào tẩu). Không có nguy hiểm, không thể trở về được, đã đăng hay lang thang bên ngoài. Sao Hóa Khoa.
- 195 (Chờ người). Không đến, ngồi đợi lương công. Sao Địa Vong.

Giải số địa hình 6.

- 204 (Tính cách). Sáng sủa, tính cách vui sống trên đường xã giao, không cầu nệ và bất chấp sự nhỏ nhặt, là người có khí chất khoan hồng, mặt trái thì bất cứ việc gì đều kéc dài lê thê, phi chính đạo. Nhưng không thể cho là người ác, không khản trương, mà cù ỷa cù nhả, thả lều bều như nước trôi sông. Sao Tuế Phá.
- 213 (Vận thế). Khá êm xuôi, thuận và đều hòa, năm 45 tuổi có sự biến hóa, nếu không có trắc trở điều gì thì suốt cuộc đời về sau không còn gặp sóng gió gì nữa. Sao Lục Sĩ.
- 222 (Phụ mẫu). Được ân huệ của song thân nhiều. Sao Quan Phủ.
- 231 (Huynh đệ). Có duyên được sự trợ giúp khá, nhưng không mấy được hoan nghênh, có đôi khi còn bị chê, cần phải chú ý lắm mới được. Sao Nguyệt Đức.
- 240 (Con cái). Dưỡng dục khó khăn, nhưng tương lai sẽ được các con tận tình nuôi dưỡng báo hiếu, Sao tướng Quân.
- 249 (Hôn nhân). Phu thê là lương duyên, là nhứt kiến hôn nhân hoặc do phụ mẫu định đoạt cho đều rất tốt, luyện ái hôn nhân thì không tốt, có thể có sinh ly tử biệt. Sao Phá Quân.
- 258 (Giao tế). Có những bạn rất tốt, có thể được sự trợ giúp. Sao Quan Phủ.
- 267 (Bộ hạ). Dùng được những bộ hạ là người chính trực. Nhưng không có tài năng cho lắm, không có lực lượng lớn lao. Sao Phúc Bình.
- 276 (Tật bệnh). Kéo dài triền miên, nhưng cuối cùng cũng trị dứt. Nếu gặp bác sĩ trẻ và vào bệnh viện thì sẽ lành mạnh một cách nhanh chóng. Sao Phương Các.

- 285 (Tài vận). Có tiền tài, nhưng vì lãng phí quá, nên không tồn trữ được. Sao Thiên Phúc.
- 294 (Lữ hành). Rất thích lữ hành, có khuynh hướng du sơn ngoạn thủy. Đối với lữ hành thường có mục đích về thương vụ, đặc biệt, mà không có lợi ích. Sao Thiên Khôi.
- 303 (Gia cư). Không mấy có duyên phần. Sao Hóa Quyền.
- 312 (Đầu cơ). Không có lợi lộc thâu vào, có thể đình chỉ. Sao Địa Không.
- 321 (Đầu tư). Không có tổn thất, nhưng có lợi một nửa theo thời kỳ đã dự định. Sao Thiên Phủ.
- 330 (Thanh danh). Không có thanh danh cho lắm. Sao Phá Quân.
- 339 (Học nghệ). Trên phương diện nghệ thuật có sự thành tựu lớn lao hơn triết học và xã hội khoa học nhiều. Sao Thiên Quan.
- 348 (Chức nghiệp thích ứng). Về mỹ thuật thiết kế, và các loại chức nghiệp lưu hành hiện đại (tiêu thụ đại lý, xuất nhập khẩu v.v.) hoặc những chức nghiệp có liên quan đến nghệ thuật thì thích nghi hơn. Sao Văn Khúc.
- 357 (Hy vọng). Hy vọng trên các sự nghiệp không mấy lớn lao, thì có thể đạt thành. Sao Thiên Đồng.
- 366 (Tố tụng). Cần phải mất nhiều thì giờ mới thắng kiện. Sao Thất Sát.
- 375 (Tẩu thoát). Cần phải mất nhiều thì giờ mới tìm lại được. Sao Liêm Trinh.
- 384 (Đào tẩu). Không thể lập lực quay trở về được, nhưng phải trải qua một thời kỳ khá lâu, cuối cùng có thể quay trở về được. Sao Thiên Việt.
- 393 (Chờ người). Không thể đến lập tức, phải chậm trễ rồi. Sao Thiên Sư.

PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ BẢY

Ảnh hưởng bởi sao LA HẦU.

7

52 (Tinh cách). Bình vững, khi chất ộn hòa vui sống, nhưng có chút ít kéo dài lê thê là một nhà xã giao háo du đảng, đi lang thang. Sao Thái Âm.

61 (Vận thế). Phổ thông thuận lèo điều hòa, năm 25 tuổi nên đề dặt cho lắm mới được. Sao Thiên Sư.

70 (Phụ mẫu). Song thân có một vị có khuynh hướng duyên bạc. Là gái thì không được cha hài lòng, là trai thì không được mẹ hài lòng, nhưng được an huệ trên một phương diện hay một phương diện một bên nào đó. Sao Bắc Sĩ.

79 (Huynh đệ). Chân số tuy nhiều nhưng không được trợ giúp nhưng huynh đệ cũng không nhờ vả gì được. Sao Phá Toái.

88 (Con cái). Phổ thông, trường hợp dưới ba đứa, không có đứa con nào nhờ được. Trường hợp trên bốn con, thì trong số có một đứa đặc lực phi thường. Sao Thiếu Âm.

97 (Hôn nhân). Phổ thông, sống một cuộc sống hôn nhân bình thản. Sao Thiên Thương.

07 (Giao tế). Có bạn tốt, nhưng chỉ được trợ giúp về mặt tinh thần, còn vật chất thì đừng mong. Sao Hồng Loan.

(16 Bộ hạ). Người bộ hạ rất chính trực, không có tính nóng nảy cộc cằn, nhưng không phải là loại người lao động. Sao Trục Phù.

25 (Tật bệnh). Rất khó mà trị liệu cho dứt hẳn được, nếu không trị sớm, thì sẽ trở thành chứng bệnh kinh niên. Sao Lưu Hà.

34 (Tài vận). Có lợi khả quan lắm, nhưng vì quá lãng phí mà không chặt mót được. Sao Lộc Tồn.

43 (Lữ hành). Bình an vô sự, nhưng không viên mãn. Nếu có cuộc lữ hành cỡ một tháng sắp lên thì thích nghi hơn. Sao Thiên Hỷ.

106 (Gia cư). Vận bất động sản rất yếu, những tích lũy nhỏ nhặt, thì có thể có thu hoạch. Sao Thiên Trù.

115 (Đầu cơ). Không có đại lợi, nhưng có tiểu lợi. Sao Thiên Giải.

124 (Đầu tư). Có thể đình chỉ, vì hoàn cảnh trước mắt không có lợi. Sao Hóa Khoa.

133 (Thanh danh). Không có thanh danh lớn lao, mà có thể tạo danh dự nhỏ nhỏ. Sao Thiên Khốc.

142 (Học nghệ). Có thể phát triển về các công việc nghiên cứu đặc biệt. Sao Thiên Tài.

151 (Chức nghiệp thích ứng). Là những nghiệp vụ không mấy to. Sao Điện Khách.

160 (Hy vọng). Những hy vọng nhỏ thì có thể thành tựu, thích hợp với các chuyện nhỏ, những sự việc hơi lớn-lao một tí, thì chỉ hy vọng có bấy phần thôi. Sao Thiên Đức.

169 (Tổ tụng). Phải tránh việc tổ tụng tuyệt đối, phải đình chỉ ngay. Nếu tiếp tục tổ tụng thì sẽ bại. Sao Bát Tọa.

178 (Tẩu thất). Tìm lại không được, dù cho có tìm lại được thì cũng không còn nguyên vẹn như xưa. Sao Hoa Cái.

187 (Đào tẩu). Không thể bình an trở về, liên lạc đoạn tuyệt, nơi cư trú cũng biến đổi luôn. Sao Hỏa Tinh.

196 (Chờ người). Người mình mong không đến, vì họ đã quên những việc đã hẹn nhau rồi. Sao Long Trì.

PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ TÁM

Ảnh hưởng bởi sao THỎ TÚ

Số tám có ba loại.

Thiên hình 8. (do số 8, 80 mà ra).

Nhân hình 8. (do số 17, 35, 53, 71 mà ra).

Địa hình 8. (do số 26, 44, 62, mà ra).

Giải số thiên hình 8.

08 (Tinh cách). Là con người có tính khí, âm tính, đa nghi, ý khí hiếu động. Sao Thiên Diệu.

17 (Vận thế). Không mấy tốt, nhiều lao khổ, những sự phiền não xảy ra không ngớt. Năm 37, 47, 57 tuổi có sự biến hóa lớn lao. Sao Thiên Đồng.

8

- 26 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân, và cũng lao khổ vì song thân. Sao Long Đức.
- 35 (Huynh đệ). Vì anh em chi em lao khổ, thường thường phải cung ứng chi dùng cho. Sao Thiên Hình.
- 44 (Con cái). Đàng con và có chuyện buồn lo. Sao Quốc Ấn.
- 53 (Hôn nhân). Không mấy lý tưởng, xảy ra tranh chấp bất hòa, hôn nhân bất an định. Sao Thiên Không.
- 62 (Giao tế). Quan hệ lai vãng với bạn bè tuy nhiều, nhưng không thể trông cậy, và cũng không có người đặc lực. Sao Dương Phủ.
- 71 (Bộ hạ). Không có người bộ hạ đáng trông cậy và đặc lực. Vì bộ hạ không thành thực mà bị tổn hại. Sao Tham Lang.
- 80 (Tật bệnh). Phải đặc biệt chú ý lắm mới được, phải trị liệu cho ổn cho khéo. Sao Hóa Ky.
- 89 (Tài vận). Vận tiền bạc yếu kém, có đôi khi cũng vì tiền bạc vào tay mà phải cực nhọc vì nó. Sao Thiên Việt.
- 98 (Lữ hành). Tuyệt đối phải đình chỉ, bằng không thì sẽ xảy ra những chuyện mất vui. Có lúc thân thể bị tổn thương và nhiễm bệnh dọc đường. Sao Địa Vong.
- 107 (Gia cư). Vô duyên. Dù cho đã vào tay, rồi cũng bị mất đi. Sao Phục Bình.
- 116 (Đầu cơ). Đưa đến đại tổn thất, tiền tài thất lạc. Sao Tiểu Hào.
- 125 (Đầu tư). Hãy đình chỉ ngay, vì không có lợi lộc gì mà còn đưa đến sự tranh chấp lôi thôi. Sao Bệnh Phú.
- 134 (Thanh danh). Đừng mưu cầu thanh danh, nếu muốn có danh dự, nên làm cho lỗ vỡ bản thân, hay hư hỏng điều lợi đó. Sao Thiên Quý.
- 143 (Học nghệ). Có lòng nghiên cứu, nhưng không có thành tựu, không cần phải cố công, nên nhờ sức của kẻ khác. Sao Hỏa Tinh.
- 152 (Chức nghiệp thích ứng). Nên tìm những chức nghiệp cơ tầng, vừa phải, những chức nghiệp cao thượng thì đừng. Sao Linh Tinh.

- 161 (Hy vọng). Không có thích hợp với sự mong mỏi, nếu mãi chiều theo sự hy vọng mà hành sự, đến giữa đường cũng hư. Sao Tan Thai.
- 170 (Tố tụng). Thua kiện, dưới điều kiện dù cho bất lợi cũng nên tìm đối phương để giảng hòa là thượng. Sao Long Trì.
- 179 (Tẩu thất). Tìm không được. Sao Địa Kiếp.
- 188 (Đào tẩu). Đến một phương trời rất xa mà không trở về, liên lạc nhau cũng không được, có sự tử vong nguy hiểm, phải sớm có sự dự bị trước. Sao Giải Thần.
- 197 (Chờ người). Vì việc mà xảy ra biến cố, mà không thể đến theo dự định. Sao Tạng Môn.

Giải về số nhân hình 8.X

- 206 (Tính cách). Đức niệm rất sâu, là người cá nhân chủ nghĩa làm là làm chứ không nghĩ gì tới ai cả, hành động cũng thờ bạo dã man. Sao Thái Dương.
- 215 (Vận thế). Rất xấu, dễ xảy ra sự việc rắc rối, năm 30, 47, 50 tuổi sẽ có đại tai nạn. Sao Bệnh Phú.
- 224 (Phụ mẫu). Duyên hạc, sớm đã xa rời với một bên nào đó giữa song thân. Sao Vũ Khúc.
- 233 (Huynh đệ). Không đặc lực, và cũng vì chán ghét với người mang con số này mà xa lánh. Sao Nguyệt Đức.
- 242 (Con cái). Vì con cái mà lao khổ vô cùng, Sao Tướng Quán.
- 251 (Hôn nhân). Cuộc hôn nhân không mấy tốt đẹp, tiền tài và tinh thần đều bị khốn đốn. Sao Cự Môn.
- 260 (Giao tế). Sự giao thiệp rất yếu kém, và không có người đặc lực. Sao Kiếp Sát.
- 269 (Bộ hạ). Không được người đặc dụng, không phải người ở không tốt, mà người xử dụng có khuyết điểm. Sao Thiên Khôi.
- 278 (Tật bệnh). Đau râm rì, kéo dài 1 tháng, khi bệnh tật bộc phát sẽ là cấp tính kịch liệt. Sao Đại Hao.
- 287 (Tài vận). Tiền tài, vật chất có thể dần dần tồn trữ được. Nhưng vật chất vụn. Không ai khen đâu, nên

- kiềm diễm và chú ý mới được. Sao Ân Quang.
- 296 (Lữ hành). Phải đình chỉ ngay. Không có lợi ích. Trên đường lữ hành có sự cãi vả gây gổ làm cho mất vui. Sao Tả Phụ.
- 305 (Gia cư). Có phòng ốc, vì bất động sản mà có thể thu đại lợi. Sao Hỷ Thần.
- 314 (Đầu cơ). Đưa đến đại tổn thất. Sao Thái Tuế.
- 323 (Đầu tư). Nếu chú ý xảy ra việc trạnh chấp, thì sẽ thu vào một vố khổng lồ. Sao Lộc Tồn.
- 332 (Thanh danh). Danh dự không mấy tốt đẹp, gây cho người ta bêu xấu mình (phê bình xấu). Sao Đà La.
- 341 (Học nghề). Có sự nghiên cứu đặc biệt thì sẽ có sự thành tựu. Sao Phúc Đức.
- 350 (Chức nghiệp thích ứng). Có thể làm một việc chức trong một đại xí nghiệp nào đó. Sao Thanh Long.
- 359 (Hy vọng). Đa số đều không như ý, chỉ có hy vọng về tiền bạc, thu vào khá quan lắm. Sao Thiên Phúc.
- 368 (Tố tụng). Kiện thua; nên tìm cách hòa giải riêng tư cho kết thúc sớm. Sao Quan Phủ.
- 377 (Tẩu thoát). Tìm lại không được. Sao Tang Môn.
- 386 (Đào tẩu). Hoàn cảnh trước mắt khó trở về được, còn về tương lai vẫn còn gặp nhiều khó khăn phi thường. Sao Thiên Không.
- 395 (Chờ người). Không đến. Sao Quan Phủ.

Giải về số địa hình 8.

- 404 (Tính cách). Là con người có hình thái âm tính tiêu cực không có trách nhiệm tình cảm, thích hành động cầu thả bừa bãi tùy hứng. Sao Thái Âm.
- 413 (Vận thế). Rất xấu, thất bại liên tục. Năm 37, 47, 57 tuổi là những năm đặc biệt nguy hiểm nhất. Sao Bắc Sĩ.
- 422 (Phụ mẫu). Duyên bạc, không nhận được ân huệ nào. Sao Tấn Thụ.
- 431 (Huynh đệ). Quan hệ hết sức xấu không có sự qua lại. Sao Tử Phủ.

- 440 (Con cái). Duyên bạc và lao khổ. Sao Thiên La.
- 449 (Hôn nhân). Không thể cảm tình dung hợp nhau, trở nên đôi vợ chồng tẻ nhạt, thờ ơ. Sao Thiên Hư.
- 458 (Giao tế). Không có sự lai vãng, dù cho có lai vãng cũng không ăn cánh nhau, không ăn rơ. Sao Thiên Không.
- 467 (Bộ hạ). Không được người ở tốt, thường trở mặt đối nhau. Sao Bạch Hổ.
- 476 (Tật bệnh). Trọng bệnh nguy hiểm, phải đặc biệt chú ý lắm mới được, bệnh nhẹ cũng phải kéo dài thì giờ. Sao Quan Phủ.
- 485 (Tài vận). Tài vận không tụ, đôi khi nguy hiểm đến không có một tềng trong người. Sao Địa Vong.
- 494 (Lữ hành). Chỉ cố lãng phí về tiền bạc, chứ không có lợi lộc gì cả, mà còn đem lại nhiều chuyện buồn phiền. Sao Hóa Lộc.
- 503 (Gia cư). Có thể tạo được những căn nhà nho nhỏ, nếu tạo căn nhà to, đồ sộ thì sẽ bị mất ngay. Sao Địa Giải.
- 512 (Đầu cơ). Phải đình chỉ ngay, bằng không thì tất cả sẽ trở thành mây khói, bèo bọt. Sao Phương Các.
- 521 (Đầu tư). Không những không có lợi, mà còn đem lại nhiều tổn thất. Sao Quan Phủ.
- 530 (Thanh danh). Với danh dự không mấy có duyên phần. Sao Tả Phụ.
- 539 (Học nghề). Ngoại trừ những sự nghiên cứu đặc biệt nào đó, chứ không có thành tựu gì cả. Sao Hoa Cái.
- 548 (Chức nghiệp thích ứng). Thích ứng với những chức nghiệp có liên quan đến đất đai ruộng vườn, và những chức nghiệp không mấy sôi động. Sao Địa Vong.
- 557 (Hy vọng). Không tương hợp với nguyên ý của mình. Sao Thiên Tướng.
- 566 (Tố tụng). Đa phi Kim tiền, kết quả bất kiện. Sao Tử Phủ.
- 575 (Tẩu thoát). Không tìm lại được. Sao Thiên Phủ.
- 584 (Đào tẩu). Trong thời gian dài không bắt liên lạc nhau được, không thể trở về. Sao Thiên Mã.

593 (Chờ người). Quên đến. Sao Tử Vi.

PHƯƠNG PHÁP PHÂN ĐOÁN VỀ CON SỐ 'CHÍN'.

Ảnh hưởng bởi sao VÂN HƠN.

9 Số 9 có hai loại :

Thiên hình số 9. (do số 9, 27, 45, 63 mà ra)

Địa hình số 9. (do số 18, 36, và 54 mà ra).

Giải số thiên hình 9 :

09 (Tính cách). Người nóng tánh và ngoan cố, thiện về việc động cật: não, khéo suy nghĩ. Sao Văn Xương.

18 (Vận thế). Bình thường, thường thường gặp sóng gió ba đào năm 46, và 60 có sự biến hóa. Sao Thiên Cơ.

27 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân, và nhận được nhiều ân huệ. Sao Thái Âm.

36 (Huynh đệ). Có duyên, nhưng không nhận được sự trợ giúp về vật chất. Sao Đào Hoa.

45 (Con cái). Chịu nhiều phiền muộn lúc còn trẻ, tương lai thì rất tốt đẹp. Sao Thiên Y.

54 (Hôn nhân). Không vương trôn cho mấy, chỉ biết làm bừa theo ý mình chứ không bao giờ tôn trọng người yêu. Sao Thiên Hỷ.

63 (Giao tế). Có bạn bè, nhưng dễ có sự xích mích, mà đưa đến sự tổn thất. Sao Thiên Sư.

72 (Bộ hạ). Bối quá tin bộ hạ, người làm, mà phải chịu khuynh hướng về sự tổn thất liên miên. Sao Thiên Hình.

81 (Tật bệnh). Nếu trị liệu sớm thì dứt bệnh, nếu nhiễm về bệnh nóng nhiệt, thì phải chịu đựng một thời gian dài dai. Sao Long Đức.

90 (Tài vận). Tiền bạc ra vào kịch liệt, tiêu phí cũng quá lớn nên phải vì tiền tài mà lặn lội lao khổ. Sao Lưu Niên.

99 (Lữ hành). Có khuynh hướng kéo dài thì giờ đi chơi. Thấy đều vui vẻ qua ngày. Sao Lộc Tồn.

108 (Gia cư). Không mấy có duyên. Tốt hơn hết là sắm được

nhà cửa lúc tuổi còn trẻ, chú ý đừng để cho mất đi nhé. Sao Giải Thần.

117 (Đầu cơ). Có sự tổn thất, nên định chỉ là hơn Sao Thiên Tướng.

127 (Đầu tư). Không có lợi trước mắt, nhưng chịu đựng lâu ngày dài tháng, mới có hy vọng. Sao Thiếu Dương.

135 (Thanh danh). Được thanh danh lắm, kết quả xi danh mà mất lợi rất nhiều. Sao Thiên Khốc.

144 (Học nghệ). Không lo lự nghiên cứu, các lợi, mà phải lo về học thuật. Sao Thiên Quý.

153 (Chức nghiệp thích ứng). Đừng nắm những chức nghiệp tiền bạc. Ví như, báo sĩ, văn sĩ v.v. Sao Hỷ Thần.

162 (Hy vọng). Có sáu phần hy vọng, ngoài ra thì không hợp. Đặc biệt về phương diện tiền bạc, thì không có hy vọng. Sao Thiên La.

171 (Tẩu thoát). Tìm không ra. Sao Dương Phủ.

180 (Đào tẩu). Không trở về nhưng có thể có liên lạc với nhau. Sao Hỷ Thần.

189 (Chờ người). Quên đến mà họ đã đi đường khác rồi. Sao Hóa Quyền.

Giải số địa hình 9.

207 (Tính cách). Tính nóng nảy cộc cằn, không khi nào trầm tĩnh ngồi yên, thường hay la lối rầy rà làm cho người khác phải khó chịu. Sao Tam Thai.

216 (Vận thế). Vận thế bênh bồng xuống lên như những đợt sóng triều, biến động rất lớn lao. Năm 38 và 53 tuổi, có điều hưng đưa đến. Sao Tử Phủ.

225 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân. Nhưng làm cho cha mẹ phải phiền lụy vì mình, khắc cha mẹ. Sao Quan Phủ.

234 (Huynh đệ). Thường xảy ra húc hặc, cãi vã tranh chấp. Sao Long Trì.

243 (Con cái). Vô duyên, trường hợp có con, thì phải lao khổ đôn đầu vì con nhiều. Sao Văn Tinh.

225 (Hôn nhân). Có khuynh hướng dễ biến duyên mà thay vợ đổi chồng. Sao Thiên Hư.

261 (Giao tế). Bạn bè rất đông, nhưng thường xảy ra những vụ tranh chấp không ngớt. Sao Phá Quân.

270 (Bộ hạ). Nếu không lưu ý, trong đám người ở sẽ xuất hiện kẻ ác, cũng với ý đồ phản kháng lại. Sao Hữu Bật.

279 (Tật bệnh). Phải chú ý hoàn toàn, đặc biệt là là bệnh liệt giường lâu ngày, trọng bệnh và bị thương đều sự nguy hiểm cả. Sao Bạch Hổ.

288 (Tài vận). Có bạc thu vào khá lắm, nhưng rồi cũng khai tiêu ra hết. Sao Thiên Diêu.

297 (Lữ hành). Tuyệt đối phải đình chỉ, giữa đường sẽ gặp tai nạn nguy hiểm. Sao Thiên Mã.

306 (Gia cư). Vô duyên phận. Được rồi cũng sẽ mất đi. Sao Bệnh Phú.

315 (Đầu cơ). Nên chấm dứt, vì sẽ có đại tổn thất. Sao Hóa Quyền.

324 (Đầu tư). Bên ngoài xem tình hình như có vẻ tốt đẹp, nhưng, thực tế bên trong ngấm ngấm chứa một sự tranh chấp nguy hiểm. Sao Thiên La.

333 (Thanh danh). Tên tuổi ác và xấu thì có rất nhiều, nên cần chú ý điểm này. Sao Địa Kiếp.

342 (Học nghệ). Không thích hợp. Sao Quốc Ấn.

351 (Chức nghiệp thích ứng). Có lực lượng hoạt động khi nói là làm ngay, khuynh hướng của tình tình, thường hướng về những công tác cố định, bất dịch. Sao Giải Thần.

360 (Hy vọng). Không thích hợp. Nếu có sự cưỡng chế và chèn ép, ngược lại sự hy vọng ấy sẽ đưa đến một đại tổn thất. Sao Thiên Sư.

369 (Tố tụng). Trường kỳ không quyết định được; không thể có sự thắng kiện, đối với đương sự có lợi, nhưng nên muốn cấp bách thì chắc chắn sẽ thất bại. Sao Thiên Khôi.



A

Ăn : 69 Chín Cơ ngược để phòng biến thể Thiên Ngư.

Âm hộ : 02 Hai Cơ xuôi b.t. Ô Ngưu.

Âm nhạc : 27 Bảy Chuồn xuôi b.t. Thần Qui.

Nhạc hội : 72 Hai Rô ngược b.t. Thanh Xà.

Ảnh : 75 Năm Rô ngược b.t. Sơn Dương.

Áo : 95 Năm Bích ngược b.t. Bạch Thử.

Áp lực : 98 Tám Bích ngược b.t. Gia Miêu.

Ấu đã : 91 Ách Bích ngược b.t. Tuất Khuyển.

Ánh sáng : 03 Ba Cơ xuôi b.t. Bạch Ngạ.

B

Bạc tiền : 57 Đăm Bích xuôi b.t. Bạch Hạt.

Bãi cát (cỏ) : 93 Ba Bích ngược b.t. Bạch Tượng.

Bàn : 45 Già Bích ngược b.t. Huy (con trùng).

Bạn : 63 Ba Bích ngược b.t. Hầu Tử.

Bánh xe : 82 Hai Chuồn ngược b.t. Ô Ngưu.

Bao thơ : 76 Sáu Rô ngược b.t. Sư cô.

Báo (tin tức) : 97 Bảy Bích ngược b.t. Bạch hạt.

Bảo vật : 66 Sáu Bích ngược b.t. Phi long.

Bão mưa : 68 Tám Bích ngược b.t. Công kê.

Bát chén : 51 Già Chuồn xuôi b.t. Tuất.

Bát bớ : 61 Ách Bích ngược b.t. Ân.

Bầu : 89 Chín Chuồn ngược b.t. Thủy ngư.

Bay : 88 Tám Chuồn ngược b.t. Bạch thỏ.

Bầy chim : 73 Ba Rô ngược b.t. Tri châu.

Buồn rầu : 67 Bảy Cơ ngược b.t. Thần Qui.

Buồng phòng : 72 Hai Rô ngược b.t. Thanh Xà.

Bưởi : 71 Ách Rô ngược b.t. Hà.

Bướm bướm : 19 Chín Rô xuôi b.t. Hồ Điệp.

Bút, Viết : 75 Năm Rô ngược b.t. Sơn Dương.

Bê tre : 55 Già chuồn ngược b.t. Bạch thử.

Beo : 59 Đăm Bích ngược b.t. Hồ điệp.

Bếp lò : 49 Đầm Rô ngược
b.t. Thủy ngư

Bia (trước mộ) : 50 Già rô
ngược b.t. Ngọa long

Biển cả : 58 Bồi Bích xuôi
b.t. Gia Miêu

Biệt ly : 52 Đầm Chuồn xuôi
b.t. Bạch tượng

Bình lính : 54 Đầm Chuồn
ngược b.t. Sưu Miêu

Bình sứ : 59 Đầm Bích ngược
b.t. Hồ Diệp

Bị Binh : 58 Bồi Bích xuôi
b.t. Gia Miêu

Bò : 41 Già Cơ xuôi
b.t. Bạch ngư

Bò rơi : 42 Đầm Cơ xuôi
b.t. Ô ngư

Bò cũi : 43 Bồi Cơ xuôi
b.t. Bạch nga

Bọ (sâu) : 44 Đầm Cơ ngược
b.t. Không trước

Bò câu : 22 Hai Chuồn xuôi
b.t. Bạch cấp

Bò tát : 47 Đầm Rô xuôi
b.t. Thi — Ngư

Bơi lội : 63 Ba cơ ngược
b.t. Hầu tử

Bói : 62 Hai Cơ ngược
b.t. Bạch cấp

Bú : 60 Già Bích ngược
b.t. khoán Thạch

Búa : 61 Ách Cơ ngược
b.t. Ân

Bùa : 64 Bốn Cơ ngược
b.t. thủy Kê

Bụi bậm : 65 Năm Cơ ngược
b.t. Đại Bàng

Bụi nhúi : 66 Sáu Cơ ngược
b.t. Phi Long

Bùn : 69 Chín Cơ ngược
b.t. Hoàng Thiên

Cá đen : 30 Mười Chuồn xuôi
b.t. Hắc Ngư

Trái cà : 77 Bảy Rô ngược
b.t. Thiên Quan

Cải vā : 78 Tám Rô ngược
b.t. Địa chủ

Cam : 80 Mười Rô ngược
b.t. Táo quan

Cân : 81 Ách Chuồn ngược
b.t. Bạch ngư

Cánh chim : 82 Hai Chuồn
ngược b.t. Ô ngư

Cao : 83 Ba Chuồn ngược
b.t. Bạch nga

Lùm cây : 46 Già Rô xuôi
b.t. Lão hồ

Chó : 11 Ách Rô xuôi
b.t. Tuất — Khuyển

Chồn : 44 Đầm Cơ ngược
b.t. Không trước

Chùa : 37 Bảy Bích xuôi
b.t. Thiên quan

Chuột : 15 Năm Rô xuôi
b.t. Bạch thử

Con cạp : 06 Sáu Cơ xuôi
b.t. Lão hồ

Công : 04 Bốn Cơ xuôi
b.t. Không trước

Côn Sơn : 06 Sáu Cơ xuôi
b.t. Lão hồ

Cục than : 02 Hai Cơ xuôi
b.t. Ô ngư



Vịt : 84 Bốn Chuồn ngược
t.t. con Đĩ 21

Võ (cuộc đấu) : 39 Chín Bích
xuôi t.t. thờ Địa 38

Voi : 13 Ba Rô xuôi thối
thân Mèo rừng 14

Vó : 38 Tám Bích xuôi thối
t.t. thân Tài 39

Vú : 02 Hai Cơ xuôi thối
thân thàng Cui 16

Xin xām : 25 Năm Chuồn
xuôi t.t. con Trĩ 35

X

Xây nhà : 48 Bồi Rô xuôi
t.t. con Ốc 02

Xe : 90 Chín Chuồn ngược
t.t. Miêu bỏ hoang 81

Xô : 57 Đầm Bích xuôi thối
thân thành Quách 60

Xương : 22 Hai Chuồn xuôi
t.t. con Đĩ 21

Y

Yêu : 53 Ba Chuồn xuôi
t.t. con Bò 41

PHƯƠNG PHÁP TÌM ĐỊNH SỐ BA CON TRONG BÁT QUÁI

Trong những ngày qua các bạn đã thấy có nhiều tờ báo xuất hiện hình vuông bát cung tức bát quái tiêu hình nhưng có nhiều bạn đã có đọc sách bát quái tiêu hình thông thạo việc tìm ra giải lý về định số ba con. Tuy nhiên tôi chưa tin rằng các bạn chưa thấy những biến chuyển trong bát quái tiêu hình liên quan đến danh vật định số hay con giáp định số.

Những con số trong danh vật định số trong quyền này bạn đã thấy nhưng chưa hay vô ý bạn không quan tâm đến hàng định số ba con trong ấy, những con số ấy bạn có thể đoán được ba con hay hai con. Nhất là trong bát quái tiêu hình bạn thường kết hay công có nhiều lần ba con số đó chúng ta hãy tìm ra nguồn gốc này nó của nó trong danh vật định số thì bạn sẽ thấy có hai con số.

Sự kiện này trong những ngày qua như tôi đã nói có những bạn đã có phương thức trong quyền định số ba con thì đã thành công. Nhưng phần đông lại chưa hiểu điều đó nên hôm nay chúng tôi cố gắng đưa ra đây luận xét trong phương pháp giải hóa tìm định số ba con không phụ lòng tin cậy của quý bạn,

Sau đây chúng tôi đưa ra công thức giải hóa biến thể

01- CÁ TRĂNG	121 161 201 301 401 521 601 721 801 921 961
02- CON ỐC	122 162 202 302 402 522 602 722 802 922
03- CON NGỒNG	123 163 203 303 403 523 603 723 803 923
04- CON CÔNG	124 164 204 304 404 524 604 724 804 924
05- CON TRÙNG	125 165 205 305 405 525 605 725 805 925

Đó là những bản số lập thành rút gọn cho bạn nhìn vào thấy rõ, nếu bạn thấy trong bát quái tiểu hình được thí dụ bằng những con số 00 như sau :

4	0	7
1	2	3
9	5	8

Như vậy bạn nhìn vào biết hàng ngang trên là CON CÁ TRĂNG, hàng ngang giữa là CON NGỒNG, hàng ngang dưới là CON ỐC. Hàng xuôi bên trái là CON BƯỚM, hàng xuôi giữa là CON ỐC, hàng xuôi bên phải là CON MÈO, hàng chéo chữ X từ trên trái xuống phải là CON GÀ, hàng chéo trên phải xuống dưới trái là CON TRÂU.

Như vậy bát cung có 8 con vật, bạn đánh 8 con số có 2 con số tận cùng theo đúng vật và kết 3 con theo danh trấn 8 cung ấy, muốn chắc hơn bạn nên lưu ý thói thân của nó hoặc bạn có thể tính ngược lại một vòng nữa, thí dụ như :

Hàng ngang trên từ phải sang trái là CON ÉCH

Hàng ngang giữa từ phải sang trái là CON CÁ TRĂNG

Hàng ngang dưới từ phải sang trái là CON BƯỚM

Hàng xuôi bên trái từ dưới lên trên là CON NAI

Hàng xuôi giữa từ dưới lên trên là CON TÁO

Hàng xuôi bên phải từ dưới lên trên là CON TRỜI

Hàng chéo dưới phải lên trên trái là CON ÉCH

Hàng chéo dưới trái lên trên phải là CON HEO

Đó là những con số tính xuôi tính ngược, để bạn ý thức phòng ngừa như vậy cho chắc chắn. Cũng như nhiều vấn đề tương quan khác mà trong sách tôi tìm thấy như sau :

BẢN THAI

Câu thai là do một người sáng tác, mà người đó là người đứng ra xô đề đặt ra một con số rồi đưa ra một câu thai để làm một câu đố đẩu trí. Nhưng phải nói là câu thai đó phải có đủ lý lẽ phù hợp với con số mà họ đặt ra.

Thí dụ: hôm nay họ xô con số 9 thì họ nêu lên một câu thai là «Trống treo nhện đến giăng màn» «Đa trâu cẳng thẳng đánh thùng rồng bay».

Câu thai trên có thể làm cho người yê nhận xét sẽ đánh con rồng nhưng nếu nhận xét cặn kẽ theo triết luận trống treo nhện đến giăng màn chủ đích nói con trâu là do có con nhện tức là thanh tuyên thói thân số 9 — là 33 tiếng đa trâu cẳng thẳng họ muốn nói là chính con trâu.

Như gần đây đề 40 con cho câu thai đẩu trí nhau bằng miệng là chị đó đến xin anh Huyện đề một con số, anh Huyện nói «hai bàn tay chị xấu lắm» chị ấy nghĩ là là con số 10 rồi nghĩ là số 5 và 25 nhưng đến chiều xô ra con 16 tức là thẳng cùi.

Giữa những cuộc đấu trí cam go đó, thì dân đánh đề lại còn tìm ra câu thai của xây cơ, một cuộc săn đuổi theo thuyết vô hình, nhưng được sùng ái quá nhiều, nhất là mấy lúc sau này vấn đề chơi số kiến thiết, thì không ai ra thai cả vì đó là cho mai rủi của lòng cầu. Bởi lẽ mai rủi đó mà họ cho là có bàn tay định mạng vô hình cho ra những con số của số kiến thiết, nên mọi người lại hướng về những câu thai do cõi vô hình đưa ra bằng cách xây cơ, hay trong những định đoán tiên tri của các nhà tiên tri mà có đôi khi thiên hạ còn cho rằng biết đầu một cuộc ra thai miệng của người chuyên môn về toán học, để cảnh cáo những tay thầu số đuôi làm giảm xúc mức tiêu thụ vé số kiến thiết, lý thuyết này cũng có lý vì muốn diệt phong trào số đuôi là làm sao cho các cái thầu phá sản là không còn có những chủ trương chơi đề đuôi.

Câu thai mà mấy bạn thường gặp, mà các bạn đã từng tìm hiểu đều cho là có giá trị như một số thì chưa hiểu các bàn đoán ra sao, hôm nay để góp ý với bạn về việc bàn thai qua vài nét đơn cử để bạn áp dụng cách thức bàn thai.

Nếu câu thai bạn đọc, đầu tiên bạn nên tìm hiểu câu thai đó nói cái gì chính cái gì phụ và tìm ra loài vật hay thai đó cho thành số rồi chúng ta mới đoán được những con số đó.

Thí dụ thai cho số

— Câu thai kỳ xổ 24-11-70 «Bảy mươi chưa gọi rằng lành, chính sông lộn lộn ngược về bến xưa» (Báo Dân) đó là câu thai số cho ngược nghĩa là câu ngược về bến xưa qua số 7 đầu số 9 sau thành 9 đầu 7 sau tức là 79.

Thí dụ thai cho vật.

Lưỡng hồ so đấu tranh với nhau trong kỳ xổ số kiến thiết ngày 15-12-70 người ta bàn rằng lưỡng hồ là hai cạp tức là 66 mỗi bên một cạp là 1 với 6 là 7 vậy thành 77 và lưỡng số nghĩa là 2 cạp tranh đấu nhau tức nhiên một còn một mất vậy họ đánh con cạp số 6 và 46-86.

Như đã biết câu thai trên thiên hạ đã đánh trúng số 46 và cả con 77 của kỳ mở số 15-12-70.

Hai đơn cử trên là một ý thức khi bạn thấy câu thai mà tìm được một con vật nào chánh trong câu thai hay những số mẹo trong câu thai thì bạn lật nơi trang Danh Vật Định Số tìm ra con số đó hay con vật đó để tìm đáp số lập thành.

Thật ra câu thai mà chúng tôi đơn cử trên là một trong ngàn câu thai mà giới chơi đề đánh trúng nên thiên hạ lại càng cho rằng vô hình là một linh ứng màu nhiệm. Sự công nhận về huyền bí của khoa Bình thai này không những ở VN mà nó có từ trước trên nước Trung Hoa thời tiền chiến. Đến hôm nay Trung Hoa vẫn còn cho xuất bản quyển «Trăm Hoa Chữ» Sau cuốn «Bình Thơ Đề» chúng tôi sẽ có dịp giới mua được hai quyển ấy dịch lại công hiến bạn về Bình Thơ Đề và Trăm Hoa Chữ.

Thật vậy câu thai danh vật phát xuất nước ta qua giai thoại những con vật ra đời đầu năm mà ông bà ta đã truyền khẩu. Ông bà ta có thể đoán vận mạng chung trong năm bằng danh vật ra đời.

Nói đúng hơn là danh vật ra đời biểu hiệu sự sống của dân trong làng đó áp đó trong năm.

PHƯƠNG PHÁP GIẢI HÓA HUYỀN-BÍ CHUYỀN VẬN ĐẦU SỐ

Kết

1.— CÔNG THỨC GIẢI SỐ THIÊN ĐỊA.—

(Phép giải hóa thập nhị kết cộng)

Nếu nhìn vào tờ lịch ngày âm dương (tức là ngày tây lịch và âm lịch) bạn đã chọn ra 4 con số trong đó có của ngày đó, hay 4 con số đó do bạn bốc thăm, do bạn nhặt được, hoặc do cơ duyên cho thì đó là số tứ phương.

Thí dụ : Ngày dương lịch là 16

Ngày âm lịch là 9

Nhưng con số đơn chiếc thì bạn nên tin rằng trước con số đó là 0 như trên ta thấy ngày âm là số đơn, ta thêm vào trước con số 0 tức là 09; đoạn bạn chia ra tứ phương như sau :

1	6
0	9

Như vậy đã thành trước mắt bạn con số tứ phương, một địa bàn cho bạn tìm phương hướng con số, một bài quẻ đoán vận hội của bạn đây.

Khi đã có kết quả số tứ phương địa thiên tức là Kết, cộng thì bạn tính như sau :

GIẢI SỐ KẾT :

- Từ trái sang phải hàng trên là : 16 — 1 Nhứt
- Từ trên xuống dưới bên phải là : 69 — 2 Nhị
- Từ phải sang trái hàng dưới là : 90 — 3 Tam
- Từ dưới lên trên bên trái là : 01 — 4 Tứ

Trở lại

- Từ trên xuống bên trái là : 10 — 5 Ngũ
- Từ trái qua phải dưới là : 09 — 6 Lục
- Từ dưới lên trên mặt là : 96 — 7 Thất
- Từ phải qua trái trên là : 61 — 8 Bát

Kết treo :

- Tức là từ đông qua tây là : 19 — 9 Cửu
 - Từ tây về đông là : 91 — 10 Thập
 - Từ nam qua bắc là : 60 — 11 Thập Nhứt
 - Từ bắc về nam là : 06 — 12 Thập Nhị
- Nếu có số trùng thì đem con số trùng đó kết lại

GIẢI SỐ CỘNG :

- Từ trái sang phải trên là : 07 — Nhứt
- Từ trên xuống dưới mặt là : 15 — Nhị
- Từ phải sang trái dưới là : 09 — Tam
- Từ dưới lên trên trái là : 01 — Tứ

Trở lại :

- Từ trên xuống trái là : 01 — Ngũ
- Từ trái sang phải dưới là : 09 — Lục
- Từ dưới lên trên mặt là : 15 — Thất
- Từ phải sang trái trên là : 07 — Bát

Cộng treo :

- Từ đông qua tây là : 10 — Cửu
- Từ tây về đông là : 10 — Thập
- Từ nam qua bắc là : 06 — Thập nhứt
- Từ bắc về nam là : 06 — Thập Nhị

Nhìn qua bản giải số cộng nó có sáu con trùng, đem 6 con số trùng ra cộng lại thành con số như sau :

07
15
09
+ 01
10
06
48

10		18	250	390	430
11		15	751	691	531
12		04	852	992	032
13		14	353	293	133
14		13	454	594	634
15		11	955	895	735
16		02	156	296	336
17		06	657	597	437
18		10	758	898	938

28		29	968	08	48
29		28	069	109	249
30		23	570	410	350
31		26	671	711	851
32		03	172	012	952
33		09	273	313	453
34		36	774	614	554
35		25	875	915	055
36		34	376	216	156

286

37		40	477	517	657
38		39	978	818	758
39		38	279	119	059
40		37	380	420	560

Như vậy bạn có thể chọn trong tuần hay trong tháng vận hội bạn có những con số : 16 — 69 — 90 — 01 — 10 — 09 — 96 — 61 — 19 — 91 — 60 — 06 — 07 — 15 — 48

Mỗi con số trên là một quẻ đoán vận hội của bạn mà theo trên đây có 14 quẻ trong tuần hay trong tháng của bạn; mà thời gian bạn phân ra theo thứ tự con số xếp trên.

Nếu tính ra giờ thì từ 01 giờ đến 14 giờ, tính tháng thì mỗi số là mỗi ngày, nếu tính tuần là mỗi ngày 2 buổi, mỗi buổi một con số tức là một quẻ.

Phép giải chung nhau : đem con 1 trên trái kết với con 9 dưới mặt là 10 lấy con 6 hàng trên mặt cộng lại là 16 :

$$\begin{array}{r} 10 \\ + 6 \\ \hline 16 \end{array}$$

Đem con 6 trên mặt kết với số 0 dưới trái là 60 cộng với con số 1 hàng trên trái là 61.

$$\begin{array}{r} 60 \\ + 1 \\ \hline 61 \end{array}$$

287

40

CÔNG ĐỊA

B NGUYÊN TƯỢNG KHÔN
PHEP GIẢI CỘNG

ĐỊA

Linh ý : Thuận thảo, tùng phục, nhu, dịu, yếu, hách, hư, khiếm, ghi khắc, màu vàng hoặc màu thổ.

Nhân sự : Mẫu thân, mẹ ruột, dân chúng, người bên vợ, người đây tớ.

Vật hình : Sân nhà, vải lụa, thôn quê, thực vật.

Quý tiết : Mùa Xuân.

Thời khắc : Năm giờ sáng (5 giờ)

Khi hậu : Quang dăng.

CHÚ Ý : Chỉ cộng hai con số, ví dụ : 2 cộng 3 là 5 và tuần tự theo vòng kim đồng hồ.



01

占

雲
雨

SALT
W. ER
FISH

丁
甲

Danh vật

No 1 Chim Fui



it Substitute check

CON
CÁ TRẮNG

CHÍNH SỐ

THỎI THÂN

01

05

CON TRƯNG

Số 1 con Cá Trắng, tên gọi là Chiêm Khôi. Câu thơ

Cá và biển Bắc bắt tằm

Trùng nằm dưới đất én rình mổ ăn



41 81 21

CON BÒ MIẾU BÒ HOANG CON ÉN

HỒI SỐ

10 50

RÔNG NĂM MỘ BIA

桂 02 振 結

No 2 - PAN Kwei -



it Substitutte Mowlim

Định số 2

Câu thai

Ô-Ngưu bò ở đồng cao
Bướm Ong tìm mãi lối vào thiên thai

Số 2 con Ốc, tên gọi là Bàng Quế.

Bối số

42

CON TÂM

22

BỐ CẦU

82

CÁNH CHIM

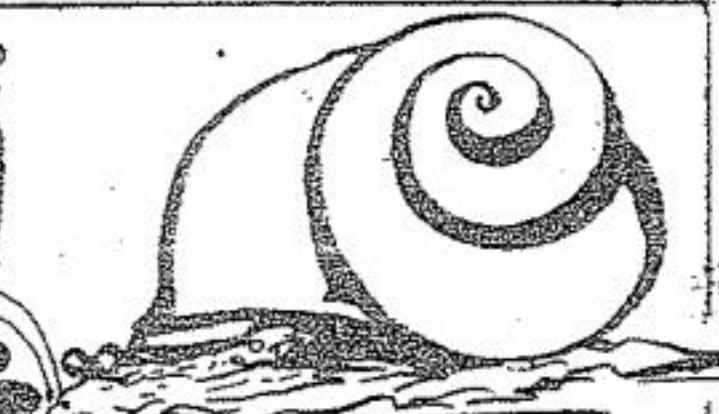
Hồi số

61

CÁI BUA

20

CỤC ĐÁ



(âm hộ) NGƯU

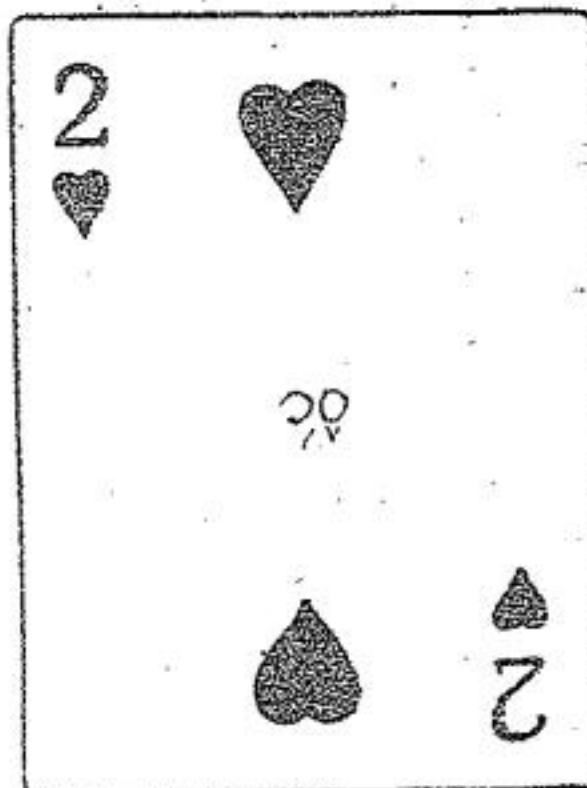
SNAIL
Danh vật
CON ỐC

Chính số Thối thân

02

16

CON ONG



03

Danh vật

No 3 Wing Sang



it Substitute Man kim

Định số 3

Bạch-Nga mà tưởng con Gà
Thầy thương Bà Vải Màng Xà quần chân

Bối số

43

BỐ CỬ

83

TU SI

23

CON KHÍ

Hồi số

30

CON CÁ ĐEN

23

CON KHÍ



Giáp-Bính 03 - Xuân lan thu cúc - Chấn

WILD GOOSE

CON NGONG

thầy ma

生榮



Số 3 con Ngong tên gọi là Vĩnh Sanh.

Chính số Thối thân

03

32

Câu thai

THỐI THÂN
CON RĂN

1903 Quý Mão



春逢

Định số 4 No 4 Foong choon Cầu thai

Danh vật

Máy đời con Éch hóa Công.

Ngựa mà giống chó có bông bao giờ

Số 4 con Công, tên gọi là Phùng Xuân.

五五五五



PEACOCK
CON CÔNG

(Phật-Bà)

04

KHÔNG TỬ CẾ

it substitute kwong ming

CHÍNH SỐ Thối thân

04 12

CON NGỰA



BỎI SỐ

44

CON CHUỘT

84

CÁI MỎ

24

CON ÉCH

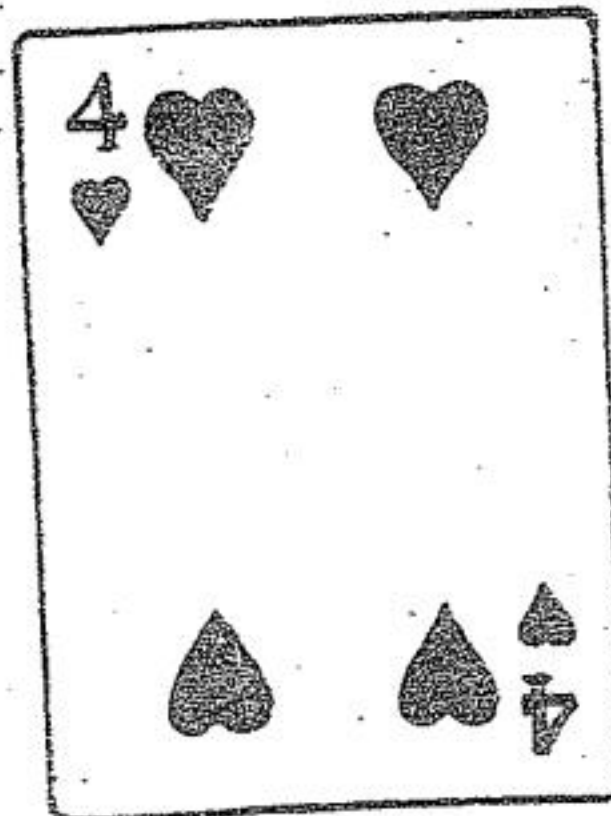


40

ÔNG TÁO

21

CON ÉN



No 5 Chee Ko it substitute Chim Fui

Danh vật

高志

高志



CON TRUNG

05

EARTH WORM

CON TRUNG

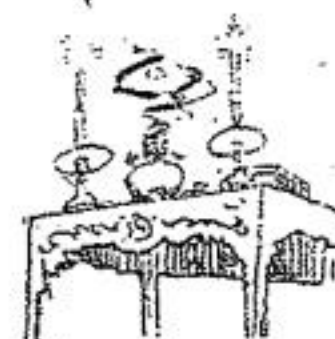
Số 5 con Trùn, tên gọi là Ghí Cao.

Cầu thai

05

Phận em ví tợ con Trùn

Khi ngồi câu cá một vùng nước trong



45

BÀN THỜ

BỎI SỐ

85

NÓN LÁ

25

CON Ố



THỐI THÂN

01

CÁ TRĂNG



50

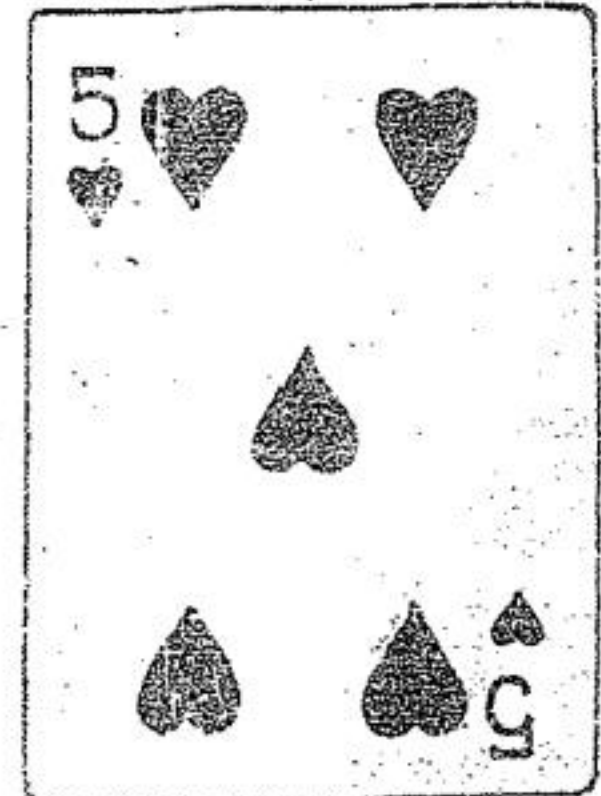
MỎ BIA



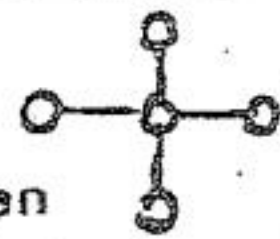
HỎI SỐ

10

RÔNG NĂM



No 6 Kwan San
it substitute ching Wen



珠
寶
夾
炎

TIGER

06

CON CỌP

Số 6 con Cọp tên gọi là Càn Sơn (Khôn Sơn) thai

Cơ suối Cọp cũng suối râu
Con Hạc bạc đầu, Rồng cất cánh bay



CHÍNH SỐ

06

THỐI THÂN



CON HẠC



BỘI SỐ

46

NÚC NHÀ

86

MŨ

26

RỒNG BAY

HÒI SỐ

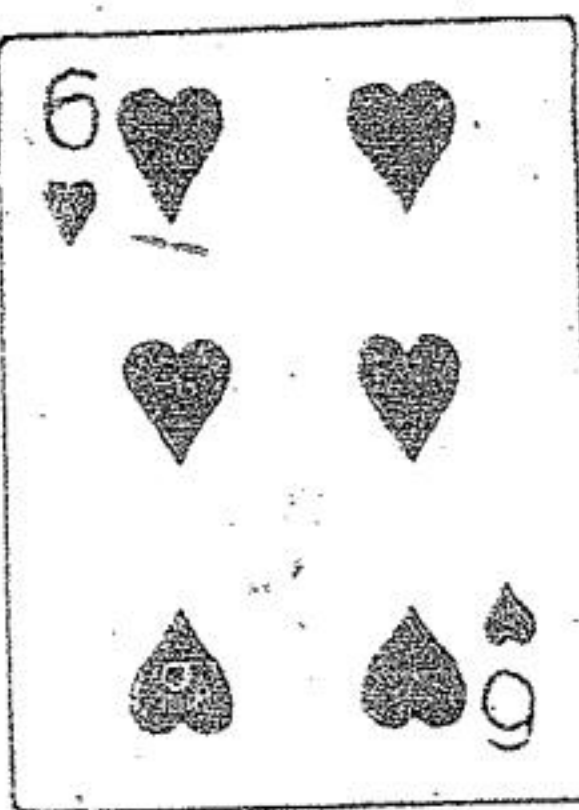


60

ĐÚ SỮA

71

TRÁI CƯỜI



No 7 Ching Soon its
substitute Hup-Hoi



果
珍
茶
菜

Pig (Kỵ nọc)

07

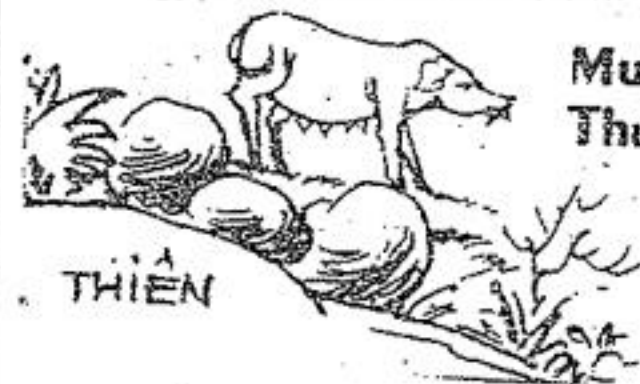


CON HEO

CHÍNH SỐ 07 THỐI THÂN 24

Số 7 con Heo, gọi là Chánh Thuận.

Mua heo chọn này nét na
Thương cho phận Éch bốn ba giếng tròn



THIÊN

BỘI SỐ

47

Ổ TẮT

87

KHĂN NHƯ CON RỪP

27

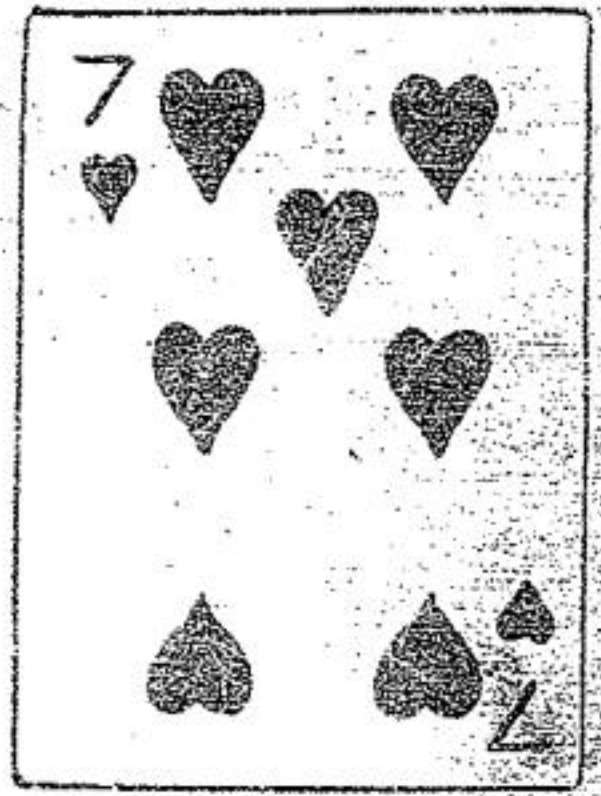
HÒI SỐ

70

HEO RỪNG

42

CON TẮT

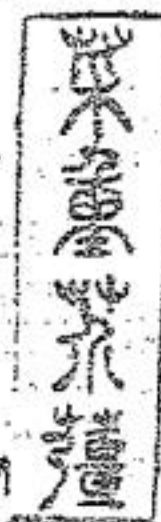


No 8. Yoot — Po
Its Subs ti tute Ming Cluc

08

RABBIT CON THỎ

Danh vật Mặt trăng



THÔI THÂN

20

CON RÍT

Số 8 con Thỏ, tên gọi là Nguyệt Bửu. Câu thai

Mây Gôi Thỏ chạy thua Rùa
Ngủ quên bên Núi con Rùa thắng hơn



BỘI SỐ

48

CÁI MỒ

88

BAY LÊN

28

CON GÀ

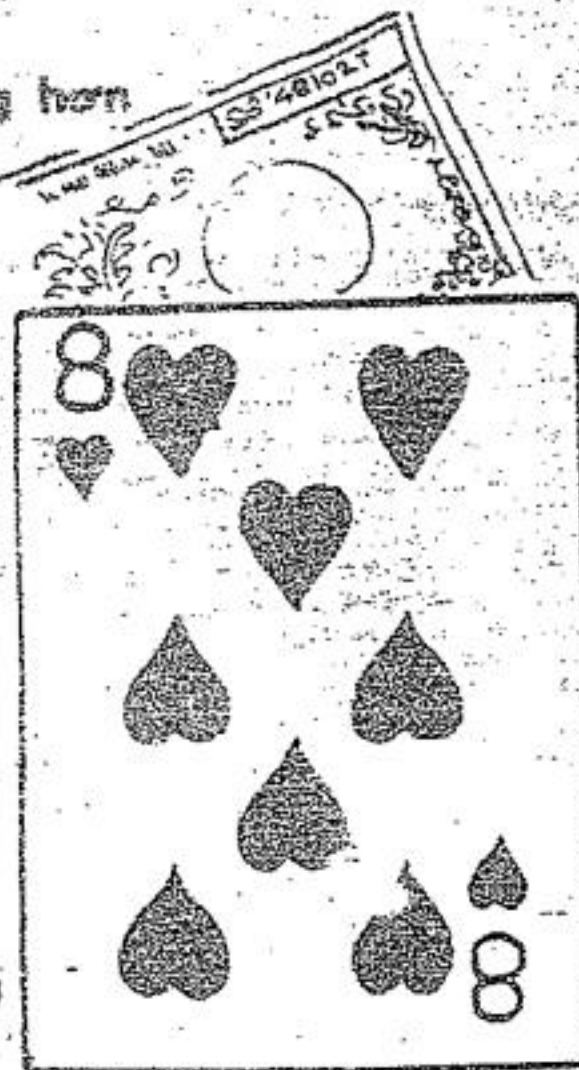
HỒI SỐ

80

VỀ SỐ

02

CON ỐC



Tam thanh
Danh vật



No 9 Han Wan

09

BUFFALO

CON TRÂU

CHÍNH SỐ THÔI THÂN

09

33

CON ĐUỐC



its subs titute ching yoon

Số 9 con Trâu, tên gọi là Hồn Vân.

Định số 9

Câu thai

Con Trâu có một hàm Răng
Chường Trâu Rán ở, Nhện giăng góc chường

Vân, Hồn,
Tuyền



IA BÉP MÀU

49

CÁI MỒ

BỘI SỐ

89

CÓ THAI

29

CON LƯỜN

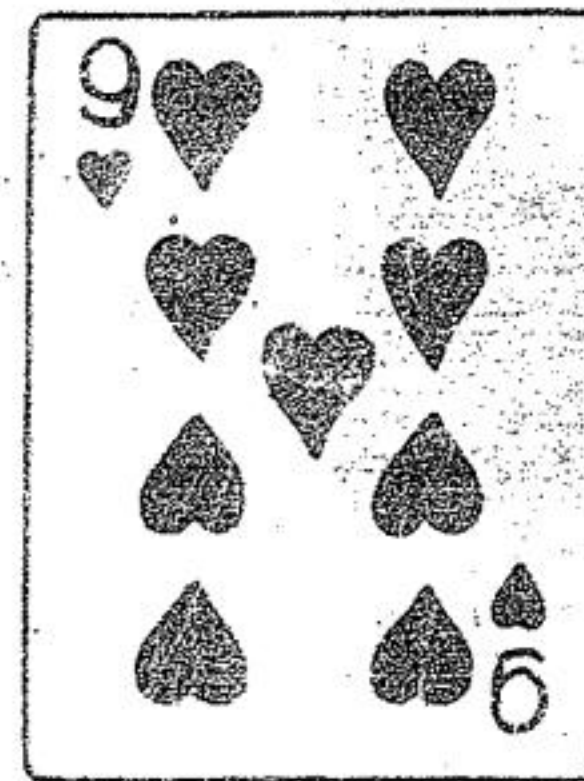
HỒI SỐ

90

MỤC ĐEN

09

CON TÊN



Danh vật



No 10 Kong chee

SLEEPY 10
DRAGON

江祠 RỒNG NÀM

CHÍNH SỐ THỜI THÂN

10 18

Số 10 Rồng Bay, tên gọi là Giang Từ.

Định số 10 Câu thai MÈO NHÀ

Rồng nằm trước một cửa Đình
An trộm nó rình bắt chuột leo than

BỘI SỐ

50 90 30

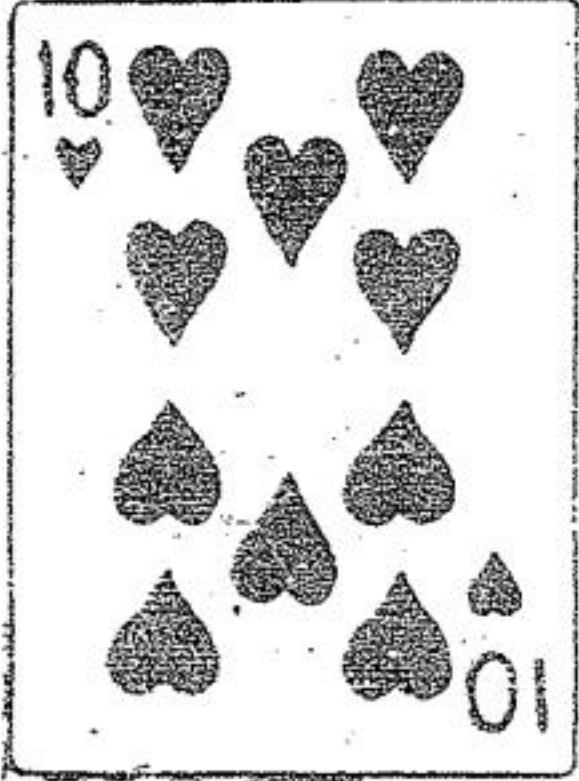
BIA MỎ MỤC ĐEN CÁ ĐEN

HỒI SỐ

01 81

CÁ TRẦN MIẾNG HOANG





No 11, Fook Son Số 11 con Chó, tên gọi là Phức Tôn.

福 its Substitute Bituck

DOG 11

Danh vật CON CHO

Tuất, Tý Mẹo,
(Tam khắc)

CHÍNH SỐ THỜI THÂN

11 15

Định số 11 Câu thai

Con chó ngồi ló đuôi ra
Chuột chạy trong nhà ăn vụn cá kho

BỘI SỐ

51 91 31

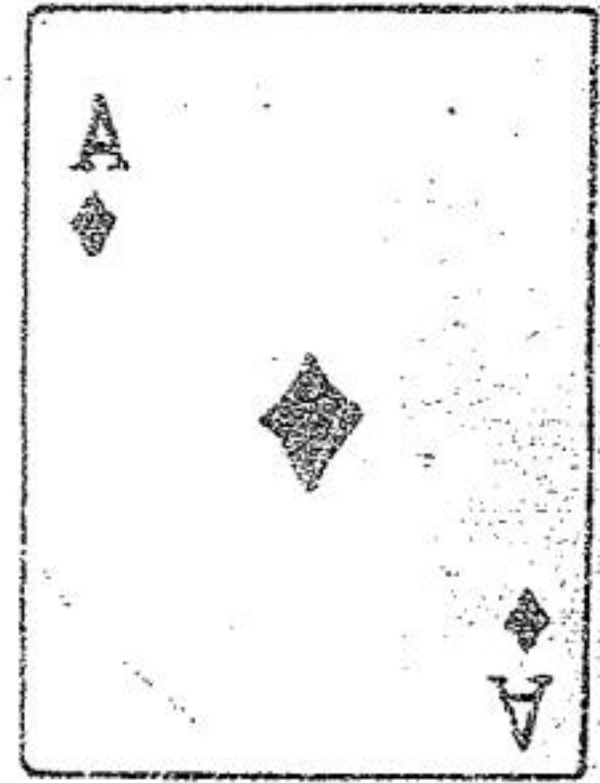
CÁI CHÉN BẾC TÂN CON TÔM

HỒI SỐ

02 51

CON ỐC CÁI CHÉN





No 12 Kwong Ming

HORSE



辰
馬
張

ist subs titute
Foong choon

12

CON NGỰA

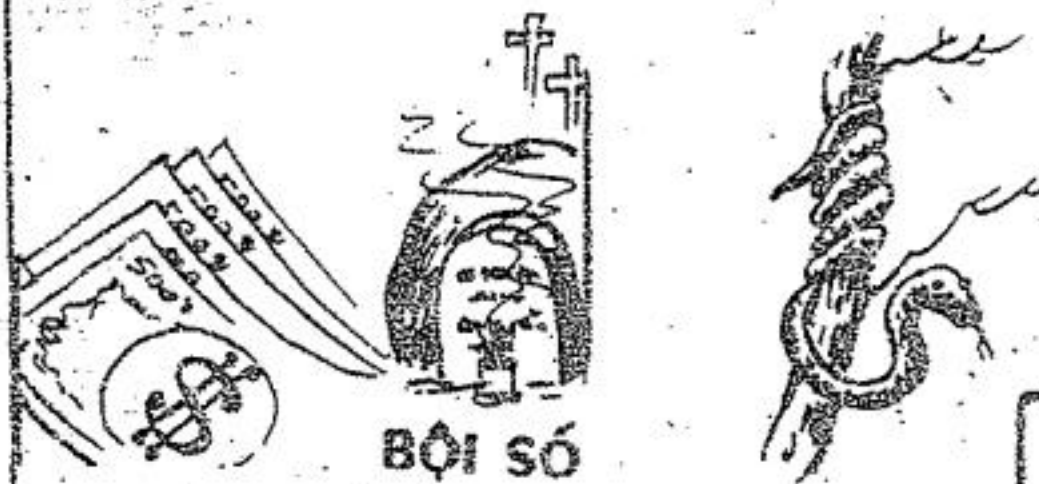
Số 12 con Ngựa, tên gọi là Quang Minh.

Định số 12 **Khắc Khuyển** Câu thai

Ngựa già lại thích cò non
Công nằm công ngủ én lòn bay ra

CHÍNH SỐ
12

THỜI THÂN
04
CON CÔNG



BỘI SỐ

52

92

32

Tiểu Bại

Mổ Mả

CON RẦN

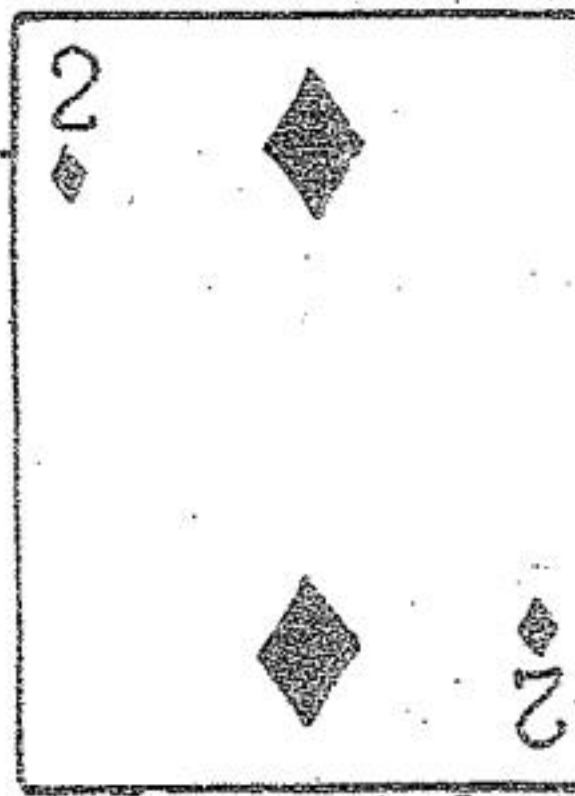
HỒI SỐ

21

40

CON CỎ
CON Đ

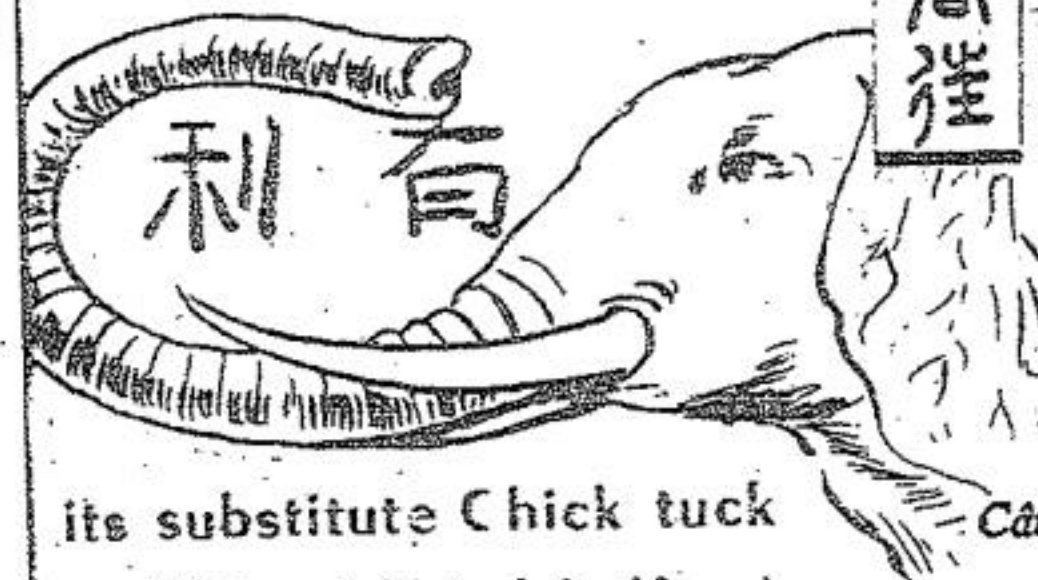
QUẢ TẠO



No 13. Yow lee

Số 13 con Voi, gọi là Hưu Lợi.

Danh vật



its substitute Chick tuck Câu thai
Một mai Voi chết để ngà
Nhện giăng mạc nhện Mèo nhà bắt tôm
(Hưu-Lợi)



BỘI SỐ

53

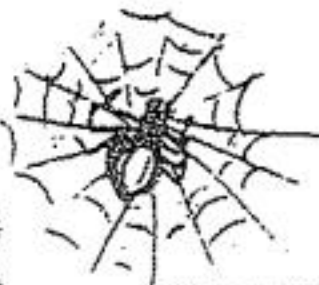
NĂM MỎ

93

BẠI CỎ

33

CON NHỆN



HỒI SỐ

31

CON TÔM

41

CON BỎ

ELEPHANT

13

CON VOI

CHÍNH SỐ

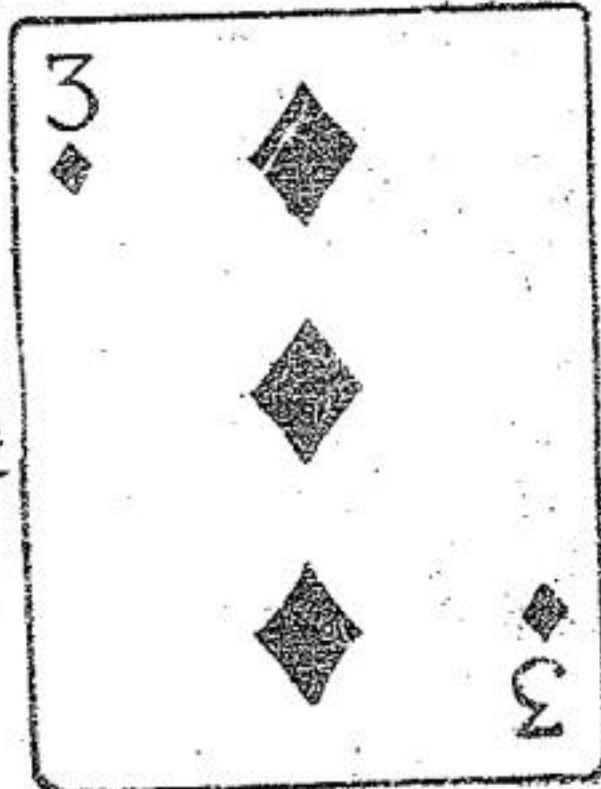
13



THỜI THÂN

14

MÈO RỪNG



Danh vật 得只 14



BUSH CAT

Khắc Tý

MÈO RỪNG

CHÍNH SỐ 14
No 14 Chick Tuck
1st substitute yowlee

Số 14 Mèo Rừng, tên gọi là Chí Đắc.
Định số 14

Từ Rô mà gặp Voi già
Công đầu cảnh trúc la đà Mèo ngao

Câu thai

THÔI THÂN

13

CON VOI

BỘI SỐ

54

CÁI VÍ

94

SÁO TRỜI

34

CON MẠI

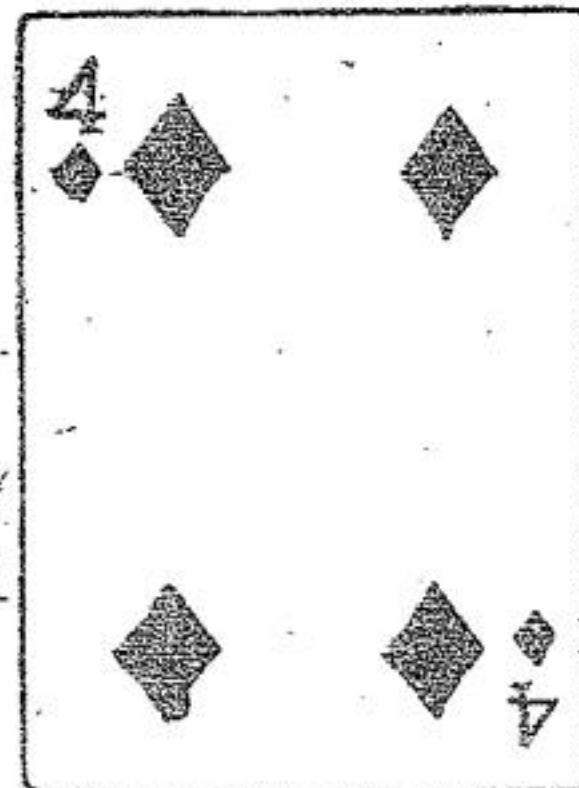
HÒI SỐ

41

CON BÒ

31

CON TÔM



Số 15 con Chuột, tên gọi là Tắt Đắc.
No 15 Bit Tuck its substitute
Fook Soon.

Danh vật

CON 15
CHUỘT

CHÍNH SỐ 15
RAT



Định số 15

Câu thai

THÔI THÂN

Nửa đêm chuột chít trong rừng
Đi kéo dặng giường con chó sủa vang

11

CON CHÓ

BỘI SỐ

55

BẾ GỖ

95

ẢO LỘT

35

CON ĐÈ



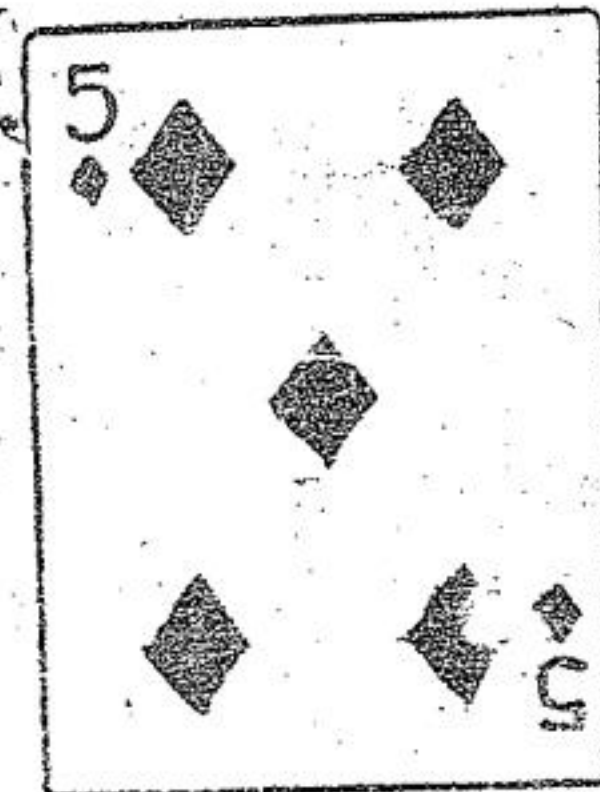
HÒI SỐ

51

CÁI CHÉN

02

CON ỐC



律呂調陽

Thăng cù) Khắc Hối

No 16 Maw Lim
its substitute pan Kwri

Danh vật

16

CON ONG

CHÍNH SỐ BEE
16



Số 16 con Ong, tên gọi là Maw Lim.

Định số 10

Con Ong xây tổ trên đời

Ốc then phận Ốc mỗi ngôi chùa xưa

Câu thơ THỐI THÂN

02
CON ỐC



BỘT SỐ

56

96

36

SỐ SỐM BÀ

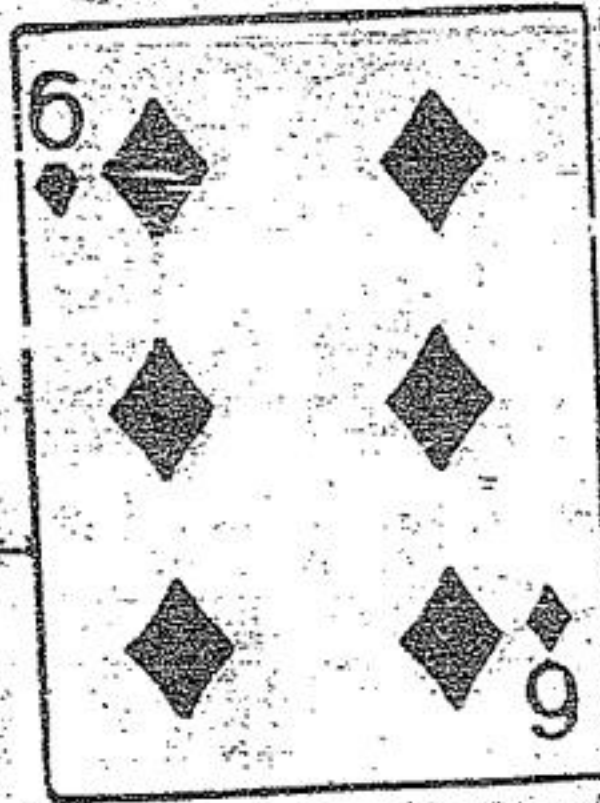
HÒI SỐ

61

20

CÁI ĐÁ

CỤC ĐÁ



辰年

CHING WAN

Danh vật

CRANE

17

CON HẠC

CHÍNH SỐ 雲 青

17



Hãy xem con cạp mây chân

Con mào mây mông con răng mây tay.

Số 17 con Hạc, tên gọi là Thanh Vân.



THỐI THÂN

HỒ

06

CON CẠP



BỘT

BỘT SỐ

57

97

37

DANH NHAI

CÁI XENG

NẮT TRỜI

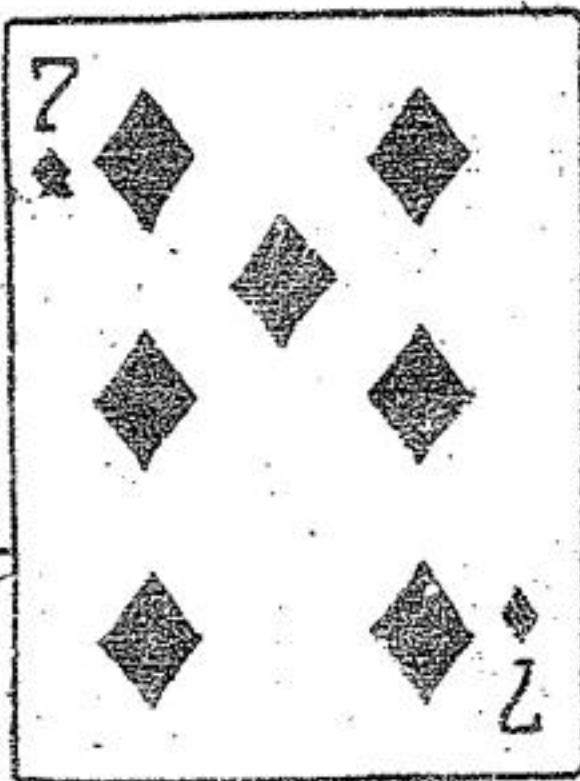
HÒI SỐ

71

TRÁI BƯC

60

CON NIT



白
驢
金
場

CAT
Danh vật

TIỆN SUN

18

Chính số

18

THỐI THÂN



Số 18 Mèo Nhà, tên gọi là Thiên Thân.

申

MEO NHÀ 天



Không cánh tung bay cuốn khúc dài
Làm mưa làm gió ngớt đầu lộn đuôi.

10

RÔNG NĂM



BỘI SỐ

58

MƯA

98

ÁP LỰC

38

THO
ĐI Y CỬA



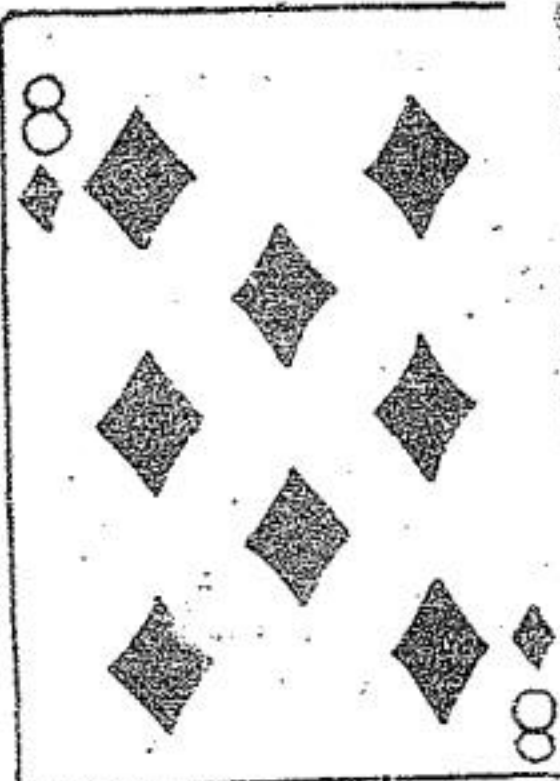
HỒI SỐ

81

HOANG

01

CÁ TRẮNG



Tứ phu nhon, BUTTERFLY

Danh vật

19

CON BƯỚM

CHÍNH SỐ

19 UNYUK

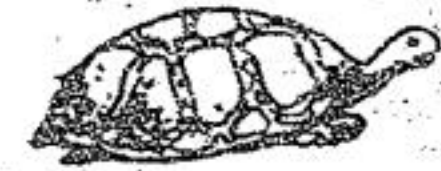


cầm
ngọc

Số 19 con Bướm, tên gọi là Ngân Ngọc.

Từ qui lửa sáng bướm bay

Chầy tu bốn vị không say mà nằm.



THỐI THÂN

27

CON RUA



BỘI SỐ

59

MÙN BEO TRÁ TÂN

99

39

THÂN TÀI



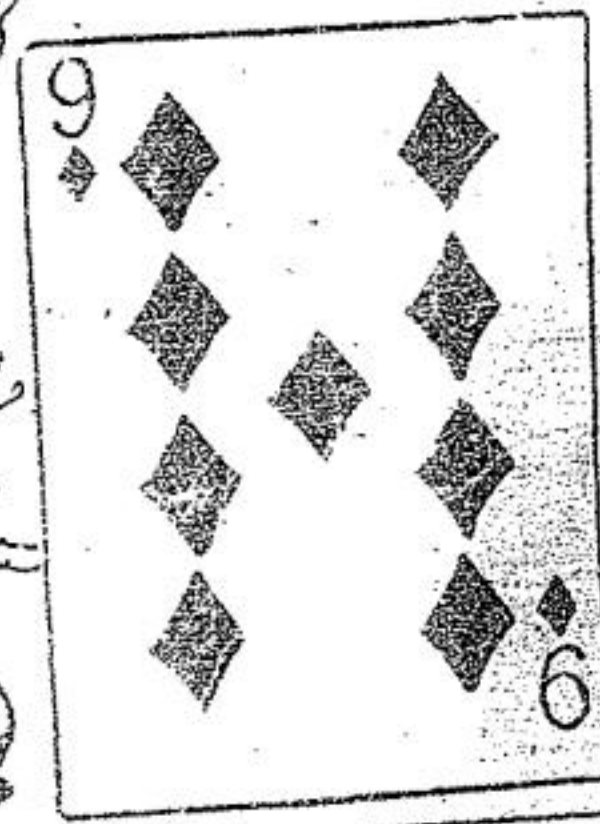
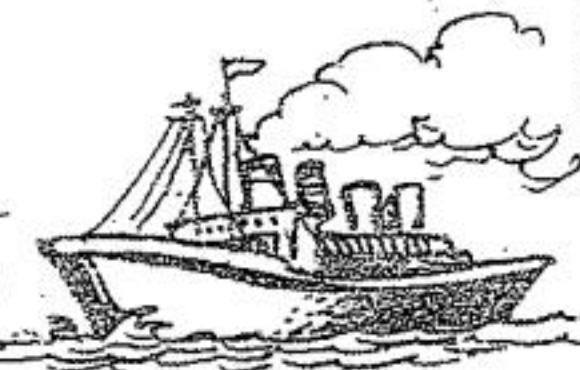
HỒI SỐ

91

CHỨC TẤU

72

QUẢ TRƯNG



10

率
廣
歸
王

Danh vật

珠

CUC
ĐA

明

20 MING
CHU

CON RIT

CHÍNH SỐ 20

Minh châu

THÔI THÂN

Minh châu phiên đá thu bình
Thả nhìn bóng nguyệt, nai xinh bóng sao.
Sở 20 con Rit, tên gọi là Minh Châu.
heo quay

28

CON GÀ

centipede

Rocking
Stone

BỘI SỐ

KHON

60

BÚ

00

TƯỢNG ĐÁ

40

ÔNG TẠO

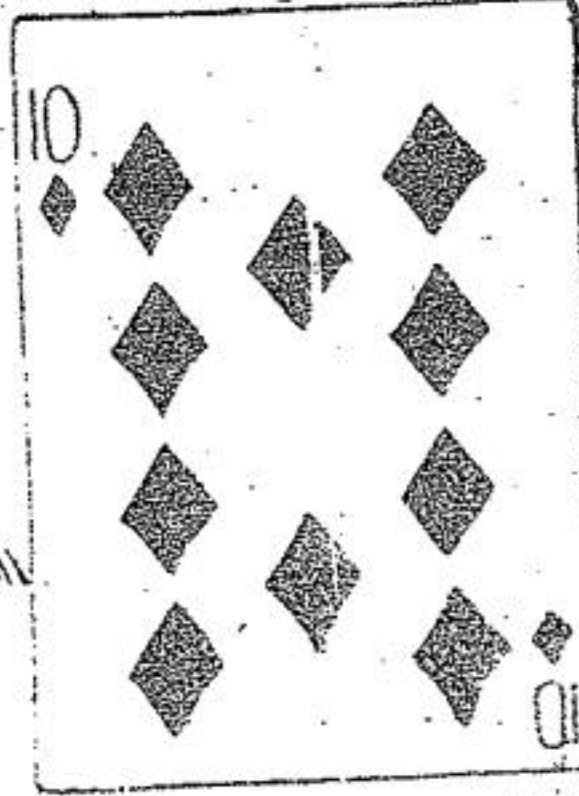
HỒI SỐ

02

CON ỐC

82

MÁI NHÀ



SIONG CHEW

Danh vật

須
彌
畫
體

21

CHIM EN

CHÍNH SỐ

21

SWALLOW

SCARLET GIRL

(con đi)

THỦY

Sở 21 con En, tên gọi là Thương Chiêu.

Thương thân cả cháu chim lằng
Năm hai mươi tuổi bốn chàng chín con



THÔI THÂN

22

SỐ CẦU



BỘI SỐ

61

CÁI BÚA

01

CÁ TRĂNG

41

BÒ

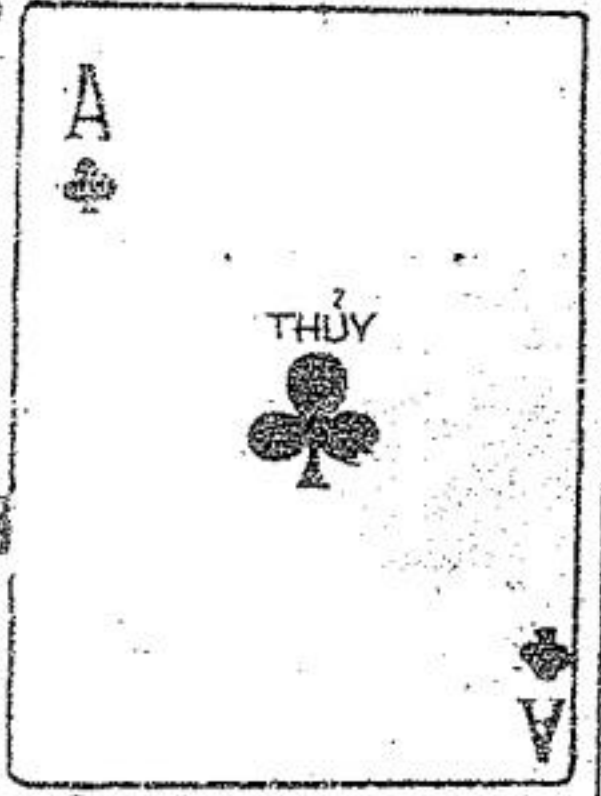
HỒI SỐ

04

CON CÔNG

12

CÓN NGỰA



Danh vật

COCK-PIGEON

22 BỒ CÂU

CHÍNH SỐ 22

Số 22 Bồ Câu; tên gọi là Hiệp Đồng.
Đĩa cười én lộn trên lời
Bồ câu ngậm ngọc bay tới chùa xưa.
quan tài.

THỐI THÂN 21 CON EN

BỘI SỐ 62 BỘI VỊT, 02 CON ỐC, 42 CON TẤM

HUPTONG

HÒI SỐ 04 SÂU BỌ, 12 CON NGỰA

2

Danh vật

SAM WAI

23 CON KHỈ

CHÍNH SỐ 23

MONKEY

Số 23 con Khỉ, tên gọi là Tam Hoè,
Thương cho phận khỉ mười ba
Trời sanh sông nước cá là cây vàng.

THỐI THÂN 30 CON CHỊ ĐEN

BỘI SỐ 03 CÁ THIA THIA, 43 BỐ CỬ

HÒI SỐ 32 VAY CÁ, 03 CON NGỒNG

3

FROG
Danh vật



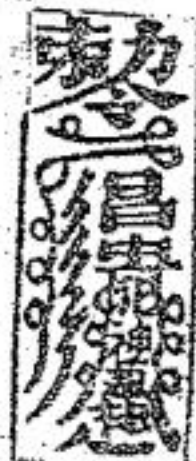
24
CON 合油

CHÍNH SỐ

ẾCH 24

Số 24 con Ếch, tên gọi là Hiệp Hải.

Giếng sâu phận nhỏ gọi mình
Mưa sa lát đất kẻ tình cô đơn.



BỘI SỐ

HUP HOI

THÔI THÂN

07

CON HEO

64
LÁ BUA

04

CON CÔNG

44

CON CHON



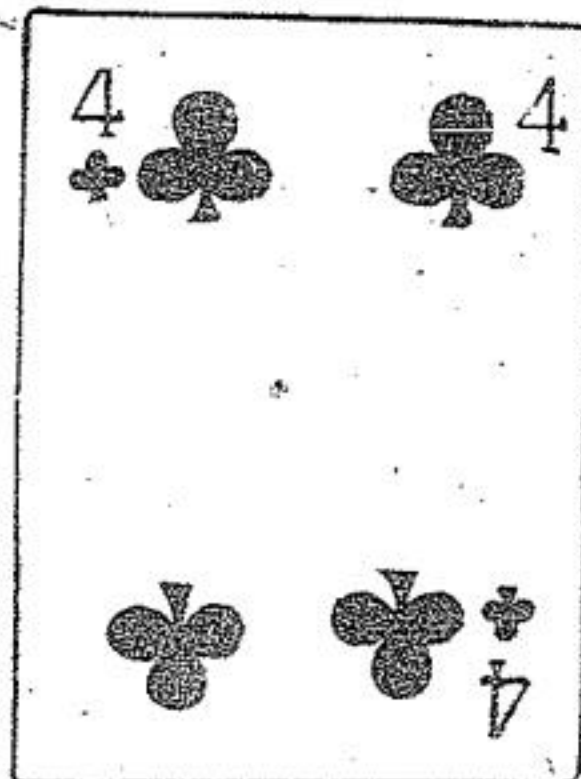
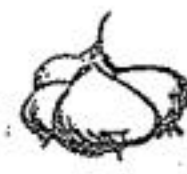
HỒI SỐ

42

CON TÂM

70

TRAI CÂY



Danh vật EAGLE

25



CON

0 KOW KOON

CHÍNH SỐ

25

THÔI THÂN

(con dêu)

Số 25 con Ồ, tên gọi là Cửu Quan.

Bóng bay cá nọ giết mình

Móng chân mây ngàn đi tìm chụp em.

cửu quang



BỘI SỐ



65

HOC TRU

05

CON TRUNG

45

BAN UI

BAN THO



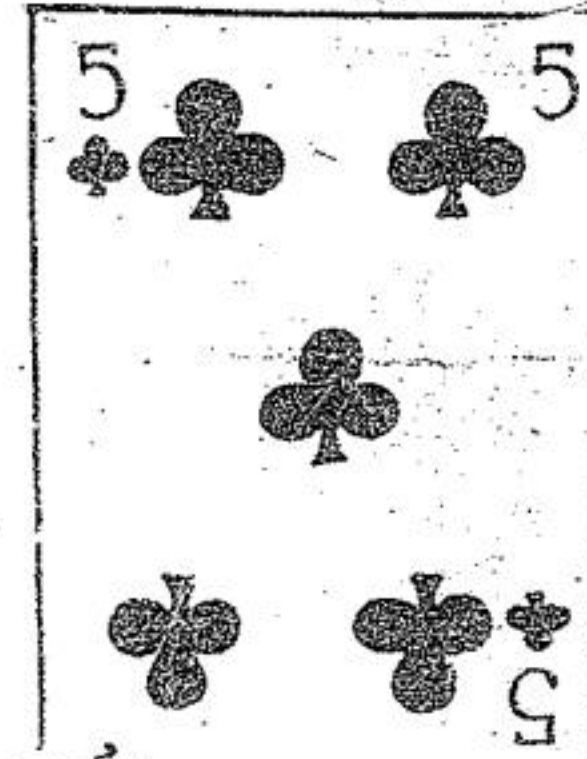
HỒI SỐ

52

TIEN SAC

53

YEU



THUV

Danh vật **26**
TẠI BÌNH.
RỒNG BAY
FLYING-DRAGON
CHÍNH SỐ **26**
Số 26 Rồng Năm, tên gọi là Thái Bình.

Màu đỏ gia trị trị lâm
Hỏa gia kiên nề song long không bằng.

Thái bình, **31**
CON TỎM

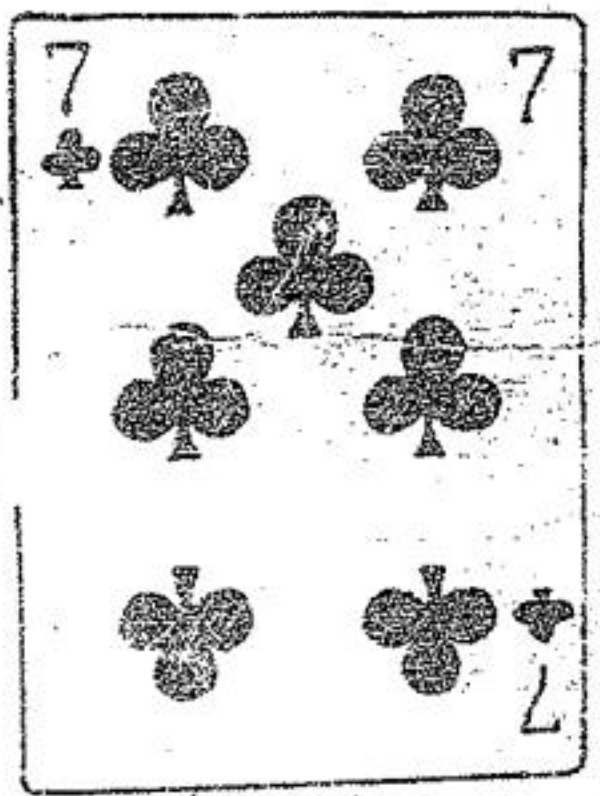
66 THẬT CỎ
06 CỎ CỎ
46 MÃ XE
62 BỎI
13 CON VỎI
KHẮM HỒI SỐ

Tứ Hòa Thương, **TURTLE**
Danh vật. **27**
FOKOON (Hòa quang,
Số 27 con Rùa, tên gọi là Hòa Quan.
CHÍNH SỐ THỐI THÂN
CON RUA **27**

Một dễ như bài cứt trâu
Mỗi con một giò bao quanh giữ nhà.

19
CON BƯỚM

67 CÁI MƯỠNG
07 CON HEO CÀNH TẠC
47
HỒI SỐ
72 QUẢ TRỨNG
91 CHIẾC TÀI





Nhứt sơn FOWL COCK

Danh vật
CON 28

GA YUTSAN

CHÍNH SỐ
28

Chân hương bao quản lắm đầu
Năm gà hương sẽ về châu thiên cung.

Số 28 con Gà, tên gọi là Nhứt Sơn.

THỐI THÂN



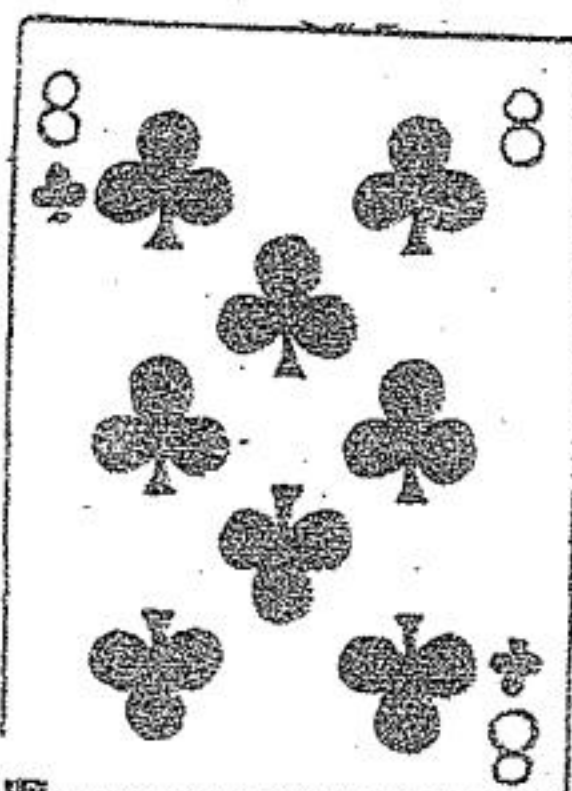
BỘI SỐ

29
CON LƯỜN

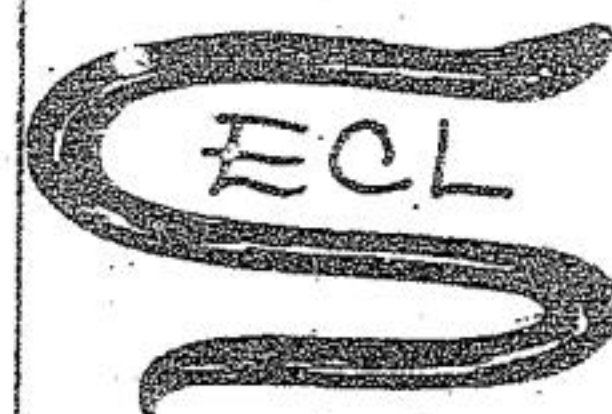
68 08 48
MĂNG TRÈ CON THỎ CÁI MỖ

HỘI SỐ

82 92
TIẾNG NÚ NỐ MÀ



Danh vật



TIÊN LIANG
CON 29
LƯỜN

CHÍNH SỐ
29

Số 29 con Lươn, tên gọi là Thiên Lương.

Chương trâu Bò Gát hóa trâu

Nhệch còn trâu ghẹo lân kia hóa rồng.

THỐI THÂN



BỘI SỐ

69
CON SÓC

09

CON TRÁU

49

CÁI NÓN

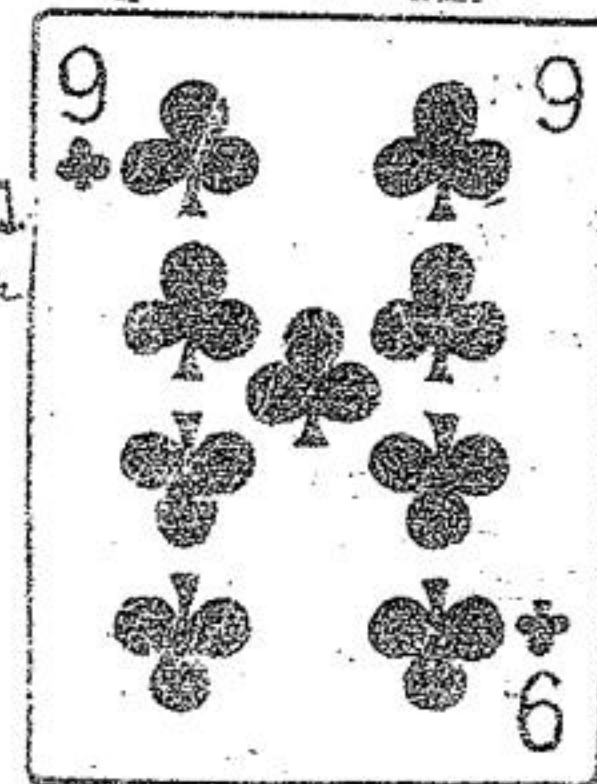


CON GÀ



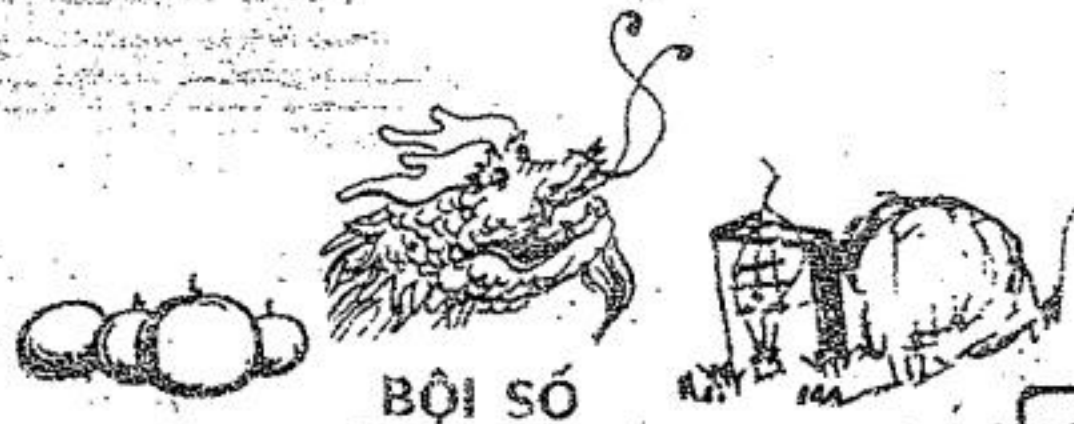
HỘI SỐ

82 92
MÁI NHÀ MỖ MÀ



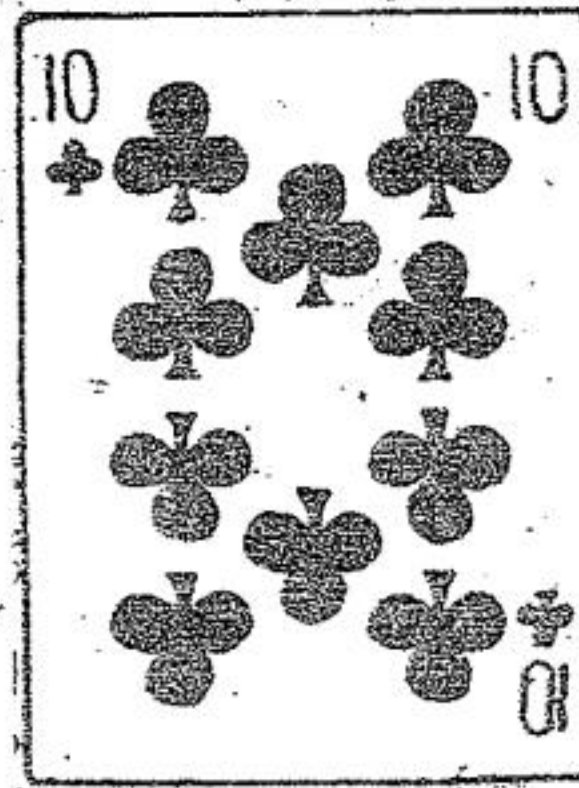
CHIENG LEE
Danh vật  30
FRESH WATER FISH
CA ĐEN

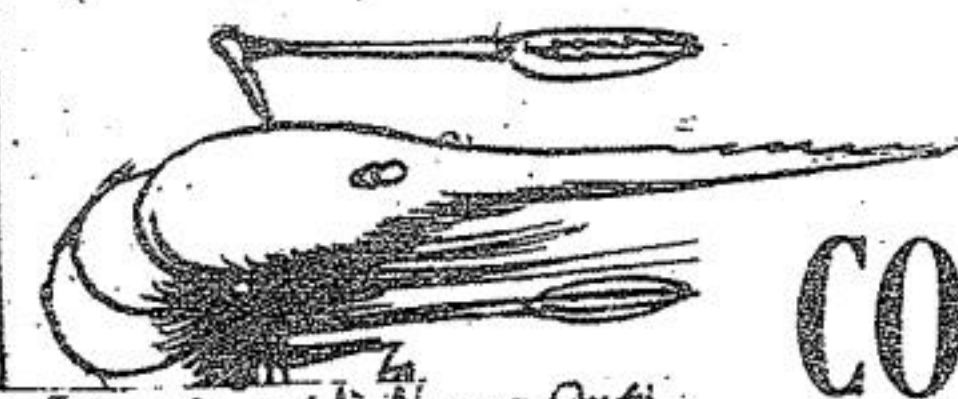
CHÍNH SỐ 30 THỐI THÂN
Số 30 Cá Đen, tên gọi là Tinh Lợi.
Hắc ngư đang bày lương cầu.
Khen ai bầu về mưa ngâu gió lòn.



70 10 50
TRÁI CÂY RỒNG NHẢM MỘ BIA

HỒI SỐ 03 32
CON NGUỒN CON RÀN



Danh vật SHRIMP 31

CON TÔM
CHÍNH SỐ 31 dương vật

Số 31 con Tôm, tên gọi là Ngươn Quới.

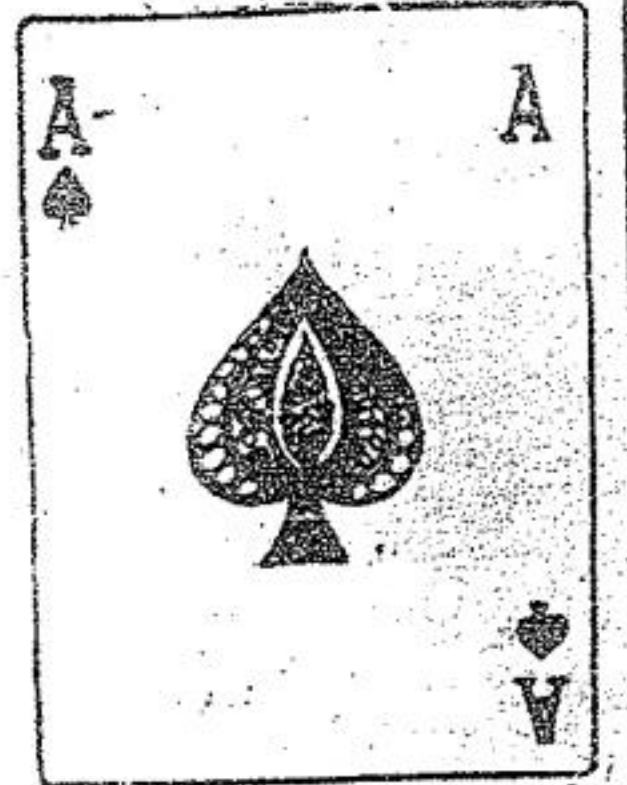
Con tôm con tép có râu
Chằng nhỏ cũng râu cũng có râu chơi.



71 11 51
TRÁI BƯỞI CON CHÓ CHÉN BÁT



HỒI SỐ 13 62
CON VƯỜI BƠI



Danh vật



金 32 萬

CON RÀN
SNAKE

CHÍNH SỐ 32

THÔI THÂN

Số 32 con Rắn, tên gọi là Vạn Kim.

Đeo hoa bả điệp chết mòn.
Vàng y nửa lượng bạc còn mười phần.



BỘI SỐ

72 12 52

QUẢ TRƯNG CON NGỰA

Tiền Bạc

MANKIM 03

CON NGON



HỒI SỐ

23 30

CON KHÍ CÁ ĐEN



Danh vật



SPILER

CHÍNH YOUN

33

(Thanh-tuyền)

NHÊN-NHEN

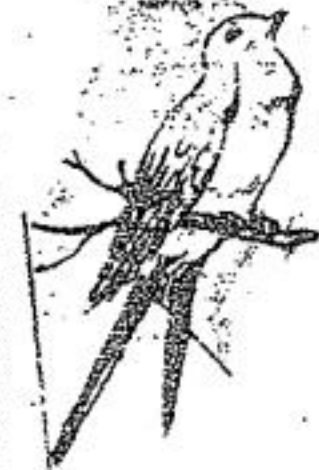
CHÍNH SỐ 33

THÔI THÂN

Số 33 con Nhện. tên gọi là Thanh-Tuyền.

Đời anh để nhện giăng mùng
Bỏ đôi chiếu lạnh, vầy vùng trời cao

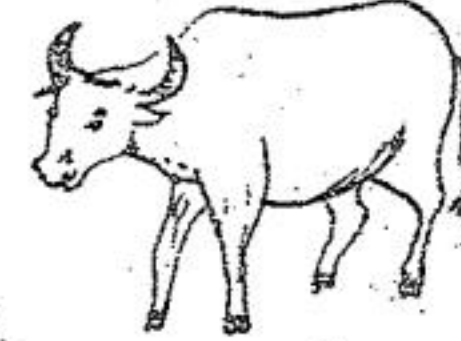
元 青



BỘI SỐ

73 13 53

CHIM CỎ CON VOI NĂM MƠ

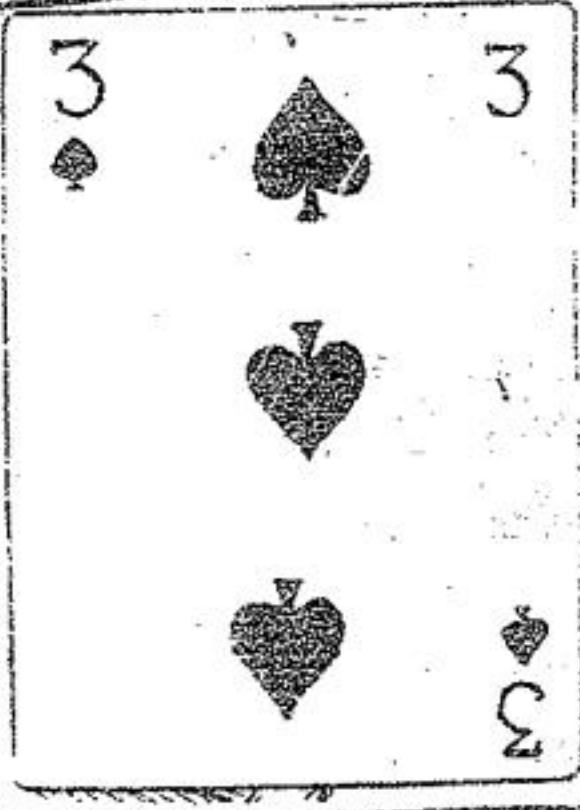


CON TRẦU

HỒI SỐ

09 90

CON TRẦU MỰC ĐEN



蓋收買

Danh vật
BUDDHIST NUNS



36 ONSE

BÀ VẢI

CHÍNH SỐ **36** THỐI THÂN

Số 36 con Chồn, tên gọi là An Sĩ.

Bà vải vai quây mỏ chuông
Con Ong xây tổ bên nguồn trấm nai



76
BỘT SỐ
BÃO THO
CON RAI



16
CON ONG
CÁI MẮT
CON DỄ



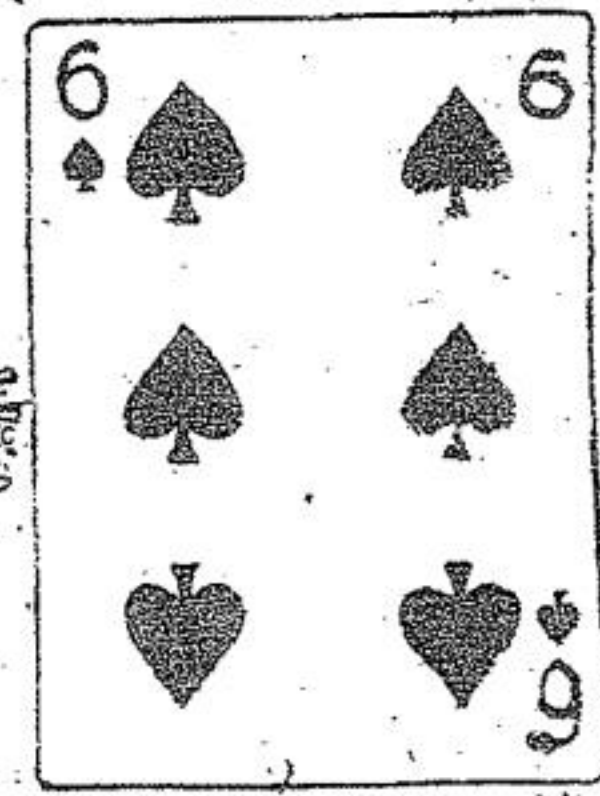
34
CON NAI



63
HÒI SỐ
CÁ THIA THIA

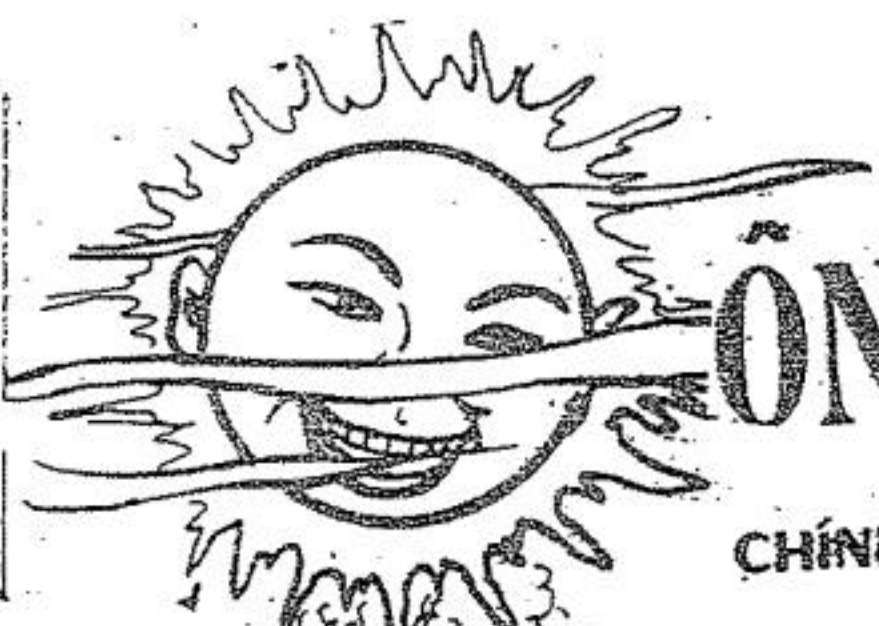


43
SỐ CỤ



四六五常

Danh vật



37 HEAVEN

ÔNG TRỜI

CHÍNH SỐ **37**

Số 37 Ông Trời tên gọi là Thiên Quan (còn là con
« Xuyên Sơn Giáp » nếu tính theo loài vật).

Ông Trăng đi dưới Bà Trời
Ông Táo ở đời một vợ hai ông



77
CÂ CHUA



17
BỘT SỐ
CON HẠC



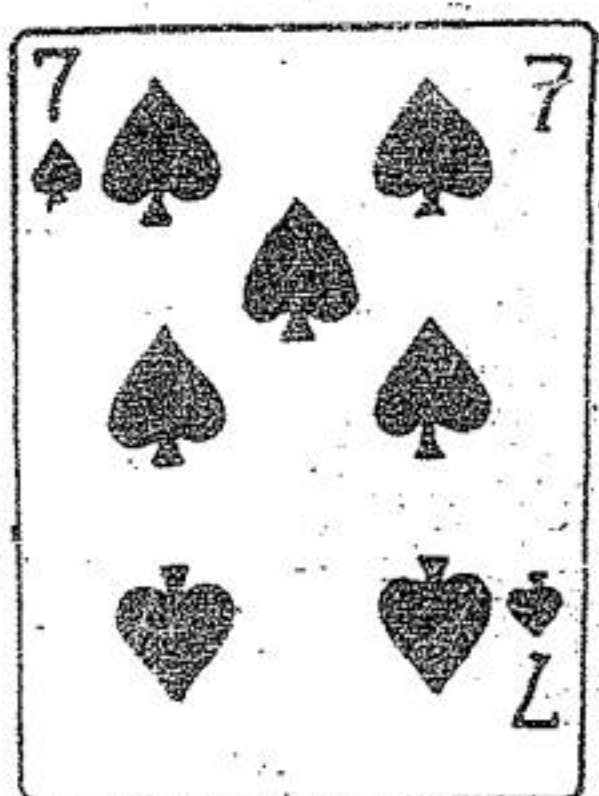
57
ĐANH NHAY



73
CHIM



04
HÒI SỐ
CON CÔNG



40
ÔNG TÁO

thăng đùi,
Danh vật



CON DEER

NAI (thầy bói,

CHÍNH SỐ 34

Tụ đầu cho thiệp tư cùng
Nai vàng ngọc ngà Mèo mung một dò

Số 34 con Nai, tên gọi là Ngươn Kiết. Thối thân



BÔI SỐ

74

BÀ MÈ

14

MÈO MUNG

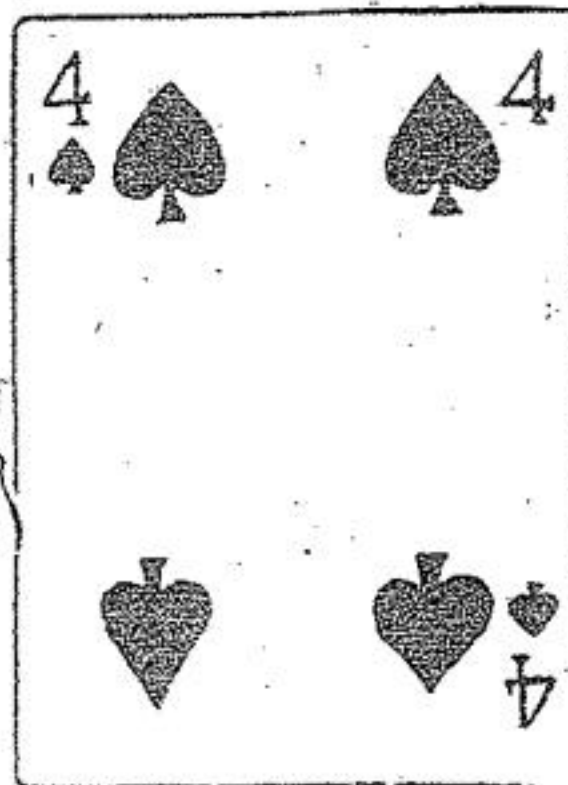
54

CÁI VÌ

YOONKAT

36

BÀ VAI



HỒI SỐ

43

BƠ CÚI

36

BÀ VAI



Danh vật donkey

ATPIN



CON

35

DÊ

GOAT

35

CHÍNH SỐ

Số 35 con Dê, tên gọi là Kiết Phầm.

THỐI THÂN

Thò tay anh bé cặp đào
Dê kêu anh sợ Ó rìn bắt anh



BÔI SỐ

75

CÂY VIẾT

15

CHUỘT

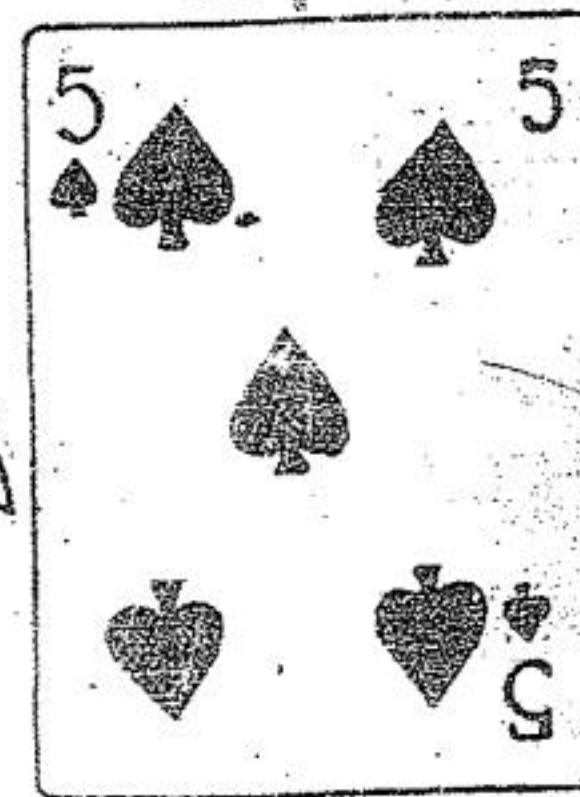
55

BÈ GỖ



25

CON Ó



HỒI SỐ

53

ĂN MỠ

52

TIỀN BẠC



Đinh-Tàu (Thiên hòa đồng nhân) - Không có bạn bí mật - Khôn

Danh vật **THỎ** GOD OF THE SOIL
ĐỊA 38

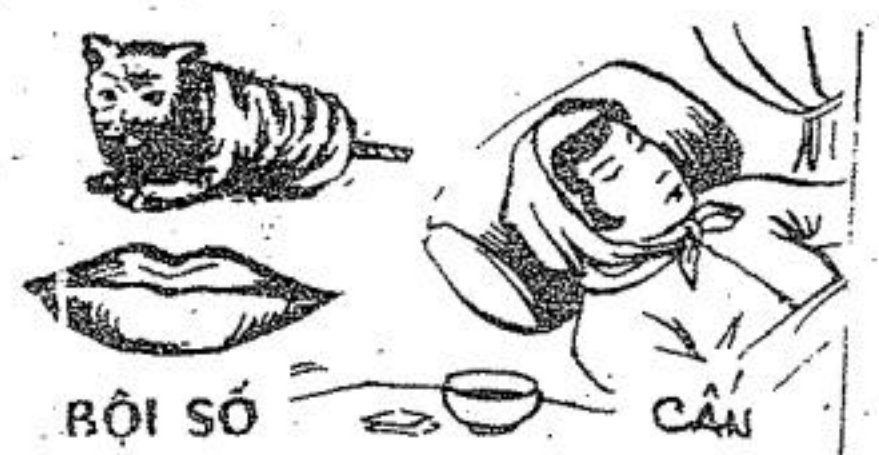


CHÍNH SỐ 38

Số 38 Ông Địa (Đất) tên gọi là Thỏ Thần (còn là con Nhím, nếu tính theo loài vật).

Thờ Tiên thờ Phật phải thờ
Đi thờ cục đất bây giờ linh thiên

THỐI THÂN



BÔI SỐ CÂN

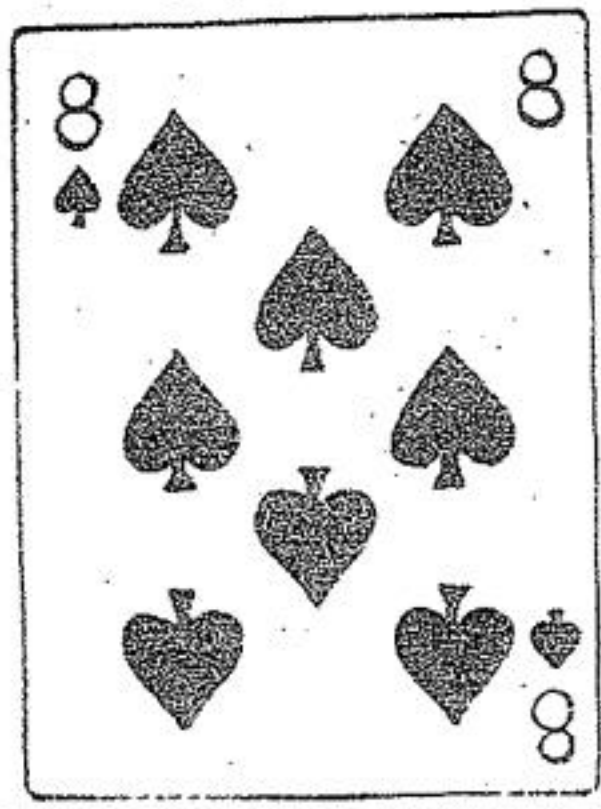
78 MIẾNG 18 MÈO NHÀ 58 BỆNH TẬT



HÒI SỐ 83 93
TỰ SÍ BÀI CỎ



39 THẦN TÀI



Chấn (Thiên lôi vô vọng) - Sự vận hành của trời Đỉnh-Nhâm

Danh vật GODDESS FORTUNE
CHÍNH SỐ 39 39
THẦN TÀI



Số 39 Ông Thần Tài, tên gọi là Tài Thần. (Còn là con Cua, nếu tính theo loài vật).

Một ông vai gánh túi tiền
Nói ba nói bảy-ngũnghiên đất trời



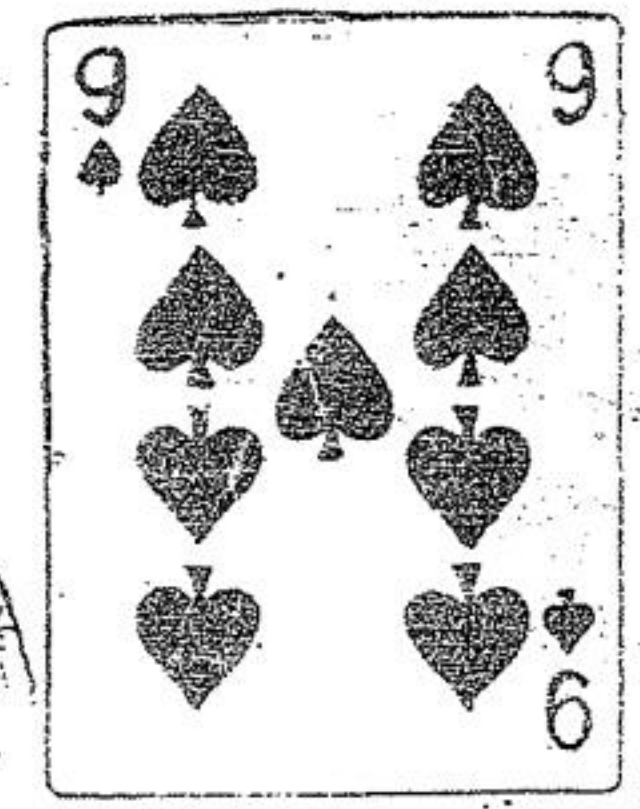
BÔI SỐ

79 NÚT AIO 19 CON BƯỚM 59 NÚM BEO



38 THỎ ĐỊA

HÒI SỐ 93 83
BÀI CỎ TỰ SÍ

Danh vật

KITCHEN-GOD

ÔNG 40

TÀO
Chính số 40



Số 40 Ông Táo, tên gọi là Táo Quân. (Còn là con Chim Đại Bàng, nếu tính theo loài vật).

Ba ông đi thẳng về trời
Bỏ kia đào đất đắp đê ông ra



BỘI SỐ

80 20 60
TRÁI CÀM CUA ĐÁ BÚ SỮA

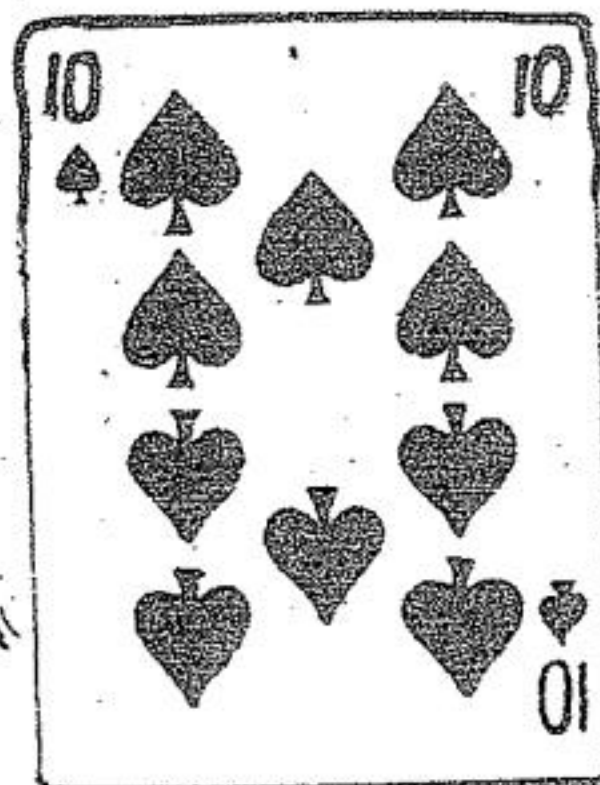


HỒI SỐ

04 73
CON CỎ CHIM

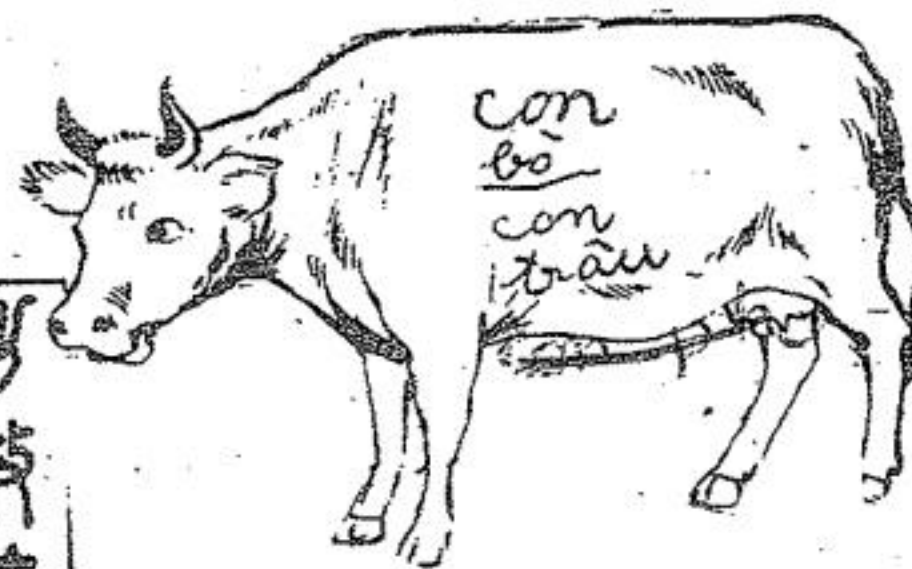


37
MẶT TRỜI



Danh vật

41



CON BÒ

Thối thân

Chính số 41

Bôn ba con cá bột tám
Con Bò ngơ ngát mười năm lạc rừng



BỘI SỐ

61 21 81
BÚA ÉN MIẾU



HỒI SỐ

14 05
MÈO TRƯNG



50

Cây Tùng



Danh vật
CHRYSLIS OF **42**
SILKWORM
CON TÀM
Chính số **42**



Phận tầm mà sánh với Ông
Cũng như phận Ốc lệt không vỏ ngoài

Thối thân

Bội số



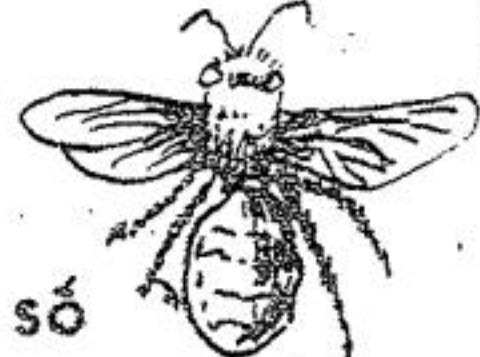


62 22 82
BỎI BỒ CẦU CÁN H CỬA

61
CÁI BUA



Hồi số

24 16
ẾCH ONG



BUNDLE OF FIREWOOD
Danh vật **43**



得聚財

Chính số
43

Thối thân

Dù Tu chín kiếp Ba đời
Ngóng hoàn thân ngóng đổi đời được đâu

Bội số





63 23 83
CÁ THIA THIA KHÍ TỬ



23
KHÍ

Hồi số




34 32
NAI CON LẦN



Danh vật FOX 44

CON CHÔN
con chôn
Chính số
44 Thối thân

Chiều chiều Công luyến trên trời
Ngựa phi dưới đất En thời bay cao

64 LÁ BUA
24 ÉCH
84 CÁI MỠ

Hồi số
44 CHỖ
12 NỮ VÀ

21 EN

ALTAR 45

BÀN THỎ
Chính số
45 Thối thân

Ngày rằm bà lất ống xăm
Thả con cá lội bột tắm ao huỳnh

65 HỌC TRÒ
25 XIN XĂM
85 MŨ NÓN

Hồi số
54 CÁI VÍ
01 CÁ TRÁNH

10 RỒNG NĂM

Danh vật 45

ALTAR 45

BÀN THỎ
Chính số
45 Thối thân

Ngày rằm bà lất ống xăm
Thả con cá lội bột tắm ao huỳnh

65 HỌC TRÒ
25 XIN XĂM
85 MŨ NÓN

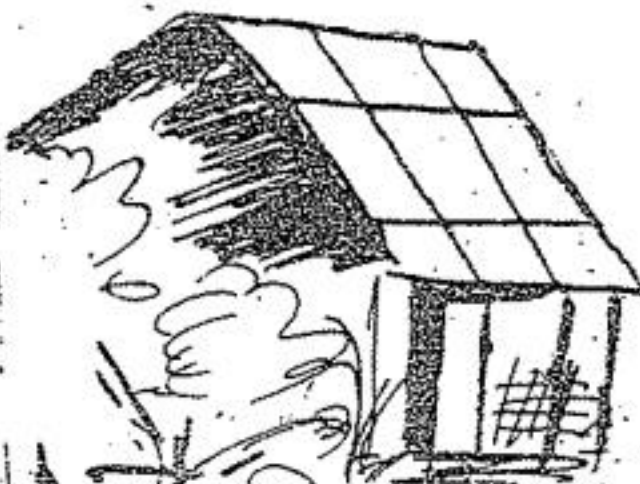
Hồi số
54 CÁI VÍ
01 CÁ TRÁNH

10 RỒNG NĂM

Danh vật HOUSE TOP

46

屋頂可樂



NÓC NHÀ

Chính số 46 Thối thân

Rồng leo trên nóc nhà tao
Ông thầy nói giận lấy sào mà quơ



71

TRÁI BƯỞI



Bội số

66

THẤT CỐ

26

RỒNG BAY

86

NGƯỜI MÙ



Hồi số

64

LÀ BƯA

17

CON HẠC



Danh vật

BUDDHA

47

器能離量



BỒ - TÁT

Chính số 47

Thối thân

Con heo ừi mà con rùa
Ếch kêu mặc Ếch mưa mùa vẫn mưa



Bội số

67

CÁI MUÔNG

27

RỪA

87

KHĂN NHUNG



Hồi số

74

THỦY THU

24

ẾCH



42

CON TẮM



Danh vật



CÁI MỎ 48

Chính số 48

Thỏ tu cần có mỏ chuông
Ốc nằm kẹt đá ở truôn ai hay

WOODEN FISH

Thối thân



Bội số

02

CON CÁ

68

MƯA BÃO

28

CON GÀ

88

BAY LÊN



CÁI MỎ



Hồi số

84

CÁI MỎ

20

CỤC ĐÁ



Danh vật
STOVE



Cái mũ



49

BẾP NẤU

Chính số 49



Thối thân



Con lương đeo lấy đuôi trâu
Con nhện mắt đầu bởi ánh sao rơi



Bội số

09

CON TRÁU

69

CON SỐC

29

CON LƯỜN

89

MÙI

Hồi số

94

SÁO TRỜI

90

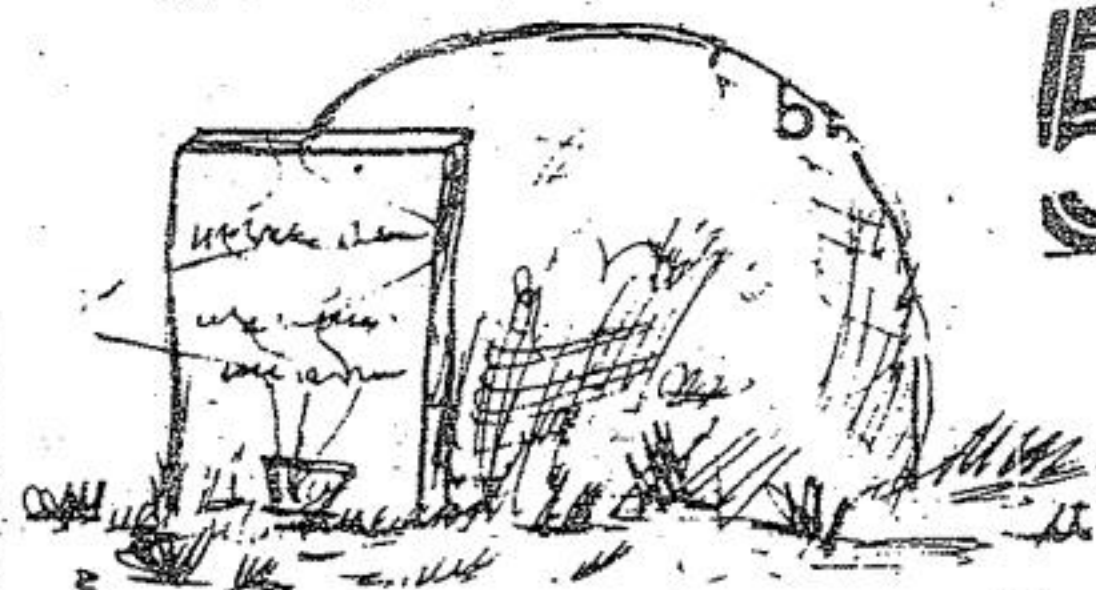
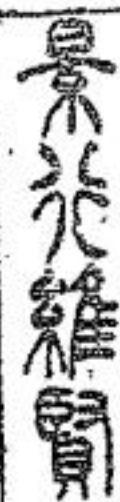
MỰC BÈA



Canh Dân (Trạch thủy khốn) Ly thủy tinh có vết nứt 1950

Danh vật **TOMBSTONE**

50



Chinh số
50

BIA TRƯỚC MÔ

Rồng đầu không thấy, thấy già Rô
Mèo rừng bắt cá bên bờ Đạm Tiên

Thối thân



81

MIỀN HOANG



Bội số

70

QUẢ

30

CÁ ĐEN

90

MÈO ĐEN



Hỏi số

05

CON TRĂNG

18

MÈO MÀ



Tân Mão Trạch sơn hãm) Vui mừng của cuộc tan hôn

1951

H Danh vật

EATING BOWL

CÁI CHÉN

51

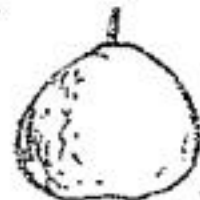


Chinh số

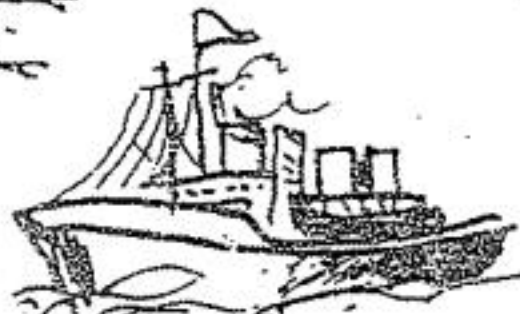
51

Con chuột tha vỏ tôm cần
Tàu đi qua biển chó vàng ngân ngo

Thối thân
(dương vật)



Bội số



31



71 31 91

QUẢ ĐUỐI CON TÔM TÀU



Hỏi số

15 15

CON CHUỘT



26

biệt ly, mùi thơm

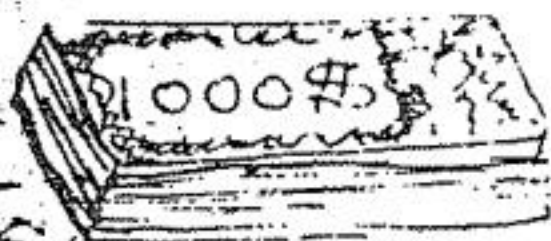
52 MONEY

身命張開



五

二 BAC TIEN



Chính số

52

Thối thân

40



Con, chuột tha vỏ tôm càn
Tàu đi qua biển chó vàng ngân ngor



TRUANG

72

32

92

NGHIA TRANG

CON CÔNG

Hồi số

25

04



CON Ơ



手
猪
解

Danh vật

五 DREAMING



三 53

Chính số 53 NĂM MƠ

Con Mèo mà giống con Voi
Bồi chuồng bắt nhện, Dê moi tôm càn



Thối thân

Bội số



41

CON BÒ

73

CHAI

33

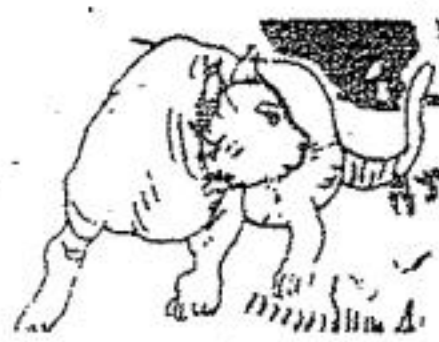
ANHEN

93

BAI CO?



Hồi số



35

DÊ

14

MÈO RỪNG



BILL FOLD

工
部
部
天

Danh vật



54

CAI VÍ

BILL FOLD

Nai vàng sợ chú thợ săn
Mèo rừng lại sợ ánh trăng đêm rằm

Chính số
54

Thối thân

51

Bội số



CHÉN Dĩa

74 34 94

THỦY THỦ CON HAI SAO



Hồi số

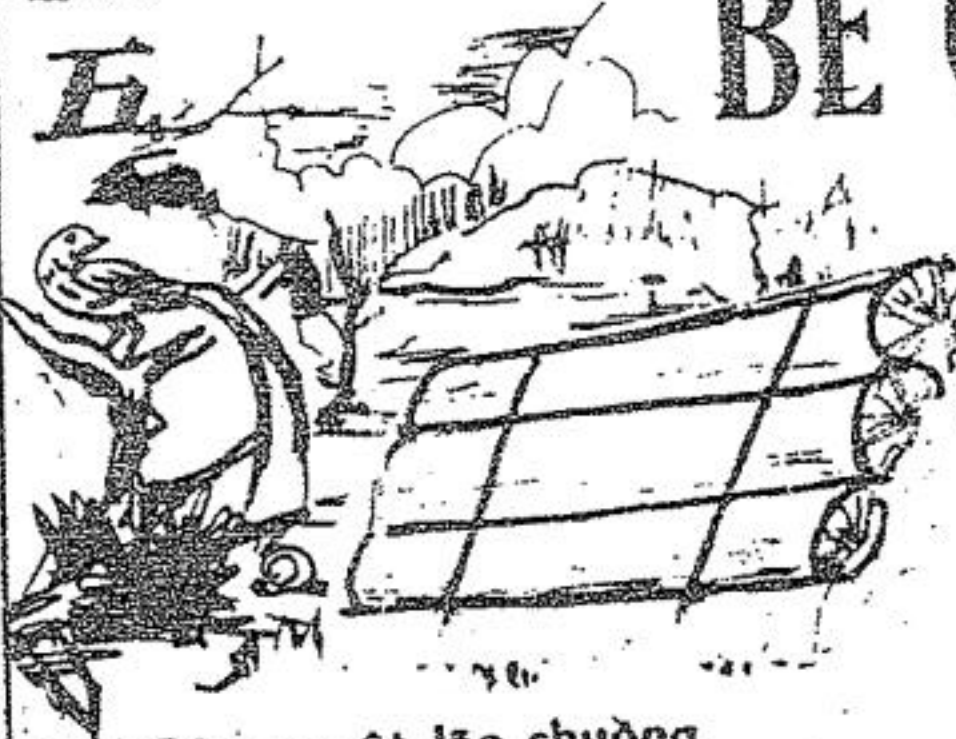


45 12

BÀN VÍ CON VỎI



Danh vật



BÈ GỖ 55

RAFT OF TIMBER

Chính số

55

Con Dê sợ một lão chuông
Con chuột ở truôn con ốc cười chê

Thối thân



Bội số

RAFT OF TIMBER

02

CON ỐC

75

CÂY VIẾT

35

CON ĐÊ

95

ÁO LỘT



Hồi số

55

BƠI GỖ

20

CÚC ĐÁ



五
六
福
因
惡
積

Danh vật

CRICKET

56



CÁI
MẬT

CON ĐẾ

Chính số

56

Bà vãi bẻ gậy xừng trâu
Nấu vôi ăn trâu bằng vỏ con chi



Bội số



Thối thân

20

CỤC ĐÀ

76 36 96

BAO THỎ BÀ VẢI RỖN



Hồi số

65 02

HỌC TRÒ CON ỐC



Đanh vật

CURTAIN

MAN TREO 57



Chính số

57

đánh nhau

Xô xát.

Hạc mà đứng giữa lưng trâu
Tát tay một cái hàm râu không còn

Thối thân



Bội số

77

CÁ CHUVA

37

MẬT

97

CÁI XÊNU



60

CON NIT BƠ



Hồi số

75

CÂY VIẾT

06

CƠP



氏 蘇 米 蘭

Danh vật

SEASHORE

58

BIENCAN

Chinh số

五 58

九

Ông địa mà tám trời mưa
Con chuột leo dừa Mèo cũng leo theo



Bội số

78 38 98

Miệng Thở ÁP
Đĩa Lực

SEASHORE



Hồi số

85 10

Đôi Nào RỒNG
NÀM



Thối thân

01

CÁ TRĂNG

Đ Danh vật

FLOWER
VASE

九

九



BÌNH

SÚ

NHẬU
RƯỢU
(BÌNH)

59

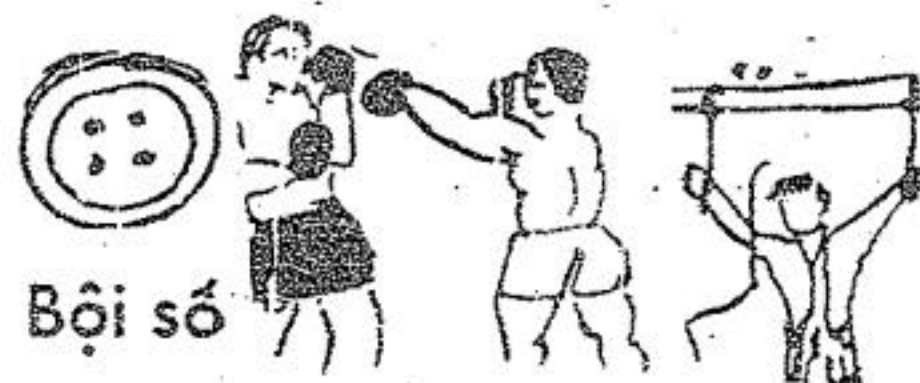


Chinh số

BÌNH TRÀ
KHAI RƯỢU

Thối thân

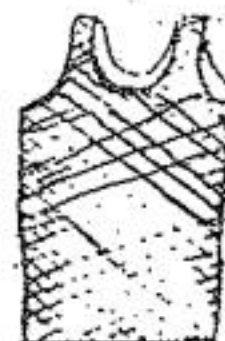
Tài thần mê chị Bích Đàm
Con Mèo rượt chuột xuống hầm chưa tha



Bội số

79 39 99

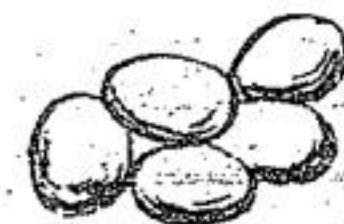
NÚT AO ĐAU VỎ TRÁ TÁN



Hồi số

95 27

ÁO LÓI CON RUA



72

TRẦN



六 Danh vật SUCKLING

60 BÚ

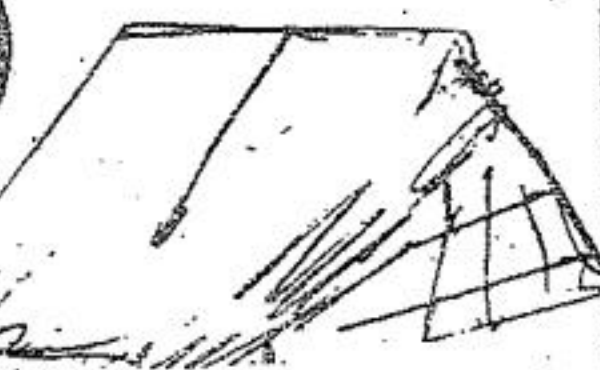
Chinh số **60**

Thành trì chống cốp bất người
Thần xây bằng đá rặng ngời minh châu

80 40 00
VỀ SỞ ỜNG TẠO TƯỢNG ĐÁ

06 28
CỘP GIÀ

Thối thân 82
MẠI NHÀ





六 Danh vật 61 HAMMER

Chinh số **61**

CÁI BUA 61

RỪ = THỎ RỪNG + THIÊN LÔI

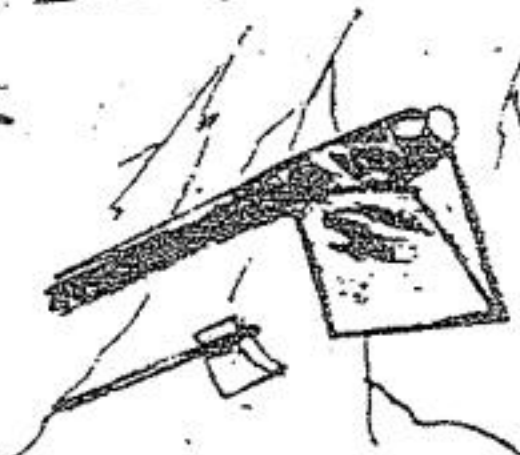
Chiều chiều chim luyện trên trời
Ông về tổ cũ, đời đời chốn xưa

Thối thân 04
CON CỎNG

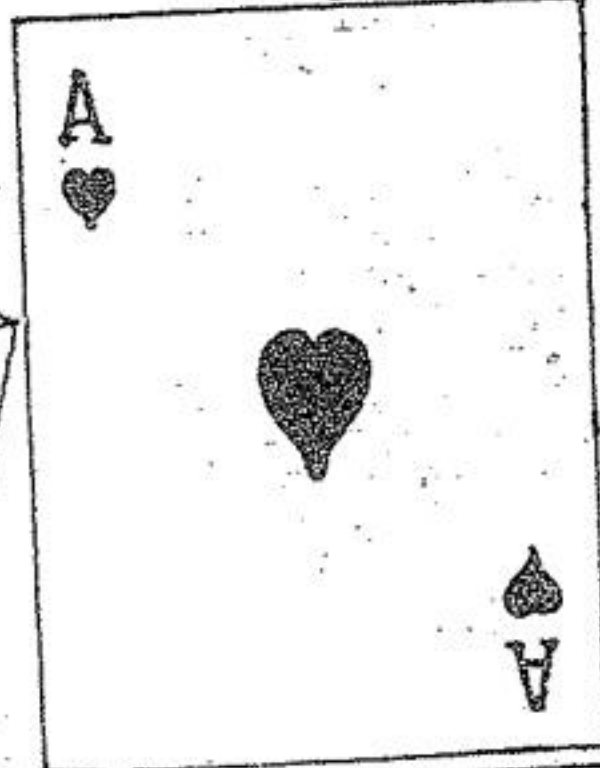
81 41 01
MIẾU HỒNG TUI XÁCH CÁ TRẮNG

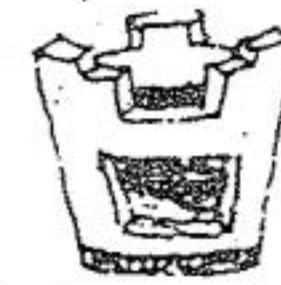
16 40
CỎNG ONG ỜNG TẠO

Hồi số







六 Danh vật DUCK OR DRAKE
 二 62
 亥 當 福 方
 一 CON VỊT
 Chinh số 62

Bò câu không tổ ở đâu
 Đỗ anh bói đúng một xâu trứng rồng



Thối thân

12

CON NGỰA

Bội số

82

MAI NHÀ

42

CON TÂM

02

CON ỐC

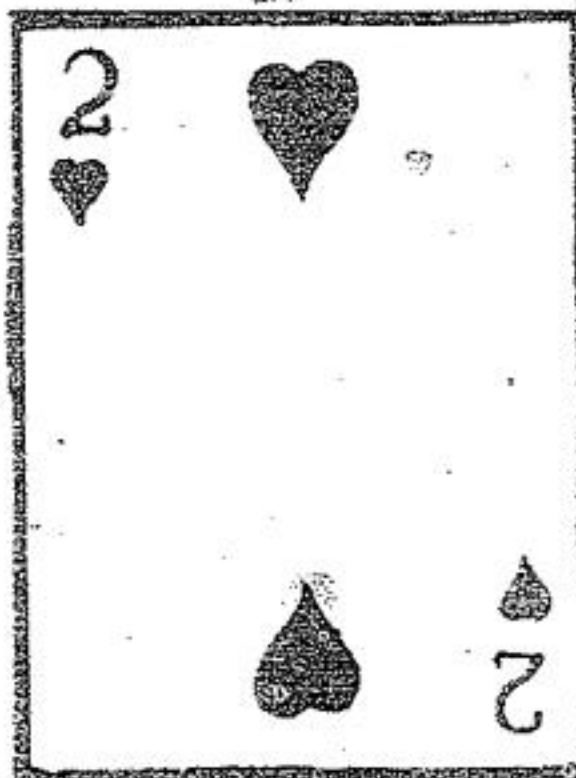


26

21



Hồi số



六 三 財 壽 命
 Danh vật CÁ FIGHTING
 THIA 63
 Chinh số 63 THIA

Con cá nó đá lưới câu
 Thương cô trọc đầu chân vịt hái rau



Bội số



Thối thân



03

CON NGON

83

TU SĨ

43

BÓ CỬ

03

CON NGON



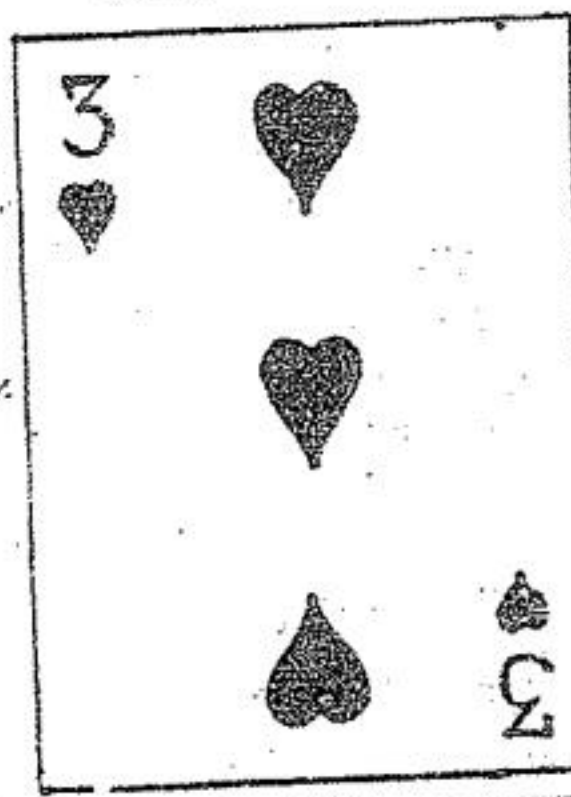
Hồi số

36

BÀ VAI

30

CÁ ĐEN



六
四
詞
候
履
曆

Danh vật HOUSEFLY



64

Chinh số

64

CON RUỒI

Thân Éch mà lại đeo bùa
Chỉ heo nó sợ mũi ruồi vẫn bay



Bội số

84

MỎ

44

CHỒN

04

CÔNG



46

NÚC NHÀ

07

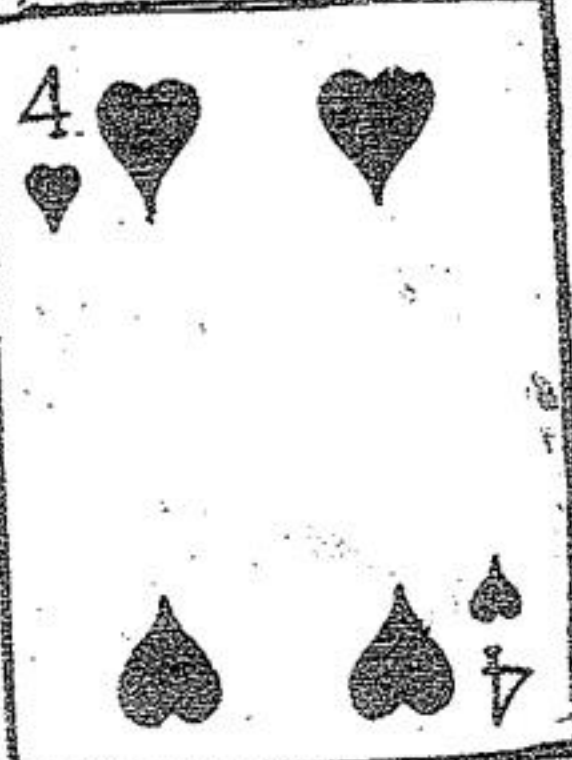
HÈO



Thối thân

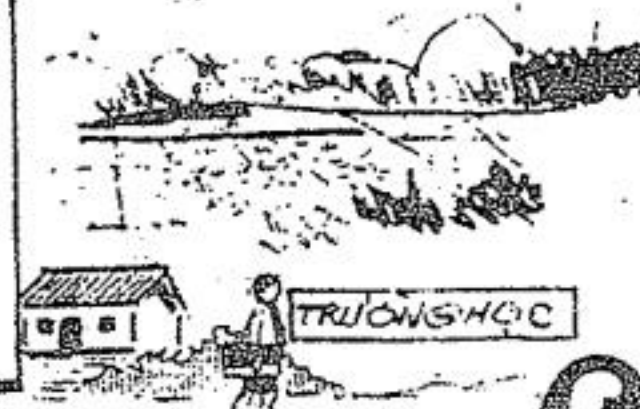
70

SÁCH



六
五
詞
候
履
曆

Danh vật



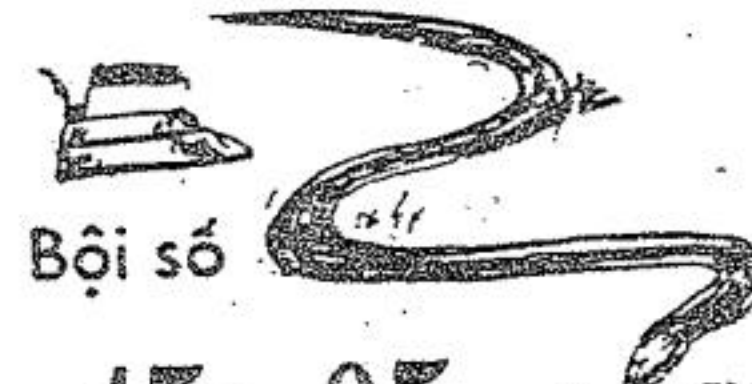
Chinh số

HỌC TRÒ NHÀ TRƯỞNG - VỞ?

Cuộc đời liên bưu tinh bâm
Đuôi mà bóc bảy năm năm ngạo đời.



Bội số



THÔN
NÚN

85

45

05

CÒN
RẦN

BÀN LI?



VE
SÂU

56

35

Hồi số

CÒN
ĐỀ

BUSH

BUI 65

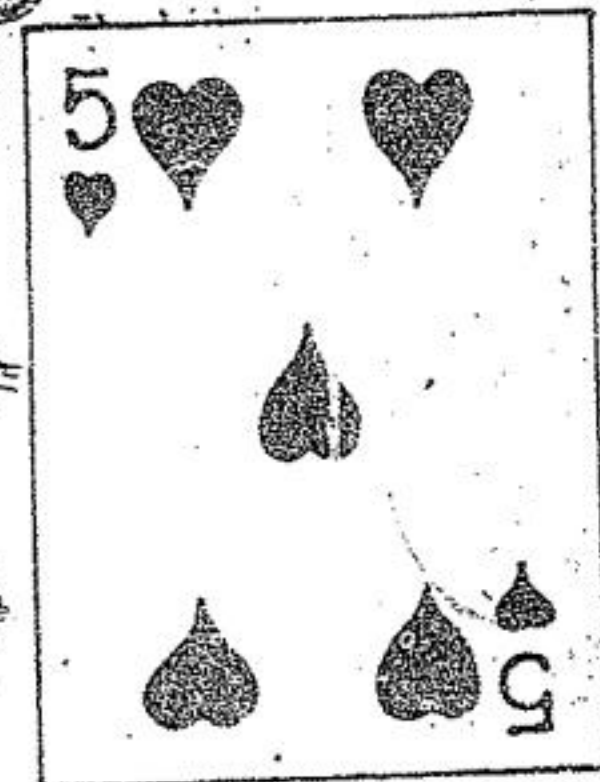
CÂY

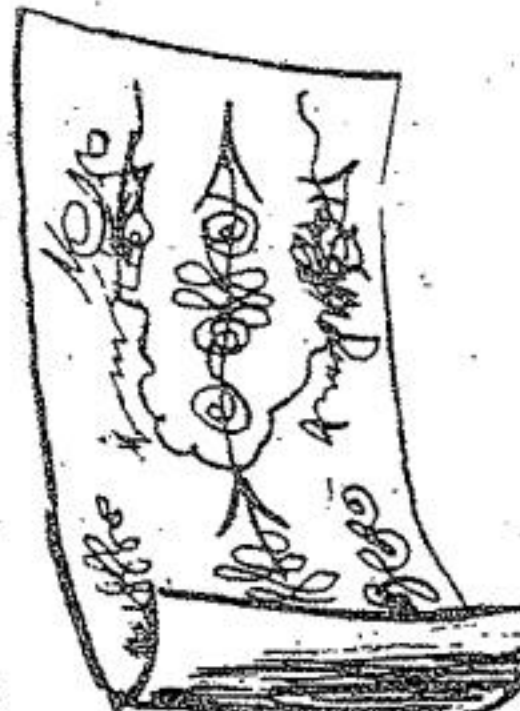
CON
ĐỀ



Thối thân

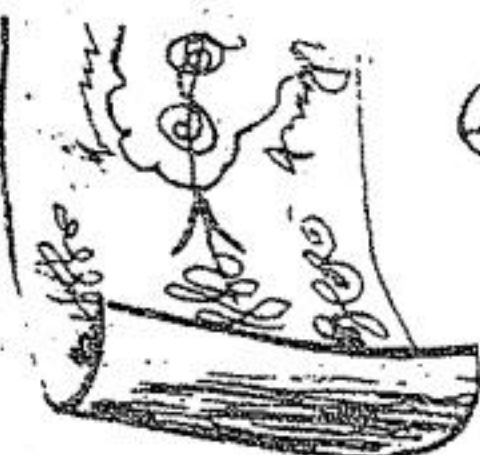
53



六 Danh vật **GOLDSMITH**
六 **66**
六 **蘭斯**

BAO VẬT
 Chính số **66**
 THẬT CỎ
 Nhị vương đánh giặc cời voi
 Phạt bà cời hạt để cời cứu đời.

 Thối thân

 Bội số

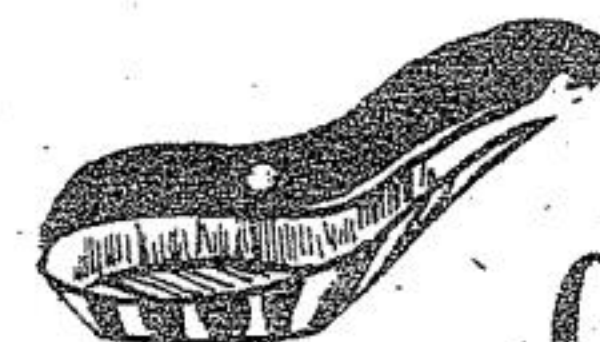

 CON **13** VOI
86 46 06
 CON CỎ (HỎ)

 Hồi số

66 31








六 Danh vật **SPOON**
七 **67**
七 **知松止盛**

CÁI MUÔNG
 MUÔNG CANH
 GÀU TÁT NƯỚC
 Chính số **67**


 Đeo hoa hồ điệp chết mòn
 Vàng y nửa lượng bạc còn mười phần. Thối thân
 CHIỀ C TAU

 Bội số


87 47 07
 CÁI GÔI HỒ THƯỢNG CON HEO

 Hồi số

76 19
 PHONG BÌ
 CON BƯỚM









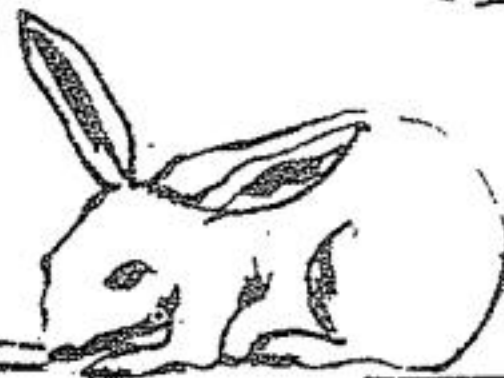
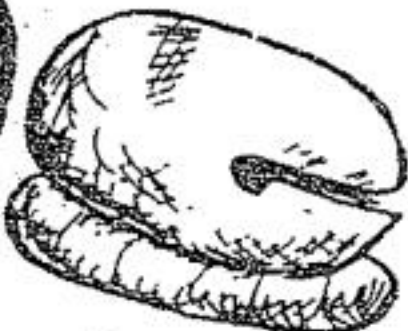

Danh vật 六 STORM

川
流
不
息



六 68
MƯA BÃO
Chinh số 68

Hắc ngư đang bay tương cầu.
Khen ai bày vẽ mưa ngẫu gió lớn.



Thối thân

Bội số

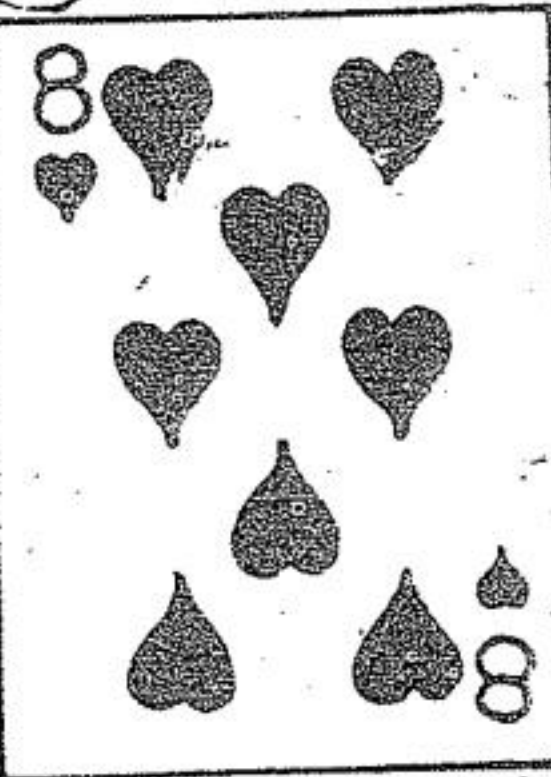
88 48 08

92



Hồi số

86 29



Danh vật



六
九

六
九

SQUIRREL

69

CON SÓC

Chinh số 69

Thân hương bao quản làm dầu

Năm gà hương sẽ về châu

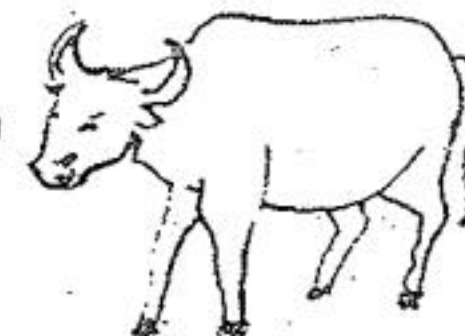
thiên cung.

TIENG NG?



Thối thân

82



Bội số

89 49 09

BA BÀU

CAI NON

CON BƠ

Nó 49 Hat

Hồi số



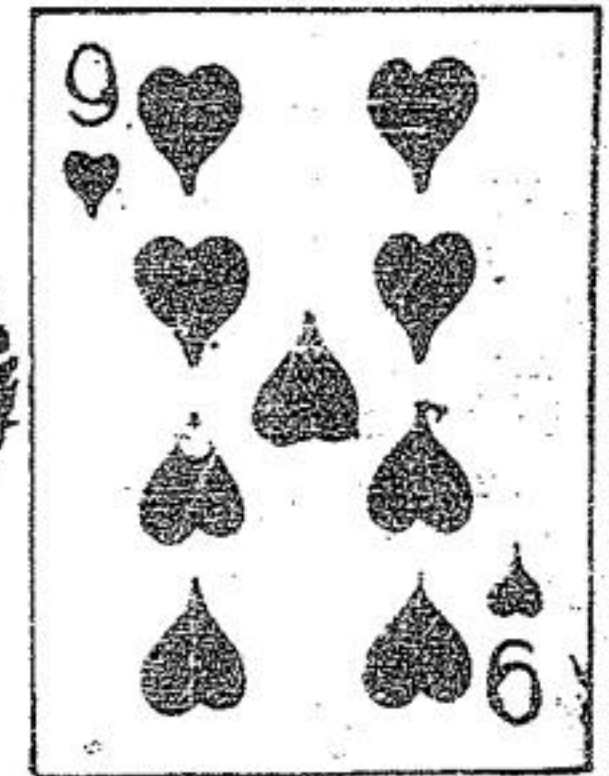
RA RƠM
ĐÔNG RƠM

96



28

GÀ
MAI



Danh vật **WILD BOAR**

70

Chính số **HEO RỪNG**

70

Cá đen chết đã lâu năm
Con Hèo dầy mà con Ròng đốt nhân

Thối thân

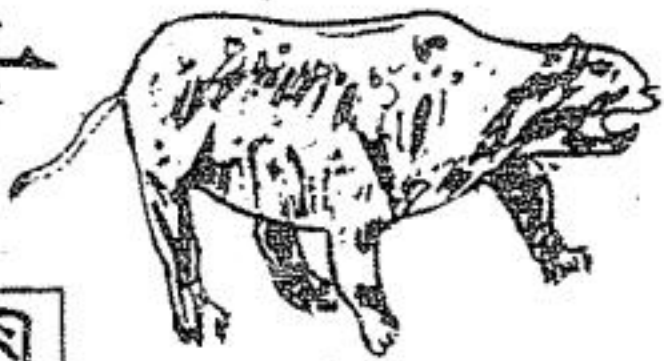
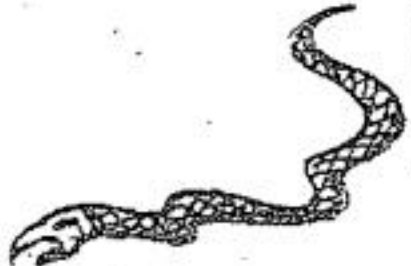
32

Bội số

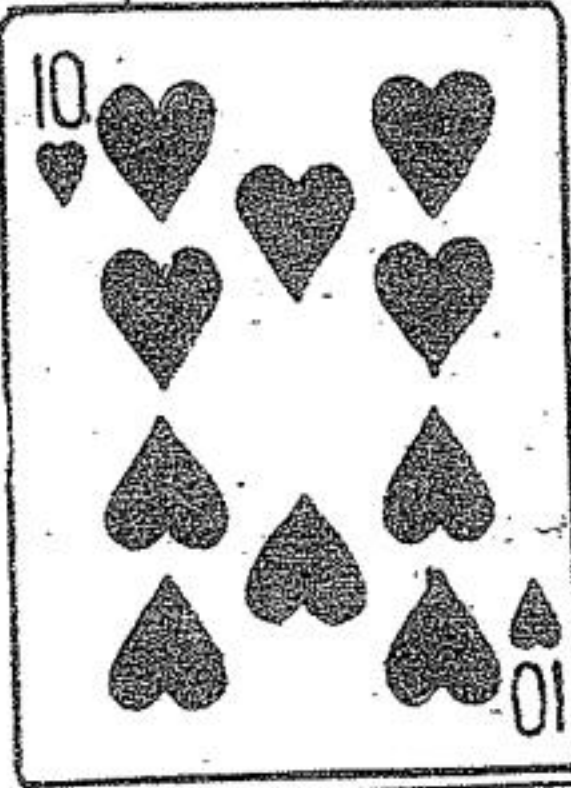
90 50 10

Hồi số

07 23



POMELO

71

TRÁI BƯỚI

Chính số **71**

Tàu đi đánh lưới mò tôm
Thương ông thầy bói ngồi khom lưng còng

Thối thân

62

Bội số

91 51 11

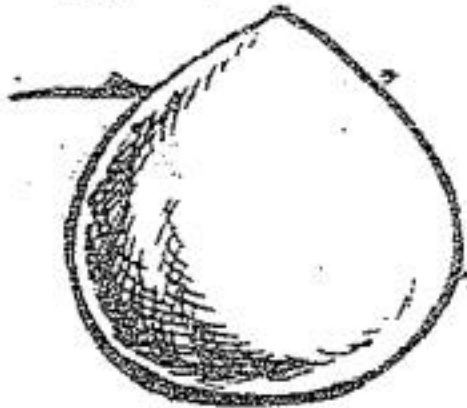
TÀU THUY CẢI CHEN CÓN CHÓ

CÓN HẠC

Hồi số

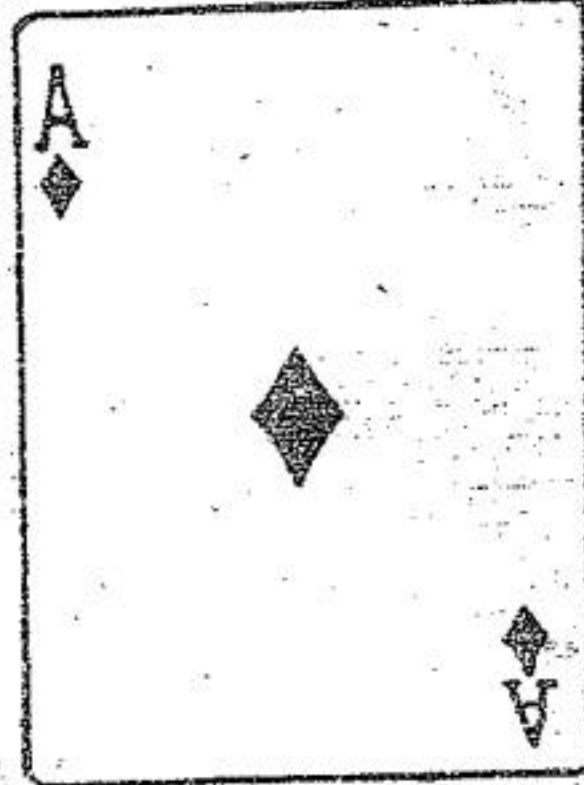
17 26

RÒNG BAY









七
二
三
四
五
六
七
八
九
十

Danh vật

ROOM



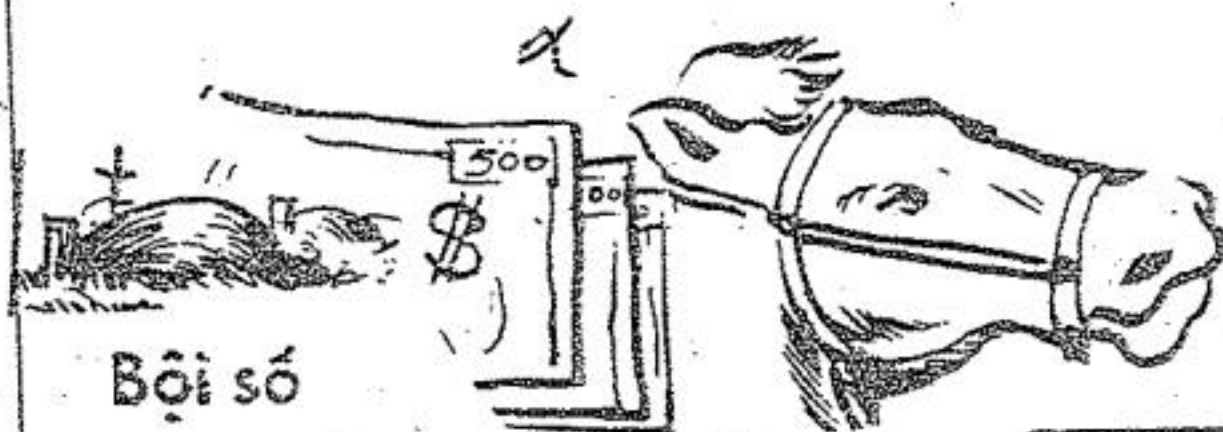
72

Chính số

72

BUÔNG

Trứng Rắn mà nở ra Rùa
Ngỗng đi mò cá thấy chùa đốt nhang



Thối thân

30

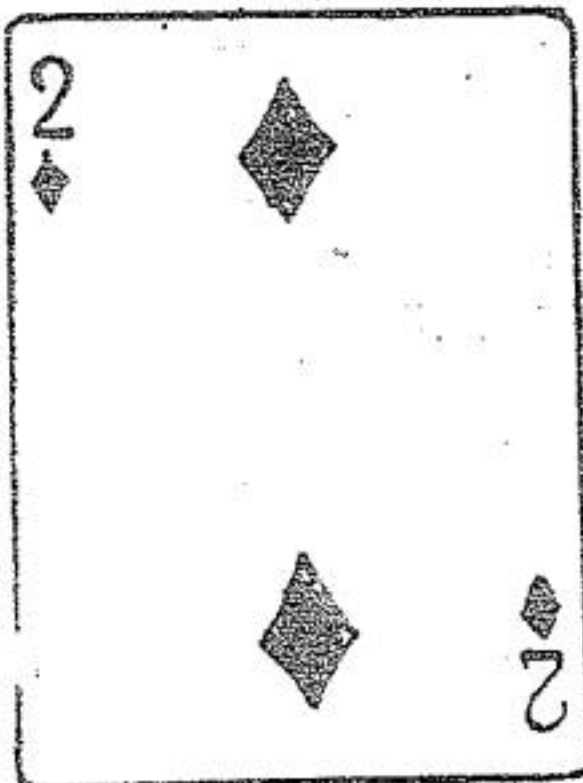
Bội số

92 52 12



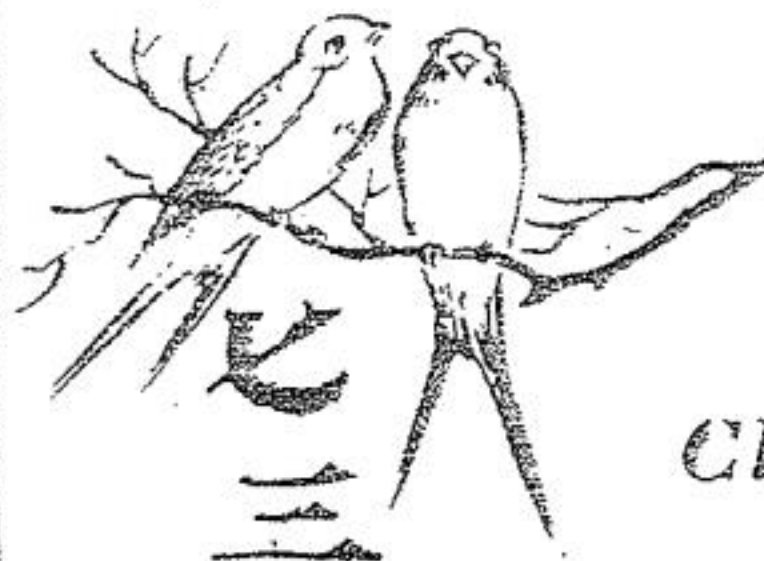
Hồi số

27 03



Danh vật

BIRD



73

Chính số

CHIM CÒ

73

Năm mơ Voi đập, Trâu dè
Chim kêu Vườn hót mùa Hè đã qua



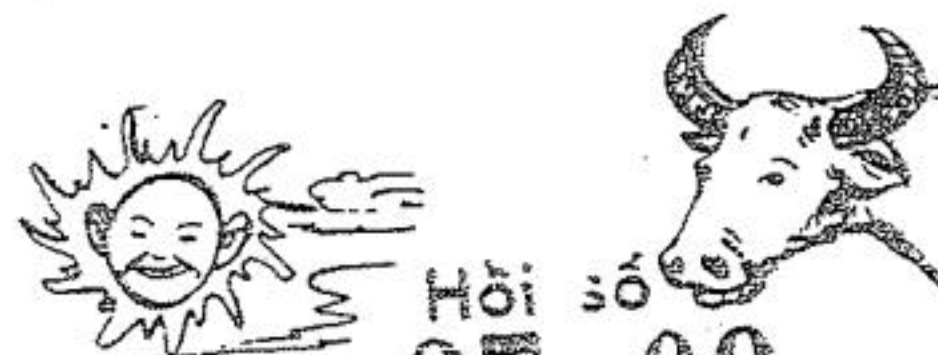
Bội số

93 53 13

Thối thân

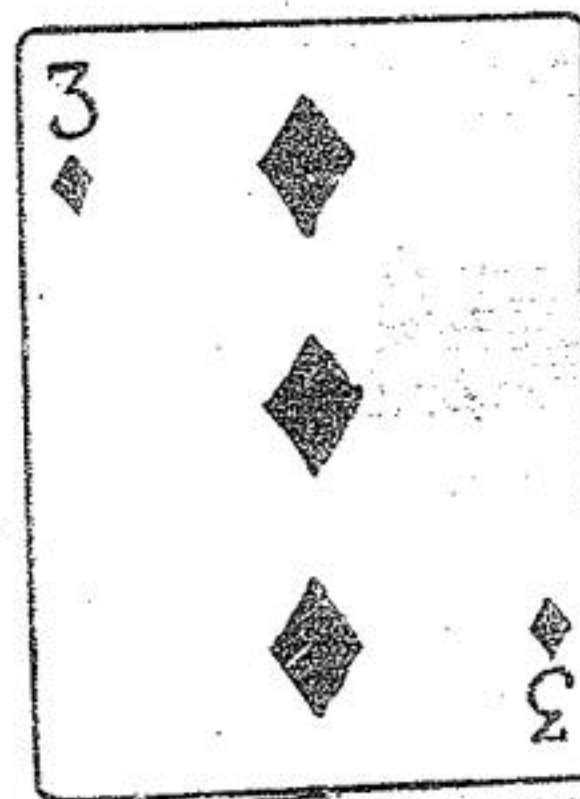


90



Hồi số

37 09



Danh vật ANT **74**

Chính số **CON KIẾN** **74**

Thương thầy đông độ thỉnh kinh
Nhìn sao đoán hướng Tây phương lần dò

Thối thân **36**

Bội số **94 54 14**

Hồi số **47 63**

4 ♦ ♦ ♦ ♦ **4**

Danh vật **75**

WRITING BRUSH **Chính số**

CÂY VIẾT **75**

Eè trôi thì chuột cùng theo
Bồi phận em nghèo cầm viết lá tre

Thối thân **ĐỒNG 52 TIỀN**

Bội số **15 55 95**

CON CHUỘT **BÈ SỎ** **GIỎ XÁCH**

Hồi số **57 25**

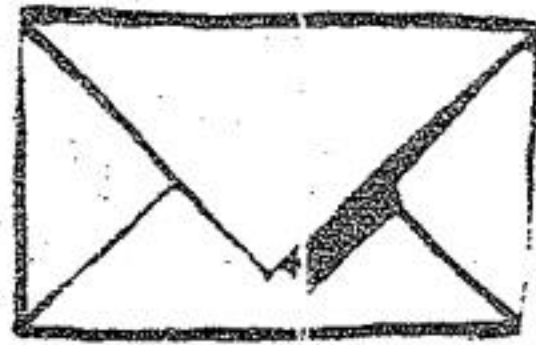
5 ♦ ♦ ♦ ♦ **5**

OTTER
Danh vật

七

76

cung căn,



六

CON RAI

Chính số

76

Gối rơm theo phên gối rơm
Củi tre dề nấu, nai vàng dễ nuôi



Thối thân

Bó 43 củ

Bội số

96

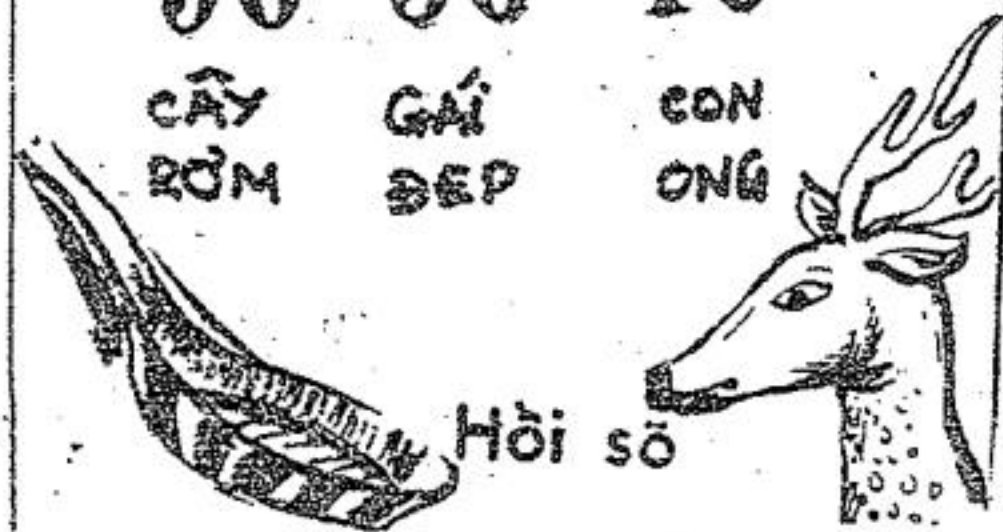
56

16

CÂY
RƠM

GÁI
ĐẸP

CON
ONG



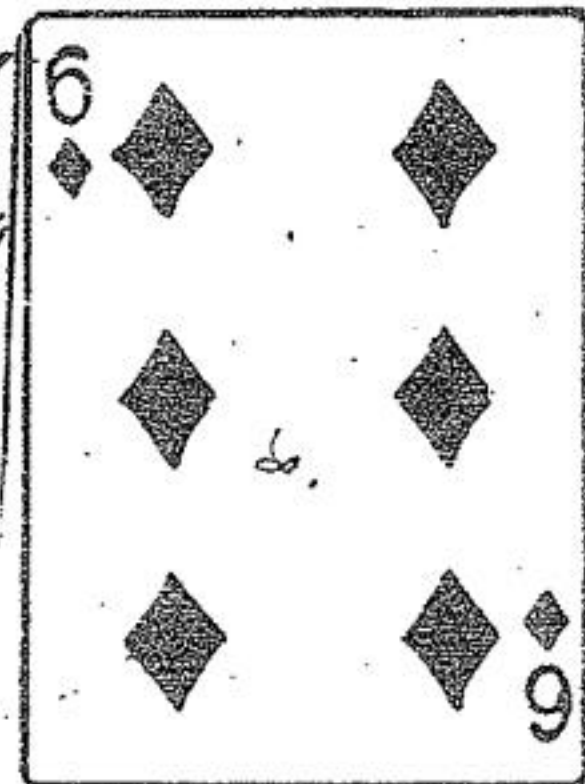
Hồi số

MUÔNG

67

34

NAI

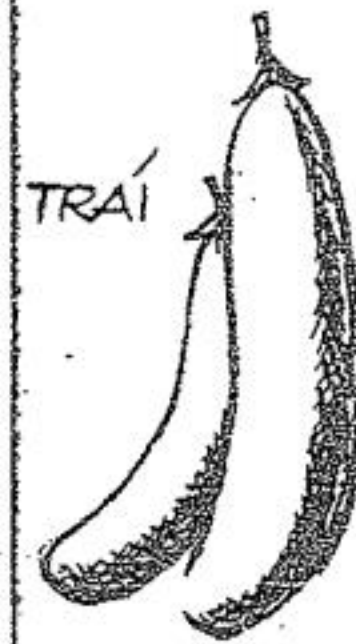


Danh vật

七

MULTICOLOR.CLOUD

77



TRÁI

CÀ



MÂY NGŨ SẮC

Chính số

77

Thối thân

Bếp ai tro hết lửa tàn
Cà non chấm mắm hạc già ăn đêm



Bội số

97

57

17

NHẬT BẢO

MÀN CỬA

CON HẠC



Hồi số

77

40

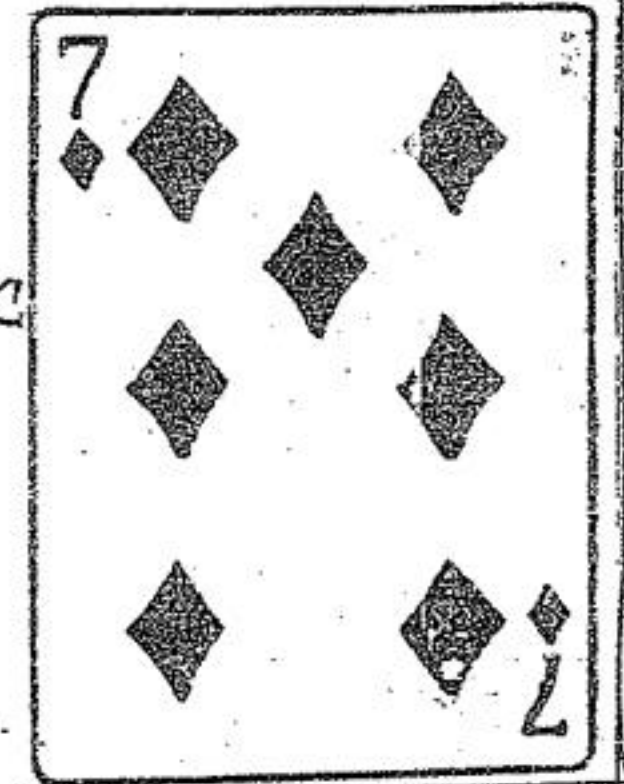


BẾP
LÒ

CÀ
TRĂNG



04



九
廿
八
日
庚

Danh vật MOUTH. LIP ^{cung khâm,}



78

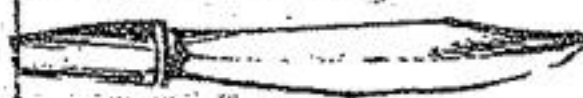
Chính số

MÔI

78

CÁI MIỆNG

Con miêu cận vệ thân tài
Đạo to không sợ, sợ nàng Tây Thi



Bội số



Thối thân

93 ĐÔNG RUỘNG

98 58

CON PHỤNG

MƠ

18

MÈO

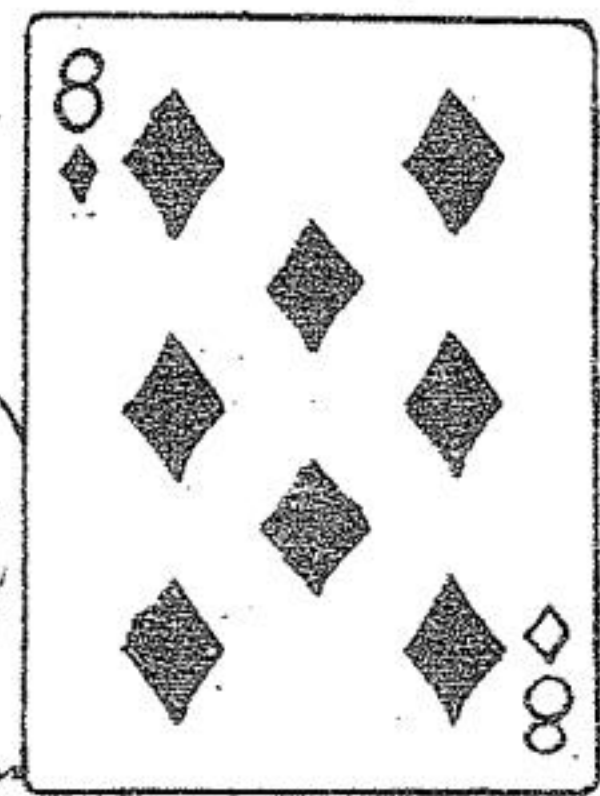
Hồi số

ÁO MƯA

87 39



THÂN TÀI



九
廿
八
日
庚

Danh vật HEN ^{cung khôn,}

79



GÀ MÀY

Chính số

79

Chín con chưa gọi rằng chồng
Bướm đeo lưng cạp, Mả hồng xuất gia



Bội số



Thối thân

99

59

19

83

VỖ SÌ ĐẠO

CHIM CÚ
TRẦN
XU TỬ

CON
CÁP

CON,
BƯỚM

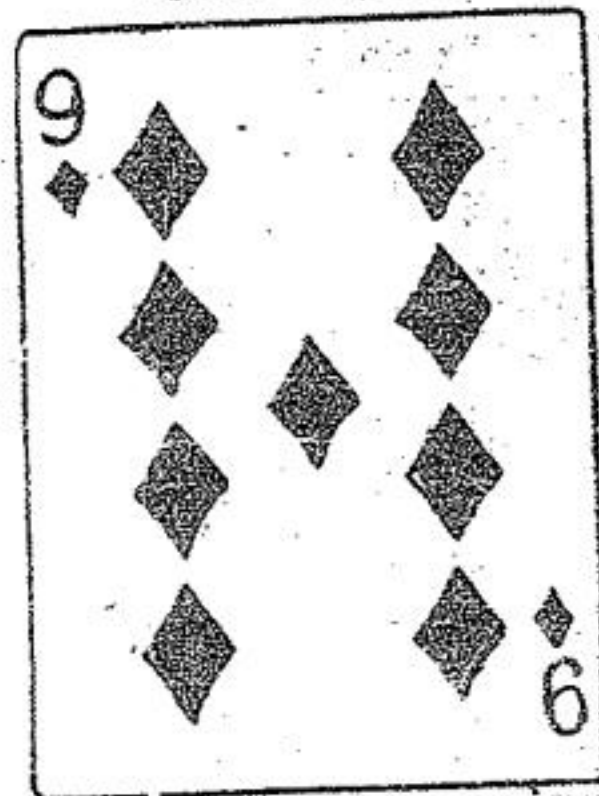


Hồi số



ÔNG
ĐỊA

97 38

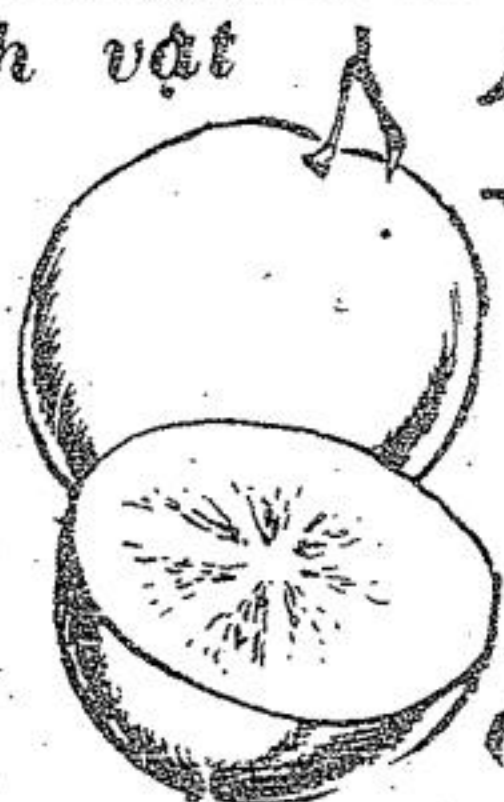


1880 (Thủy địa đôn) - Mãn non trong tuyết

Tuổi Canh Thìn,

Danh vật

cung chấn,



80

VÉ SỐ

Chính số 80

Bày vài ba linh ra bán chực
Tam từ lục Trời cut Gáo về.

LOTTERY TICKET



Thối thân

73

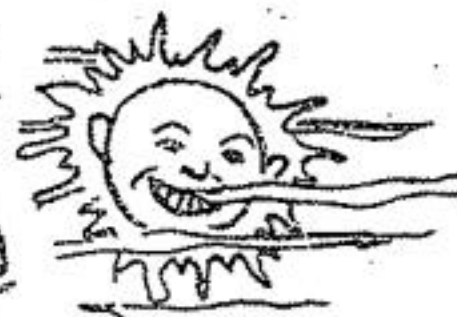


Bội số



00 60 20

TƯỜNG ĐÁ BÚ VỐ RÍT

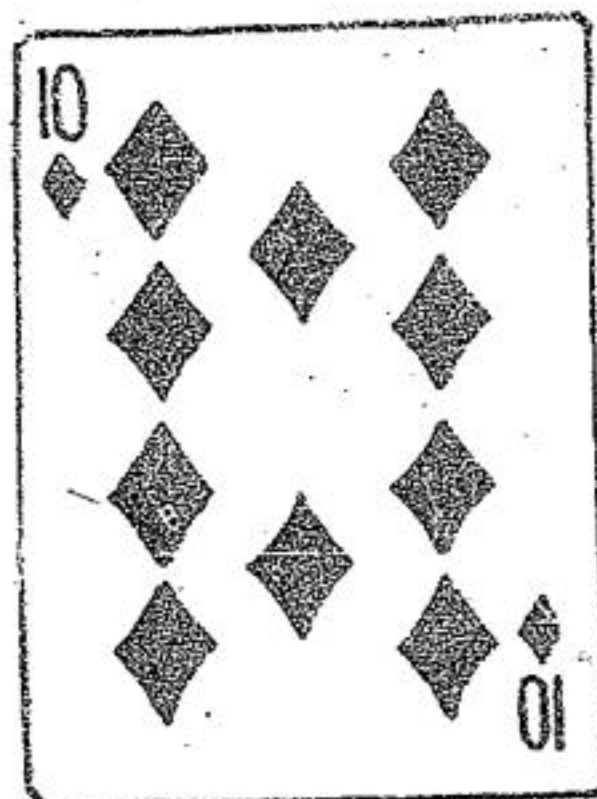


THỎ

08

37

Hồi số



1881

(Thủy phong tình) - Cho khách lễ hành uống nước giếng

Danh vật

Tuổi Tân Tỵ, Cung Tốn,



MÊU

81

BỎ

HOANG

FANTASTIC
TEMPLE

Chính số Thối thân

81

Mắt nhìn con Ến bắt tằm
Thương lấy tên chồng em chôn mộ bia



Bội số



01 61 21

CÁ TRĂNG BUA ẾN

Fantastic temple



Hồi số

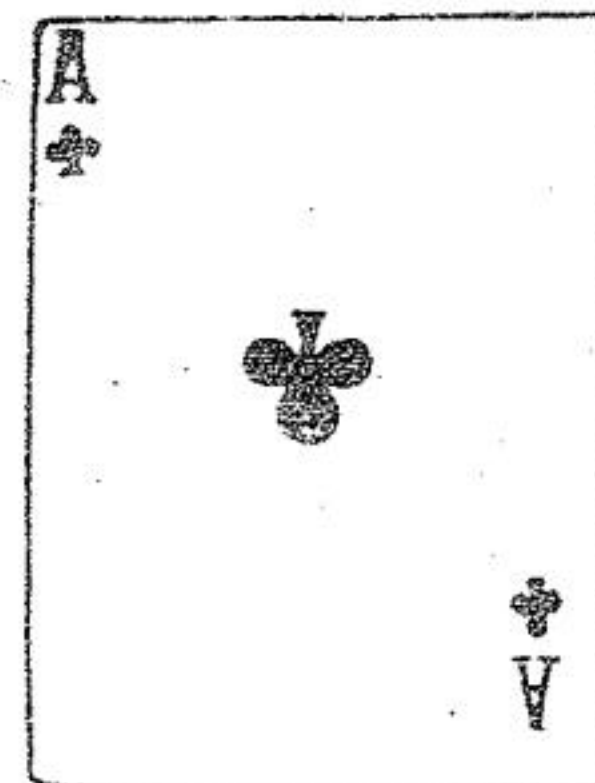
18 05

MÈO TRĂNG



50

Ô BIA



41



HOUSE TOP

Danh vật



Đạn búa mà đập đầu gà.
Bướm ong đi đập là đã ăn bọ



Bội số




Thối thân

82

MÁY NHÀ

Chính số

82



61

BÚA

Cung Ly

02

ỐC

62

BỒI

22

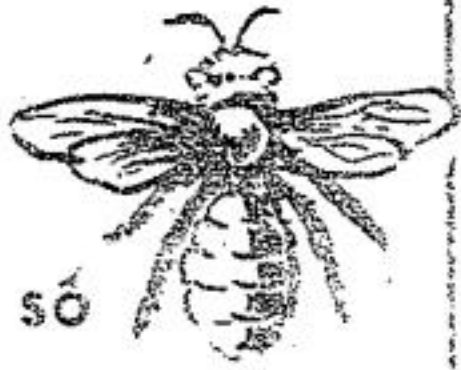
BỒ CẦU



Hỏi số

28

GÀ



16

CON ONG

2

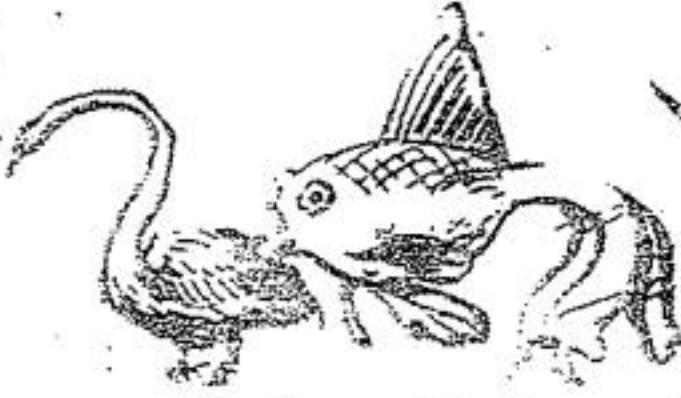


2

Danh vật



Khi khôn ăn trái nhân lòng
Liá thia quen chầu vỹ chông nhô hơi



Bội số

03

NGƯỜI



63

CHÁNH

23

KHAI

83

BÀ PHƯỚC

Chính số

83

Thối thân



23

KHAI

Cung càn



Hỏi số

38

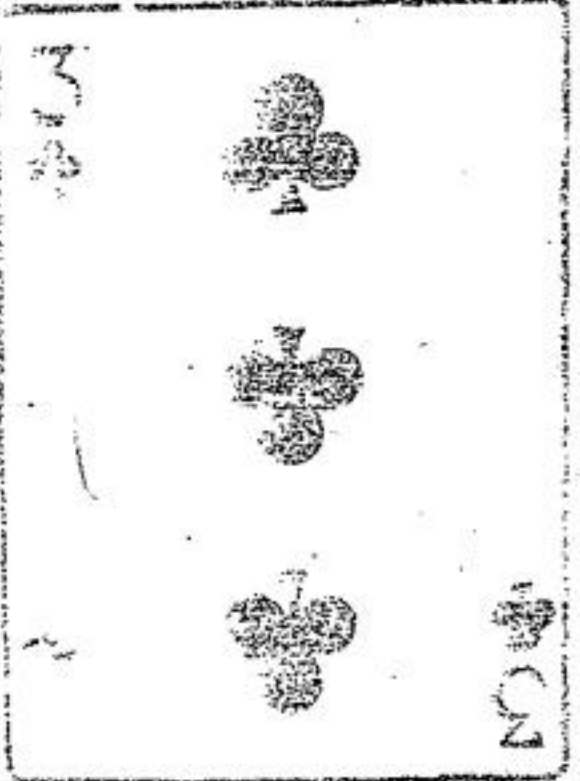
HỎI

32

KHAI



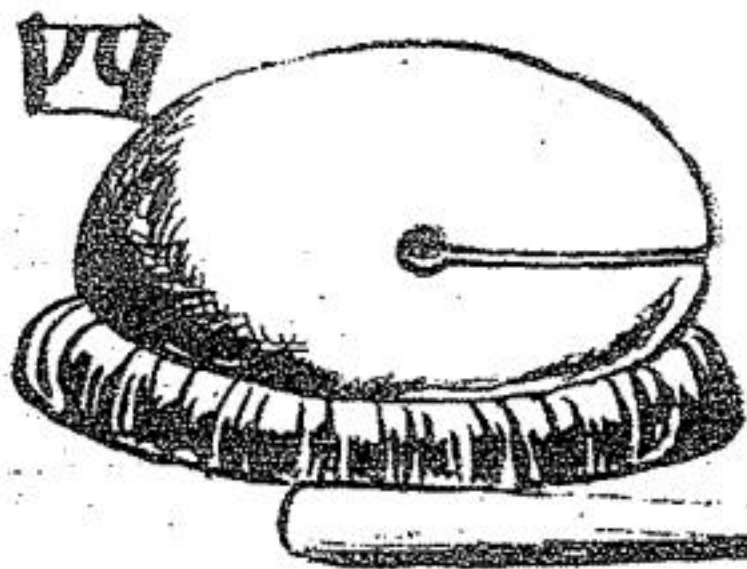
3



3

(Truyền địa bí) - Đông ruộng dầy nước

Danh vật HANG-ĐÔNG-ĐA



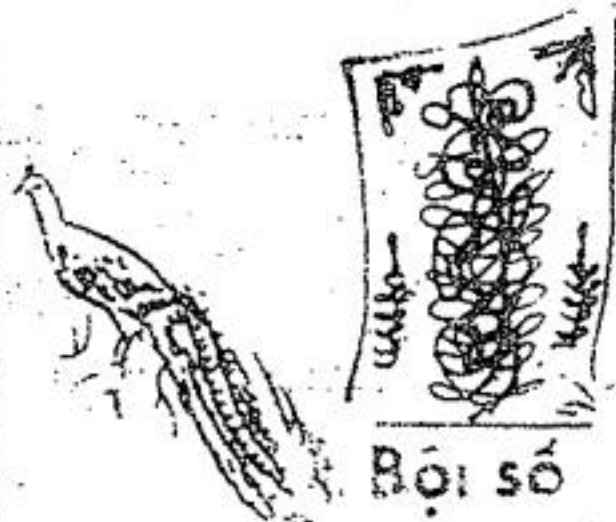
84

MỒ CAVERN

外受隱訓

Chính số 84

Ên bày mà Ngựa cũng lay
Chuông mõ hàng ngày cho sớm siêu thăng



Bội số

04

CÔNG

64

A BUA

24

ẾCH



Hồi số

48

MŨ

12

NGỰA



Thối thân

21

ÊN



1885 (Sơn thiển địa súc) - Cái kho chứa dầy thóc lúa. Tuổi Ất Dậu.

八五



Danh vật

八五

NÓN

85

HAT MADE OF NÓN LA
LATANIA LEAVES

Thối thân

Nằm mơ con cá vuốt râu
Con ó bạc đầu Trùng mới có xương



Bội số

05

TRÙNG

65

HỌE TRỖ

25

Ó



10

RÔNG



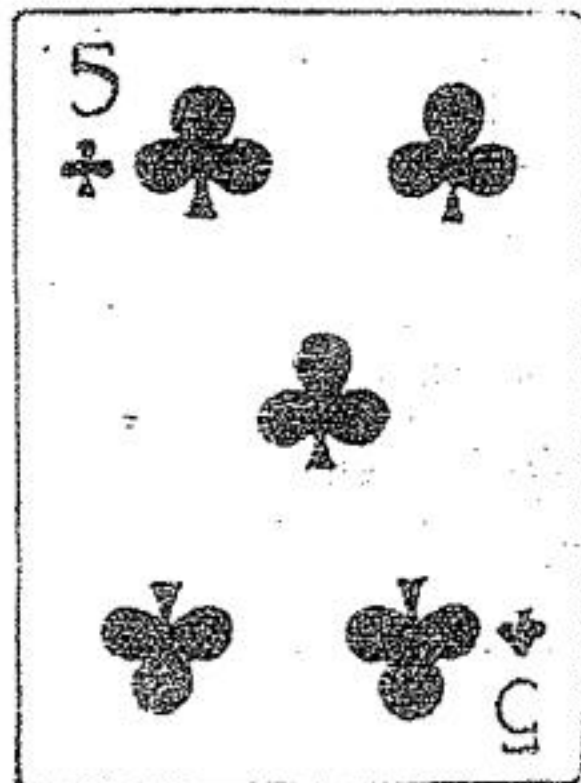
Hồi số

58

BỊ BỊNH

01

CÁ TRĂNG



1886

(Sơn trạch quyền)

quả đầy tình thương Tuổi Bính Tuất,

Danh vật



86

BLIND-MAN

NGƯỜI MÙ

cung Tốn,

盲人

Chính số 86

Màn mà không uốn uốn tre
Cạp mà không sợ, sợ Rồng lên cao

Thối thân



Bưởi

06

CỌP

66

THẤT CỐ

26

R. G. BAY



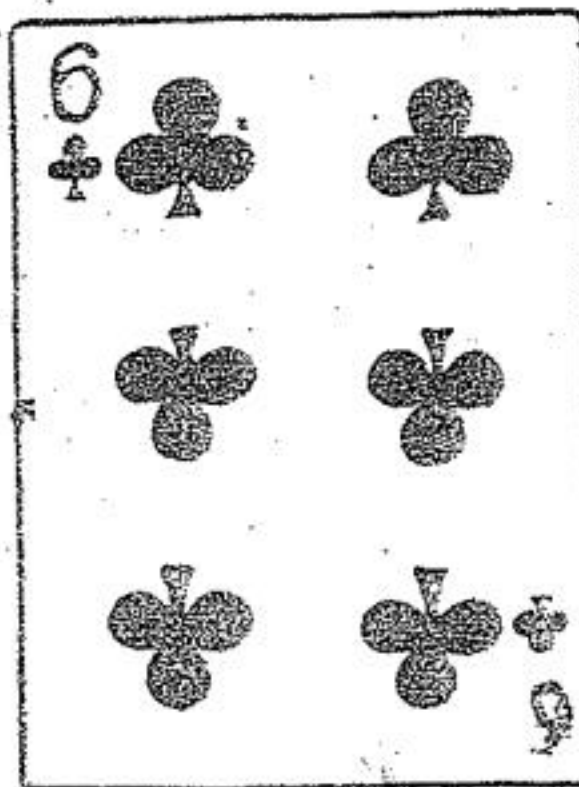
Hồi số

68

MỤC MÀN

17

HẠC



1887

(Sơn hỏa bí)- Ngọc hồng dưới ánh tà dương: Tuổi Đinh Hợi.

Danh vật RAIN. RAINCOAT cung căn,

雨衣



87

ĐI MƯA

ÁO MƯA

KHĂN NHUNG

Chính số

87

Thối thân

Mưa rơi ước lá dâu non
Nhảy kêu sâu thẳm, Heo thời đòi ăn

Bội số



42

CON TÂM

07

HEO

67

MUỐN

27

RỪA



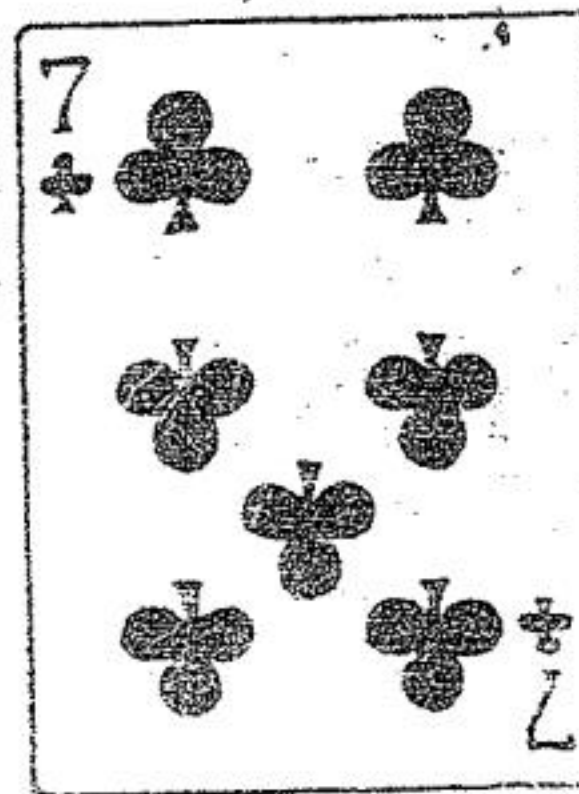
Hồi số

78

MIỆNG

24

ẾCH



44

1888

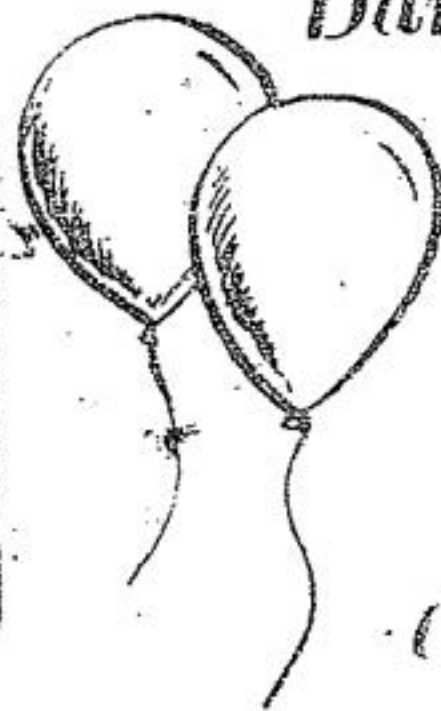
(Sơn lồi đi) — Hàm trên hàm dưới

Tuổi Mậu Tý, cung càn,

Danh vật

CORPSE

ĐY HỒ



88

XÁC CHẾT

Chính số 88

mưa sa bong bóng pháp phòng
Con Ốc theo chông Gà mái theo con

BONG BÓNG



Bội số

28

88

20

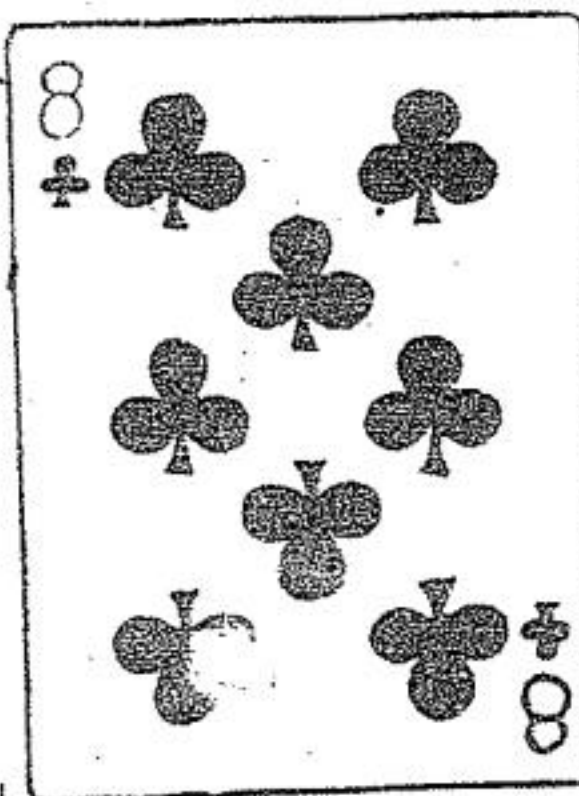
GÀ

XÁC CHẾT CỤC ĐÀ

Thối thân

02

CON ỐC



Hồi số

08

68

THỎ

MƯA

1889

(Sơn phong cồ) — Con giỏi trên đĩa Tuổi Kỷ Sửu, cung Đoài.

Danh vật

TO BE PREGNANT

ĐY HỒ



89

MANG BÀU

Chính số

89

Ái làm cho Bậu mang Bậu
Chuột con trong đó, con Trâu tuổi chông



Thối thân

TRÂU

09



TRÂU

Bội số

CON SÚC

LƯỜN

09

69

29



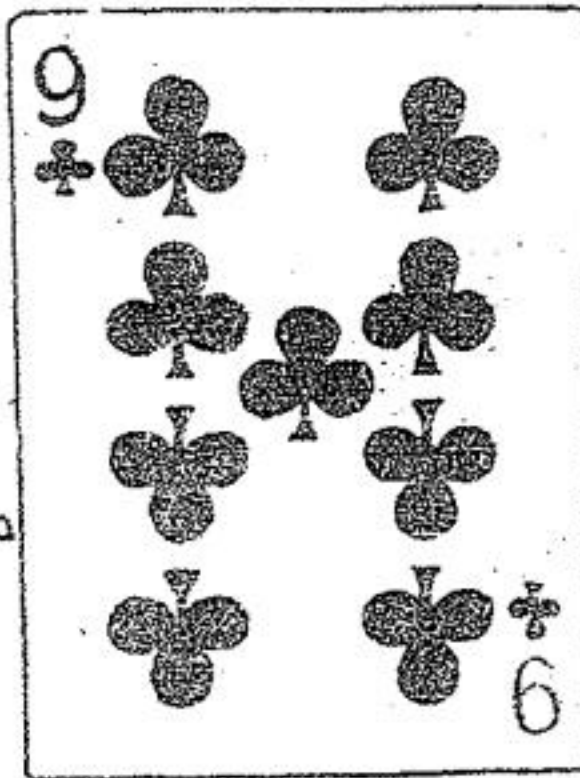
Hồi số

ÁP LỰC

MỨC ĐEN

98

90



義
興
號

Danh vật 九 90



MỰC ĐEN

Chính số 90

Con Mèo mà mọc sừng Trâu
Cá Trê lê lựu biết đầu đầu Rồng



Bội số

10

RỒNG

70

TRAI

30

CÁ ĐEN



Thối thân

81

MIÊU



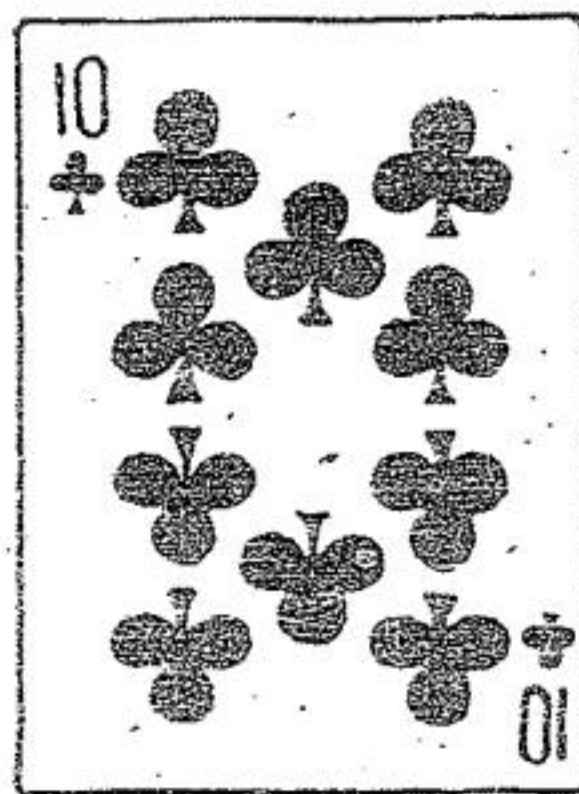
Hồi số

09

TRAI

18

MÈO

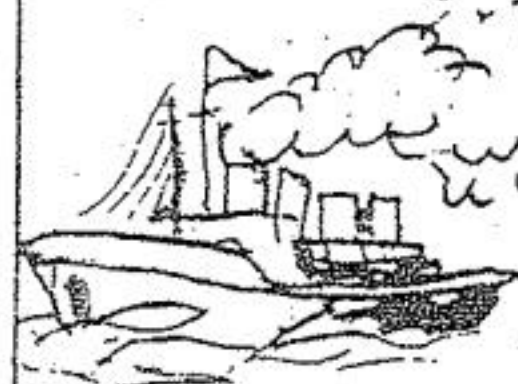


義
興
號

Danh vật

九

91



Chính số

TAU

91

BOAT

Làm lòn khuyển mã lương là sang
Chuột mà hồng chup, cần càng khỏ thân



Bội số



11

CON
CHO

71

TRAI
BƯƠI

31

CON
TOM



CON
BƯƠM



Hồi số

19

15

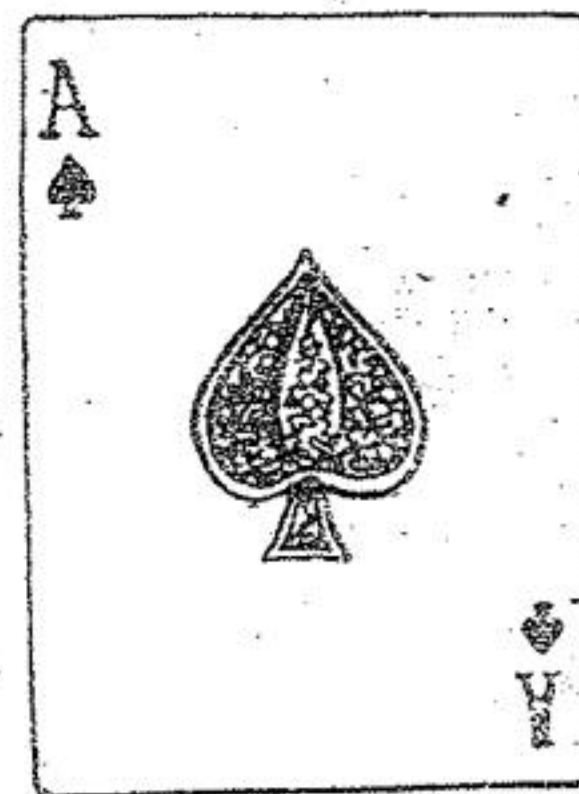
CON
CHUỘT

Thối thân



51

CÁI CHÉN



Danh vật CEMETERY

九 92

MỘ MÀ

Chinh số 92



Thối thân

40

ÔNG TẠO



Bội số

12 72 32

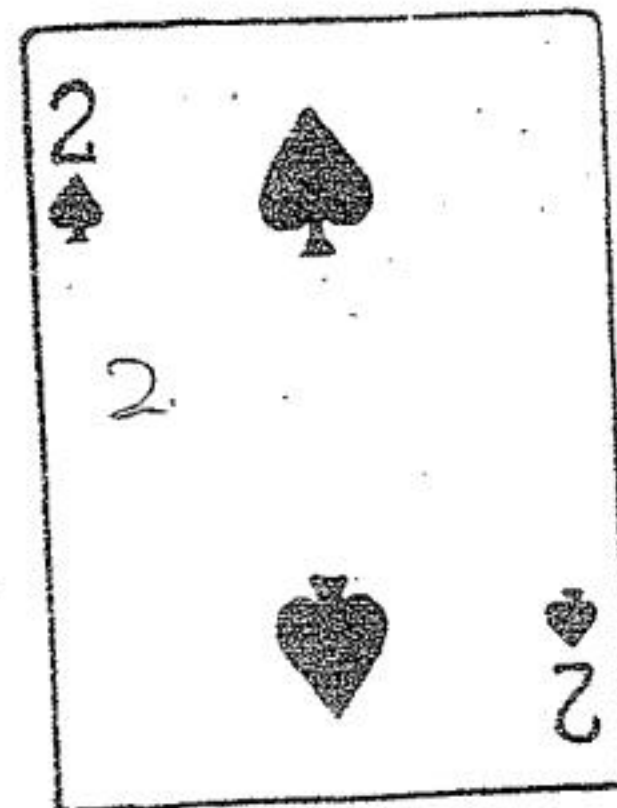
NGỰA TRÚNG RẮN



Hồi số

29 04

LƯỜN CON CÔNG



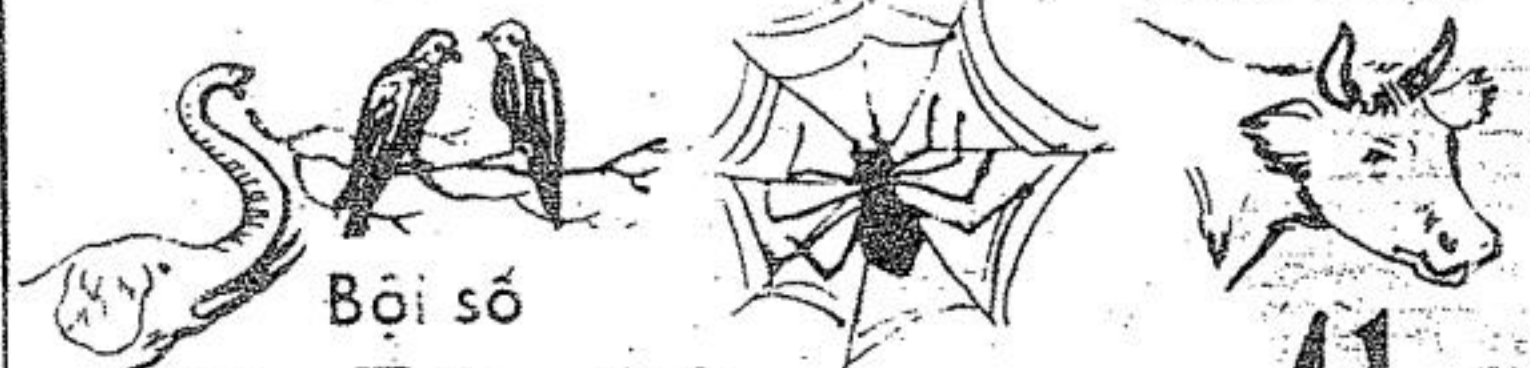
Danh vật 九 三 93

Chinh số

BÀI CỎ 93 LAWN

Trở về đồng nội cỏ, cây
Chim kêu vườn hót người say hươu linh

Thối thân



Bội số

13 73 33

VỎ CHÌN NINH NHINH

41

CON BÒ

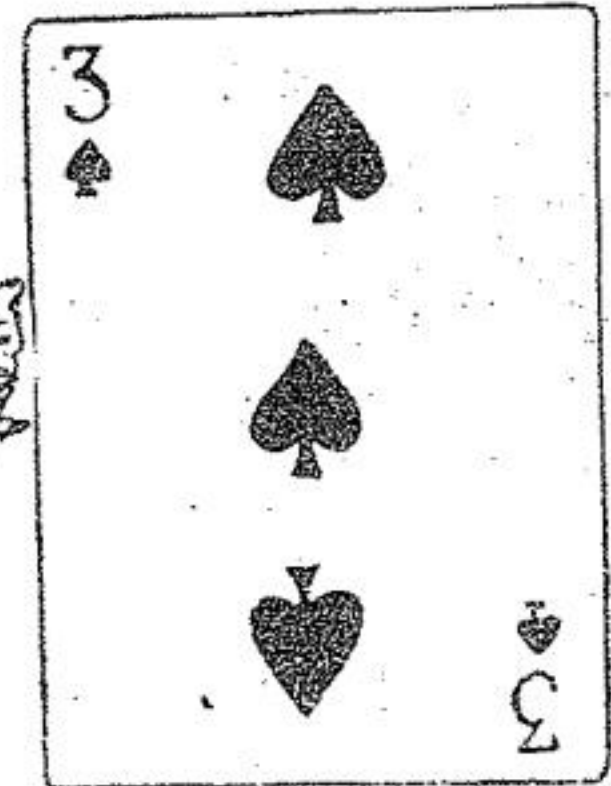


Hồi số

THẦN TÀI

39 14

MÈO



Danh vật 九 四 94 STAR SAO

Chỉnh số 94

Sao hôm gặp phải Sao cây
Tôm cần xuôi ngược Mèo hay leo trèo

Bội số 74 34 14
MÈ NAI MÈO

Hồi số 13 49
VOI MÙ

Thời thân 31 TÔM

Danh vật 九 五 95 五 95

ÁO LỘT JACKET

Chỉnh số 95

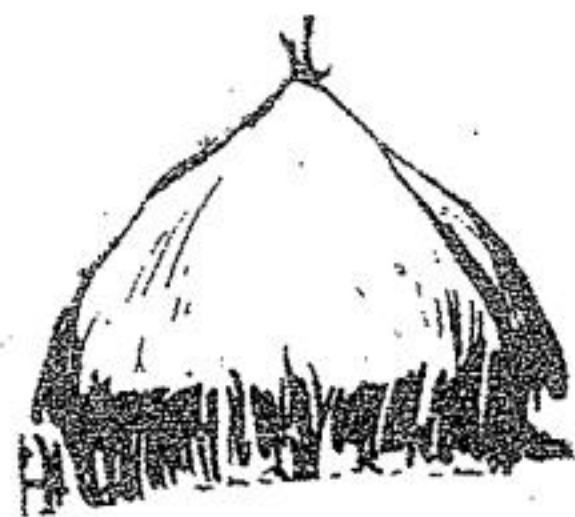
Áo ai chẳng cõ chẳng tay
Chuột năm cười bắt trắng lại chuyên lần.

Thời thân 02 ỐC

Bội số 15 75 35 59
CHUỘT CÂY VIẾT DÊ HƯM BEO

Hồi số 20 CÚC ĐÀ

Danh vật 九



九六
HAYSTACK
RƠM

Chính số 96 đượ Rm

Người ta đưa hạt về trời
Con Ong bay trước, con Bay thời Bò sau.



Thối thân



Bội số

20

cục đại

16 76 36

CON ONG BAO THỎ BÀ VAI

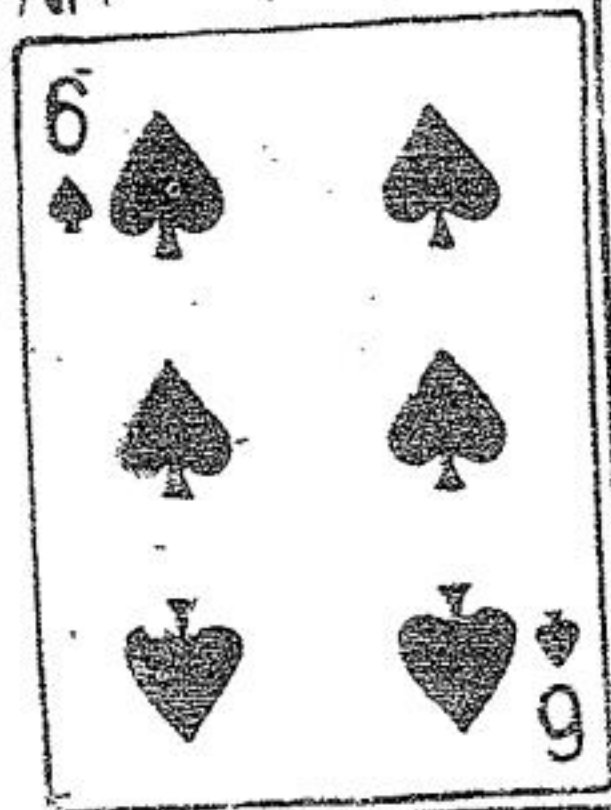


Hồi số



02 69

ôe CON SÓC



Danh vật 九 97 NEWSPAPER
SCOOP

KHAT BAO
YUNG DẬY.



TỜ BẢO

CAI XENG

Chính số 97

Con tôi khát sữa bú tag
Cà non cọt ké Hạc bay về trời



Bội số

17 77 37

CON HẠT CÀ XANH ỜNG TRỜI



Hồi số

79 06

NÚTÁO

CỌP

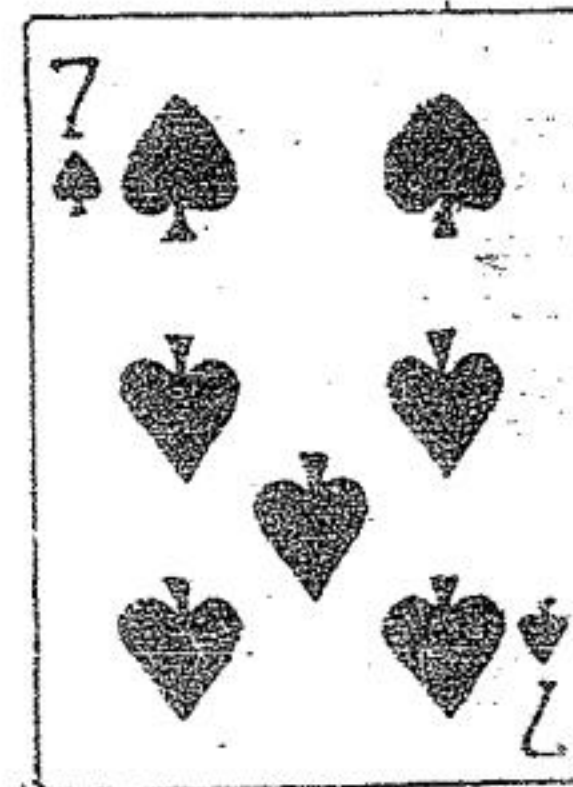


Thối thân



60

BÚ



(Địa sơn khiêm) — Lúa chín rô

ĐIỀU KIỆN

Danh vật

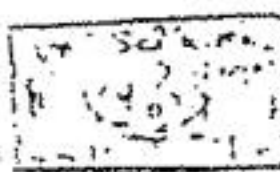


STATUE

00

Chinh số 00 TƯỢNG ĐÁ

Trăm năm bia đá vẫn còn
Kêu bà thảng cặn tảo châu thiên cung



Bội số

Thối thân

CON RÍT

20

80

40

ÔNG TẢO

82

VỀ SỐ



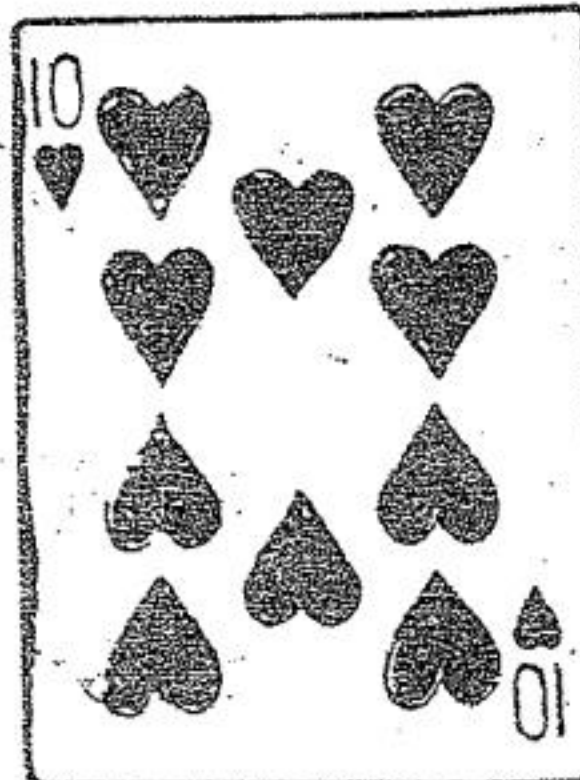
Hồi số

00

28

CON GÀ

TƯỢNG ĐÁ



Ví dụ:
Năm mô thấy: Bổng Vặt; ảnh chính số 006; thối thân 041

001 天 天 THIÊN LANGIT THIÊN 646	006 當 TRU HADI AH TANG VẬT 041	011 豆 豆 DOANH KULAT MỘC NHÍ NÂM HƯƠNG 027	016 張 TRUONG MOTU CAR XEHOI TERATOR LIEN TIET 024
002 地 地 ĐIA TANAH TRÊN MẶT MƯƠ ĐAT K 2 003	007 洪 洪 HONG TOKONG SE SAR 008	012 人 人 TRAC MAKANAN TINA BAO NGU CO 019	017 寒 寒 HAN PADANG TERBANG PHI TRUONG 038
003 人 人 NGUYEN CHUMURU AN GIAM CHUA 002	008 花 花 HOANG BATUNISAN BIA MO NGUOI VU 007	013 長 長 THIN PERBAIK BICYCLE SUA XE ĐAO 029	018 来 来 LAI KAPAL 028 TERBANG JATON TANAN PHLOO
004 黃 黃 HOANG GULA ĐUONG 015	009 日 日 NHUT CHURI BICYCLE 037	014 宿 宿 TU PERBAIK ELECTRIC SUA DÂY ĐIEN 046	019 暑 暑 THU BATU MOREERN 012 TE I TRAN
005 字 字 U BAT CHINA THUOC BAC 039	010 月 月 NGUYET TEA UBAT SAP BAN NUOC MAT 032	015 列 列 LIET TANHON DUCHOK 004	020 姓 姓 VANG KEREN SALDAN 022
			YE CHO LINH

091

天

AYAN

091

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

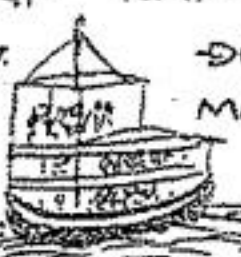
Vì dụ:
Năm mở thấy: Mua gạo; đánh: chính số 031; thời thân 044

021 秋 秋 THU BAWAK GETAH CHỖ NƯỚC CAO SU 043	026 餘 DƯ BAJU KEBAYA ÁO NƯỚNG NHƯOC 040	031 調 ĐIỆN BÉU BERA MUA GẠO 044	036 雨 VŨ PISAU CHUCH MUKA DAO CAO LƯỚI LAM 033
022 收 收 THAU CHOCOLATE 020	027 成 成 THÀNH KEDAI TIỆM PHOTO CHỤP HÌNH 015	032 陽 陽 DƯƠNG BAWAK BARANG ĐUA TẬP HOA 010	037 露 露 LỘ GETAH TUBE DÂY CAO SU 009
023 冬 冬 ĐÔNG BROOK LAX 034	028 歲 歲 TUỆ CHUCHI RUA PHIM 018	033 雲 雲 VÂN DUIT 036	038 結 結 KẾT CHUCHI RUMPUT CUỘC CỎ 005
024 歲 歲 TÀNG LAWYER 016	029 律 律 LƯỢT SUKAT BATU MAY 013	034 騰 騰 ĐĂNG DISPENSARY 023	039 為 為 VỊ ANAI 2 CON MÔI 002
025 閨 閨 NHUẬN LAKI ISTRI DƯ THỂ 035	030 呂 呂 LŨ KEDAI TIỆM TẬP HOA 049	035 致 致 TRỊ KERTAS 2 GIẤY SỨC 025	040 霜 霜 SƯƠNG M'INUM E ER UÔNG BIA 026

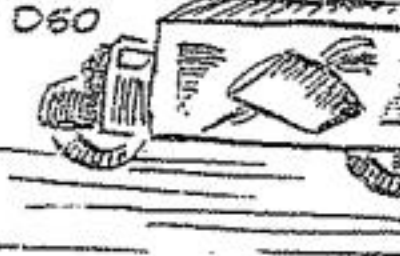
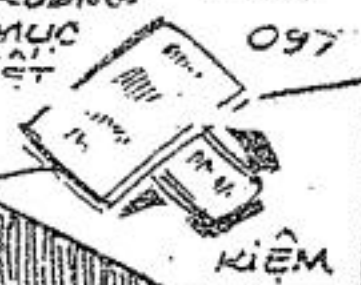
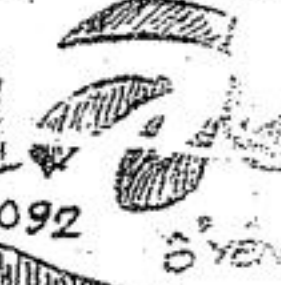
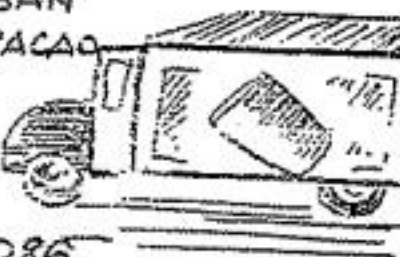
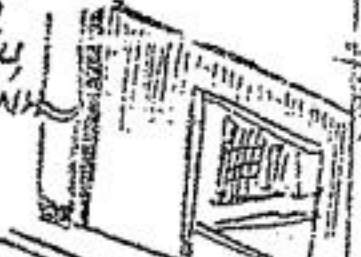
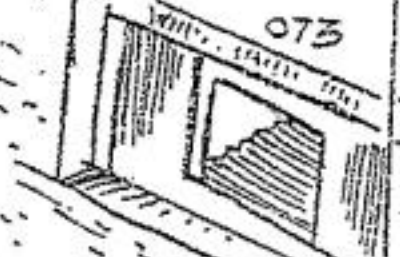
Vì dụ:
Năm mở thấy: Bói Quẻ; đánh: chính số 056; thời thân 091

041 金 金 KIM TUAL TICKET LOUER NỮ LANG VÉ SỎ 006	046 出 出 XUA COFFEE STALL 014	051 巨 巨 CỦ TUAL SERBOK BÁN BỐT COFFEE 095	056 光 光 QUANG SEMAYANG BÓI, QUE 091
042 生 生 SANH BATOK HO 047	047 崑 崑 CÔN REBAN AYAM CHUÔNG GA 042	052 關 關 KHUYẾT DETTOL 053	057 果 果 QUA TUAL MEE 058
043 麗 麗 LÊ BUAH LANGSAT TRAI MÔNG SẮT 021	048 固 固 CƯỜNG TUAL BABI BÁN THỊT HEO 050	053 珠 珠 CHÂU CARD PENGANLAN MẬT SỎ ĐĂNG KÝ 052	058 珍 珍 TRẦN TENGCK KUDA LAWAN XEM ĐUA NGỰA 057
044 水 水 THỦY POST OFFICE CHINA TIN CỤC 031	049 劍 劍 KIỂM TOKONG 030	054 稱 稱 XÙNG CLUB CHINA HỘI QUÁN 065	059 李 李 LÝ SONGKOK MŨ THẦY PHÁP 087
045 玉 玉 NGOC KEDAI COFFEE 001	050 號 號 HIỆU TEPONG COFFEE 048	055 夜 夜 ĐA RUMAH DALAM LAUT NHÀ BÈ 089	060 素 素 CẨM KUDAP NAKAN 082

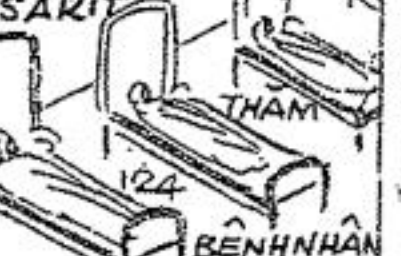
Ví dụ:
Năm mỗ thấy Đỉnh Hòn; đánh chính số 076; thời thôn 090

061 菜 THAI' KAPAL 077. ĐỒ MÀY 	066 賊 HÂM BUAT SAMSU 074. 	071 羽 VŨ PISTOL BUDAK 2 SUNG SAU 093 TRÉ CHOI	076 帝 ĐẾ TURAR CHIN CHAIN ĐÌNH HÔNG 090 
062 重 TRỌNG SPU MINYAK DẦU CHONG TAM 069 BAN 	067 河 HÀ HADIAH KAPADA KASEH TANG VẬT CHO TÍNH 088 	072 翔 TUÔNG KISAR VẬT NYOR CỘT DƯA 070 	077 鳥 ĐIỀU TAMBAR PENYANYI 061 ANH NỮ CA SÍ 
063 芥 CAI, TEMPAT giới SEREH MÂM TRAU 079 	068 漫 ĐAM BERCHERAI 078 LY DI 	073 龍 LONG PERMADONA MÌNH TÍNH 084 ĐIỆN ANH 	078 官 QUAN TUALUBAT 068 BAN THUL DÂN 
064 夢 KHUÔNG ANAK SAKIT BÉ BỆNH 096 	069 鱗 LÂN KUKOR NYOR 062 NAO DƯA 	074 師 SƯ TANG KAP KETAM 066 BÁT CUA 	079 人 NHÂN BALIK MATA 063 AỎ THUẬT 
065 海 Hải SODOK CÂY SẠN SÚC ĐẤT 054 	070 潛 TIỀM JANAM YOR TRÔNG DƯA 072 	075 火 HOA JAMBAR PANDANGAN 085 	080 皇 HOÀNG MINUM TUAK UÔNG RƯỢU DƯA 099 

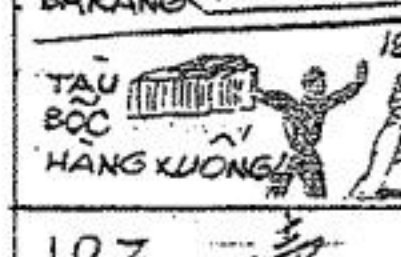
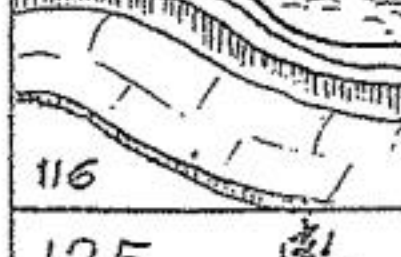
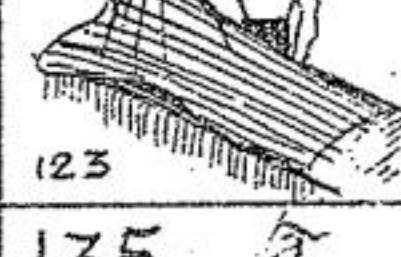
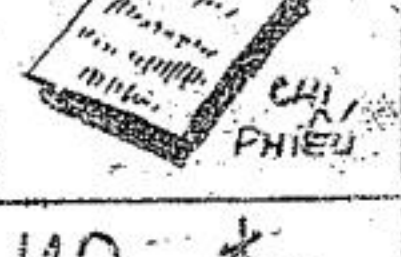
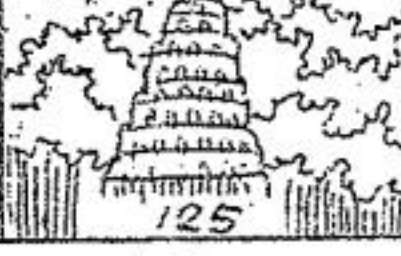
Ví dụ:
Năm mỗ thấy Sở Biều Chính; đánh chính số 093; thời thôn

081 始 THỦY TUAL MILO BAN MILO 094 	086 服 PHUC BUDAK BERGADOH ON NIT CÁI CỎ 083 	091 讓 NHUÔNG TUAL KERING BAN CÀ MẮN 056 	096 康 DƯƠNG BOVR NƯỚC THỊT BÈ 
082 制 CHẾ TUAL OVALTINE DANH 060 	087 衣 Y BUDAK BERTOMBOK 059 CUIT NIT ĐANH LỘN 	092 國 QUỐC SIMPAN TRƯỞNG WANG MỤC 097 KIỂM 	097 耳 ĐIỀU SARAN BURUNG 092 ỚYEN 
083 文 VĂN TUAL COCA BAN CACAO 086 	088 農 THUÔNG TUAL MINYAK NYOR BAN DẦU ĐÀC 067 	093 有 HỮU POSTOFFICE SỞ SƯU CHINH 071 	098 火 DÂN LIBIUBAT 100 SÂM CÀO LY 
084 字 VŨ MENINAK QUAN CẠM NGAY 073 	089 推 THÔI BELI BOTOL 2 055 MUAVE CHAI 	094 康 NGU BELI STAMP 081 MUA TEM 	099 伐 PHAT GRIPE WATER THUỐC RĂN 080 
085 乃 NẠI POTONG KAYU BUA CUI 075 	090 位 VỊ LAPIK TIANG CỘT XI MĂNG 076 	095 陶 ĐÀO SIMPAN STAMP SƯU TẬP TEM 081 	100 罪 TỘI SERBOK BEE BỘT VỊ TỎ 090 

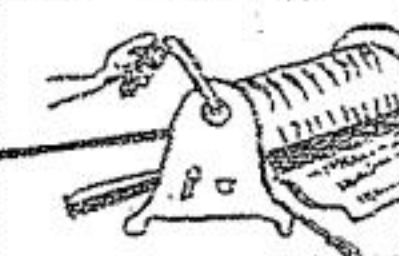
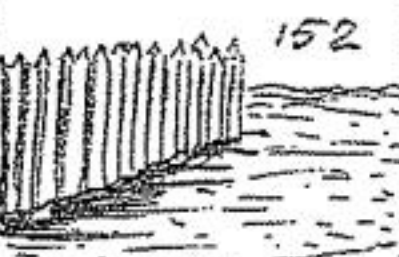
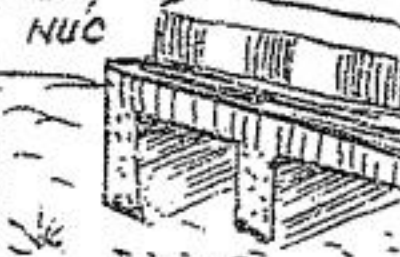
Vì dụ:
Năm mò thấy: Người chết; đánh chính số 120; thời thần 102.

101 周 CHAU RIMAU 145 CỌP 	106 朝 TRIEU BAWAK NASIK BASI CHƠ CỜ NGƯỜI 141 	111 平 BINH UBAT TANGDOK LỘC NHUNG 127 	116 首 THU TENGOK PRANG SAKIT THAM 124 BENHNHAN 
102 發 PHAT MATAZ TRAFFIC CANH SAT LƯU THÔNG 103 	107 聞 VAN BELIKAN BUSOK MUA CA THOI 108 	112 章 CHUONG IBU DANANAKA YAM GA ME 119 GA CON 	117 臣 THAN BAWAK JALAN 138 DAT DI 
103 商 THUONG BAWAK MAKAN DI DAO ANGIN 102 	108 道 DAO TANGKAP ANAK BABI BAT CON HEO 107 	113 愛 AI' 129 KEDAI PAPAN NHA CHOI 	118 伏 PHUC BERI MINUM SUSU 128 CHO BU SUA 
104 湯 THANG PREKSA LICENCE XET XE 115 	109 垂 THUY MAIN BUNGA API CHOI PHAO BONG 137 	114 育 DUC UBAT LAMPU SULOH 146 CUCPIN BONG DEN 	119 戎 NHUNG TAROH GIGI 112 TRAM RANG 
105 坐 TOA TOMPONG KASUT 139 	110 拱 CUNG BUANG SAMPAN XE RAC 132 	115 黎 LE HOSPITAL Y VIEN 104 	120 危 KHUONG ORANG MATI NGUOI CHET 192 

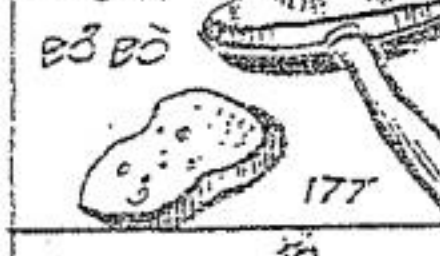
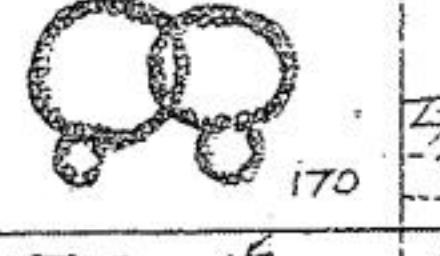
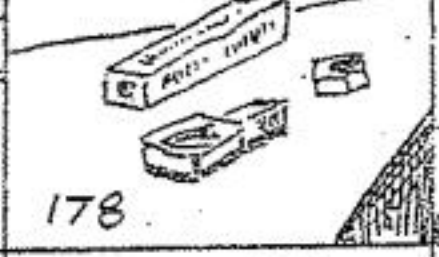
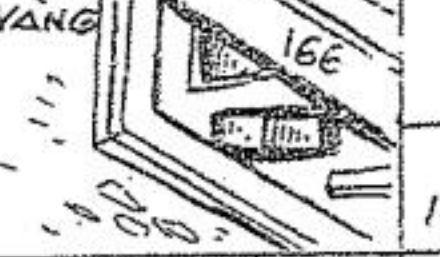
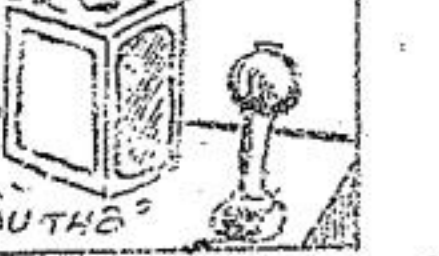
Vì dụ:
Năm mò thấy: Nữ Chiêu Đài; đánh chính số 140; thời thần 126.

121 選 IKUT MAYAT SUA DAM TANG 143 	126 潭 TAN TAI PING LAKE 140 	131 在 TAT KUTIP SIPUTHALIA BAT NGHEU 144 	136 場 TRUONG GADAI BARANG TRUNG HANG 138 
122 通 NHI KAPAL PUNGAH BARANG 120 TAU BOC HANG KUONG 	127 歸 QUI BIDAN CÔ ĐO (BA MU) 111 	132 竹 TRUC KUTIP KERANG 110 	137 化 HOA MATA KERANGJANG CHAT DAU CAI 109 
123 壹 NHUT PERGI HOSPITAL 134 NHA BAO SANH 	128 主 VUONG IKAN LUNCHAT CA NHAY 118 	133 白 BACH KULIT KAYU VO CAY 136 	138 被 BI WAT SIAM CHUA XIEN 117 
124 體 THE PADANG KOTA GOC BO SONG 116 	129 鳴 MINH SAMPAN BESAR GHE TAM BAN LON 113 	134 駒 CAU SUKAT KAIN DO VAI 123 	139 草 THAO CHEQUE 105 
125 率 SAIAT ANGING BELAWANG 135 CHO CAN LON 	130 鳳 PHUNG KATOK TRITIP 149 DI DAO HAO 	135 食 THUC PAGODA CHUA KEK LOKSI CUC LAC 125 	140 水 MOC PERUMPUAN NU PELAYAN CHIEU DAI 126 

Ví dụ:
Năm mới thấy Ngân Hàng; đánh chính số 146; thời thân 146.

141 賴 LAI PEREKSA KIỂM TRA LƯƠNG THỰC 105 	146 此 THU BANK NGÂN HÀNG 114 	151 五 NGŨ CHAP CHURAT 195 Ăn Loát 	156 養 DƯỞNG TUMOR BARANG 191 PHỞ ĐỒ ĐẠC 
142 及 CÁP PARA TUẦN TIÊU 147 	147 身 THÂN KEDAI KÊ, BUKU SÁCH BÁN 142 	152 學 THƯỜNG PERGI SEKOLAH TRƯỜNG HỌC 153 	157 望 KHI BULAN TERANG 158 MẶT TRĂNG 
143 萬 VAN BOMBING THA BOM 121 	148 發 PHÁT JUALBUKU CHOMUON SÁCH 150 	153 泰 CUNG BELAT ĐĂNG BẮT CÁ 152 	158 敢 CÁM DAPOR BẾP NUC 157 
144 方 PHƯƠNG BELAJAR BICYCLE TẬP ĐẠP XE 131 	149 四 TƯ CHUCHI RUA MOTOR XE 130 	154 惟 DUY KAIT HAI CHOM CHOM 165 	159 毀 HUỖ GILING CHASAI XÂY BỐT CÀ RI 187 
145 蓋 CÁI BUDAK BÉ ĐẠP NAIK BICYCLE XE 101 	150 大 ĐẠI CHUCHI BICYCLE CHUI XE ĐẠP 145 	155 朝 CÚC BERTUNANG BÁ MAI 189 	160 傷 THƯỜNG BERI SEDEKAH LÍ XÍ 182 

Ví dụ:
Năm mới thấy đánh trống, cảnh chính số 165; thời thân 165.

161 女 NỮ KOTY BUTTER KOTI BỔ BÒ 177 	166 效 HIỆU KOREK UBI ĐÀO KHOAI LANG 174 	171 必 TẮT PERBAIK MACHINE SỮA MÁY MAY 193 	176 志 VONG BELIKAIN CÁT VAI 190 
162 暴 MÔ KATOK CHE 2 ĐÁNH PHEN LA 169 	167 才 TÀI PENTA HAT KUTIP WANG THAU TIEN BAO HO 188 	172 改 CÁI BELANG TANGAN VÒNG XUYEN 170 	177 國 CƯỜNG ANTING BEKASEH CHƠ THÂN MẬT 161 
163 貞 TRÌNH PERBAIK BUMBONG 179 LỘ NHÀ 	168 長 KƯƠNG SABLIN SÀ PHÒNG 178 	173 得 ĐẮC PETRI TIMBA THỎ HÂN 184 	178 談 ĐAM TANGKAP JUDI BÁT BAI 168 
164 烈 LIỆT SOYANG LO CHING GIÚT CHUÔNG 196 	169 知 TRÍ PERBAIK TAM SỬA ĐỒNG HỒ 162 	174 能 NĂNG KEDAI EMAS TIỆM VÀNG 166 	179 後 BÍ KELAMBU 163 MUNG 
165 男 NAM PUKUL PRUM ĐÁNH TRÔNG 154 	170 過 QUA PERBAIK PEN SỬA BÚT MAY 172 	175 莫 MẠC CHERMIN PRNDANGAN TRANH PHONG CÁNH 185 	180 短 ĐOÀN MÍNYAK GAS 199 DẦU THỎ 

Vì dụ:

Năm mở thấy: Quan rượu, đánh chính số 191; thời thần 156.

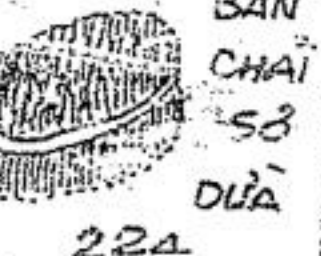
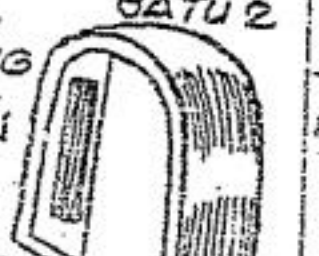
181 摩 MÌ TÍMAH CUC THIẾC 194	186 使 SÚ' BERKASEH DI PAPANG THO, THE 183	191 難 NAN KEDAI SUMSU 156 QUAN RƯỢU	196 梁 NHIỆM MAIN DUM BÀN CỜ TƯỚNG 164
182 特 THỊ UBAT PENICELINE 160	187 司 KHA' PASIR MALAM 159 TRƯỜNG GAI, TRI	192 量 WONG ANAK KANCHI 197 CHIA, KHOA	197 詩 THI MINUM AYER NYOR UONG NƯỚC DUA 192
183 卩 TANJONG BUN GAN BAI, BIEN 185	188 覆 PHUC MAIN BELANGKAS BONGVA 167	193 墨 MAC DAPOR TANAH 171 LO, DAT	198 讚 TAN DAWAT CHAP MUC IN DONG DAU 200
184 長 TRUONG POKOK PINANG 173 CAY DUA	189 器 KHI' LANGCHA XE, KEO 155	194 悲 BI STRIKA BAN LI, THAN 181	199 羔 CAO CHAP CON DAU 180
185 信 TIN KEKASEH BECTALMI DI CÁP XE 175	190 飲 DUC MAIN TUDI 176 ĐÁNH TAI XIU	195 絲 TY KETEL ELECTRIC A AM DIEN 151	200 羊 DUCNG COLD STORA SE 198 CONGT UOP LANH

Vì dụ:

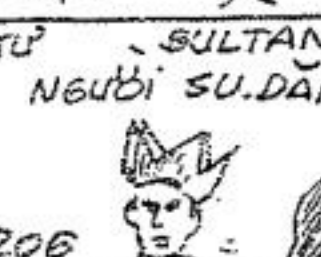
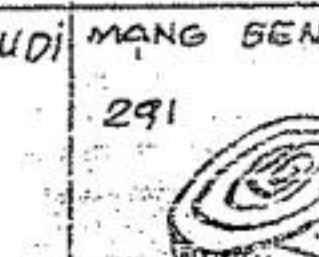
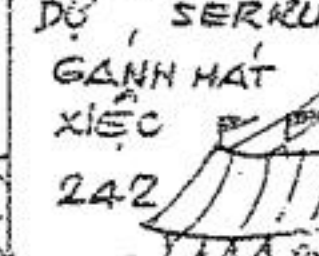
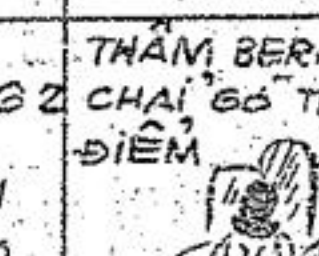
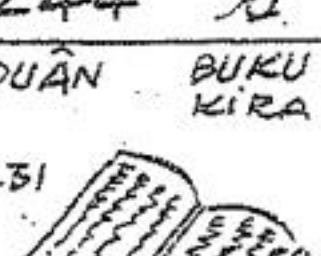
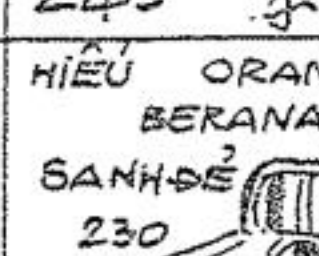
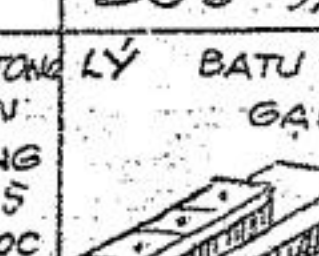
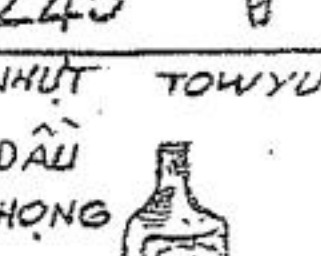
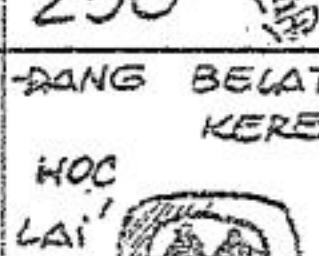
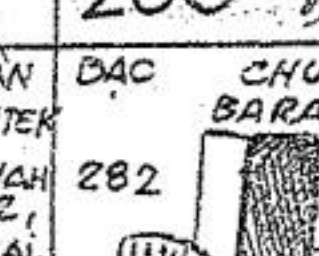
Năm mở thấy: Sết Hôn; đánh chính số 219; thời thần 212.

201 景 CANH TUAL I KAN THOT BAN CA 245	206 念 NIEM TERAT TAO MO THANH MINH 241	211 多 DANH BISKUT 227 BANH BICH QUI	216 正 CHANH POTONG PADI GATUA 224
202 行 HANH TENGGOK WAYANG 203 XEM HAT	207 作 TAC KAPALKOREK TAU SAT 208	212 立 LAP RAMBUT KRINTING 219 UON TOC	217 望 KHONG MUAT MANASBARANG 238 CHO, TRAI, KHON
203 維 DUY MILO SUA MILO 202	208 聖 THANH TAPIS RUA THIẾC 207	213 形 HINH 229 SARANG EURONG TO CHIM	218 谷 COC KAURU TRAI KHOM 228
204 賢 HIEN PERGANTAR SURAT 215 ĐUA THO	209 德 DUC PEREMPUAN PULANG 237 UW LANG PHU	214 端 ĐCAN KAWASAN BARU 246 THON XCM MOI	219 傳 TRUYEN KAURU SÉT HON 212
205 克 KHAC SIPUT SÓ HUYET 239	210 建 KIEN BIKU SUNGAI VINHCANG KHOU 232	215 表 BIEN SIKAT RAMBUT CHAI TOC 204	220 步 THANH VAN DONG 222

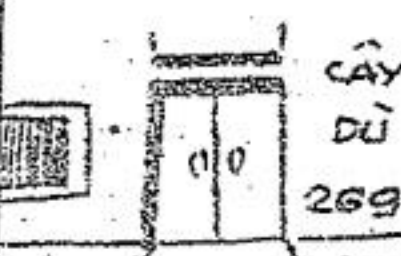
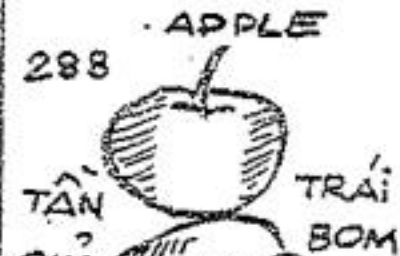
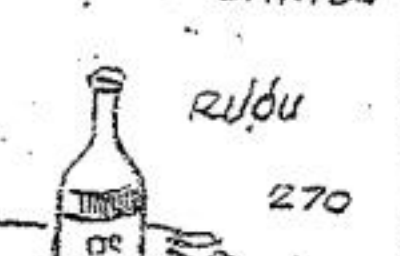
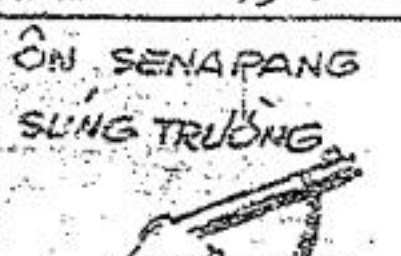
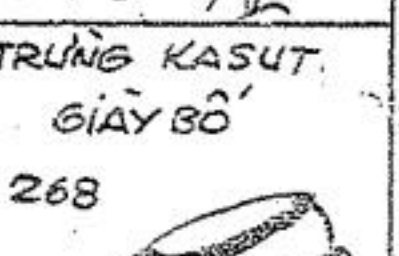
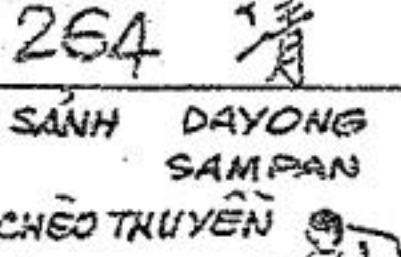
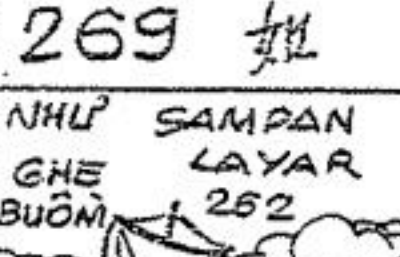
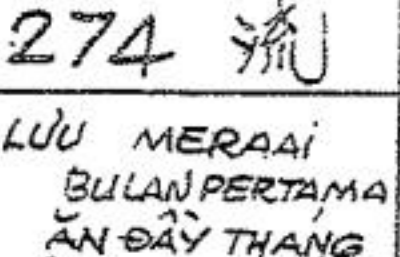
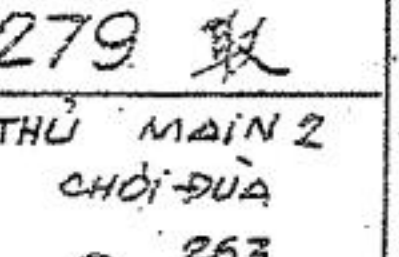
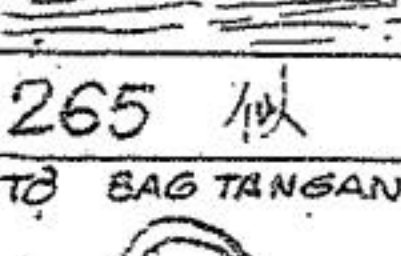
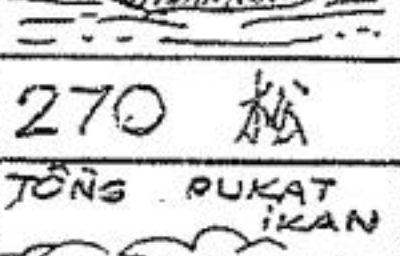
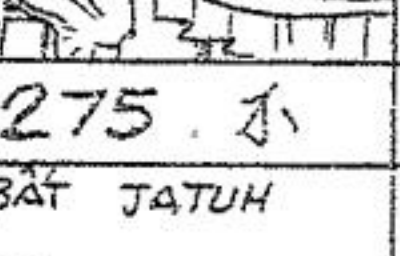
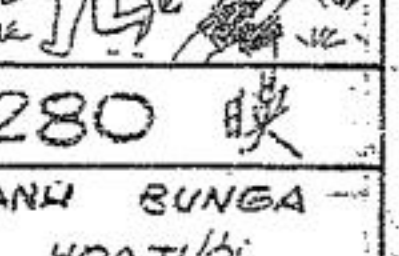
Năm mô thấy: Khăn quàng; đánh; chính số 221; thời gian

221 量 HƯ KAIN KELIMBONG KHĂN QUANG 243 	226 因 NHÂN BAJU CHINH 240 AO KỸ BAO 	231 善 THIỆN BAJU HUYAN 	236 室 BƯU POTONG GETAN CÁT MU CAO SU 233 
222 堂 DƯƠNG MISA MÌ SƠI 220 	227 惹 AC STRIKA HI QUÂN RÓ 211 	232 慶 KHANH IEPHONE ĐÁNH ĐIỆN THOẠI 210 	237 寸 THON POTONG 209 POKOK 
223 習 TẬP BRUS BÀN CHAI S3 DƯA 224 	228 積 TÍCH JAHIT MAYAO 218 	233 尺 XIẾCH LESONG 236 CÔI 	238 陰 ÂM SIKAT LUOC THUA 217 
224 能 THINH UBAT KEM GIGI ĐÁNH RĂNG 216 	229 福 PHUOC BANTAL GÔI 213 	234 壁 BICH TOPI NON NI 223 	239 是 THI KAPAL PERANG CHIEN HAM 205 
225 楊 HOA UBAT GIGI SÀ PHONG ĐÁNH RĂNG 235 	230 線 DUYEN ALMARI TỦ BÁT U 2 QUÂN RÓ 249 	235 非 PHI MUATORANG CHỖ ĐEO NGƯỜI 225 	240 熟 CANH OVALTINE 226 

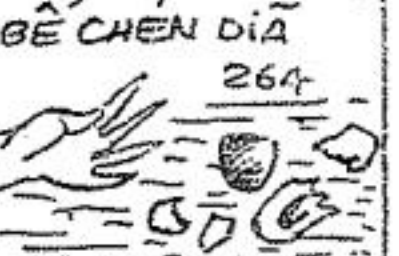
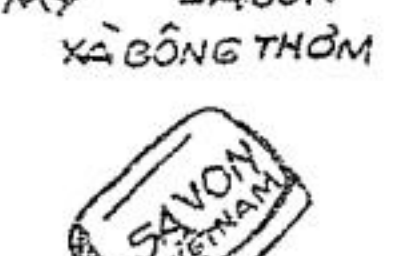
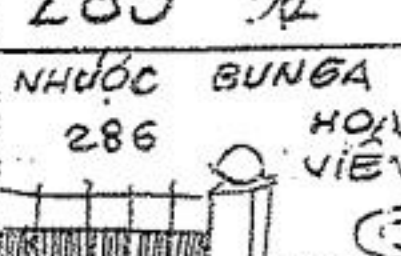
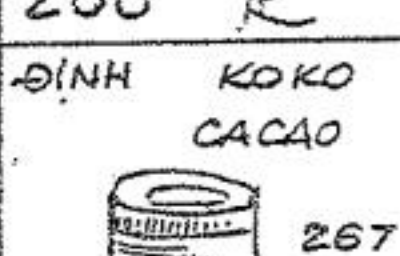
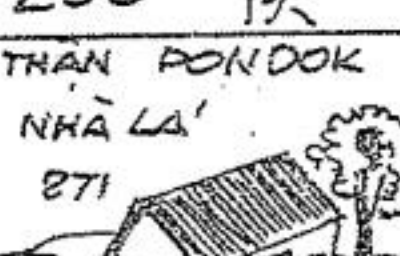
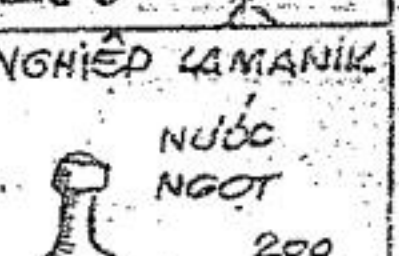
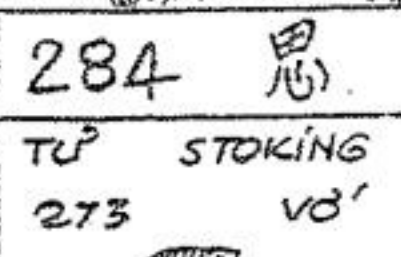
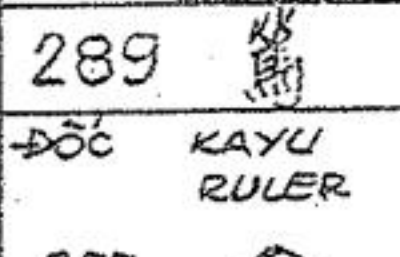
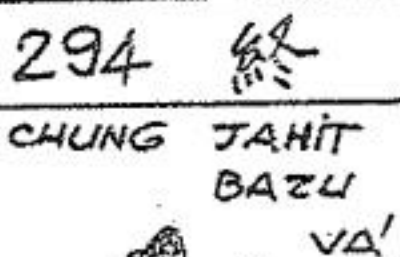
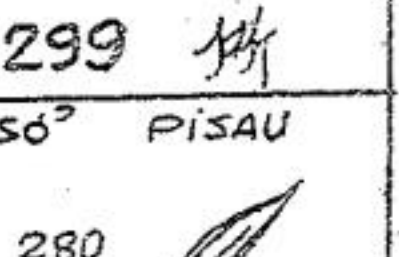
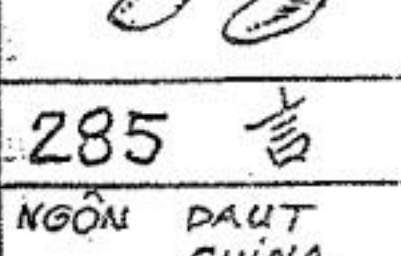
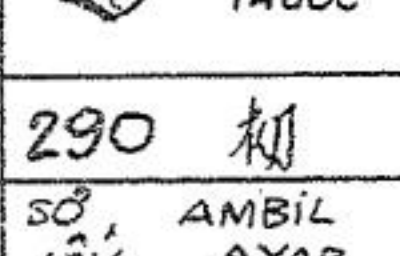
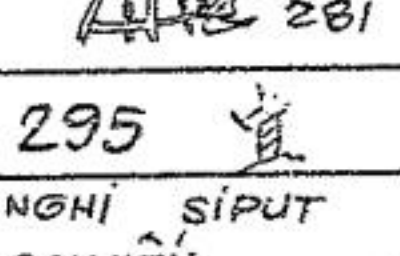
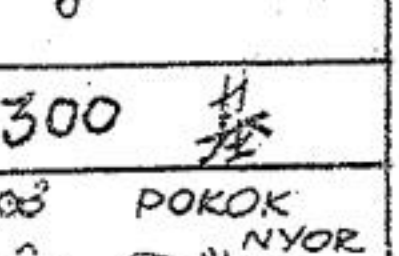
Vì dụ:
Năm mô thấy: Đánh bạc; đánh; chính số 251; thời gian 295

241 貴 TƯ SULTAN NGƯỜI SU. DANG 206 	246 嚴 NGHIEM MAYAT 214 ĐÔNG QUAN ĐÌ CHON 	251 場 KIET MAIN TUDI ĐÁNH BẠC 291 	256 命 MANG BENGKONG 291 DÂY NIT-DA 
242 父 PHU CHUCHI LANTAI 247 LÀU GACH NHA 	247 與 DỰ SERRUS GACH HAT XIẾC 242 	252 力 LỰC KASUT SEBATU 253 GIÀY DA 	257 際 LÂM MEZA CÁI ĐÀN 253 
243 事 SỰ MERAAI HARI BERANAK 221 MỪNG TUỔI 	248 敬 KINH DACHING 250 CÂY CÂN PÓN 	253 忠 TRUNG JUAL BARANG 2 BÀN PHÂN VẬT 252 	258 深 THAM BERHIAS CHAI GÓ TRANG ĐIỂM 257 
244 君 QUÂN BUKU KIRA 2 231 SỔ KẾ TOÁN 	249 茶 HIẾU ORANG BERANAK SANH DE 230 	254 則 TÁC POTONG DAUN PISANG 265 GÓC LÁ CHUỐI 	259 履 LÝ BATU BATA GACH 287 
245 日 NHUT TOWYU DẦU PHONG 201 	250 當 DANG BELATAR KERETA HOC LAI XE 248 	255 盡 KUY TÀN PETER BUAH 2 HAI TRAI CAY 	260 薄 DẠC CHURI BARANG 2 282 KE TRÒM 

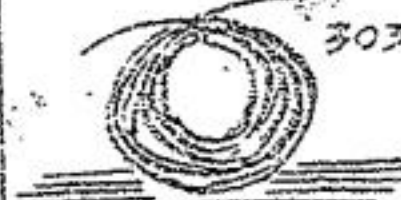
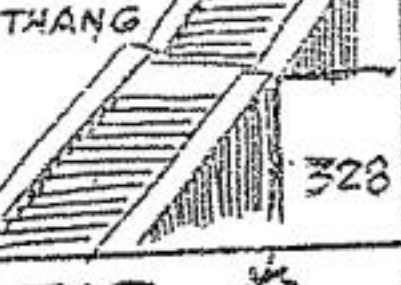
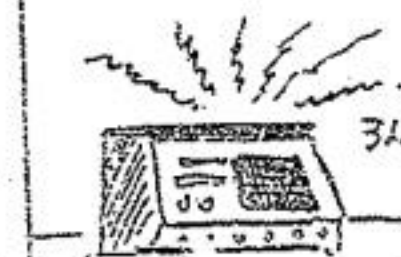
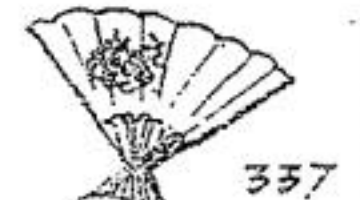
Vi dụ:
Năm mở thấy: Bé nhào; đánh chính số 275; thời thân 285

261 風 TÚC HÍ SAP HÚT THUỐC LAI  277	266 蘭 LAN PINTU  274 NHA CỬA	271 丩 CHÍ JALA CHAI ĐÁNH CÁ  293	276 易 TÚC SAYUR CÁI BÈ XANH  290
262 興 HÙNG PAYONG  269 CÂY DỪ	267 斯 TỬ BUAH APPLE  288 TÂN QUẢ TRÁI BOM	272 盞 THANH SAMSU  270 RƯỢU	277 淵 UYÊN MÍNOM BÉ BÚ SUSU MÈ  261
263 漫 ÔN SENAPANG SUNG TRƯỜNG  279	268 磨 HÌNH JAM BAN CẦU TIÊU  278	273 川 XUYEN SEMUT  284 CON KIẾN	278 澄 TRUNG KASUT GIÀY BƠ  268
264 清 SÁNH DAYONG SAMPAN CHÈO THUYỀN  276	269 姐 NHƯ SAMPAN GHE LAYAR BUỒM  262	274 流 LƯU MERA AI BULAN PERTAMA ĂN ĐÁY THANG  266	279 取 THỦ MAIN 2 CHƠI ĐUA  263
265 似 TỖ BAG TANGAN  254 TÚI XÁCH	270 松 TỔNG PUKAT IKAN  272 THUYỀN ĐÁNH CÁ	275 丩 BẮT JATUH  285 TÊN HẢO	280 映 ANH BUNGA HOA TÚOI  299

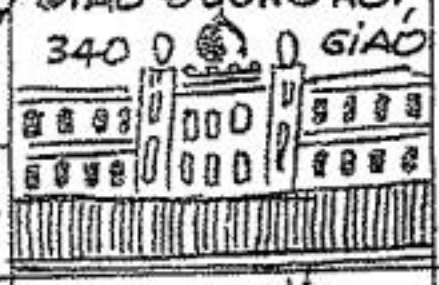
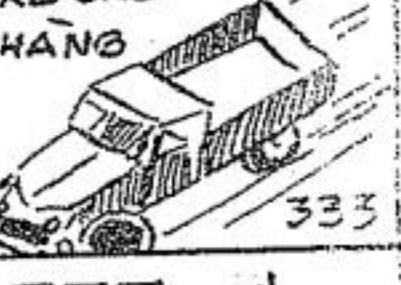
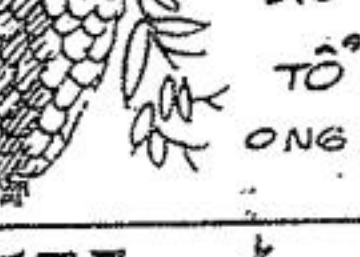
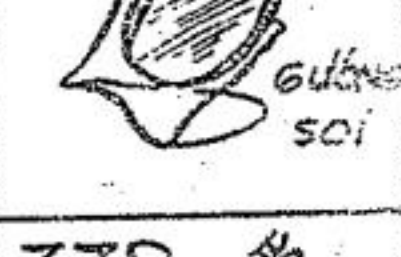
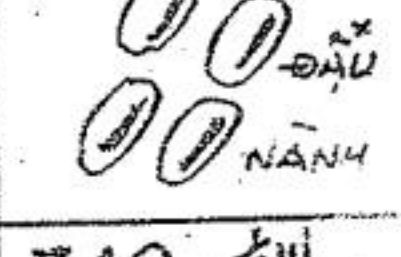
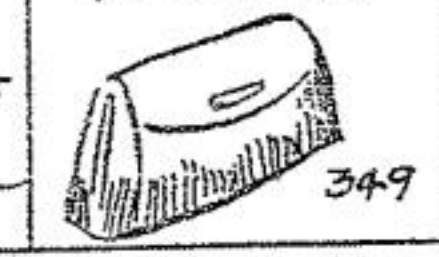
Vi dụ:
Năm mở thấy: Đụng xe; đánh chính số 281; thời thân 294

281 容 DUNG TERLANGAR  294 ĐỤNG XE	286 解 TỬ BERTUMBOK  283 AU ĐA	291 誠 THÀNH TAM  256 ĐỒNG HỒ TREO	296 令 LÊNH PECHAH MANG KOK 2 BÈ CHÈN DIỄM  264
282 止 CHÍ KUALI CHẢO SANG  260	287 安 AN TEPONG GANDOM  259 BỘT MÌ	292 美 MỸ SABUN XÀ BÔNG THƠM  297 SAVON VIETNAM	297 榮 VĨNH KUTIA NYOR LƯOM DỪA  292
283 若 NHƯỢC BUNGA HOA VIÊN  286	288 定 ĐỊNH KOKO CACAO  267	293 懷 THAN PONDOK NHÀ LA  271	298 榮 NGHIỆP LAMANI NƯỚC NGỌT  200
284 思 TỬ STOKING VỜ  273	289 驚 ĐỐC KAYU RULER  255 CÂY THUỐC	294 終 CHUNG JAHIT BAZU VA AÓ  281	299 折 SỐ PISAU  280 DAO NHỎ
285 言 NGÔN DAUT CHINA  275 NGHIÊN MỤC	290 初 SỐ AMBIL AYAR CÂY NƯỚC GIỀNG  276	295 宜 NGHỊ SÍPUT CON HÈN  251	300 基 CỎ POKOK NYOR CÂY DỪA  293

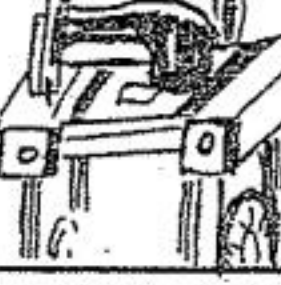
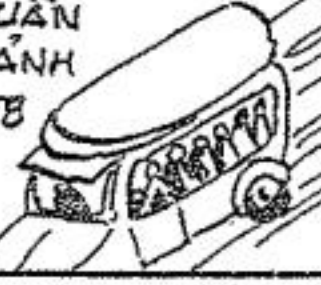
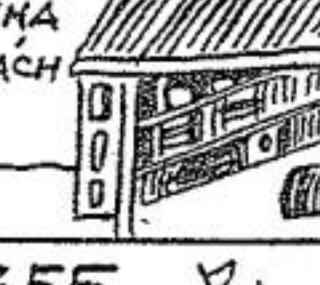
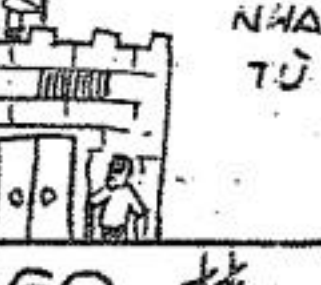
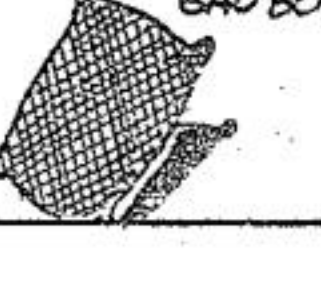
Ví dụ:
Năm mới thấy: Chạy đua; đánh chính số 311; thời thần 327.

301 雞 TỊCH CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245 	306 佛 UU SINIWATI MINH TINH MAN BAC 341 	311 從 TUNG BERUMBA CHAY DUA 327 	316 棠 DUONG LIN MERAH 324 NEN 30 (ĐEN CAY ĐO)
302 畫 THAM PAWAI GIAY KEM 303 	307 登 DANG LUKIT MAS 308 ME DAI VANG 	312 政 CHINH RUMAH TERBAKAR LUA CHAY NHA 319 	317 香 KHU' LAMPU SULOH 338 
303 雞 VO KUTIP PAUN 302 NHAT LA DUA 	308 住 SI TARIK SAM PAN KEO GHE 307 	313 存 TON JAGONG BAP NGO 329 	318 和 NHI TANGA NAC THANG 328 
304 竟 CANH RADIO 315 	309 攝 NHIEP KIPAS QUAT GIAY 337 	314 以 DI BUAT 346 MINYAK NYOR THANG DAU DUA 	319 益 ICH LOTRY VE SO 312 
305 學 HOC TEMOR PHOI AO 339 	310 職 CHUC NAIK POKOK LEO CAY 332 	315 甘 CAM CHICHAK 304 CON THAN LAN 	320 詠 VINH KEDAI TUAK QUAN RUOU DUA 322 

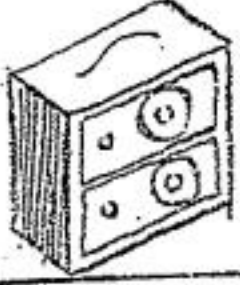
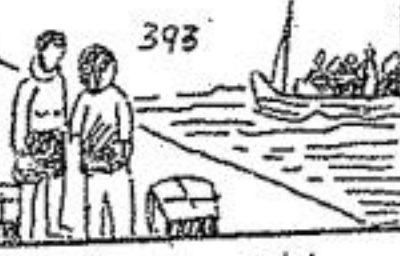
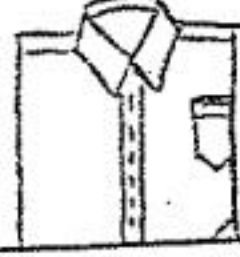
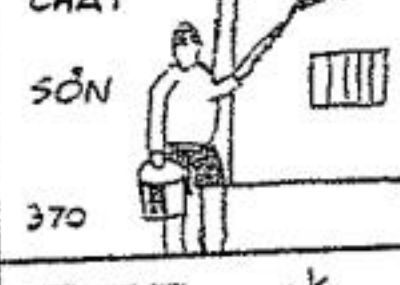
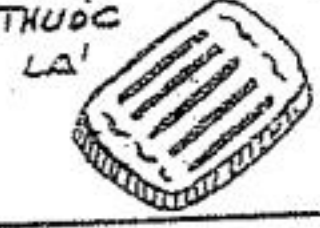
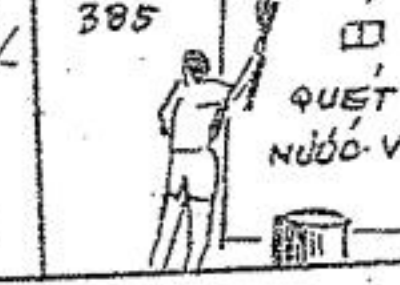
Ví dụ:
Năm mới thấy: Xe chó hàng; đánh chính số 336; thời thần 333.

321 樂 LAC SEMBAHYANG CUNGLAY THAN 343 	326 別 MIS JID GIAO DUONG HOI 340 GIAO 	331 卜 HA NYOR THIT DUA 344 	336 隨 TUU LUY XE CHO HANG 333 
322 殊 THU BUSUH MUKA 320 	327 菁 TON GOWN AO CUNG 311 	332 睦 SARANG MUC LEBAH 310 TO ONG 	337 外 NGOAI CHERMIN 309 
323 貴 QU' POTONG AYAM 334 CAT CO GA VIT 	328 卑 TY BENANG CHI MAYAO 318 	333 夫 PHU LUMPAT TAU 336 NHAY DAY 	338 受 338 MACHINE GETAH THO 
324 幾 TIEN DUKONG ANAK 316 AM EM 	329 上 THUONG WANG PERAK 313 GAC LON 	334 喝 XUONG TEMOR 323 NYOR DUA KHU 	339 傳 PHU KACHANG KUNIN 305 DAU NANH 
325 禮 LE GORING XAO DO AN 335 	330 和 HOA BAG TANGAN BOP CAM TAY 349 	335 婦 PHU MASAK MAKANAN 325 NAU AN 	340 訓 HUAN BUKU NYANYI SACH NHAC 326 

Vĩ dụ.
Năm mở thấy: Ca Sĩ; đánh chính số 341; thời thần 306

341 入 NHẬP MENIANYI CASI 306 	346 姑 CÔ MAJONG 314 BÀI CON CHIM 	351 比 TỶ GANTONG 395 PIRI THẬT CÔ CHET 	356 弟 ĐỆ LAMPU 391 ĐÈN MĂNG KÔNG 
342 奉 PHUNG KERITA 347 BUMBA XE LƯU HOA 	347 伯 BA' MACHINE 342 MÁY MAY 	352 兪 NHỊ ROKOK 353 THUỐC ĐIỀU 	357 同 ĐỒNG KERETA XE MATA 2 TUẦN CẢNH 358 
343 母 MÃU KERITA SAKIT 321 XE HỒNG THẬP TỰ 	348 叔 THUỐC LOTION 350 NƯỚC HOA 	353 孔 KHÔNG RACHUN PIRI 352 UÔNG ĐỘC DƯỢC 	358 氣 KHÍ TEMPAT BECHARA 357 
344 儀 NGHỊ BERENANG 331 BỒI LỢI 	349 猫 DO MATI LEMAS 330 CHẾT TRÔI 	354 懷 HOÀI KEDAI BUKU 365 NHÀ SÁCH 	359 連 LIÊN TAIL 387 NHÀ TỬ 
345 諸 CHỦ MATA 2 301 CẢNH SÁT 	350 子 TỬ DALIN SEREH 348 	355 兄 HUYNH DORONG 389 TEMAKALI CÁT THUỐC CÁ 	360 棧 CHI GUNI 382 CÁI BAO BỎ 

Năm mở thấy: Tủ sắt; đánh chính số 361; thời thần 377

361 欠 GIAO PETI BESI  TỦ SẮT 377	366 磨 MA IKAN BELAGA ĐÁ CÁ  374	371 陽 ÂN KE MEKAK PI MAC KA 393 	376 離 LY DUKONG CHUCHU  BÊ CHAU 390
362 光 HỮU KUAN IM PHẬT BÀ QUAN ÂM 	367 歲 CHÂM KEMEJA ÁO CHEMISE  389	372 樹 TRẮC SAPUT CHAT SỐN 370 	377 弟 TIẾT GEMALA LEMBI 361 BỒ CỎ 
363 投 ĐẦU KOTAK KOKOK HỘP THUỐC LÁ 379 	368 規 QUI LUBI KHUAI LANG  378	373 造 TẠO BRUS BULU  CHỖ LÔNG GÀ 384	378 義 NGHĨA LEMBA BERLAG BỒ CỎ CHÊM LUY 368 
364 分 PHÂN JOGET NHẢY (LONG NHỀNH VŨ  396	369 仁 NHÂN MOTOR CYCLE XE GẮN MÁY 362 	374 次 THƯ BAG DUIT VALI DA  366	379 東 LIÊM ORANG TUA BERTALAN ÔNG GIÀ 363 
365 切 THIỆT MENURON LÊN XÁC LÊN ĐÔNG  354	370 慈 TỬ DIRI RUMAH XÂY CÁT NHÀ  372	375 弗 PHẬT SAPU KAPOR 385  QUÉT NƯỚC VÔI	380 選 THÔI ITEK VIT LON 394 

160 1 6 1
360 2 5 8
2

Ví dụ:
Năm mới thấy: nuôi heo, đánh chính số 369; thời thần 364

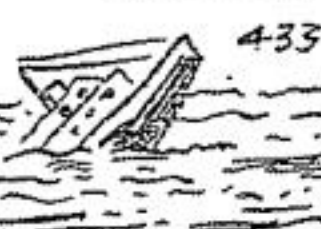
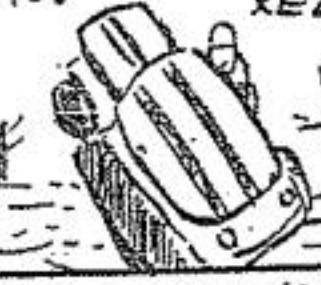
381 顏 DIEN ULAR DAUN HOA XÀ 394	386 靜 TINH PETI SURAT THUNG THỎ 383	391 神 THAN ITEK MENBERAM 356 ẤP VIT CON 364	396 清 MAN BELA BABI NUOI HEO 364
382 沛 BAI, TENBAK RIMAU ĐANH CHET COP 360	387 情 TINH PUKAT IKAN 359 CHAI CAI	392 痕 BI KAIN SAPP VAI 397	397 遜 TRUC MACHINE KAYU CUA MAY 392
388 匪 PHI GAJAK MUAH BARANG VOI TAI 386	388 逸 DAT LANAN TU BOK ĐANH VO 367	392 守 THU KUTIB TELOR LUOM TRUNG 371	398 物 VAT CEMPEDAK TRAI MIT 300
384 虧 KHUY BERTENGKAR GAY LON 373	389 心 TAM MAKAN NASI XOI COM 385	394 真 CHAN PADRI ONG CHA 381	399 意 Y MENARI VU NU 380
385 性 TINH MELAWAT ORANG SA KIT THAM BENH 375	390 動 DONG BERTALAN CUOC BO 376	395 志 CHI LI DANG KERING 351 TOM KHO	400 殺 DI KIANG CHUGA 498 KHUONG TU NHA

Ví dụ:
Năm mới thấy: khóc lóc, đánh chính số 401; thời thần 445

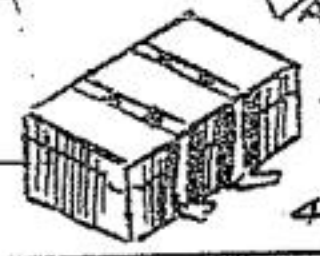
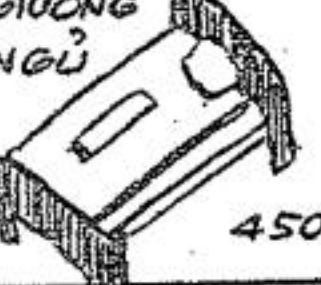
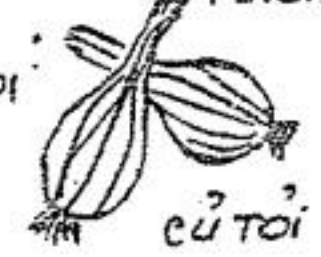
401 哭 KIEN MENANGIS 445 KHOC LOC 441	406 哭 THOC MANGKOK GAHARU LU HUONG 441	411 華 HOA TERJUN RUMAH NHAY LAU 427	416 京 KINH POKOK PISANG CAY CHU 424
402 持 TRI BIHUN BUN 403	407 自 TU ORANG MATI TU THI 408	412 夏 HA AYER PANAS 419	417 背 BOI API 438 HOA NUOC SOI
403 雅 NHA SURAT PHONG THO 402	408 廢 MI BERLANGAR XEDUNG CHET 407	413 東 DONG KANDAR GANH AYER NUOC 429	418 部 MANG GAHARU 428 NHANG
404 操 THAO BANGKU GHE DAU 415	409 都 DO PINANG 437 TRAI CAU	414 西 TAY KANDAR BARANG KHIENG DO 446	419 面 DIEN TENBAKAN PIPE 412 THUOC RO
405 好 HAO BELA AYAM 439 NUOI GA VIT	410 邑 AP KELAWAR 432 CONDOI	415 二 NHI PEMADAM API 404 BINH CUU HOA	420 洛 LAC PASAR 422 CHU BUA

Ví dụ:

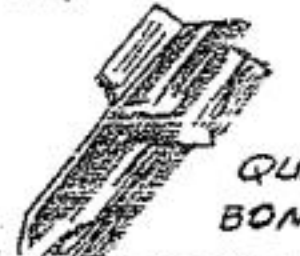
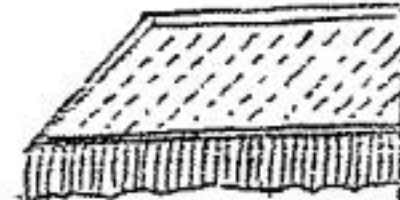
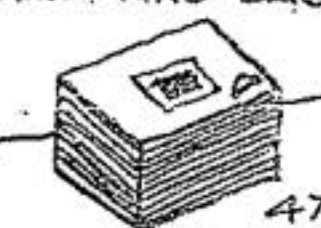
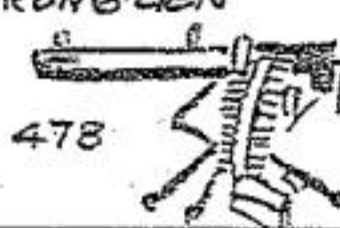
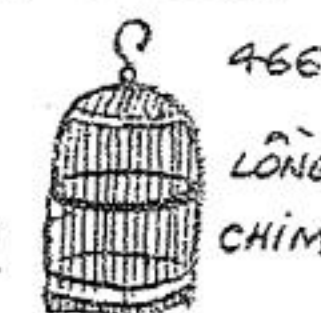
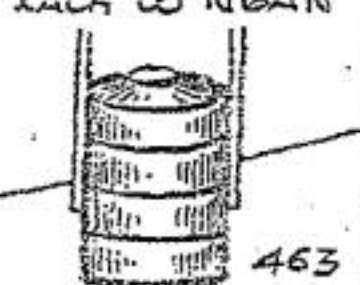
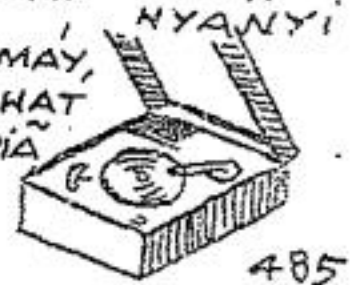
Nằm mở thấy: chim ghe; đánh chính số 436; thời thần 433

421 落 PHŨ KANGI  BỘT KHỎAI 443	426 殿 DIÊN JAROM  CÂY KIM 440	431 飛 PHI CHUKA  GIÀM CHUA 444	436 獸 THŨ KARAM CHIM GHE  433
422 滑 VI BUAH KANA CHINA  TAO TÁU 420	427 盤 BAN KUMBANG  CON BŨ RÂY 411	432 驚 KINH CHIOP THÔI CÔI  410	437 畫 HOA KERETA TERBALIK 409  XE LẬT
423 擦 POWDER CUP 434 PHÂN THƠM 	428 勢 LẬT PANCAMUN 418 CÚP CỎ SUNG 	433 圖 ĐỒ TOWKUA 436 ĐẦU HŨ 	438 綠 THAI MANGKOK CAI CHAU RUA MẬT  417
424 澄 KINH PENGAYAK 416 CAI SANG GAO 	429 樓 LÂU PENYANGAK RUỘT AN TRÔM 413 	434 寫 TÂN HUJAN 423 TRỜI MƯA 	439 仙 TIÊN LIMAUBALI TRÁI BƯƠI 405 
425 宮 CUNG PENCHURI TRÔM ĐỒ  435	430 觀 QUANG BUNOH ĐÂM BỊ THƯỜNG 449 	435 禽 CẦM TELEPHONE DEARARAT ĐANH ĐIÊN KHÂN 425 	440 靈 LINH KAPAL TER BA KAR 426  TÀU BỐC HỎA

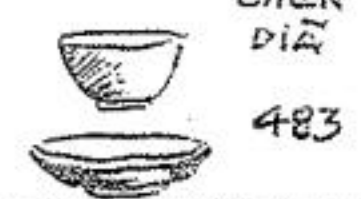
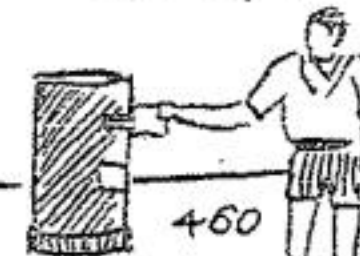
Ví dụ:
Nằm mở thấy: trái nho; đánh chính số 456; thời thần 491

441 肉 BÍNH KETOR CAI ÔNG NHÔ 405 	446 帳 TRƯỞNG BAG KULIT VALI DA TO 414 	451 殺 THIỆT BERI KEPADA SIMATI LÂM CÔNG ĐỨC 495 	456 崖 SÊNH ANGOR TRÁI NHO  491
442 金 XA' MENYEM BAH 442  ĐOC KINH	447 對 ĐÔI BUDAK 442  CON NIT	452 席 SAMI TICH 453 ĐẠO SĨ 	457 升 THĂNG CARD PENGES SÔ 458 DANG KÝ 458 
443 傍 BANG MANGKOK CAI CHÉN 421 	448 糧 DOANH KATIL GIƯỜNG NGỦ 450 	453 鼓 CỔ ĐOTOL SAMSU CHAI RƯỢU 452 	458 階 GIẢI HANTU 457 QUỈ KHOC 
444 啟 KHAI KUACHI HAT DƯA 431 	449 驛 TỬ BERBAU 430 CON TRÂU 	454 絲 SẮT LIPAT KERTAS SEMBA ZANG 465 XẾP GIẤY VANG BẠC 	459 納 NAP PUTIN 487 NÚM VŨ CAO SU 
445 甲 GIÁP BAWANG PUTEH 401  CỦ TÔI	450 送 DIÊN TÁLI 448  DÂY LƯOC	455 吹 483 SUY SEMAYANG TÀ ON THÂN 	460 陞 BÊ TANGUYEN 482  17

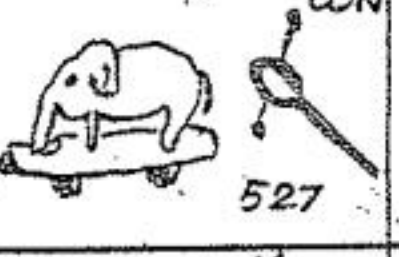
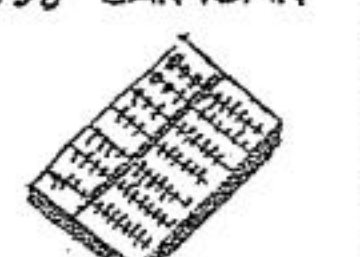
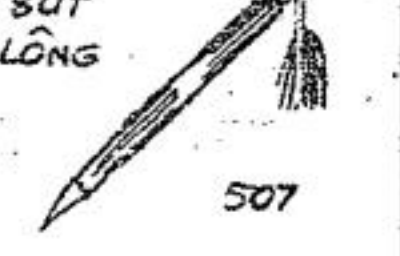
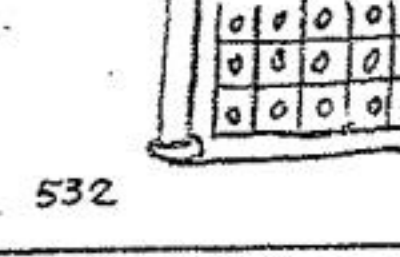
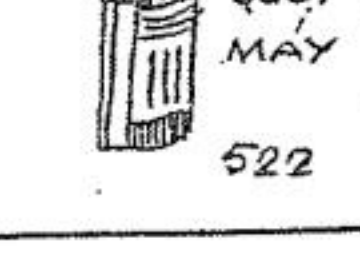
Ví dụ:
Năm mở thấy: nỏ súng; đánh chính số 461; thời thần 477

461 升 BIÊN PISTOL NỔ SÚNG 477 	466 通 THÔNG BOM 474 	471 承 THỪA PERIKSA 493 XÉT SỔ ĐĂNG BỐ 	476 典 DIỄN TILAM 490 NỆM 
462 轉 CHUYỂN MERIAM TRONG PHẠO 469 NỔ 	467 廣 QUẢNG MÍNYAK RAMBUT DẦU CAO XÚC TÓC 488 	472 明 MÌNH KERTAS SEMBAHYANG GIẤY VÀNG BẠC 470 	477 亦 DIỆC WAYANG KAYU CON RỐI 461 
463 疑 NGHI BOM TANGAN 479 	468 肉 NỘI MACHINE GUN SÚNG TRUNG LIÊN 478 	473 既 KỶ BERAK ĐẠI TIỀN 484 	478 聚 TỤ LIMAU TRÁI CAM 468 
464 星 TINH KAMBLI 496 MÈN 	469 左 TA SEKAT JALAN 462 	474 集 TẬP SANGKAR 466 	479 群 QUÂN SIA XÁCH CỎ NGĂN 463 
465 友 HỮU LALAT CON RUỒI 454 	470 達 ĐẠT KAYU NASIB ÔNG ĐỪNG ĐUA 472 	475 墳 PHÂN PETI NYANYI MÁY HẠT DIÁ 485 	480 炎 ANH GAMBAR 499 

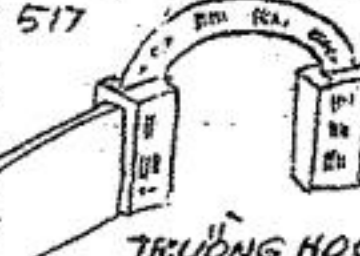
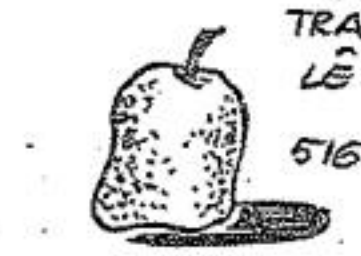
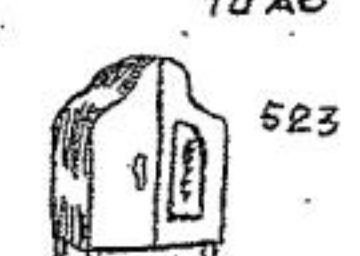
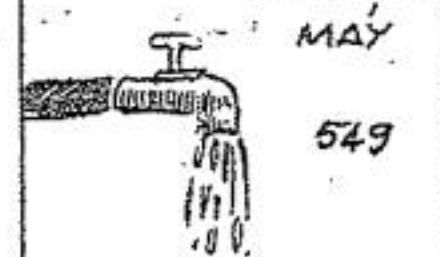
Ví dụ:
Năm mở thấy: bắt heo nọc; đánh chính số 481; thời thần 494

481 杜 ĐỒ GEMALA BABI DẤT HEON NOC 494 	486 書 THƯ MANGKOK PIRINS CHÉN DIÁ 483 	491 將 TƯỚNG MENANAM PADÍ CÂY LƯA 456 	496 鄉 KHANH SIMPAN PADÍ GOM LƯA 484 
482 巢 CAO KIRIM SURAT GỤ THỦ 460 	487 盤 BÍCH RECORD DIÁ HÁT 459 	492 担 TƯỚNG BAKAR RUMPUT 497 ĐỐT CỎ 	497 戶 HỘ BALOON BONG BONG 492 
483 鐘 CHUNG CHUCHI BAZU GIẶT QUẦN AÓ 486 	485 經 KINH TAZAK CÂY RUỘNG 467 	493 路 LÊ CHURUT 471 THUỐC XIGÀ 	498 封 PHONG BUAH PETEK TRÁI ĐU ĐU 400 
484 隸 LỆ BAWANG CỦ HÀNH 473 	489 府 PHU SANDIWARA HẠT BIỂU DIỄN 455 	494 俠 HIỆP TIĐOR NGỦ NGHỀ 481 	499 八 BÁT SIRAM SAYOR 480 TỎA NƯỚC TIÊU 
485 漆 TẮT NYAMOK CON MUỐI 475 	490 羅 LA AHLI NUJUM NHÀ TƯỚNG SỔ 476 	495 槐 HỒ TAMPIPADÍ XÀNG LƯA 451 	500 縣 HUYỀN PENCIL 598 

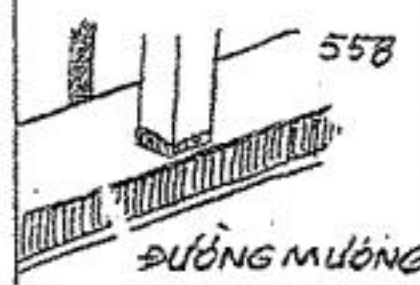
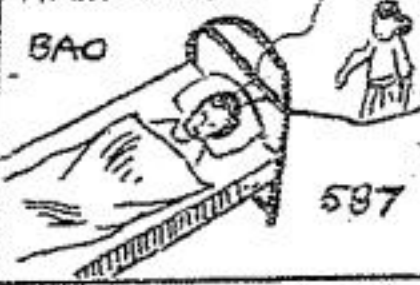
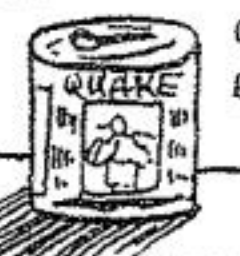
Ví dụ:
Năm mở thấy: chim bay; đánh: chính số 516; thời: thân 524

501 家 GIA LANAN LARI CHAY ĐUA 545 	506 燈 QUAN KERATA LEMBU XE BƠ 541 	511 撥 CHÂN PERMAINAN ĐỒ CHƠI TRẺ CON 527 	516 富 PHU BURON CHIM BAY 524 
502 給 CÁP SANH MỎ NEO 503 	507 陪 BỒI MAZALAH SÁCH HÌNH 508 	512 雙 ANH KASUT TUMIT 519 	517 車 XA BUAN KIRA 2 538 BÀN TOÁN 
503 牛 THIEN ANAK 2 BUP BÈ 502 	508 筆 LIEN PEN CHINA BUT LONG 507 	513 世 THE KASUT GETAK GIÀY CAO SU 529 	518 加 GIA CHERMIN MATA 528 
504 集 BINH MAKAN MAKANAN 515 	509 龜 KHU BABI HUTAN HEONUI 537 	514 樣 LOC KAKI LILIN ĐEN CÂY LONG PHUNG 546 	519 肥 PHI BONGKOK LUNG GÙ 512 
505 高 AO AYAM BERLAGA 539 	510 穀 CÔ JERJAK CUA SÁT 532 	515 像 XI SEMBAYANG GEREZA 504 	520 輕 KHINH LAITER QUET MÁY 522 

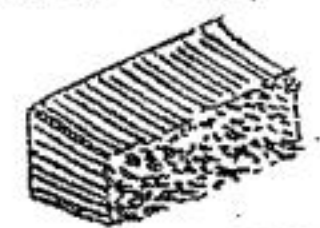
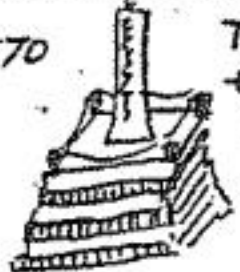
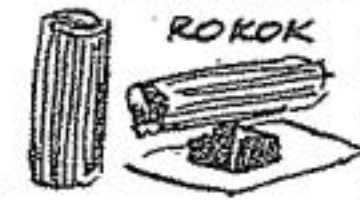
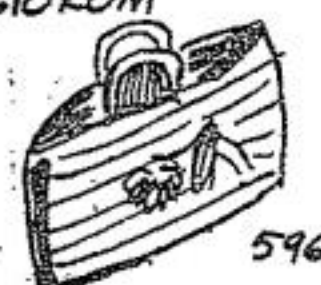
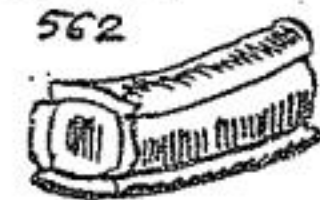
Ví dụ:
Năm mở thấy: đi dạo cảnh; đánh: chính số 540; thời: thân 526

521 策 SACH POKOK BULOH 543 	526 碑 BI LANDAK HEO NUOC 540 	531 伊 Y BISU NGƯỜI CÀM 544 	536 衡 HOANH CHERMIN MATA HITAM 533 
522 功 CÔNG TYPEWRITE MAY ĐÁNH CHỮ 520 	527 刻 KHẮC POTUNG KAYU CHẬT CUI 511 	532 尹 DOAN BERHIAS 510 HỒI TRANG 	537 切 YEM TERLANGAR XE HỒI ĐUNG XE ĐẠP 509 
523 茂 MAU SIPUT 2 ỐC LENG 534 	528 銘 MINH TUAL DAGING BABI HUTAN BÁN THỊT HEO 518 	533 佐 TA PENGISAR CÔI ĐA 536 	538 光 ĐA SEKOLAH 517 
524 寶 THUC BUAN LAI TRÁI LÊ 516 	529 婦 PHAN MAWA CON KHÍ 513 	534 時 THOI ALMARI TỦ AÓ 523 	539 曲 KHUC TANGRAP BABI BẮT HEO 505 
525 勒 LẠC KAIN BATEK SÀ RÔNG (CHÂN TRÒN) 535 	530 銀 KHÊ PANCHOR VỎI NƯỚC MÁY 549 	535 阿 A SLIPER ĐEP 525 	540 卓 PHU BERZALAN 2 526 ĐI DẠO CẢNH 

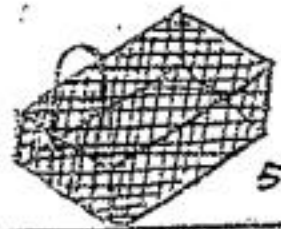
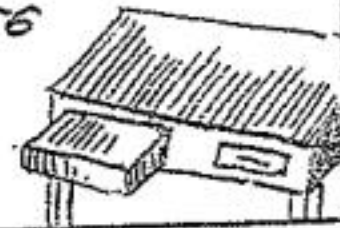
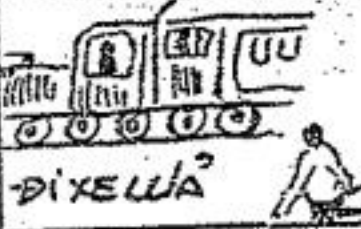
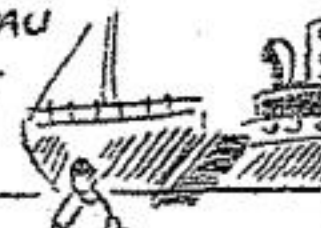
Năm mở thấy: chụp hình; đánh chính số 541; thời thần 506

541 微	546 公	551 抹	556 惠
VI TANGKAP GAMBAR 506 CHUP HINH 	CÔNG  514 BÚT MÁY	PHŨ BUAT KUEY LÀM BÁNH IN 595 	HUỆ MAKAN DURIAN 549 ĂN SÂU RIÊNG 
542 豆	547 佳	552 傾	557 說
ĐÀN TRUMPET 547 GUỐC 	KHUÔNG TULIS SURAT VIẾT THƯ 542 	KHUYNH SORDNAI KẼN TÂY (KHẤU CẨM) 553 	THUYẾT LONGKANG 558 
543 熟	548 合	553 綺	558 威
THUC TANGKAP GAMBAR, CHUP PHONG CANH 521 	HẠP MACHIS HỘP QUỆT 550 	Y' PETI SEYOK 552 	CẨM TALEPON MÁY ĐIỆN THOẠI 557 
544 營	549 滑	554 迴	559 武
DOANH RUMAH ASHKAR ĐỒN LÍNH 5131 	TÊ MAIN BOLA 530 	HÔI KAUS GHÊ BÔ DỪA 565 	VỖ MIMPİ NAM CHIÊM BAO 587 
545 桓	550 弱	555 漢	560 丁
HOÀN PRAHU GHE TAM BÀN 501 	NHUỘC SEPAK BOLA ĐÁ BÁNH 548 	HÀN QUAKER OATS 589 	ĐÌNH BÊRKASEH WYÊN AI 582 

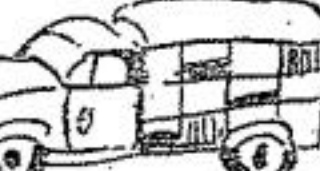
Ví dụ:
Năm mở thấy: sải ngựa; đánh chính số 576; thời thần 590

561 俊	566 士	571 更	576 橫
TUAN TENAGAN CÁCH ĐI CHỖN NGƯỜI CỦA DÂN MÃ LAI 577 	SI ATAP A.TAP 574 	CÁNH BATUTANDA TRỤ CÂY SỎ ĐƯỜNG 593 	HOÀNH LOMBA KUDA SẢI NGỰA 590 
562 乂	567 是	572 翳	577 假
NGHỆ MAIN LAYANG 2 THAU ĐIỀU GIẤY 569 	THUC LO CHING CHUÔNG RUNG TAY 588 	BA' BATU INGATAN TRỤ ĐAI KỶ NIỆM 570 	DÃ TUAHA ĐEO BĂNG TANG 561 
563 寶	568 寧	573 趙	578 塗
MẬT SAKIT GIGI NHỨC RĂNG 579 	NINH ROKOK PAUN THUỐC ĐIỀU ROKOK 578 	TRIỆU BANGKU GHÊ 584 	ĐỒ MUG CÀ ĐỪNG NƯỚC 568 
564 刃	569 留	574 魏	579 滅
VẬT BAG JERAM GIỜ RỒM 596 	TÂN KERANDA QUANTAI 562 	NGUY BENDERA CỜ 566 	DIỆT MINYAK RAMBUT KEM THOA MẶT 563 
565 多	570 楚	575 困	580 貌
ĐA HİSAP CHANDU HƯT NHA PHIÊN 554 	SỎ DURIAN TRÁI SÂU RIÊNG 572 	KHỒN BUKA CẮT I KATAN BANG 585 	QUỐC BISKUT BÁNH TÂY 599 

Ví dụ:
Năm mở thấy: bầy chuột; đánh chính số 581; thời thần 599

581 鼠 TIỀN PRANGKAP BẦY CHUỘT 594 	586 運 TUAN MOTOR CAR XE HƠI 583 	591 煩 PHIÊN LACHI NGĂN KÉO 556 	596 牧 MUC IBUAYAM GÀ MẠI 584 
582 土 THO SUDU MUÔNG CANH 560 	587 約 UOC NAIK KAPAL TERBANG ĐI MÁY BAY 559 	592 刑 HINH ULAR 597 RAN HỒ MANG 	597 用 DUNG PEKAK ĐIẾC 592 
583 會 HỘI NAIK KERETA API 586 	588 法 PHAP ICE CREAM 567 CÀ REM 	593 起 KHỞI KRA MENARI 571 HAT KHI 	598 草 QUAN AYAM JANTAN GÀ TRÔNG 500 
584 盟 MINH NAIK BAS ĐI XE BUÝT 573 	589 韓 HAN CHAT DẦU SƠN 555 	594 剪 TIỀN AYAM CHOI PIRU GÀ LỎI BERLAGA 581 	599 最 TÔI KUCHING MEO 580 
585 何 HA NAIK KAPAL ĐI TÀU 575 	590 弊 TÊ PERKIT MARKET ĐI CHỢ 576 	595 煩 PHA' ANGSA CON NGÔNG 551 	600 精 TINH ANJIN ASHKAR LÍNH CHÓ 698 

Ví dụ:
Năm mở thấy: ột khó; đánh chính số 606; thời thần 624

601 宣 TUYEN ANJING CHÓ NHÀ 675 	606 譽 DƯ ULAR SAWA 641 MANG XA 	611 島 VŨ ĐAULU KEMESA BANH TRUNG THU 627 	616 井 TINH CHABAI 624 ỚT KHỔ 
602 威 UY LEMBU BÒ 603 	607 丹 ĐON KERITA NAGIS XE RÚT HẦM CẦU 608 	612 跡 TICH TUAL ICE BÁN NƯỚC ĐÁ 619 	617 撒 NHAC ROTI BÁNH MÌ 638 
603 沙 SA TUAL MEE BÁN MÌ NẤU 602 	608 青 THANH MIJAK LENGA DẦU ME ĐẠI SƠN 607 	613 自 BACH LAYANG 2 THA' DIỀU 629 	618 泉 TÔN GOLOK DAO YÊM 628 
604 漠 MAC PISAU DAO BANG TÔ 615 	609 九 CƯU' KEDAI NASIK 637 	614 郡 QUAN UBI GANTANG KHOAI TƯ 646 	619 泰 THAI' BAWANG BESAR HÀNH TÂY 612 
605 鰓 THI TUAL GORENG PISANG 639 CHUOI CHIEN 	610 洲 CHAU RESTAURANT NHÀ HÀNG TRÀ LÂU 632 	615 泰 TÂN KEREK TELINGA 604 NGOAY CỎ LAI 	620 岱 ĐẠI BELACHAN CHÁ THỊT 622 

Ví dụ:
 Năm mở thầy: hột xoăn; đánh chính số 623; thời thần 634

621 樺 THIÊN KAPAK CÂY BUA 643	626 門 MÔN PAKAU 640 SAI CÀO	631 赤 XÍCH PERBAIK RUMAH 644 SUA CHUA NHÀ	636 石 THẠCH SUBANG BÔNG TAI 633
622 主 CHUA' GERGAGI KAYU CỦA CÂY 620	627 紫 TƯ' SURATKABAR 611 NHỰT BẢO	632 城 THÀNH BUAH MANGIT 611 MĂNG CỤT	637 鉅 CỤ CỌP HÍTAM CÀ PHÊ 609
623 云 VÂN BATU INTAN 634 HỘT XOĂN	628 雲 TAI' KACHA 618 KÍNH TRĂNG	633 昆 CÔN MENYANYI CA HAT 636	638 野 DA' LAMPU 617 PEN ĐIỆN
624 亭 ĐÌNH ORANG THAN CUI 616	629 雞 KÊ LURY BARANG XELÔ CHỜ ĐỖ 613	634 池 TRỊ TAPAK TANGAN 623 SÀN TAY	639 洞 ĐỘNG TUPAI CON SỐC 605
625 雁 NHẠM PAUN CHEKI 635 SAI TỬ SẮC	630 田 ĐIỀN KANDAR PASIR ĐẤT 649	635 場 KÊ BATU CUC ĐA 625	640 庭 ĐÌNH TUAL ROJAK BÁN BÚN 626

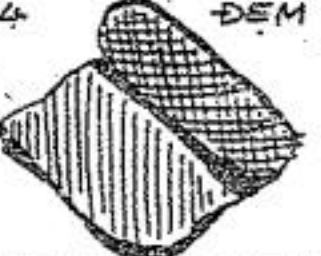
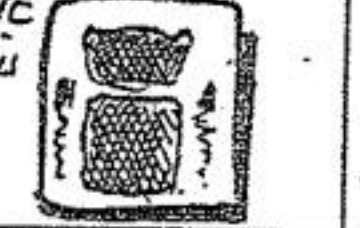
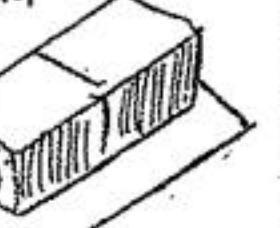
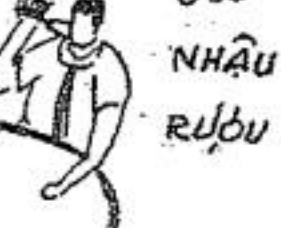
Năm mở thầy: Nữ Hoàng; đánh chính số 646; thời thần 651

641 曠 KHOANG TUAL SUTONG 606 BÁN KHÔ MỤC	646 岫 DO P. MISURI NỮ HOÀNG 614	651 於 KEDAI MINUMAN 675 BAR NHẬU	656 籍 SẮC HOME GUARD 691 ĐOÀN TỬ VỆ
642 遠 VIÊN PENULONG ORANG SAKIT CỦA THƯỜNG 647	647 香 MIÊU SURAT BERKASEH THỜ TÍNH 642	652 農 NÔNG LOCKET 653 DÂY CHUYỀN	657 儼 THỨC SUSU SỮA BƠ 658
643 綿 MIÊN NAIK KUDA KỶ MÃ 621	648 冥 MÌNH AYER WANGI DẦU HOA TÍNH 650	653 務 VỤ TENGOKSPORT XEM THỂ THAO 652	658 載 TAI' PUTIP MINYAK 657 BÌNH XIT MUỐI
644 邈 MẠC NAIK GAJAH CƯỜI VOI 631	649 治 TRỊ LIPSTICK 630 SON THOA MÔI	654 茲 TƯ' HADIAH MANGKOK LUP THƯỜNG CUP ĐẠC 665	659 南 NAM PUMP MINYAK XIT THUỐC MUỐI 687
645 岩 NHẠM KETUPAT BÁNH Ủ 601	650 本 BÁN BEER 648 RƯỢU BIA	655 稼 GIÁ' GERIMAKAN IKAN MAS NUÔI CÁ THIA TÀU 689	660 敵 MẬU TOLAK KERATA ANAK ĐÁY XE 682

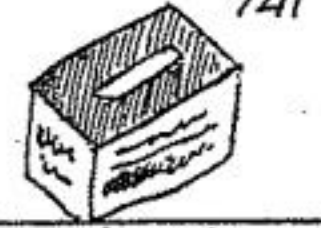
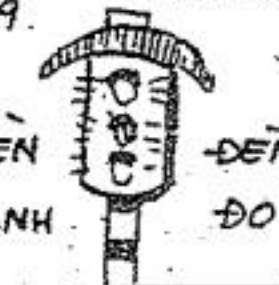
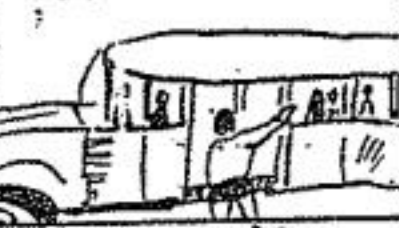
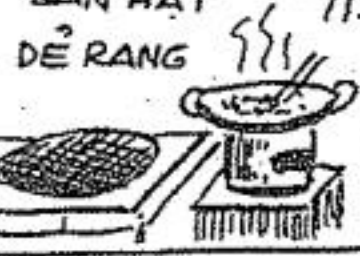
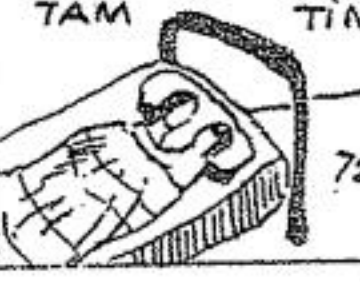
Ví dụ:
Năm mới thấy: (ng em; đánh chính số 663; thời thần 679.

661 我 NGA AYAM PIKU GÀ LÊI 677 	666 熟 THUC KACHANG LENDIR 674 ĐẬU 60N 	671 黽 TRUAT BOLA BULU YU CAU 693 	676 素 TÔ BUTANG BENANG NUT VÀ CHI 690 
662 藝 NGHE TANGOK ANAK RU CON 669 	667 貢 CONG PADAMADI CUU HOA 688 	672 陟 TRAC KANDAR GANH PURIAN SAU RIENG 670 	677 史 SU PANGIL PEREMPUAN GOL GAI AN XUONG 661 
663 泰 THU DUKONG ANAK CONG EM 679 	668 新 TAN PASAR NGAY NHOM CHO 678 	673 孟 MANH BUKA DURIAN XE SAU RIENG 684 	678 魚 NGU MAKAN NASIK 668 LOM CARI 
664 櫻 TAC TUAL KUCH BAN BANH HAP 696 	669 勸 KHUYEN GULA KEO DUONG 662 	674 軒 KHA YUSOFF JALIHA LUONG SON BA CHUC ANH DAI 666 	679 策 BINH TUAL ROTI CHANAI BAN BANH MI CHIEN 663 
665 稅 THUE TUAL LAKSA 654 BAN BANH BO 	670 稅 THUONG KALONG 672 VONG HOA 	675 敦 DON PILEHISTRI DIEM THUHUONG 685 	680 直 TRUC RAKET CAY VOT BANH 669 

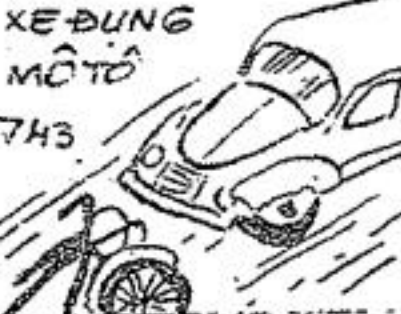
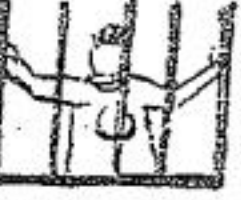
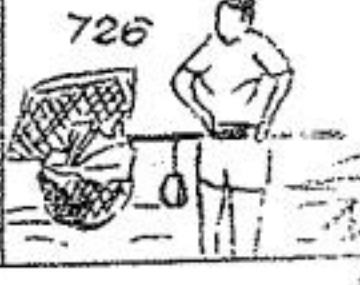
Ví dụ:
Năm mới thấy: Gân Huân Chương; đánh chính số 686; thời thần 683

681 燕 THU TIKAR CHIEU DEM 694 	686 謙 KHIEM HADIAH MEDAL GAN HUAN CHUONG 683 	691 紫 SAT MASAKUBAT 656 SACK THUOC 	696 色 SACK BER IAT NGOI GHE BO DUA NGHI 664 
682 幾 CO PANCHOR ORANG 2 VOI NUOC CONG CONG 660 	687 幾 CAN CHUCHI CHAI VAN 2 659 RUA CHEN BAT 	692 理 LY MANDI TAM RUA 697 	697 胎 DI GASING 692 BONG VO TRE CON 
683 中 TRUNG SUAT TALI XE DAI 682 	688 救 SACK MINYAK RIMAU DAU CU LA CON COP 677 	693 鑑 GIAM SARDIN CA MOI HOP 671 	698 厥 QUYET KERETA BUDAK XE MAY CON NIT 
684 庸 DUNG SAMPAN MUATORANG 673 BAN CHU 	689 聆 LINH SERBOK RIMAU THUOC NHUC DAU 655 	694 貌 MAO TAHU DAU HU MEM 681 	699 嘉 GIA MINUM SAMSU 680 NHAU RUOU 
685 勞 LAO MAKAN ICE CREAM AN KEM 675 	690 音 AM FILLS THUOC HUON 676 	695 辨 BIEN KEN CHIN TIEU TIEN 651 	700 歟 DU PERPINDAH RUMAH THAY BUA DUI NHA 798 

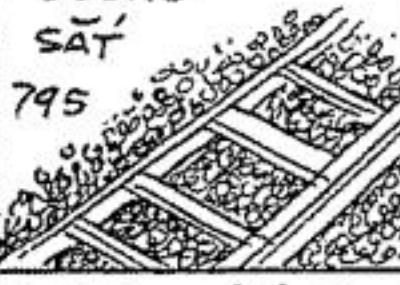
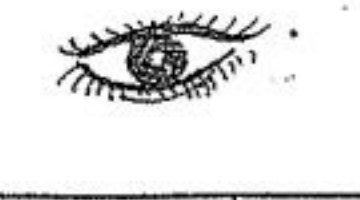
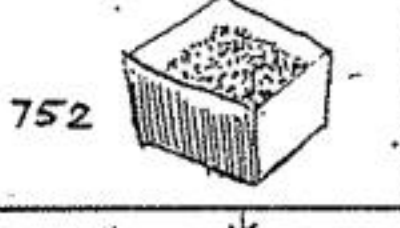
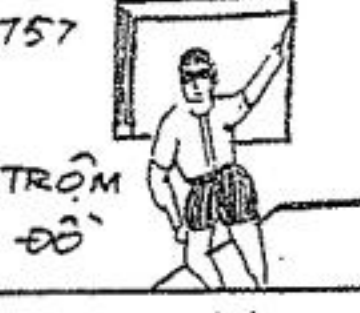
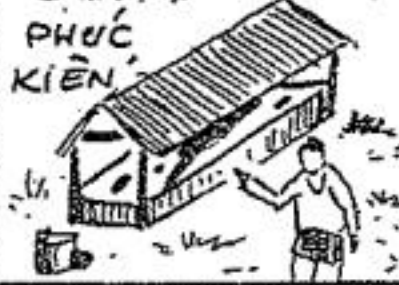
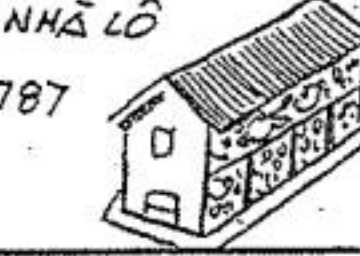
Ví dụ:
Năm mỗ thấy: Say Liều; đánh chính số 701; thời thần 745.

701 勉 MIỄN ORANG MABOK SAY RƯỢU 745 	706 躬 CUNG DAUNTEH TRÀ TÂY LAN 741 	711 抗 KHANG PELURU ĐẠN 727 	716 躬 SĨ BERLANGAR ĐUNG MÔ TÔ 724 
702 其 KỸ MINUM COFFEE UÔNG CÀ PHÊ 703 	707 機 CƠ BEREHAT NGÔI CHỖ NƠI VÒNG GIAO THÔNG 708 	712 極 CỰC LAMPU SIGNAL 719 ĐÈN XANH ĐÈN ĐỎ 	717 林 LÂM GAMBAR TRANH ẢNH 738 
703 祇 CHỈ PEREKSA BUNTIN KHAM TH 702 	708 誠 GIỚI NAIK TROLI ĐI XE ĐIỆN 707 	713 始 ĐẠI CHUCHI RAMBUT 729 GỘI ĐẦU 728 	718 鼻 TÊ TEBU MIA 728 
704 植 THỰC BACHA BUKU 715 ĐỌC SÁCH 	709 籍 DUNG SUSAHATI BUỒN RẦU 737 	714 身 NHỤC BERAS GẠO 746 	719 幸 HẠNH BUAH BERANGAN BÁN HẠT ĐỀ RANG 712 
705 省 TỈNH JUAL SATAI BÁN HÀNG RONG 739 	710 增 TẶNG MENULIS VIẾT CHỮ 732 	715 近 CÂN REBUS KAIN 704 HẤP ÁO 	720 即 TỨC BERKASEH ĐÔI TRAI GÁI TÂM TÌNH 722 

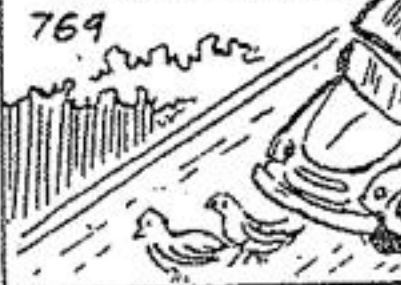
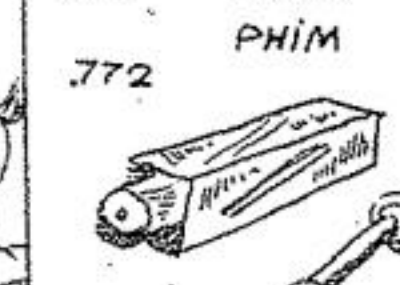
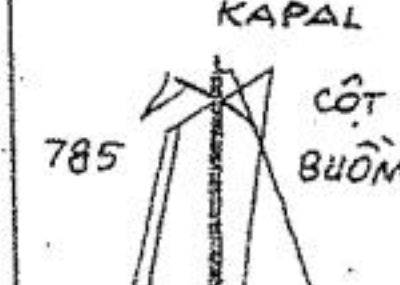
Ví dụ:
Năm mỗ thấy: Vá May; đánh chính số 731; thời thần 744.

721 因 LƯƠNG BERLANGAR XE ĐUNG MÔ TÔ 743 	726 組 TỔ SILING ĐÔNG BẠC SĨ LINH 740 	731 問 NHÂN MENTAHIT 744 VÁ MAY 	736 象 LIÊU ANAK ANGSA NGÔNG CON 733 XỎI CỎ 
722 疏 SỞ PENJARAH PHẠM NHƠN 720 	727 誰 THUY LAMPU MINYAK 711 ĐÈN DẦU HOA 	732 處 XU ĐÔNG DÓN CÂY DỪA 710 POKOK 	737 永 CẦU JUAL SAYOR BÁN CÀ 709 
723 見 KIẾN MELAWAT PENJARAH 734 THẨM PHẠM NHÂN 	728 通 BÍCH POWDER HOÁ TRANG PHẨM 718 	733 沈 TRÂM HÍPAP PIPE 736 HÚT THUỐC LÃO 	738 之 CƠ TANG CÁP BẮT CHANDU 717 NHA PHIÊN 
724 機 CƠ BUAT RAMBUT CHAI TÓC 716 	729 索 SÁCH PUNCHA NỖ BÁNH XE 713 	734 數 MẶC JUAL GABI BÁN THỊT QUAY 723 	739 尋 TÂM NAMAKEDAI 705 HIỆU BUỒN 
725 鮮 GIẢI MINYAK DẦU 735 	730 居 CỬ MATA 2 TRAPIC 749 CHI DÂN ƯU THÔNG 	735 泉 TỊCH PELAS BÌNH THỦY 725 ĐÀM 	740 論 LƯÂN TUALIKAN BÁN CÀ 726 

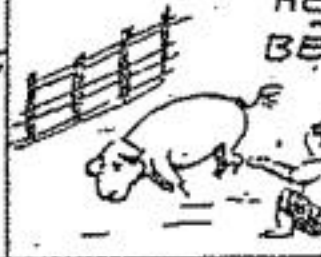
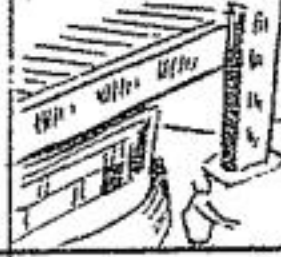
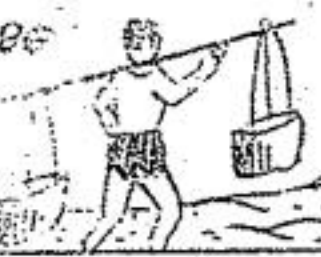
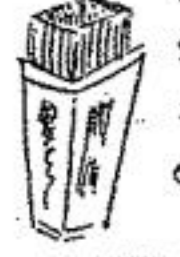
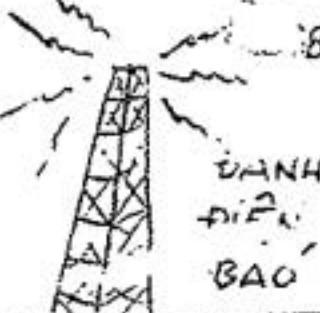
Ví dụ:
Năm mỗ thấy: Choa mỗ son; đánh chính số 747; thời thần 742

741 散 TÁN KERETA TARİK 706 	746 泰 TÁU JUALSIK SAPBÁN CÓM 714 	751 觀 HOAN LANDASAN ĐƯỜNG SẮT 795 	756 歷 LỊCH SUMBU GASLIN TIỀM ĐÀN MĂNG XÔNG 791 
742 虐 LỰ PERMADANI TÂM THAM 747 	747 累 LUY SAPUKINCHU THOA MÔI SON 742 	752 招 CHIỀU TANGKAP 753 IKAN GAT CÁ 	757 園 VIÊN MATA 758 CON MẮT 
743 道 TIÊU JUALBUAH2 721 BÁN TRÁI CÂY 	748 遣 KHIÊN GOWN CUNG DIP 750 	753 渠 CỦ GARAM MUÔI 752 	758 莽 MĂNG CHURI BARANG 2 757 TRỘM ĐỒ 
744 遙 DAO JUALICE BÁN NƯỚC ĐA 731 	749 感 THÍCH JUALMEE BÁN MÌ PHÚC KIÊN 730 	754 荷 HÀ CHANGKOL 765 CÂY CUỐC 	759 抽 TRỪ RUMAN ASAP GETAH NHÀ LÔ 787 
745 狹 HÂN CHABUT GIGI NHỎ RĂNG 701 	750 謝 TẠ JUAL KUEH BÁN HỦ TIÊU XÀO 748 	755 的 ĐÍCH PERAH VẬT SỮA BƠ 789 	760 條 ĐIỀU PASU BUNGA 782 CHẬU HOA 

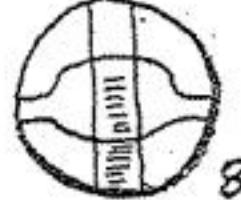
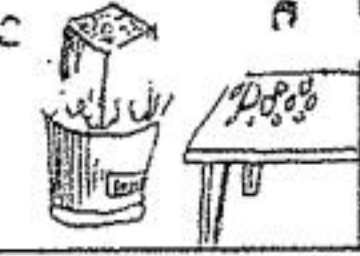
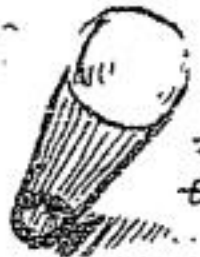
Ví dụ:
Năm mỗ thấy: Cầm đường; đá hình số 761; thời thần 771

761 桃 TỖ TUTOPJALAN CẦM ĐƯỜNG 777 	766 桐 ĐÔNG MỸ RU TÚT BỒ AN CỎ 774 	771 委 UY PANCHING CÁ IKAN 793 	776 網 DAO BERTEMU GẤP MẶT 790 
762 把 BÀ TITOPJALAN NGANG ĐƯỜNG 769 	767 早 TAO BERTUMPA NGƯỜI MÃ LAI CHÀO NHAU 788 	772 夥 Ễ LASTIC BURONG BẮN CHIM 770 	777 游 DU BUATIKAN KERING CÁ MẶN 761 
763 晚 VĂN BURONG GUDA 779 CON ĐÈU 	768 滑 ĐIỀU SEMAYANG NGƯỜI MÃ LAI CẦU NGUYỄN 778 	773 落 LẠC SERKAP BÔI GÀ 784 	778 鷄 CÔN BAG KERTAS TUI GIẤY 769 
764 梨 THUY TONG 2 CON ĐÔI MÔI 796 	769 陳 TRẦN PENYEPIT 762 CÂY KÈM 	774 菓 DIỆP TAXI XE BA BÁNH 766 	779 狗 ĐỘC RAGA 763 GIỎ ĐUNG RAG 
765 梧 NGÔ MAKAN 754 RUMPUT ĐỂ AN CỎ 	770 根 CẦM TRAM PHIM 772 	775 飄 PHIÊU TIANG KAPAL 785 CỘT BUỒM 	780 運 VẬN KUEY IKAN CHÁ CỎ 799 

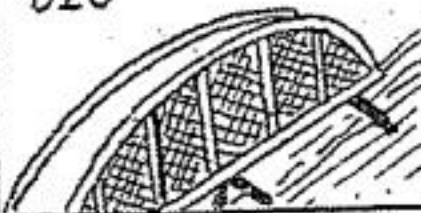
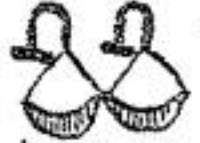
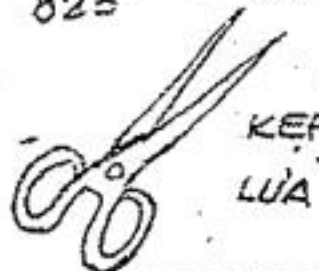
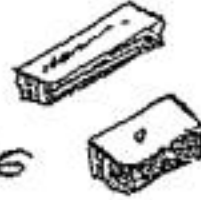
Ví dụ:
Năm mỗ thấy: Huy Chương; đánh chính số 782; thời thân 760

781 凌 LĂNG SULAM 794 THÊU THUA 	786 讀 ĐỌC BAWA GABI 783 CHÓ HEO 	791 賣 NANG POTONG IKAN CHẶT KHUẨ CA' 756 	796 畏 UY JUAL RAMBUTAN BÁN CHÔM CHÔM 764 
782 摩 MA BADGE HUY CHUÔNG 760 	787 翫 NGOAN BABI SAKIT HEO BÊNH 759 	792 箱 SƯÔNG TIMAKAU THUỐC RÔI CHINH TRUNG HOA 797 	797 屬 THUỘC JUAL MURAH 792 ĐẠI HA GIÁ 
783 絳 GIANG ANDAR GAMP CA' IKAN 786 	788 市 THỊ BURONG 767 CON KET 	793 易 DI BADGE HUYHIÊU 771 BẢNG BẠC 	798 阜 NHỊ KOPEK NYOR LỘ DỪA 700 
784 胃 TÊU IKAN ICE LA' MUIE NƯỚC ĐA' 771 	789 寓 NGU BERCHIUM 755 HÔN NHAU 	794 輔 DU BILAH 781 ÔNG SÂM XIN QUE' 	799 垣 VIÊN NYOR JATOH 780 DỪA RUNG 
785 晚 ĐAM TEMOR IKAN PHÔI CA' 775 	790 目 MUC USONG KHIENG IKAN CA' 770 	795 攸 YÊU KERTAS GIẤY VIẾT THƯ 751 	800 牆 TƯỜNG WAILESS 78 DANH ĐIỂM BAO 

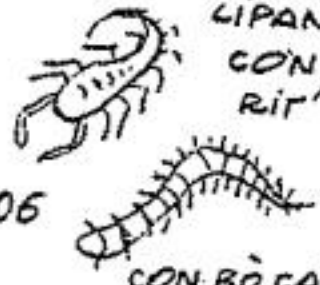
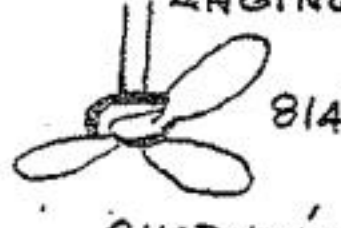
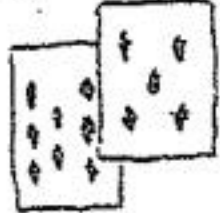
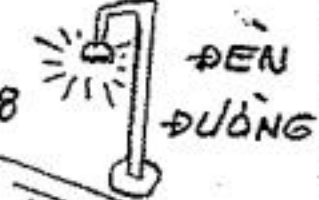
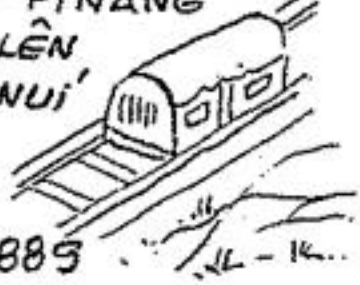
Ví dụ:
Năm mỗ thấy: Đạo Sĩ; đánh chính số 806; thời thân 841.

801 具 CU PENGAR RADIO 845 NGHE RADIO 	806 口 KHẨU SAMI 841 ĐẠO SĨ 	811 烹 PHANH ORANG SAKIT BÍNH NHÂN 827 	816 糠 KHANG TUALA MUKA 824 KHĂN LAU MẶT 
802 膳 THIỆN LAMPU SEMAYANG 803 THÊM DẦU 	807 允 SUNG PECHAH BẮN ĐA' BATU 808 	812 罕 TÊ TATAK CÂY CÂY 819 	817 親 THÂN BANGKU GHÊ 838 ĐẦU 
803 簪 XAN POKOK NIPAH 802 	808 腸 TRƯỜNG TEBOK DUC LẦY ĐA' 807 	813 饑 CỎ POTONG KUKU KÉP CẮT MÔNG TAY 829 	818 戚 THÍCH JUAL ROTI 828 BÁN BÁNH MÌ 
804 飲 PHAN BOLA TRÁI BANH 815 	809 飽 BẢO SELUAR PALAM 837 QUẦN SİLIP 	814 厭 YÊM BRUSH GIGI 846 BÀN CHAI ĐÁNH RĂNG 	819 故 CÔ SAMI 812 HÒA THƯỢNG 
805 適 THÍCH LYM... CHỖ CÂY POKOK SÚC 734 	810 飲 YÊU TUALTAGONG BÀN BÁP 832 	815 糟 TÁC HAI NIAH TĂNG VẬT 804 	820 舊 CỦA ELECTRIC BUNG ĐÈN ĐIỆN 24 

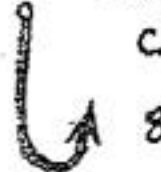
Vũ du:
Năm mỗ thấy: Xe Hoa; đánh chính số 836; thời thần 833.

821 老 LÃO CALENDER LỊCH COI NGÀY 843 	826 御 NGŨ SAVOR 840  CÁI BÈ XANH	831 帷 DUY KAPAL TERBANG 844  PHI CỎ	836 潔 KHIẾT MOTOR CAR KAWIN 833 XE HOA 
822 少 THiểu TITIBESI CẦU SẮT 820 	827 績 TÍCH TAROH MINYAK ĐỒ XĂNG XE 	332 房 PHÒNG CARD PANGILAN THIẾP MỜI 810 	837 銀 NGÂN BAJU DALAM 809  ẢO NIT XÚ CHENG
823 果 DI RAGA SODOK 834  CÁI KY	828 紡 PHƯƠNG PERBAIK MOTOR SỬA XE 818 	833 純 HOÀN PERUMPUAN GAI JAHAT 836  MÀI DÂM	838 烟 CHÚC PERUMPUAN MENARI 817  KHIEU VŨ
824 糧 LƯƠNG NISAN ORANG MATI 816 BIA MỠ 	829 侍 THỊ TEMIKAI 813  DỪA HẬU	834 扇 PHIÊN BICYCLE XE ĐẠP 823 	839 燐 VỊ MAKAN PISANG ĂN CHUỐI 805 
825 妻 THIỆP PENGANTIN PERUMPUNE 835  CÔ DẦU	830 巾 CÂN GUNTING RAMBUT 849  HỚT TÓC	835 圓 VIÊN PENYAPIT API 825  KẸP LỬA	840 惶 HOÀNG CADU BÀI CẦU 826 

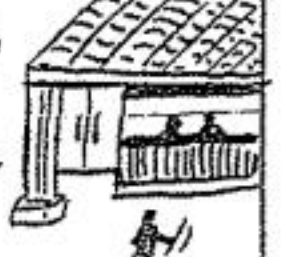
Vũ du:
Năm mỗ thấy: Núi sâu; đánh chính số 851; thời thần 895

841 畫 HOA KALALIPIT LIPAN CON RIT 806  CON BÒ CÁP	846 臂 DUÂN KIPAS ANGING 814  QUẠT MÁY	851 酒 TUU GUNONGZ NÚI SÂU 895 	856 鵲 THƯỜNG SIMPANAU BAJU 2 891  KẸ MỐC AỎ
842 眠 MIÊN JAM GERAK 847  ĐỒNG HỒ REO	847 象 TƯỢNG UBI KELADI 842  KHỎAI MÔN	852 讌 YÊN SAMI PERUMPUNAN 853  NÍ CỎ	857 燐 KIỀU AMPLIFIER 858 WA PHÔNG THANH 
843 夕 TÀ PAUN PAKAU 821  BÀI CÀO	848 牀 SANG ITEK BERKAWIN VIT ĐÁP MẠI 850 	853 接 TIẾP MINUM ORANGE 852  VÔNG NƯỚC CAM	858 手 THỦ KAPAL 857  TÀU GIỀN
844 寐 MỊ SUSUTIN SỮA BƠ CHỮ ĐO 831 	849 絃 HUYỀN AYAM BERKAWIN GÀ ĐÁP MẠI 830 	854 板 BÔI PAKU 865  ĐINH	859 頓 ĐÓN TAM PINDING 887  ĐỒNG HỒ TREO
845 蔭 LAM MANDI ANIAK TAM CHO BÈ 	850 歌 CA LAMPU TALAN 848  ĐÈN ĐƯỜNG	855 簪 CỦ BUKIT PULAU PINANG LÊN NÚI 883 	860 足 TÚC CHURI AYAMI TEK GÀ VIT 882 

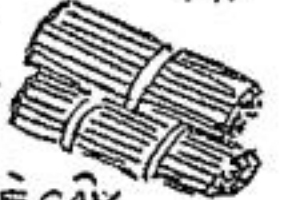
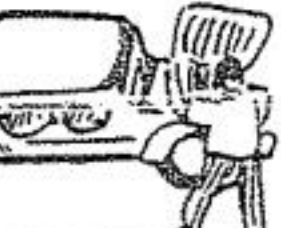
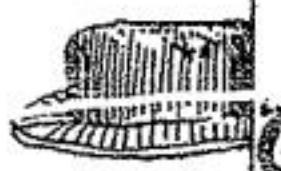
Ví dụ:
Năm mỗ thấy: Cao Lầu; đánh chính số 871; thời thần 893.

861 悅 DUYỆT ISPRO THUỐC ASPRO 877 	866 後 HẬU CHELAPA KOKOK 874 HỘP THUỐC DIỀU THƠM 	871 蒸 CHU. CHUCHI MUKA 893  CAO RAU	875 拜 BAI' TANGKAP TIKUS 890  MÈO CẦN CHUỘT
862 樣 DỰ 3RYL CREAM 865 SÁP CHÁO TÓC 	867 嗣 TỰ PANCHIN LƯỚI CÁU 888 	872 嘗 THƯỜNG KACHANG GURENG 870 PHONG 	877 悚 TUNG SALAK CHÓ SỮA 861 
863 且 THA' UBAT UYAMOK 879  NHANG MUỐI	868 續 TỤC STRIKA 878 BÀN LƯ ĐIỆN 	873 籍 KHÊ' TERONG 884  TRÁI CÀ	878 耀 CỤ PISAU CHUKOR 868  DAO CẠO
864 康 KHANG TOW GAY 896  DA' ĐẦU XANH	869 紫 TÊ SELUAR PINDEK 862 QUẦN TAY NGAN 	874 賴 TANG TRITET CON HẢO 866 	879 恐 KHUNG ANJING 863 GIBIT ORANG CHÓ CẦN 
865 嬌 ĐỊCH BUAT 854  DÀN TUI GIÀY	870 祀 TỰ CHILIP SRONAI 885  KẼN TAY	875 再 TAI' MENGKA RONG 885  RAN MÔI	880 煌 HOÀNG BERKOKOK 899  GÁY

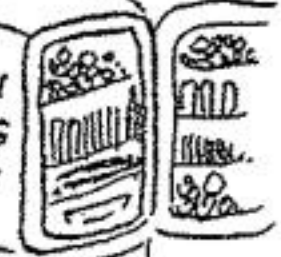
Ví dụ:
Năm mỗ thấy: Rinh Sĩ; đánh chính số 886; thời thần 883.

881 耀 TIỀN MINYAK IKAN 894  DẦU CÁ	886 峇 ĐÁP SELDADU 883  BÌNH SĨ	891 想 TƯỜNG MAIN BADMINTON 856  ĐÁNH VỤ CẦU	896 涼 LƯƠNG TALI PING GANG EMAS 864  DÂY NIT VÀNG
882 樣 ĐIỆP TAM TAN 860  ĐỒNG HỒ TAY	887 審 THÂM BALAI 859 CẢNH SÁT CUỘC 	892 浴 DỤC BOW 897  CÁI NỎ	897 驢 LƯ LADU 892 HỘT LẮC TÀI XIU 
883 間 GIÀN TUALA KILAN TAM 886 	888 詳 TƯỜNG POWDER 867 PHÂN THOA MÌNH 	893 執 CHẬP TALIAHIR 871  CÁ VẠT	898 驢 LOA BURONG LAIT 800  GÀ NƯỚC
884 要 YÊU KUNCHI 873 ÔN KHÓA 	889 骸 HÀI TAMPONG TYRE 855 VA' RUỘT XE 	894 熱 NHIỆT BAG TÚI DU LỊCH 881 	899 煥 ĐỘC PUAT KAIN DỆT VẢI 880 
885 顧 CÔ' TIM BANG 875  CÁI CÂN	890 垢 CẦU DAGING PEROT BALI 876  LẠP XƯƠNG	895 賴 NGUYỄN CHERMIN MUKA 851  KÍNH SỢI	900 特 ĐẶC ORANG BUTA 898  MŨ LÒA 23

Ví dụ:
Năm mở thấy: Cái Nồi; đánh chính số 912; thời thần 919.

901 鯉 HAI LA PINPONG 945  TRAI BÌNH BÔNG	906 斬 TRAM RAKIT 941  BÈ CÂY	911 数 PHAN MALA KERBAU 927  CON SẠO	916 丸 HOÀN HALIA 924  GỪNG
902 躍 DƯC KUEY TEOW 903  HỦ TIU	907 賊 TẮC NURSE 908  HỦ SINH	912 七 VONG UNDOI 919  CÁI NỒI	917 猪 KÊ PERBAIK 938 LORY  SỮA BÚ GI
903 鯉 TUONG CHINCHIN 902  CÀ RÁ	908 盜 DAO PAKUDA 907  THÁP	913 布 BỜ ORANG MINTAU SEDE KA 929  ĂN MÂY	918 琴 CẦM KAUS 928  BỜ
904 超 SIÊU TIKUS CHURIMAKAN 915  CHUỘT	909 捕 BỜ KUBOR 837 NGHĨA ĐIA  ĐĨA	914 射 XA BAULU 946  BÁNH BÔNG LAN	919 乳 NGUYỄN PATI ANAKAYAM 912  SÚP GÀ
905 錄 TRU KUCHING MAKAN 939  MÈO ĂN ĐỒ	910 獲 HỘ MEE 932  MÌ	915 遠 LIÊU PERBAIK MOTOR 904 SỮA MÔTÔ  MÔ TÔ	920 嘯 KHIEU HORLIK 922  HÔ LỊCH

Ví dụ:
Năm mở thấy: Khắc đá; đánh chính số 940; thời thần 926

921 帖 ĐIỀM TEPONG SUSU 943  SỮA BỘT	926 均 XẢO MUK KRIKING RUBUM DÊ CON BÚ SUSU 940  TI' ME	931 刺 LÔI CHUKOR KEPALA 944  HỚT TÓC TRẺ	936 妙 ĐIỀU TYRE 933  VỎ XE
922 筆 BÚT ANAK BABI MAKAN 911  CON HEO BÚ	927 住 NHÂM MENANGIS DI KUBOR 911  KHÓC TRƯỚC MỘ	932 俗 TUC WANG 910  GIẤY BẠC	937 毛 MRO RAMBUTAN 909  TRÁI CHÔM CHÔM
923 倫 LUÂN SAYOR MASIN 934  HỦ TANG SAI	928 釣 ĐIỀU BUS XE BÚT 918  XE BÚT	933 並 TINH TIMBA 936 THÙNG CHÌ  THÙNG CHÌ	938 拖 THÌ ORANG TANAMPADI 917  NÔNG PHU
924 紙 CHÌ LOBAK 916  CỦ CẢI	929 釋 THÍCH ANAK MAKAN 913  BÉ ƯƠNG THUỘC	934 皆 GIAI KAPAL LAYAR 923  CÁNH BUỒM	939 淑 THUC JUALANAK AYAN ITEK 905  BÁN GÀ VỊT CON
925 釣 CÂN ANAK LEMBU MAKAN SUSU 935  BÊ BÚ BỜ	930 紛 PHÂN SEMPAN BUAH 2 949  TỦ LẠNH ĐỨNG TRÁI CÂY	935 佳 GIAI DAWAT 925 MỰC  MỰC	940 姿 TƯ PANAT BUNGA DI BATU 926  KHẮC ĐÁ

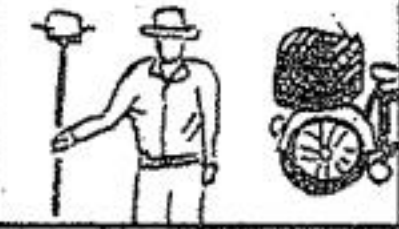
Năm mỗ thấy Sách Võ; đánh chính số 948; thời thần 950.

Năm mỗ thấy Đánh lớn; đánh chính số 972; thời thần 970.

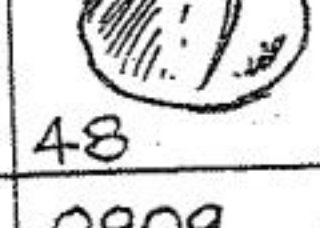
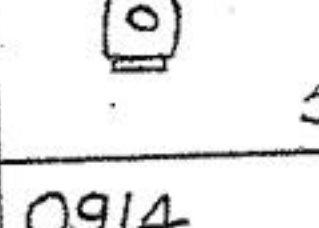
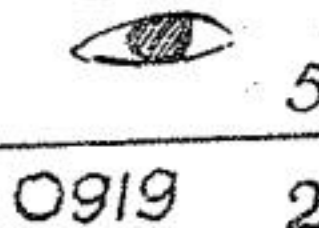
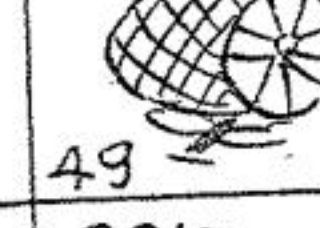
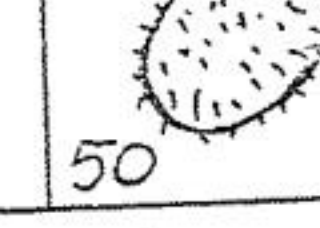
941 工 LAMPU PADAM 945 XE ĐẠP BÌNH ĐEN	946 矢 THI' TUKAR 914 TYRE THAY, BANH	951 朗 LĂNG BAYAR 995 CHUKAI	956 輪 OAT KEMUDI 991 BANH LAI
942 燈 TÂN LAMPU PADAM 947 XE ĐẠP TAT ĐEN	947 每 MÔI PUMPE 942 ANGIN BƠM RUỘT XE	952 曜 DIÊU DAUNTRUP 953 BAI' CẦU	957 時 HÔI' KERETA API 958 HOA XA
943 妍 NGHIÊN MUAT BUDAK 921 XE ĐẠP CHƠ, BE	948 催 THÔI BUKU2 950 SÁCH VỎ	953 璿 HOÀN ORANG BERKETA 952 THỢ MỘC	958 魄 PHẠCH TIMBANG BARANG 957 CÂN ĐO
944 災 TIÊU PENYAPU BULOH CHÔI TRE 931	949 職 HY DISAU CHUCHI MUKA 930 CẢI CAO RẬU	954 機 CỖ TUANG MINYAK 965 CHÂM DẦU HOA	959 環 HOÀN TIMBANG CÂN BARANG 987
945 年 NIÊN MUAT XE ĐẠP ORANG CHƠ, NGƯỜI 901	950 曜 HUY MAJELAH BAO TUÂN 948	955 懸 HUYỀN KERETA MINYAK 989 XE XĂNG	960 晷 CHIÊN IKAT GETAH 982 CỘT CAO SU

961 指 CHI' KEYAK GETAH 977 XEP CAO SU	966 絳 TUY PETERK 974 HAI TRAI	971 引 DÂN UBAT ORANG SA KIT 993 KHAM BÊN	976 廟 MIÊU KEDAI UBAT 990 NHÀ THUỐC BẮC
962 新 TÂN GUNTING GETAH HÓT CAO SU 969	967 吉 KIẾT KACHANG PANJANG ĐẬU Ồ VE 988	972 領 LÃNH BERTUMBOK ĐANH LỘN 970	977 東 THUC SAPU TANGAN 961 KHĂN TAY
963 修 TU CHUCHI GETAH RUA CAO SU 979	968 飮 THIỆU TEMOR PHÔI TEPONG BỘT, CẢI 978	973 俯 PHỦ BALLPEN 984 BÚT NGUYÊN TỬ	978 帶 ĐAI' PERBAIK JALAN SỬA ĐƯỜNG 968
964 孤 CỖ ASAP GETAH HẤP CAO SU 996	969 短 CỖ KELENTONG BÀN-ĐỒ 962 BAZA ĐẠO	974 仰 NGƯỠNG CAMERA MÁY CHỤP HÌNH 966	979 鈴 CĂNG PERBAIK TITI SỬA CẦU CÔNG 963
965 永 VĨNH ACID GIẤM CAO SU 954	970 步 BỘ UBI KAYU 972 KHOAI MI	975 卿 LĂNG KOKORA CON RUA 985	980 莊 TRANG TALAI LINTA SAN NGÀ TỬ 995

Vũ dục.
Năm mỗ thấy: và lưới; đánh chính số 986; thời thần 983

981 排 BÔI TAXI 994 ĐI TAXI 	986 陸 LẬU TAMPONG PUKAT 983 	991 等 ĐĂNG BUAT SAMPAN 956 	996 考 GIÃ ORANG, TAN KAP NGU IKAN ÔNG 964 
982 個 HÔI BƠ TYRE 960 VA' VO' XE 	987 畝 QUA' LADA HAT TIÊU 959 	992 謂 TIÊU PAJAK GADAI 997 	997 馬 YÊN POTONG SAYOR KAT CAI' 992 
983 膳 CHIÊM MINUM UBAT 986 	988 開 VĂN JEMOR PUKAT 967 	993 謂 VỊ TUAL KAINZ 971 BÀN VAI' 	998 哉 TAI PASANG LAM PU ĐỐT ĐÈN MANG XÔNG 900 
984 桃 ĐIỀU MOTOR 973 MÔ TÔ 	989 愚 NGU JEMOR LAYAR PHÔI CÁNH BUỒN 955 	994 語 NGU' CHUCHOH GAHARU ĐỐT NHANG 981 	999 牙 HỒ SIAPANAN MAKANAN 980 
985 枯 HỒ ROTAN 975 	990 蒙 MÔNG PENJUAL PENGAPU 2 BÁN CHÔI LÔNG GÀ 976 	995 助 TRỖ SEMAYANG DITOKONG ĐI CHUA 951 	1.000 也 GIÃ UDANG KETAM TOM CUA 098 

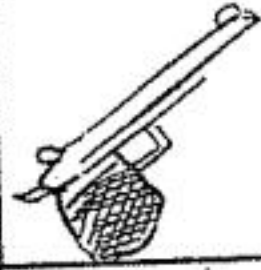
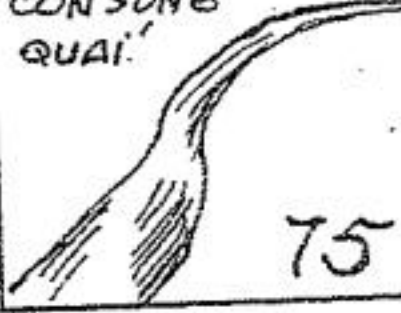
Vũ dục.
Năm mỗ thấy: quái nhơn; đánh chính số 0920; thời thần 2920; 28; 6

0901 05 2901 RUAQUAI 怪龜 41 	0906 17 2906 BÀ LÔI QUAI 怪大鷄 46 	0911 15 2911, 怪筆 QUAI BUT 51 	0916 02 2916 CON RIT QUAI 怪蟲 56 
0902 16 2902 MÃ QUAI 怪馬 42 	0907 24 2907 RĂN QUAI 怪蛇 47 	0912 04 2912, 怪刀 QUAI ĐAO 52 	0917 06 2917, 怪蟲 TRÚNG QUAI 57 
0903 32 2903 GÀ QUAI 怪鷄 43 	0908 20 2908 DỪA QUAI 怪椰 48 	0913 14 2913, 怪鋤 QUAI CUỘC 53 	0918 10 2918 LÔNG MÀY QUAI 怪眼 58 
0904 12 2904 VỊT QUAI 怪鴨 44 	0909 33 2909 KHOM QUAI 怪小形 49 	0914 13 2914, 怪木瓜 QUAI ĐUĐU 54 	0919 27 2919 GÀ CON QUAI 怪雞 59 
0905 01 2905 NGÕNG QUAI 怪鵝 45 	0910 18 2910 SÂU RIÊNG QUAI 怪榴槤 50 	0915 11 2915, 怪香蘭 CHUÔI QUAI 55 	0920 28 2920, 怪人 QUAI NHƠN 60 

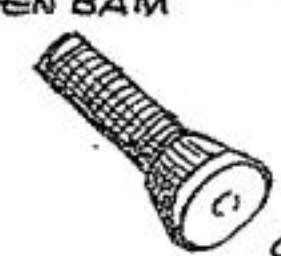
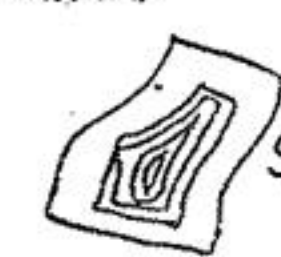
Ví dụ:
Năm mở thấy: quái thai; đánh chính số 0926; thời thần 2926; 31; 66

0921 22 2921 怪小狗 CHOCON QUAI  61	0926 31 2926 怪胎 QUAI THAI  66	0931 26 2931 怪樹 CÂY CHUỐI QUAI  71	0936 34 2936 怪鹿 NAI QUAI  76
0922 21 2922 怪小鴨 VIT CON QUAI  62	0927 19 2927 怪樹 CÂY QUAI  67	0932 03 2932 怪雙虎 THÂN LÂN QUAI  72	0937 40 2937 怪小鳥 CHIM QUAI  77
0923 30 2923 怪猪 HEO QUAI  63	0928 29 2928 怪手印 DẤU BÀN TAY QUAI  68	0933 09 2933 怪石 QUAI THẠCH  73	0938 39 2938 怪牙 RĂNG QUAI  78
0924 07 2924 怪小羊 DÊ CON QUAI  64	0929 28 2929 怪脚印 DẤU BÀN CHÂN QUAI  69	0934 36 2934 怪象 CON VỢ QUAI  74	0939 38 2939 怪魚 CÁ QUAI  79
0925 35 2925 怪椰樹 CÂY DỪA QUAI  63	0930 23 2930 怪瓜 DỪA QUAI  70	0935 25 2935 怪虎 COP QUAI  75	0940 37 2940 怪牌 BÀI QUAI  80

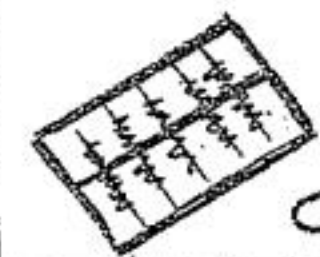
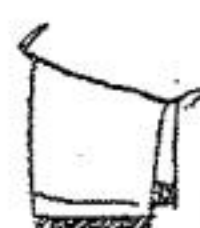
Ví dụ:
Năm mở thấy: súng quái; đánh chính số 0951; thời thần 2951; 51

0941 50 2941 怪耳 LŌ TAI QUAI  61	0946 71 2946 怪煙斗 ÔNG ĐIỀU QUAI  66	0951 51 2951 怪槍 SUNG QUAI  71	0956 20 2956 怪杯 CÁI LY QUAI  76
0942 61 2942 怪兔 CON THỎ QUAI  62	0947 42 2947 怪鼠 CHUỘT QUAI  67	0952 40 2952 怪松鼠 CON SỐC QUAI  72	0957 6 2957 怪髮 TÓC QUAI  77
0943 23 2943 怪鼻 QUAI LŌ MŨI  63	0948 02 2948 怪火柴 DIÊM QUET QUAI  68	0953 41 2953 怪葉 LÁ CÂY QUAI  73	0958 2958 怪眼 QUAI NHAN  78
0944 21 2944 怪手 BÀN TAY QUAI  64	0949 09 2949 怪鳥 CON QUUA QUAI  69	0954 31 2954 怪山 ĐỈNH NÚI QUAI  74	0959 2959 怪鹿 LINH DƯƠNG QUAI  79
0945 10 2945 怪脚 CHÂN QUAI  65	0950 81 2950 怪花 BÔNG QUAI  70	0955 02 2955 怪河 CON SÔNG QUAI  75	0960 2960 怪人 QUAI CON NIT  80

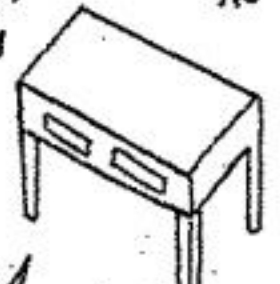
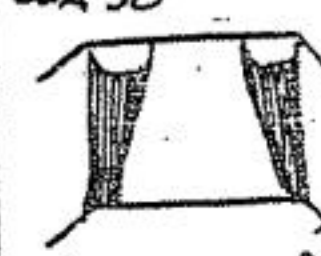
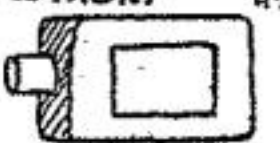
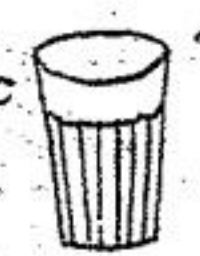
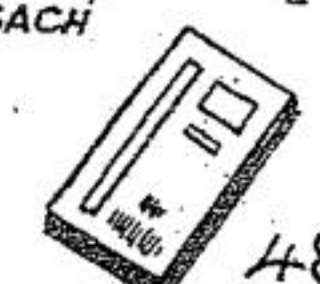
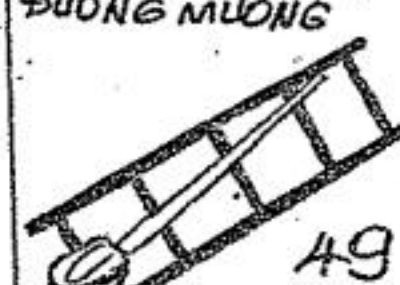
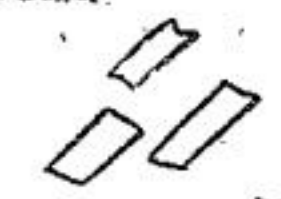
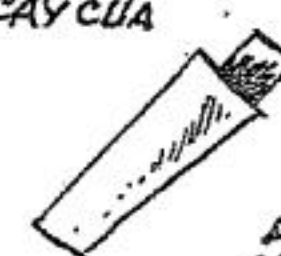
Ví dụ:
mở thấy: đèn cây; đánh chính số 0961; thời gian 2961; 04; B1.

0961 04	0966 13	0971 62	0976 43
2961 ĐÈN CÂY  81	2966 KIM  86	2971 CHỈ  91	2976 SỮA SỨC TÓC  96
0962 12	0967 91	0972 30	0977 04
2962 ĐUÔI  82	2967 PHONG BÌ  87	2972 LỊCH NGÀY  92	2977 CUP BẠC  97
0963 03	0968 92	0973 90	0978 93
2963 CHÌ  83	2968 CỤC GÔM  88	2973 KIM CHỈ NAM  93	2978 CHỔI  98
0964 70	0969 82	0974 36	0979 83
2964 C THOM  84	2969 BUT N GUYENTU  89	2974 ĐÈN BẮM  94	2979 ĐỒNG HỒ TRÝ  99
0965 53	0970 32	0975 52	0980 73
2965 THOA MÔI  85	2970 ĐẠC NHỎ  90	2975 KHĂN TAY  95	2980 GIÀY  00

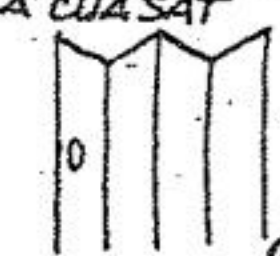
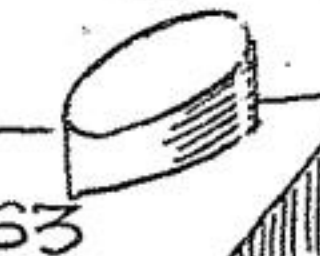
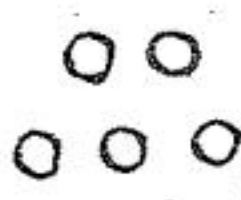
Ví dụ:
Năm mở thấy: bêng tai; đánh chính số 0981; thời gian 2981; 50; C1.

0981 50	0986 71	0991 51	0996 20
2981 BÔNG TAI  01	2986 CÂY SÀN  06	2991 GIẾNG  11	2996 MUÔNG  16
0982 61	0987 42	0992 40	0997 60
2982 BÌNH TRÀ  02	2987 SỮA TƯƠI  07	2992 NƯỚC KEO  12	2997 LỌ THUỐC  17
0983 23	0988 02	0993 44	0998 01
2983 MỰC TÀU  03	2988 BÀN TOÁN  08	2993 HỘP QUÉT  13	2998 CÀ RA HỘT XOANH  18
0984 21	0989 09	0994 31	0999 72
2984 QUÉT MÁY  04	2989 KHĂN TẮM  09	2994 Búa  14	2999 DẦU THƠM  19
0985 10	0990 81	0995 02	1000
2985 ĐÔI GIÀY  05	2990 ÁO MÙA  10	2995 NÓN NỈ  15	1000 GIƯỜNG  20

Ví dụ:
 Năm mở thấy: bàn; đánh chính số 1001; thời thân 7001; 05; 41.

001 05 7001 桌  41	1006 17 7006 紙  46	1011 15 7011 窗紗  51	1016 02 7016 傘  56
002 16 7002 香粉  42	1007 24 7007 墨水  47	1012 04 7012 鎖頭  52	1017 06 7017 報  57
1003 32 7003 水  43	1008 20 7008 書  48	1013 14 7013 剪刀  53	1018 10 7018 牙刷  58
1004 12 7004 煙  44	1009 33 7009 溝  49	1014 13 7014 鞋  54	1019 27 7019 牙  59
1005 01 7005 硯  45	1010 18 7010 女鞋  50	1015 11 7015 窗  55	1020 28 7020 眉筆  60

Ví dụ:
 Năm mở thấy: Bút máy; đánh chính số 1037; thời thân 7037; 40; 77

1021 22 7021 鐵門  61	1026 31 7026 日本拖鞋  66	1031 26 7031 印章  71	1036 34 7036 金針  76
1022 21 7022 洗衣板  62	1027 19 7027 砧板  67	1032 03 7032 菜刀  72	1037 40 7037 鋼筆  77
1023 30 7023 馬鞍  63	1028 29 7028 螺絲  68	1033 09 7033 石球  73	1038 39 7038 籃  78
1024 07 7024 牙膏  64	1029 28 7029 水桶  69	1034 36 7034 電風扇  74	1039 38 7039 眼鏡  79
1025 35 7025 筆  65	1030 23 7030 電池  70	1035 25 7035 鋤  75	1040 37 7040 鍋  80

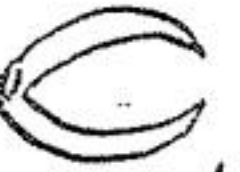
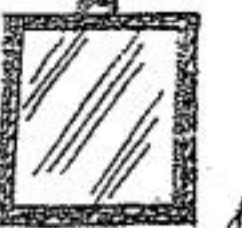
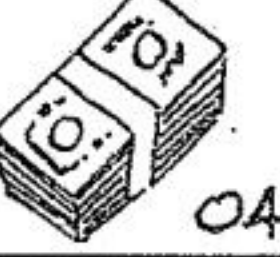
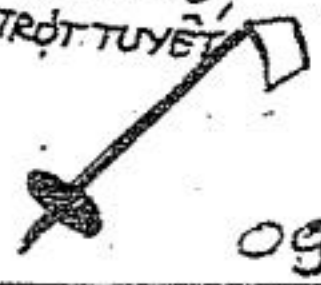
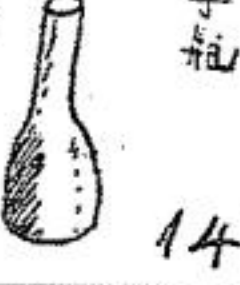
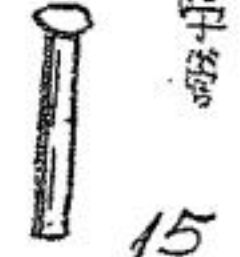
Ví dụ:
Năm mở thấy: bóng đèn; đánh chính số 1041; thời thần 7041; 50; 61

1041 50 7041 BÓNG ĐÈN 灯胆 61	1046 71 7046 CỬA 門 66	1051 51 7051 GIÀY BỐT 靴 71	1056 20 7056 HỘ THUỐC LA 煙盒 76
1042 61 7042 XÀ PHÒNG THƠM 香皂 62	1047 42 7047 QUẦN NGÀN 褲 67	1052 40 7052 NÚT HỒ 鈕 72	1057 60 7057 BỘT GIẶT 洗衣粉 67
1043 23 7043 CÂY THUỐC 尺 63	1048 02 7048 BÀN CỜ 棋 68	1053 41 7053 TRẺ KHỎ 竹 73	1058 01 7058 VÓ 袜 78
1044 21 7044 BÀN CHAI XÀ BÔNG 梳刷 64	1049 09 7049 GUỒNG SOI 鏡 69	1054 31 7054 ĐỒNG HỒ 掛鐘 74	1059 72 7059 CHẬU HOA 花盆 79
1045 10 7045 DÂY CHUYỀN 鍊 65	1050 81 7050 LA CỜ 旗 70	1055 02 7055 Đĩa HẠT 唱片 75	1060 82 7060 LƯOC 梳 80

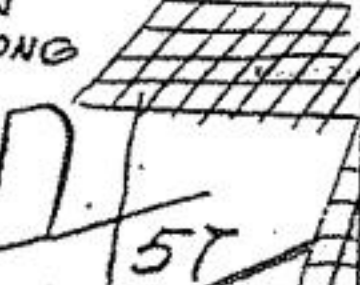
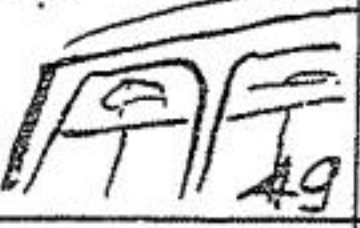
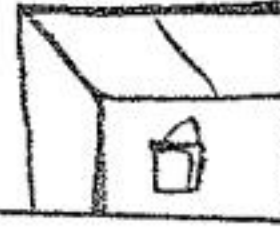
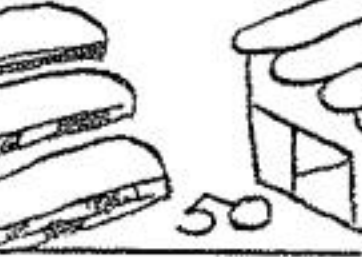
Ví dụ:
Năm mở thấy: giấy lủng; đánh chính số 1063; thời thần 7063; 03; 83

1061 04 7061 ĐÈN DẦU 油灯 81	1066 13 7066 ĐINH 铁釘 86	1071 62 7071 VỎ TUYẾN TRUYỀN HÌNH 电视机 91	1076 43 7076 LA BÀI 牌 96
1062 12 7062 Đĩa 碟 82	1067 91 7067 CÂN THIÊN XUNG 天秤 87	1072 30 7072 Lưỡi LAM 刀片 92	1077 04 7077 MÁY MAY 縫衣車 97
1063 03 7063 GIẤY LƯNG 襪帶 83	1068 92 7068 ÁO 衣 88	1073 90 7073 MÁY ẢNH 照像机 93	1078 93 7078 ĐÈN DẦU HOA 水灯 98
1064 70 7064 MÁY THÔI 吹風机 84	1069 82 7069 BẠC CẠC 銀幣 89	1074 36 7074 CHÉN 碗 94	1079 83 7079 ĐẦU SEN NƯỚC 水龍 99
1065 53 7065 KẼN TAY THÔI 口琴 85	1070 32 7070 CÂY KẼM 金針 90	1075 52 7075 KẼP 夾 95	1080 73 7080 NIA 叉 99

Năm mở thấy: tem; đánh: chính số 1081; thời thân 7081; 50; 01

1081 50 7081 TEM 邮票  01	1086 71 7086 CÂY CUỘC 鋤  06	1091 51 7091 CÂY ĐÁP  11	1096 20 7096 CÂY LEM MAY BAO 衣包針  16
1082 61 7082 BÙ CAO 耙  02	1087 42 7087 GIỀNG WA 古井  07	1092 40 7092 COM PA QUAY 圓規  12	1097 60 7097 BÌNH CÀ PHÊ ĐIỆN 电咖啡保义  17
1083 23 7083 ÔNG TIÊU 哨  03	1088 02 7088 CƯỚC CAN CUT 短鋤  08	1093 41 7093 CÂY DUA 鋸  13	1098 01 7098 KHUNG LÔNG ANH 傢架  18
1084 21 7084 GIẤY BẠC 鈔票  04	1089 09 7089 CÂY CHÔNG TRỘT TUYẾT 滑雪手杖  09	1094 31 7094 BÌNH HOA HỌC 化學瓶  14	1099 72 7099 ĐINH VUÔNG 四方釘  19
1085 10 7085 SƠI 梳头  05	1090 81 7090 MÔ CHỦ 虫模  10	1095 02 7095 ÔNG HOA HỌC 化學瓶  15	1100 82 7100 MINI DIP 迷你裙  20

Ví dụ:
Năm mở thấy: đi chúc; đánh: chính số 1120; thời thân 7120; 28; 60

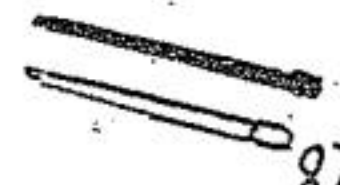
1101 05 7101 VỎ TRE NHỎ 嬰兒鞋  41	1106 17 7106 KIM ĐỘC 毒針  46	1111 15 7111 BẢNG CẤP 證書  51	1116 02 7116 GIẤY KHAI TỬ 報死  56
1102 16 7102 TUI DU LỊCH 旅行袋  42	1107 24 7107 ĐÈN PHA 射灯  47	1112 04 7112 DẦU CHAI SÔNG 生油灯  52	1117 06 7117 SÂN TRONG 天井  57
1103 32 7103 ÔNG THỜI WA 吹风管  43	1108 20 7108 CHOI CAO CANG 跷跷板  48	1113 14 7113 CÔNG SAT 铁条  53	1118 10 7118 GIẤY BẢO HIỂM 保險單  58
1104 12 7104 MÁY THÊU THANH 無線電收音机  44	1109 33 7109 CHUÔNG NGỰA 馬槽  49	1114 13 7114 GIẤY KHAI SINH 出生紙  54	1119 27 7119 VÒNG 吊床  59
1105 01 7105 TRẦN NHÀ 天花板  45	1110 18 7110 GA XE 車站  50	1115 11 7115 LÊN LỤC S 搜查令  55	1120 28 7120 ĐI CHỨC 遺囑  60

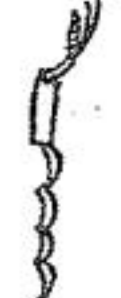
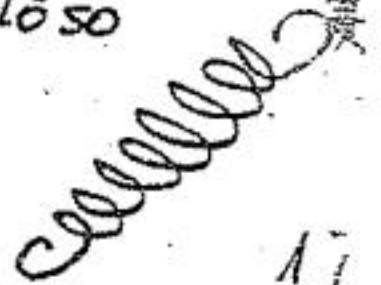
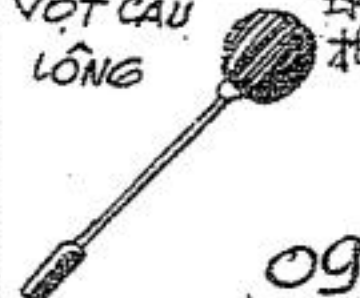
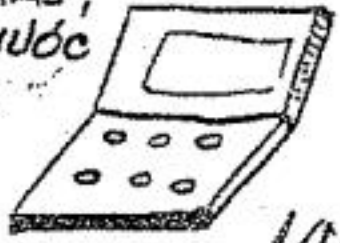
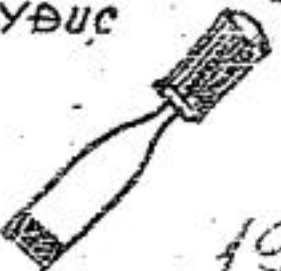
Ví dụ: Năm mở thấy: chai sữa; đánh chính số 1121; thời thân 7121; 22: 61

1121 22 7121 牛奶瓶 CHAI SỮA 61	1126 31 7126 方孔螺絲 CON VÍT LỖ VUÔNG 66	1131 26 7131 鐵夾 KEPSAT 71	1136 34 7136 菜盆 RỔ CÀ HẠP 76
1122 21 7122 鋼鋸 CÂY CỬA SÁT 62	1127 19 7127 紅銅 ĐỒNG ĐỎ 67	1132 03 7132 銀壺 BÌNH NHôm 72	1137 40 7137 車鎖 ỔNG KHÓA XE ĐẠP 77
1123 30 7123 汽球 BONG BONG 63	1128 29 7128 煙嘴 CÂY MÓ HẠN 68	1133 09 7133 銀杯 LY NHôm 73	1138 39 7138 樹膠襪 QUẦN CAOSU 78
1124 07 7124 古銅 BẠC XỬA 64	1129 28 7129 金條 VANG ÔNG 69	1134 36 7134 雙頭叉 NIA HAI 74	1139 38 7139 紙皮瓦 NGÔI CÁT TÔNG 79
1125 35 7125 鼓槌 Dùi TRÔNG 65	1130 23 7130 燒好叉 KEP NUÔNG 70	1135 25 7135 魚盤 XE ĐUNG CÁ 75	1140 37 7140 牛皮膠 KEO DA BỎ 80

Năm mở thấy: Búp bê; đánh chính số 1152; thời thân 7152; 40: 72

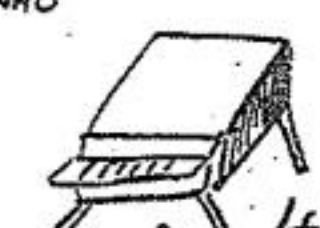
1141 50 7141 土灰 MIẾNG VET NI 61	1146 71 7146 小孩鞍床 GIƯỜNG TRẺ 66	1151 51 7151 煙斗 ÔNG ĐIỀU 71	1156 20 7156 匙 CHIA KHOA 76
1142 61 7142 椅凳 GHẾ LƯN 62	1147 42 7147 殺牙刀 DAO RĂNG CỬA 67	1152 40 7152 洋娃娃 BUP BÊ 72	1157 60 7157 紅線槍 THƯỜNG LÔNG ĐỎ 77
1143 23 7143 機械人 NGƯỜI MÁY 63	1148 02 7148 講台 GIẢNG ĐÀI 68	1153 41 7153 電話機 MÁY ĐIỆN THOẠI 73	1158 01 7158 領帶 CÀ VÁT 78
1144 21 7144 鐵風爐 LỒ SÁT 64	1149 09 7149 棍 CÂY CÔN 69	1154 31 7154 磅 CÂN THUỐC 74	1159 72 7159 魚釣 CÂN CÀU 79
1145 10 7145 椅椅 GHẾ BỎ DỪA 65	1150 81 7150 背心 ÁO THUN LÁ 70	1155 02 7155 放大鏡 KÍNH LUP 75	1160 82 7160 掃帚 CÂY TÊN 80

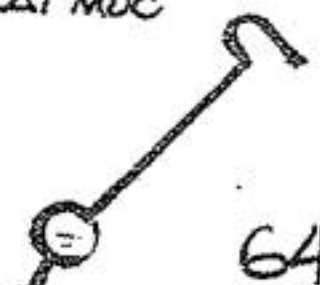
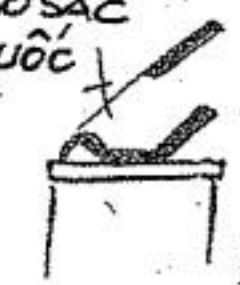
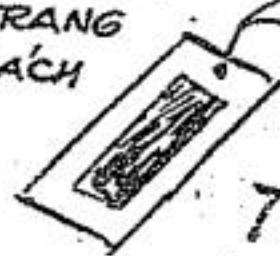
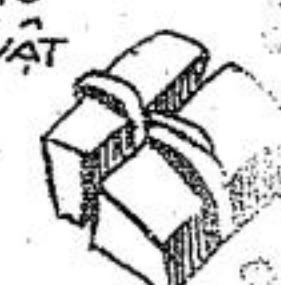
1161 04 7161 BÌNH PHUN NƯỚC  81	1166 13 7166 CÂY CÂN  86	1171 62 7171 QUẠT XẾP  91	1176 43 7176 THẦU THANH XÁCH TAY  96
1162 12 7162 CÂY ĐẬP RUỒI  82	1167 91 7167 ÔNG HÚT NƯỚC  87	1172 30 7172 BÌNH HOA  92	1177 04 7177 VẬT BÀNH  97
1163 03 7163 XÁCH TAY PHỤ NỮ  83	1168 92 7168 ĐAO CẦU LIÊM  88	1173 90 7173 LỒNG ĐÈN  93	1178 93 7178 LƯỚI CẦU  98
1164 70 7164 DẦU THOA MÔNG TAY  84	1169 82 7169 CÂY ĐUỐC  89	1174 36 7174 GHẾ ĐÀU  94	1179 83 7179 LỘC CÀ PHÊ  98
1165 53 7165 KÉN TAY  85	1170 32 7170 HOA HOA  90	1175 52 7175 SÚNG NGÂN  95	1180 73 7180 BẢN NHẠC  00

1181 50 7181 LÚC LẮC  01	1186 71 7186 CÁI TRÔNG  06	1191 51 CÂY KHOAN  11	1196 20 7196 ÔNG ĐUA  16
1182 61 7182 ĐAO YẾM  02	1187 42 7187 LƯỚI TIÊU  07	1192 40 7192 XE BA BÀNH TRẺ  12	1197 60 7197 LÒ SÓ  17
1183 23 7183 KÍNH HIỂN VI  03	1188 02 7188 NƯỚC THOA GIẤY  08	1193 41 7193 TRAI BÀNH  13	1198 01 7198 THUỐC RẼP  18
1184 21 7184 GHẾ BƠ  04	1189 09 7189 VẬT CẦU LÔNG  09	1194 31 7194 MẤU NƯỚC  14	1199 72 7199 CÂY ĐỤC  19
1185 10 7185 QUÂN LỘT  05	1190 81 7190 GIÀN MÁY HÁT  10	1195 02 7195 THUNG KEO  15	1200 82 7200 CÂY MÓ NÚT CÀ  20

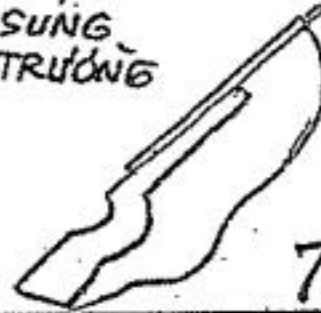
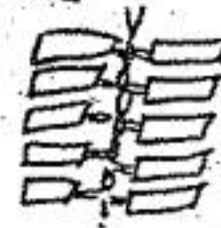
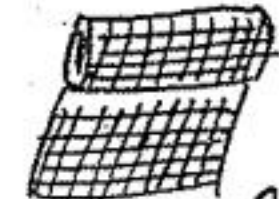
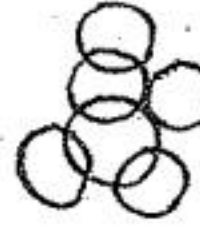
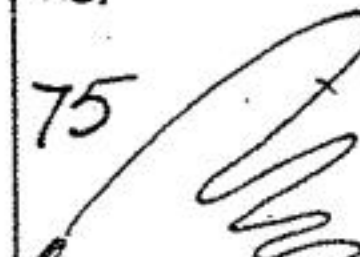
Năm mỏ thầy: Mỏ Neo đánh chính số: 1201; thời thần 72.

Năm mỏ thầy: Lễ Vật đánh chính số: 1240; thời thần 72.

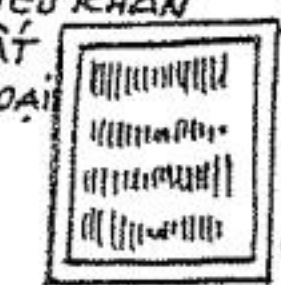
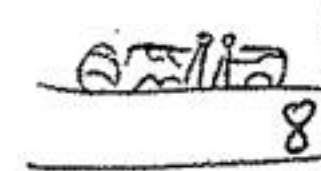
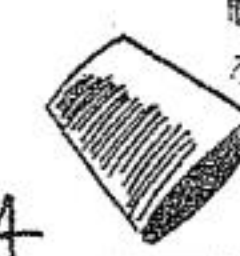
1201 05 7201 MỎ NEO 錨  41	1206 17 7206 冰箱 TỦ LẠNH  46	1211 15 7211 ĐẠN 子弹  51	1216 02 7216 HAI CỤC CÂY THẦY RUE 占卦  56
1202 16 7202 NÓN LÁ 伞  42	1207 24 7207 BÌNH NƯỚC NÓNG 热水壺  47	1212 04 7212 NỖ 领花  52	1217 06 7217 TỎA THUỐC 药草  57
1203 32 7203 ĐÈN MĂNG XÔNG 大光灯  43	1208 20 7208 TỦ ĐIỆN 字典  48	1213 14 7213 BÔNG VU QUAY 陀螺  53	1218 10 7218 BÁNH XE CON 輪子  58
1204 12 7204 TRANH PHONG CẢNH 风景画  44	1209 33 7209 PHÒNG CẨM NHỎ 小风琴  49	1214 13 7214 LỬU ĐẠN 手彈  54	1219 27 7219 DÂY THUỐC 皮尺  59
1205 04 7205 CẶP XÁCH 書包  45	1210 18 7210 CẶP DULỊCH 旅行提袋  50	1215 11 7215 ÔNG NHỎ 痰盂  55	1220 28 7220 KÈP SÁT 铁夹  60

1221 22 7221 VỆ TINH NHÂN TẠO 人造衛星  61	1226 31 7226 ÔNG ĐONG DẦU 量油器  66	1231 26 7231 GIẤY CHÂM MỰC 吸水紙  71	1236 34 7236 BĂNG GIẤY NHẠM 冲紙帶  76
1222 21 7222 LỖ SƠ MÀN CỬA SỔ 窗的孔眼  62	1227 19 7227 ĐAO CẮT THỊT 猪刀  67	1232 03 7232 HỦ DẦU BẠCH 白油壺  72	1237 40 7237 ĐỒ ĐẶT TÊN XIA RANG 牙簽  77
1223 30 7223 VỎ CÂY 樹皮  63	1228 29 7228 NIA GHIM THỊT 肉叉  68	1233 09 7233 ĐAO CẠO SƠN 漆刮  73	1238 39 7238 ÔNG VIÊN VONG KÍNH 望遠鏡  78
1224 07 7224 CÁI MỐC 扣  64	1229 28 7229 ĐÁNH MAY 打草繩帶  69	7234 ĐAO SẮC THUỐC 切药刀  74	1239 38 7239 LA NGĂN TRANG SÁCH 書簽  79
1225 35 7225 BÀN LỄ CỬA 门夾  65	1230 23 7230 BÀN CHAI XÔI DỪA 刨器  70	7235 BÀN ĐỒ GIAO THÔNG 交通圖  75	1240 37 7240 LỄ VẬT 禮物  80

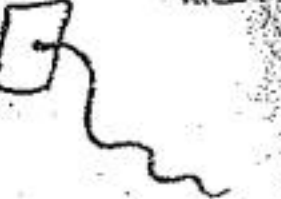
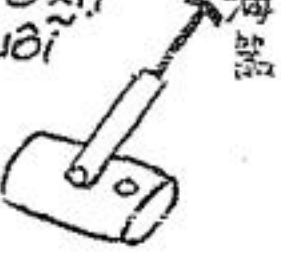
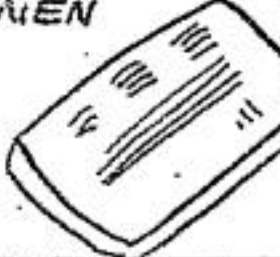
Ví dụ: Năm mò thấy: Ông tiền: đánh: chính số: 1241; thời: thân 1241

1241 50 7241 ÔNG TIỀN 錢筒  61	1246 71 7246 NƯỚC ACIT 酸水  66	1251 51 7251 NHANG CHÀ VÁ 印度香  71	1256 20 7256 SUNG TRƯỞNG 長槍  76
1242 61 7242 PHẠO 炮仗  62	1247 42 7247 DAO PHAY 牛刀  67	1252 40 7252 CÀU TIÊU 廁所  72	1257 60 7257 HẠT CHÂU 珠  77
1243 23 7243 ĐINH THÌM 番釘  63	1248 02 7248 CHIẾU NY LÔNG 尼龍席  68	1253 41 7253 LÔNG CHÌM 寫籠  73	1258 01 7258 KÍNH MẶT 太陽眼鏡  78
1244 21 7244 VÒNG CAO SU 橡圈  64	1249 09 7249 ĐẦU HẠC 坭漆  69	1254 31 7254 SÚNG BANCA 魚槍  74	1259 72 7259 NẾN SINH NHẬT 生日燭  79
1245 10 7245 CỌ SƠN 漆掃  65	1250 81 7250 KEO NƯỚC 膠水  70	1255 02 7255 ROI 鞭  75	1260 82 7260 GẬY PHÊ BÌNH 枵  80

Năm mò thấy: Dầu Xăng: đánh: chính số: 1261; thời: thân 1261

1261 04 7261 ĐÀO QUAN CÔNG 國公刀  81	1266 13 7266 CÂY KHOAI MÌ 木薯莖  86	1271 62 7271 BÀI CON CHIM 麻雀  91	1276 43 7276 BÀN CHAI GIẶT AO 洗衣刷  96
1262 12 7262 DẦU XĂNG 電油  82	1267 91 7267 CHIẾU KHAN 執照  87	1272 30 7272 NHẬT KÝ 日記  92	1277 04 7277 GẠCH 磚  97
1263 03 7263 ÔN THỦ BIỂU 溫度表  83	1268 92 7268 ĐƯỜNG NGÂM 暗溝  88	1273 90 7273 CHÂN SÀ RỒNG 沙籠  93	1278 93 7278 ĐÀO CÀO 剃刀  98
1264 70 7264 BỘC BA SÚNG 鏡柄膠套  84	1269 82 7269 CON RÔI 木偶  89	1274 36 7274 LỒ ĐÀT 瓦埤  94	1279 83 7279 GẬY, NGOEO 手枵  99
1265 53 7265 ĐÀO THỦ CÔNG 手工刀  85	1270 32 7270 GIẤY RỬA NƯỚC 吸水紙  90	1275 52 7275 GĂNG TAY 手套  95	1280 72 7280 CHUÔNG LẮC 鈴  99

1281 7281 AỐ NIT 	1286 7286 MOC TAI 	1291 7291 BINH NUOC LUA 	1296 7296 NAM CHAM 
1282 7282 NHANG 	1287 7287 DIỀU GIẤY 	1292 7292 ĐA 	1297 7297 VŨ CẦU 
1283 7283 CHÔI LÔNG GÀ 	1288 7288 CÔI ĐAM TIÊU 	1293 7293 CUNG 	1298 7298 HỘP GIẤY 
1284 7284 TUI ĐUNG TÊN 	1289 7289 VẢI 	1294 7294 GẤP LƯA 	1299 7299 CÂY CHÈO 
1285 7285 NÚM VÚ 	1290 7290 HỘT XOÀN 	1295 7295 THANG CÂY 	1300 7300 ĐÈN CÂY 

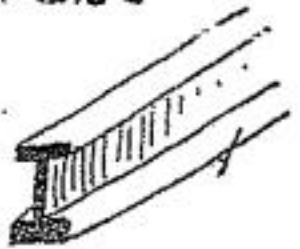
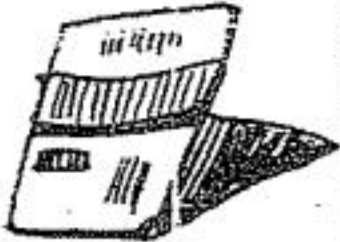
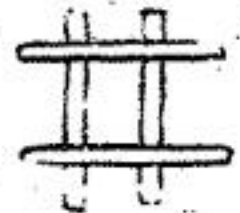
1301 7301 TẤM XIÃ RĂNG 	1306 7306 NHANG MUỐI 	1311 7311 NƯỚC CƯỜNG TOAN 	1316 7316 DÂY ỐC XOÀN 
1302 7302 CAO XẠ PHẠO 	1307 7307 ÔNG XIT MUỐI 	1312 7312 MÚT HAI MIỀN 	1317 7317 GÂY NGƯỜI MŨ 
1303 7303 THỦY CẦU 	1308 7308 BÁU KIỂM 	1313 7313 ĐÔNG RÁC 	1318 7318 GIẤY VỆ SINH 
1304 7304 KIM CỤC 	1309 7309 TÓC 	1314 7314 VÁCH TƯỜNG LỖ 	1319 7319 GIẤY VỆ SINH 
1305 7305 BĂNG KEO 	1310 7310 MỘC AỐ 	1315 7315 LƯỚI NẾP 	1320 7320 QUAN AN 

1321 7321, 障礙物 CHUÔNG NGẠI YẬT	1326 7326 出桌脚 DÂY THÔNG HỜI	1331 7331 BÔNG ĐÈN DẦU 油灯罩	1336 7336 VỎ KIẾM 劍鞘
1322 7322, THUỐC QUÂN 楊煙	1327 7327 NÚT AÓ 鈕扣	1332 7332 吹大筒 ÔNG THỐI WA	1337 7337 DA LIỀC DAO 刀皮
1323 7323 GIO LỚN 大簍	1328 7328 NHÀ MÁY PHÁT ĐIỆN	1333 7333 GIÀ PHỐI AÓ 晒衣架	1338 7338 THE TRE 竹牌
1324 7324 TRAI BÀNH LÔNG 乒乓球	1329 7329 博物院 VIỆN BÁC VẬT	1334 7334 ĐÈN TÀU MÃ 走馬灯	1339 7339 ĐẦU BĂNG THIỆC 鐵头
1325 7325 DÂY WỘC 繩	1330 7330 独木舟 XUÔNG MỘT LA	1335 7335 海帶 RONG BIỂN	1340 7340 電話機 DIỆN THUYẾT

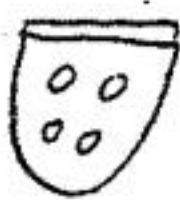
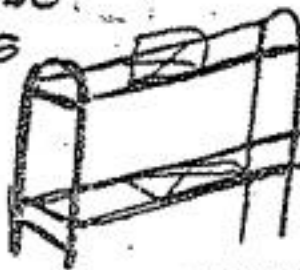
Năm 'mở thây: Cáo búa: đánh: chính số 1341; thời thần 7341

1341 7341 CÁN BUA 斧柄	1346 7346 LÔNG ĐANH PHÂN 粉拍	1351 7351 HỘP RƠM 草盒	1356 7356 ĐỒ ĐANH TRÚNG 掃帚
1342 7342 THE QUẢ TÍM 瑞心牌	1347 7347 NƠI TIỂU 小便处	1352 7352 TỦ PHA LÊ 玻璃櫃	1357 7357 LÔNG BÒ CÀU 錯子籠
1343 7343 QUẠT GIẤY 紙扇	1348 7348 LỒ NƯỚC NÓNG 热水炉	1353 7353 CÂY SÀN CHẠO 鍋鏟	1358 7358 BÀN ĐÀ CÀM VÂN 雲石架
1344 7344 GIẤY TIỀN VÀNG BẠC 金錢紙	1349 7349 TAXI CHUA 獨輪士	1354 7354 NIÃ XÂM THỊT 肉叉	1359 7359 VẾT DỖ 汚痕
1345 7345 CỎ CAO RẬU 刺棘	1350 7350 RUỘT BƯT NGUYÊN TỬ 原子彈	1355 7355 VÒNG XOAY 旋轉	1360 7360 ĐÈN BÀN 檯灯

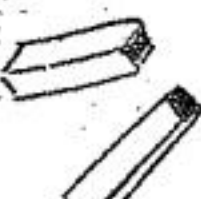
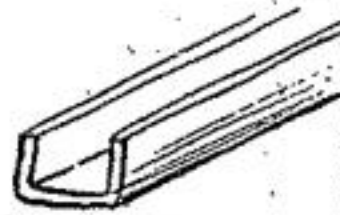
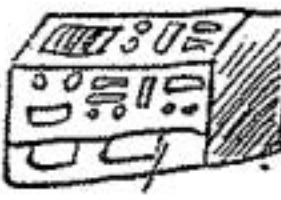
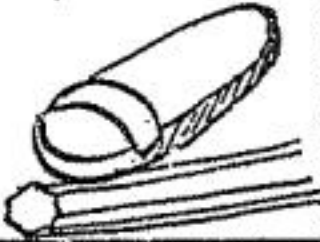
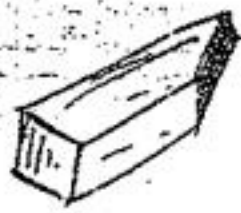
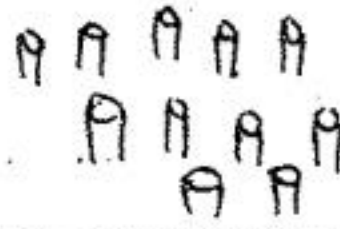
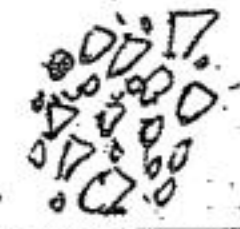
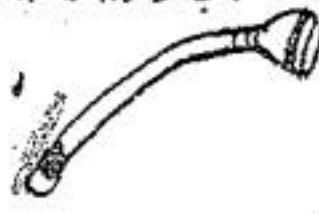
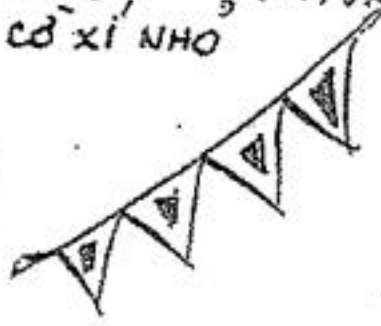
Ví dụ:
Năm mở thấy: Cái Bại: đánh: chính số 1361; thời thần 7361

1361 7361 BẠI VỚI SẮT 鐵鎚 	1366 7366 LY PHA SỮA 牛奶杯 	1371 7371 TRÚNG BỐ CẦU 鴿子蛋 	1376 7376 SẮT CHỮ I 工字鐵 
1362 7362 BẠI VỚI CÂY 夾板 	1367 7367 MÁY VỚI NƯỚC LẮC 手搖泉 	1372 7372 TÂM THAM 地毡 	1377 7377 ĐINH ĐÔI 羽釘 
1363 7363 CỬA XE 車門夾 	1368 7368 VỎ DỪA 瓜皮 	1373 7373 SẮT BA GÓC 三角鐵 	1378 7378 ĐINH GIÀY 鞋釘 
1364 7364 BÔNG ĐÈN MĂNG XÔNG 大光燈 	1369 7369 SỔ ĐANH CHỮ 打字簿 	1374 7374 SẮT ÔNG BỐN GÓC 四角鐵 	1379 7379 KIM BÔNG SÁCH 釘書針 
1365 7365 GIÁ HẤP BÁNH 蒸餅架 	1370 7370 ĐÀ MẠI ĐAO 磨刀石 	1375 7375 SẮT TRÒN 圓鐵 	1380 7380 TİM ĐÈN 油燈芯 

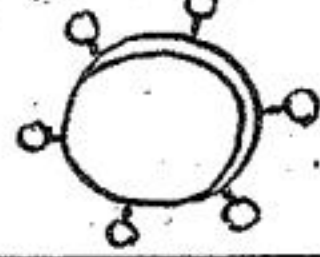
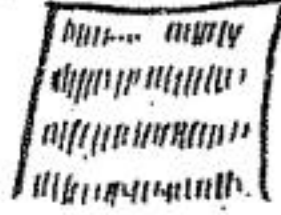
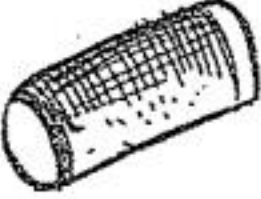
Ví dụ:
Năm mở thấy: Ly Vàng: đánh: chính số 1382; thời thần 7382

1381 7381 GỒN 棉 	1386 7386 ĐÈN KHÍ ĐÁ 電石燈 	1391 7391 KÉO CẮT CỎ 草刀 	1396 7396 ĐỒ KÊ BÚT 筆架 
1382 7382 LY VÀNG 杯盆 	1387 7387 ĐÈN XOAY CHIỀU 旋轉燈 	1392 7392 ĐÓN NHAY NƯỚC 跳水板 	1397 7397 NƯỚC TÂY MỤC 化學藥水 
1383 7383 ĐINH MŨI GIÀY 鞋釘 	1388 7388 VÁN EP 三夾板 	1393 7393 ĐÈN 拖鞋 	1398 7398 KẼP ĐONG SÁCH 釘書夾 
1384 7384 GÓT GIÀY 鞋後跟 	1389 7389 KHÍ ĐÁ 電石 	1394 7394 MUỖNG BĂNG MỦ 膠匙 	1399 7399 NƯỚC MỰC TÀU 墨水 
1385 7385 GIƯỜNG TẦNG 兩層床 	1390 7390 KÉO CẮT THIẾC 鐵剪 	1395 7395 MUỖNG CÀ PHÊ 咖啡匙 	1400 7400 MÀU 彩色 

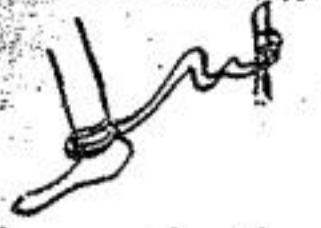
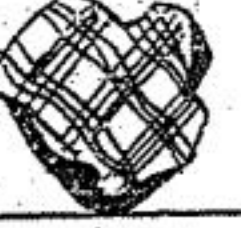
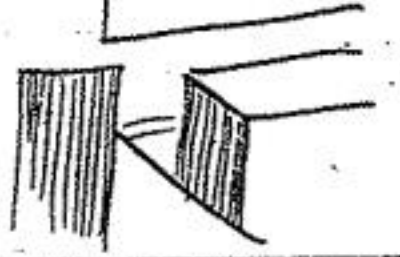
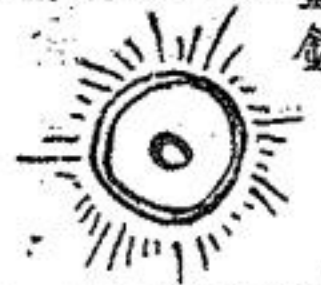
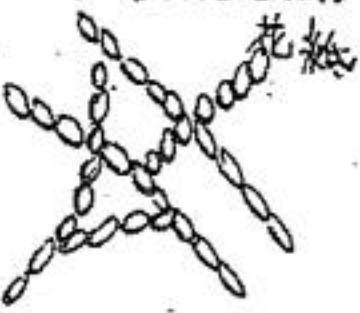
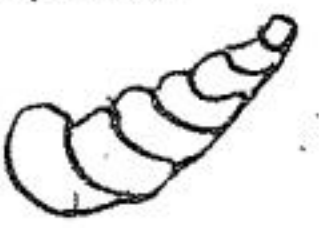
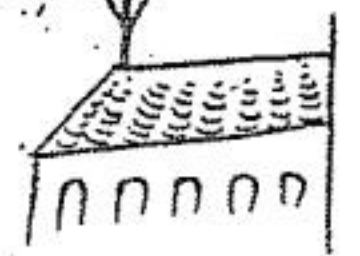
Năm mô thủy: Đồng lau; đánh: chính số: 1417; thời thần 7417

1401 7401 CHỮ CHÌ 字种 	1406 7406 山字鉄 SẮT CHỮ U 	1411 7411 話机 MÁY ĐIỆN THOẠI TÔI TÂN 	1416 7416 收銀机 MÁY THU TIỀN 
1402 7402 平鏡 BÌNH RĂNG 	1407 7407 平鉄 SẮT TÂM CÀNH 	1412 7412 眼鏡架 GÓNG KIỀNG BẠC 	1417 7417 耳珠 CÔNG THÌ 
1403 7403 刀剪 LƯỚI MÁY TIỀN 	1408 7408 曲鍋 CHẢO TRAY CẨM 	1413 7413 壞鞋 GIÀY HƯ 	1418 7418 拔毛 KẸP NHỎ LÔNG 
1404 7404 葉書 CÁM 	1409 7409 梅花橋 CON ĐÔI 	1414 7414 玻璃碎 KIỀN VUN 	1419 7419 沿線 DÂY CHỈ 
1405 7405 剪髮 MÁY XÉY MI 	1410 7410 电柳線 DÂY CẦN ĐIỆN 	1415 7415 布碎 VẢI VUN 	1420 7420 小旗 CỜ XÍ NHỎ 

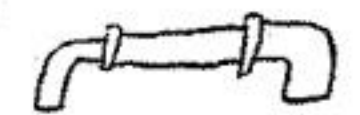
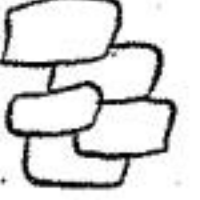
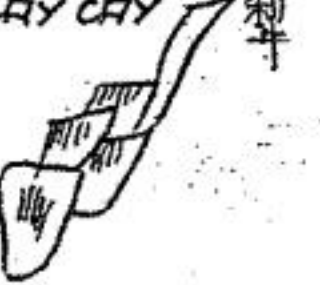
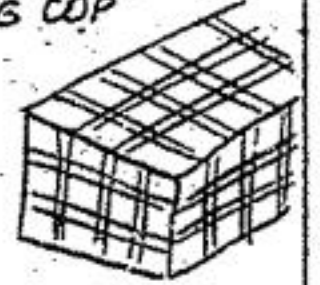
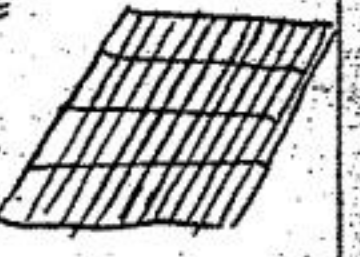
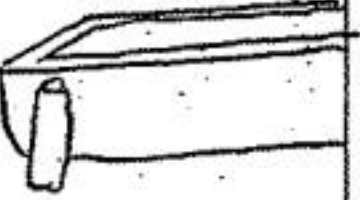
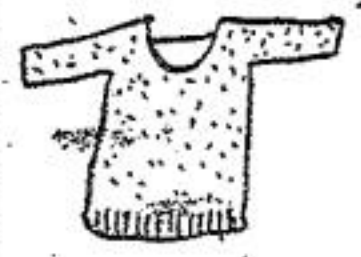
Ví dụ:
Năm mô thủy: Xe một bánh; đánh: chính số: 1426; thời thần 7426

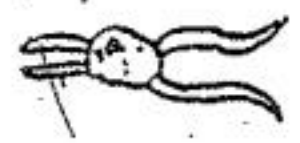
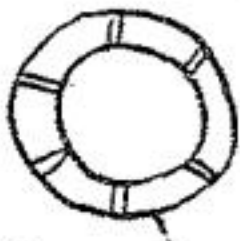
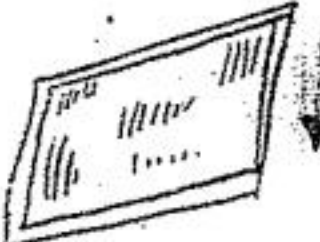
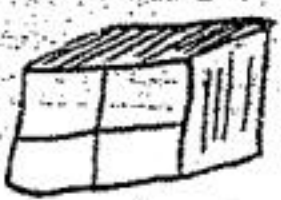
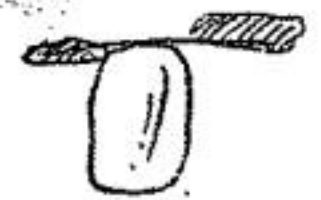
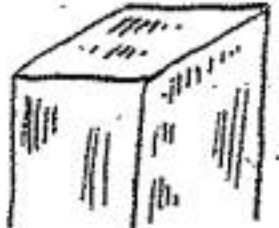
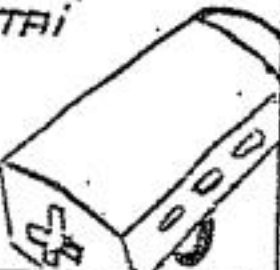
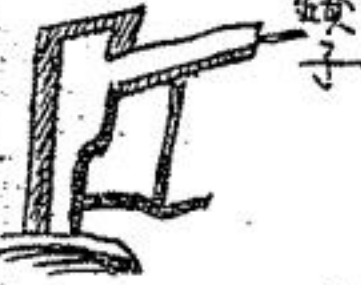
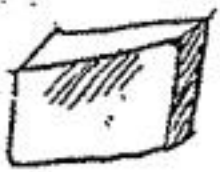
1421 7421 三脚钩 LƯỚI CẦU 3 MỐC 	1426 7426 單車 XE MỘT BÀNH 	1431 7431 珠璣玲 LỤC LẠC VÒNG CHÀU 	1436 7436 吊橋 CẦU TREO 
1422 7422 筒 ÔNG TIÊU 	1427 7427 珠簾 MÀN HẠT CHÀU 	1432 7432 刺煙杯 GAT TÂN THUỐC 	1437 7437 鼻吸 ÔNG ĐỒM PHÂN 
1423 7423 尖墨水筆 BUT CHẤM 	1428 7428 銅線 DÂY ĐỒNG 	1433 7433 醫士听筒 ÔNG KHÁM BỆNH 	1438 7438 下水喉 ÔNG VỚI NƯỚC BÀ NGÔ 
1424 7424 尖梳 LƯỚI ĐẦU NHỎ 	1429 7429 曲喉 ÔNG NÔI 	1434 7434 彎軸 TRỤ CONG 	1439 7439 放大鏡 KÍNH LUP 
1425 7425 萬花筒 ÔNG MUÔN HOA 	1430 7430 煙灰磚 HOẢNG KHÔI 	1435 7435 網帶 DÂY BĂNG 	1440 7440 閃星 SAO BĂNG 

Vi dụ:
Năm mở thấy: Rừng Giày: đánh: hình số 1454; thời thần 7454

1441 7441 脚鐐 LÔI TÔI CÔNG CHÂN 	1446 7446 紙風車 GIẤY VUN 	1451 7451 方巾 KHĂN VUÔNG 	1456 7456 石像 TƯỢNG ĐÁ 
1442 7442 古劍 CÓ KIẾM 	1447 7447 債紙 GIẤY NỢ 	1452 7452 襖 KỖ BẠO 	1457 7457 膠轆轤 XAY NHỰA 
1443 7443 燕窩 PHI TIÊU 	1448 7448 大理石 ĐÁ LÝ THẠCH 	1453 7453 小彩灯 ĐÈN HOA NHỎ 	1458 7458 俱樂部 CÂU LẠC BỘ 
1444 7444 金錢鏢 KIM TIỀN TIÊU 	1448 7449 竹哨 KÈN TRE 	1454 7454 花籃 BÔNG GIẤY 	1459 7459 号南果 TỦ VÀ SÙNG 
1445 7445 报灯 ĐÈN BÁO HIỆU 	1450 7450 电饭煲 NỒI CƠM ĐIỆN 	1455 7455 灯笼 LỒNG ĐÈN NGƯỜI CHẾT 	1460 7460 避雷針 KIM TÝ LÔI 

Vi dụ:
Năm mở thấy: Áo Giáp: đánh: hình số 1461; thời thần

1461 7461 盔甲 ÁO GIÁP 	1466 7466 車架 CÂY CÁN XE 	1471 7471 水晶 VẬT DỤNG BẰNG THỦY TINH 	1476 7476 旗 CỜ BUÔNG 
1462 7462 特別快信 THƯ NHANH 	1467 7467 銅 ĐỒNG 	1472 7472 絲衣 ÁO LÔNG CƯỜI 	1477 7477 犁 CÂY CẦY 
1463 7463 水晶球 THỦY TINH CẦU 	1468 7468 帶 GIẤY LƯNG 	1473 7473 籠 LÔNG CỘP 	1478 7478 籠 BÈ 
1464 7464 罐 HŨ / GIẤM 	1469 7469 束 GIẤY LƯOC 	1474 7474 馬槽 MANG NGỰA 	1479 7479 電制髮 VỎI BÀO RÀU ĐIỆN 
1465 7465 毛衣 ÁO LẠNH 	1470 7470 筒 ÔNG ĐUNG ĐUA 	1475 7475 女衣 ÁO TÀM NỮ 	1480 7480 風車 CHONG CHONG 

Số thay. Mung. danh. chính số 1491, thời thần 1491			
1481 ĐỒNG HỒ ĐIỆN 電鐘 	1486 VIÊN THÊU 針 	1491 MÙNG 蚊帳 	1496 LÒ QUAY 迴轉爐 
1482 CHÌ DẪN XE 車引 	1487 NÚT THẬT HÒA 花鈕 	1492 VÒNG CỬU SINH 救生圈 	1497 KEO DA BỎ 牛皮膠 
1483 GIẤY BẢO RỬ 報紙 	1488 KẸP CÀ VẬT 領帶夾 	1493 HỒ HEO NÚI 猪圈 	1498 RƯỢU CÔN 酒精 
1484 MÔNG CỌP 虎爪 	1489 NÚT RAO DÀI 長衫鈕 	1494 XE CHỖ QUẢN TRẠI 棧車 	1499 KEO ĐANH VỆT NÍ 士力膠 
1485 LƯỚI KHỐN 鐵子 	1490 LÁP QUÂN DUNG 軍用腊 	1495 KẸP NHÔM 夾仔 	1500 VÒNG SẮT 鐵圈 

256 250